HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

KHOA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

KHÓA XIV (2019-2022)

# KỶ YẾU

# CƯ TRẦN LẠC ĐẠO





TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022



HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

KHOA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

KHÓA XIV (2019 – 2022)

# KỶ YẾU

# CƯ TRẦN LẠC ĐẠO



# Lời Tựa

Không phải ngẫu nhiên lịch sử dân tộc ghi nhận *"Bình minh lịch sử dân tộc Việt Nam cũng gắn liền với lịch sử Phật giáo Việt Nam"*. Điều đó có nghĩa ngay từ khi Phật giáo du nhập vào nước ta, trải qua quá trình thể nhập, Phật giáo được xác định như là một thực thể cấu thành tạo ra sức mạnh đoàn kết, song hành cùng dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Trải qua hơn 2000 năm lịch sử, Phật giáo Việt Nam đã nghiễm nhiên trở thành một tôn giáo có tầm ảnh hưởng lớn tới văn hóa dân tộc Việt Nam, đặc biệt nhất là lĩnh vực đạo đức. Nếp sống đạo đức của Phật giáo Việt Nam không chỉ được thể hiện qua việc giáo dục tự thân đối với từng cá nhân, gia đình, xã hội… mà còn có thể xem như là thông điệp hòa bình và phát triển bền vững nền giáo dục Phật giáo, hướng đến sự khai mở tuệ giác tự thân, góp phần xây dựng đời sống hạnh phúc, an lạc cho cộng đồng.

Học viện Phật giáo Việt Nam là nơi đào tạo giáo dục Phật giáo, là nơi thực thi sứ mệnh xây dựng những mẫu người hiện thực hóa lý tưởng giải thoát giác ngộ, nguyện đem hết sức mình phụng sự đạo pháp chính là phụng sự dân tộc. Trong đó, **Khoa Phật giáo Việt Nam** là một trong 13 Khoa chuyên ngành của Học viện, được Hội đồng Điều hành và Hội đồng Khoa học giao nhiệm vụ đào tạo chương trình Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Phật giáo Việt Nam, kế tục truyền đăng chân lý giải thoát mà chư Tổ, chư Hiền Thánh Tăng đã dày công tạo dựng nên một đạo Phật Việt Nam, một nền giáo dục nhân bản nhân quả đã thể nhập và cống hiến cho Đạo pháp, cho Dân tộc trong dòng chảy lịch sử nước nhà. Mục đích cuối cùng là xây dựng con người thực thi hạnh nguyện độ sinh, chung tay cùng toàn dân xây dựng đất nước Việt Nam trở nên phú cường, thịnh vượng, đúng với tinh thần và bản sắc Phật giáo Việt Nam "**Tùy duyên mà vui với đạo"** giữa cuộc đời này mà Tổ tiên tiền nhân từng thành tựu.



Trên tinh thần đó, từ khi thành lập Khoa vào năm 2006 đến nay, Khoa Phật giáo Việt Nam đã đào tạo hơn 2.000 sinh viên Tốt nghiệp chương trình Cử nhân, 35 Học viên Tốt nghiệp Thạc sĩ, 5 Nghiên cứu sinh đang theo học chương trình Tiến sĩ Phật học chuyên ngành Phật giáo Việt Nam.

Tập Kỷ yếu ***Cư trần lạc đạo*** của **Sinh viên Khoa Phật giáo Việt Nam Khóa XIV (2019-2022)** ra đời nhằm đánh dấu một chặng đường mà mọi thành viên, thực thể của Khoa đã nỗ lực điều hành, giảng dạy và tích cực học tập trong suốt thời gian vận hành của khóa học. Trong tập Kỷ yếu này, mọi hoạt động về đời sống sinh hoạt học đường được hóa hiện qua từng bài viết, từng hình ảnh cụ thể của các thành viên lãnh đạo Khoa, cũng như chư vị giáo thọ, giảng viên, nhất là sinh viên – chủ thể được trao trọn niềm tin và hy vọng kế tục sự nghiệp "*truyền đăng tục diệm*" được chuyển tải nhiều nhất qua từng góc nhìn, từng khoảnh khắc cảm nhận.

Tất cả là hương thơm quả ngọt đã gieo trồng trong khoảng thời gian xuyên suốt khóa học. Đó là những chân trời rộng mở sau những ngày dày công nghiên cứu học tập để tiếp tục cuộc hành trình mà tự thân mỗi sinh viên cất bước trên phương trời cao rộng như sở hạnh sở nguyện của mình, đó là hành trình lấy trí tuệ làm sự nghiệp làm tôn chỉ cho cả đời này và đời sau.

Với tinh thần tự chủ của cấp học Cử nhân, cuốn Kỷ yếu này từ khâu tập hợp bài viết cho đến thiết kế, biên tập đều do tập thể sinh viên khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV thực hiện. Mặc dù nỗ lực hết mình, thiết nghĩ Ban Biên tập Kỷ yếu vẫn không sao tránh khỏi những sơ suất, ngưỡng mong Quý vị hoan hỷ và góp ý. Hy vọng Chư Tôn đức giáo Thọ, quý vị Giảng viên, Sinh viên và bạn đọc tiếp nhận như là món quà chân thành của tập thể sinh viên Khoa Phật giáo Việt Nam Khóa XIV trao tặng với tất cả tấm lòng tri ân, báo ân trong muôn một.

Kính chúc tất cả vô lượng an lành.

Phó Viện trưởng kiêm Trưởng Khoa PGVN

TT. TS. Thích Phước Đạt

“Tất cả mỗi chúng ta đều cần những con đò để đi qua dòng sông của cuộc đời, phải đối mặt với biển khổ. Để đi qua những dòng sông đó, chúng ta cần có những người Thầy cho ta tri thức, nhưng để đi qua biển khổ mênh mông của cuộc đời, chúng ta cần có Người Thầy Tâm Linh”

**Thiền sư Thích Nhất Hạnh**



# Người lái đò thầm lặng

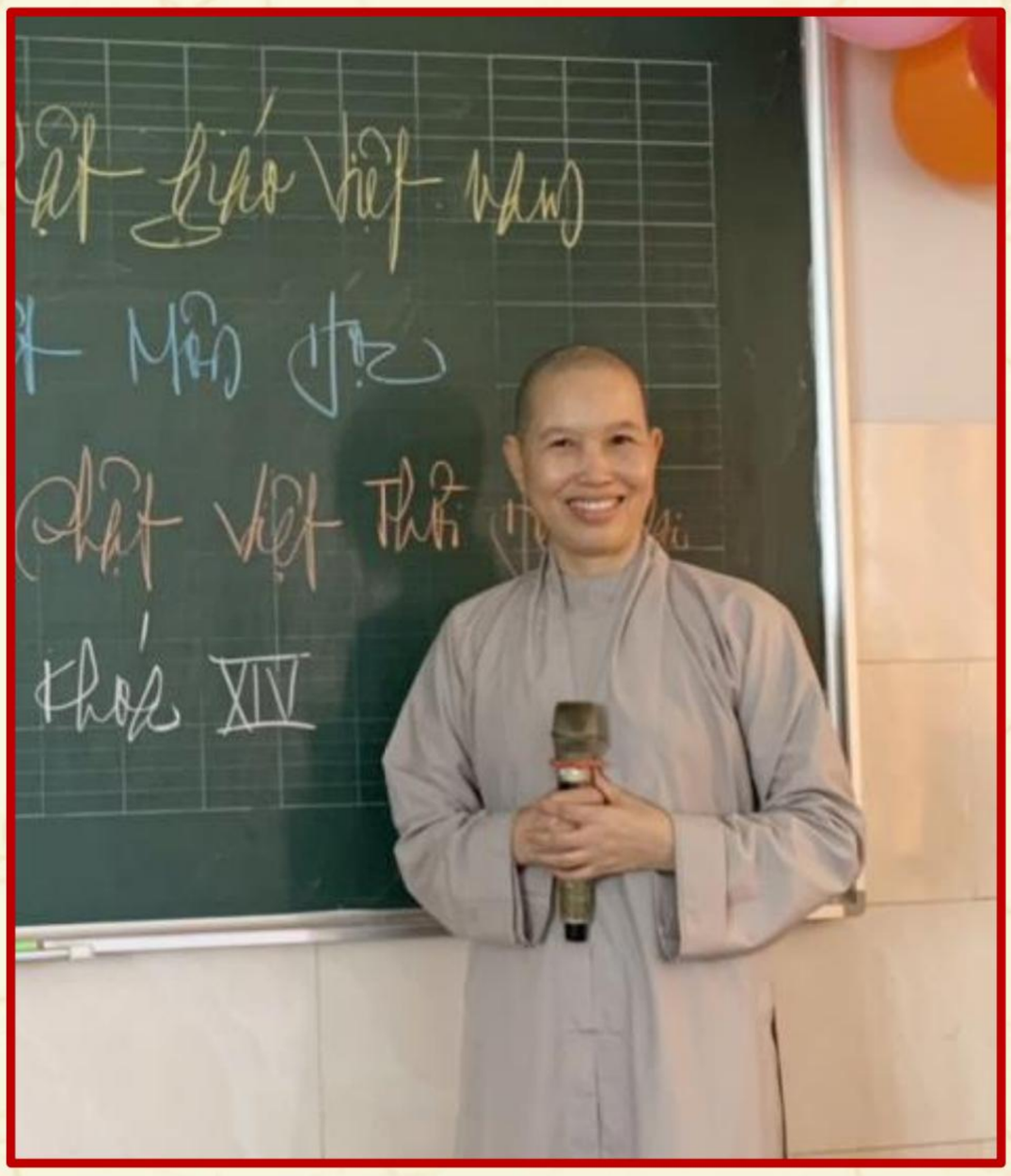




Thượng Tọa TS. Thích Phước Đạt
Phó Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam
Trưởng khoa Phật giáo Việt Nam



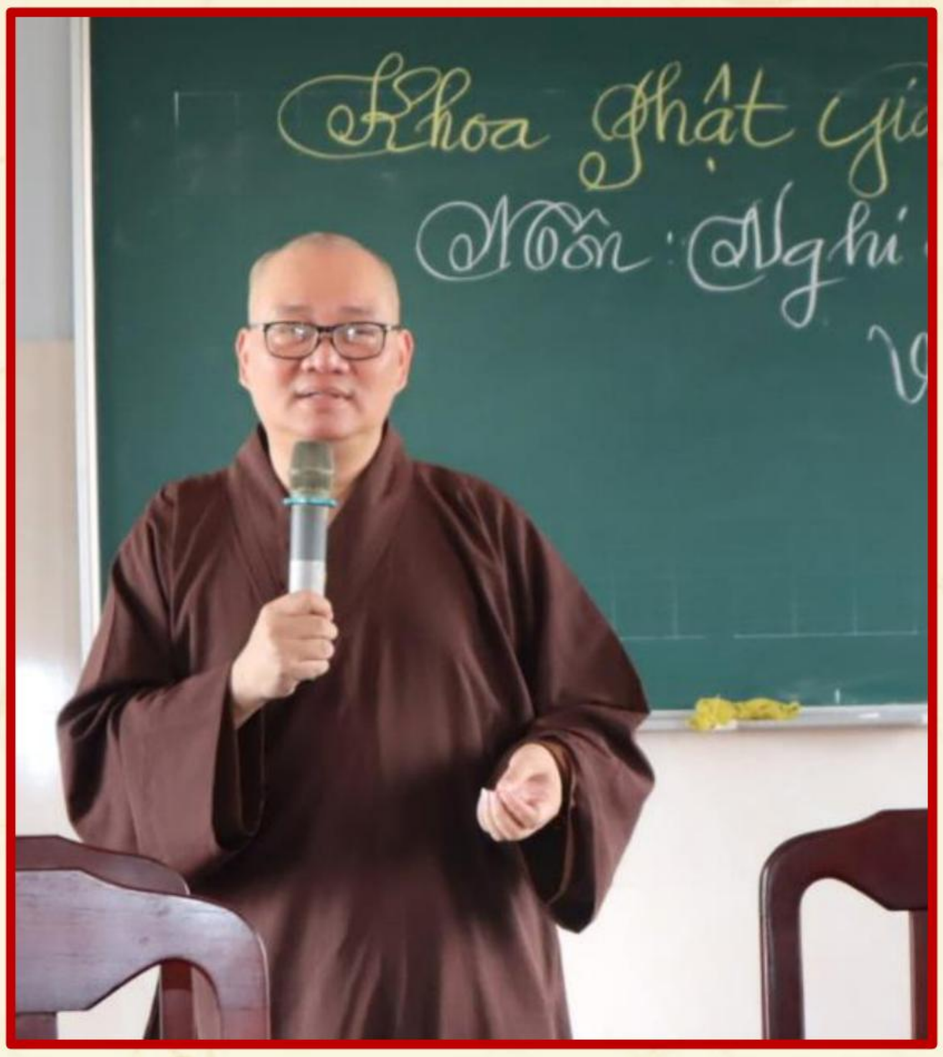
Thượng tọa TS. Thích Hạnh Tuệ
Phó Trưởng khoa Phật giáo Việt Nam




Sư cô TS. Thích Nữ Tuệ Châu
Phó Trưởng khoa Phật giáo Việt Nam



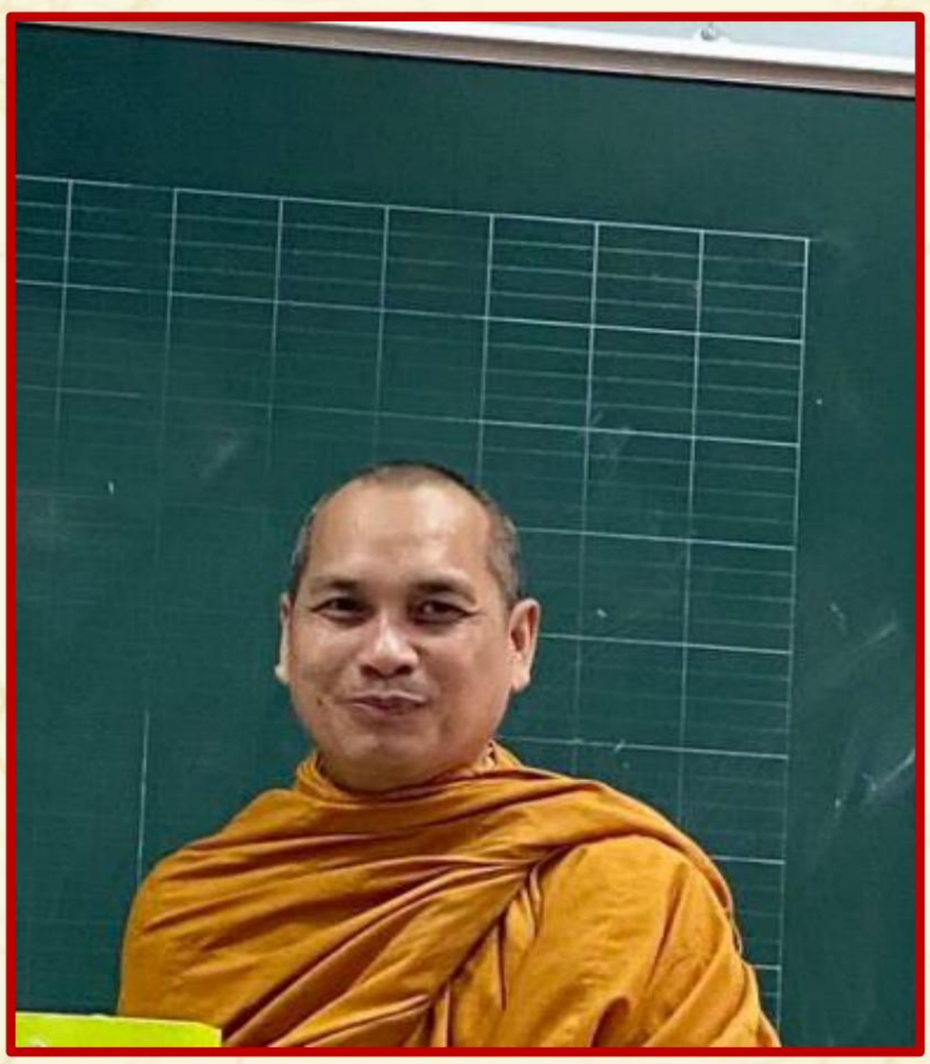
Thượng tọa TS. Thích Trí Định
GV môn Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục



Thượng tọa ThS. Thích Thanh Lợi
Giảng viên môn Nghi Lễ PGVN



Thượng tọa TS. Thích Tâm Hải
Giảng viên môn Báo chí PGVN



Thượng tọa TS. Thích Giác Nhường
Giảng viên môn Nghi Lễ PGVN



Thượng tọa TS. Thích An Hòa

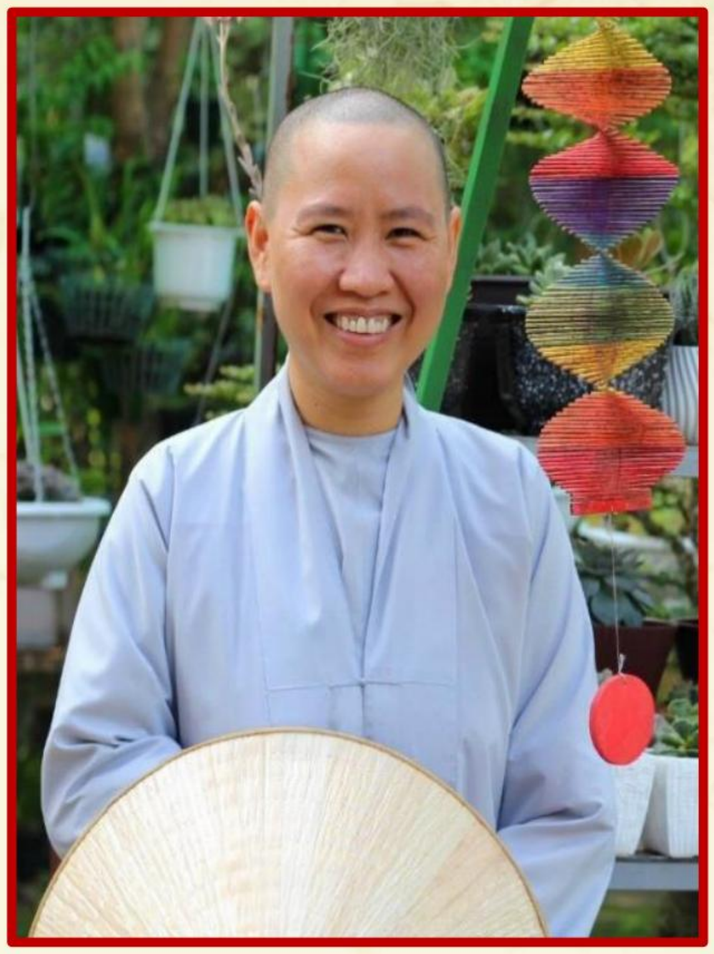
Giảng viên môn:

Tam Tổ thực lục



Sư cô TS.TN. Thanh Quế

GV môn: Văn học PGVN thời Lý – Trần; Luận Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh



Sư cô ThS.TN. Thanh Toàn

Giảng viên môn: Văn học Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ X; Khóa hư lục



Phó Giáo sư Tiến sĩ Đặng Văn Thắng

GV môn: Khảo cổ học PGVN



Phó Giáo sư Tiến sĩ Lê Cung

GV môn: PGVN sau năm 1945



Phó GS.TS Lê Thành Nam

Giảng viên môn: Phật giáo Việt Nam sau năm 1945



Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Quận

Giảng viên môn: Chữ Nôm



Thạc sĩ Võ Văn Tường

Giảng viên môn: Mỹ Thuật và kiến trúc PGVN



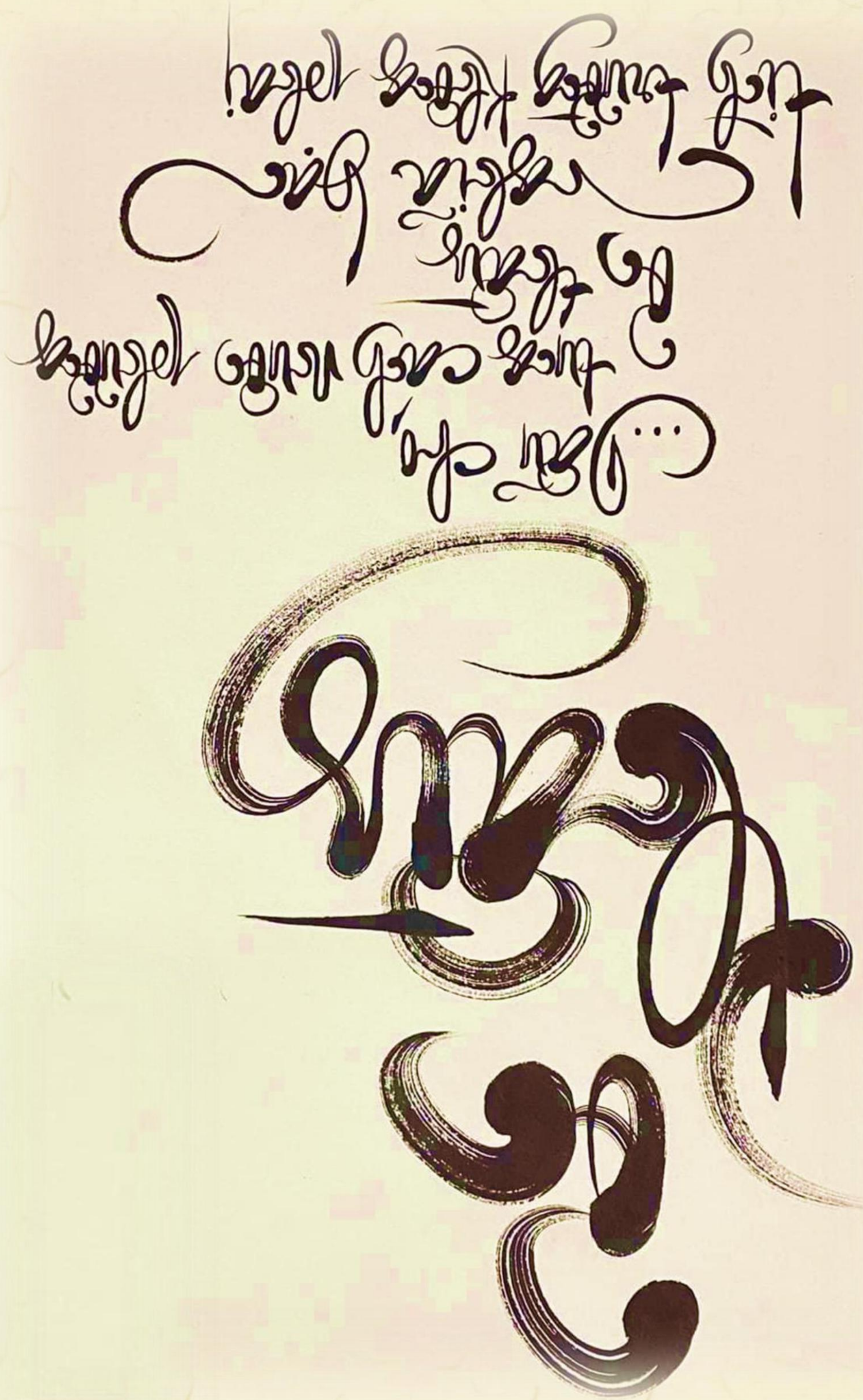
Tiến sĩ Lương Thị Thu Hường

Giảng viên môn: Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lê - Nguyễn



Tiến sĩ Ninh Thị Sinh

Giảng viên môn: Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam



Hương

Thiên

Lan

Tỏa

# Hành trình NỘI Chuyển hóa TÂM



Thượng Tọa Thích Phước Đạt

Có lúc nào bạn tự nghĩ, mình cần phải làm gì để đạt được chân giá trị hạnh phúc chưa? Chắc chắn mỗi người đều có câu trả lời cho chính mình khi mà có nhiều câu trả lời ngay trong đời sống thực tiễn, trong sách vở từ chương giữa một đời sống đầy biến động của nền kinh tế thị trường. Nhưng những ai là Phật tử, từng được đọc lời hay ý đẹp của đức Phật và các Thánh đệ tử của Ngài, hay nghe trực tiếp từ những lời giảng thuyết của các vị Thầy Bổn sư, hoặc của các Giảng sư trên pháp tòa, chắc chắn cùng suy nghĩ với tôi là làm thế nào để những giáo nghĩa uyên thâm và ẩn chứa nhiều giá trị đích thực của chân lý được vận dụng vào đời sống bình nhật để đem lại hạnh phúc cho con người thật sự. Nếu không như thế, thì tự thân mỗi người không bao giờ và không thể nào thực thi quá trình chuyển hóa nội tâm từ một người phàm phu trở thành vị Phật ở đời. Phải chăng đây chính là mục đích và lý tưởng sống mà mỗi người Phật tử cần hướng đến trong cuộc hành trình trở về thế giới Phật Quốc?

Thực tế, cuộc sống vốn diễn ra rất nhiệm mầu mà chúng ta cần phải có niềm tin vào chính mình để thực thi tiến trình chuyển hóa nội tâm. Vấn đề đầu tiên là không để tâm rong ruổi, lang thang và hòa điệu vào những biến hóa sắc màu của trần thế. Cho nên, Đức Khổng Tử, nhà minh triết Trung Hoa cổ đại từng nói, mỗi khi con người không để tâm hiện hữu với chính mình thì làm việc gì cũng không có hiệu quả: *"Tâm bất tại yên, thị nhi bất kiến, thính nhi bất văn, thực nhi bất kỳ vị" (khi tâm không có mặt thì nhìn mà không thấy, nghe mà không biết, ăn mà không thấy mùi vị).* Lời dạy này còn có ý nghĩa cao hơn, có thể suy diễn và ứng dụng vào nhiều trường hợp. Mọi sự cố, mọi bất hạnh có thể xảy ra đối với ai đều bắt đầu từ việc để tâm vọng tưởng theo các đối tượng cùng một lúc, không chịu để tâm quán sát vào đối tượng đang nghĩ, đang làm và sẽ làm. Diễn đạt một cách khác, theo một tâm lý bình thường, trong đời sống hiện hữu, con người thường tự nguyện lao vào dòng thác của dòng đời, khi thì hối tiếc, hoài niệm chuyện đã qua; lúc thì mơ tưởng đến những việc tương lai chưa đến; còn giây phút hiện tại, thiết thực thì không chú ý gì cả.

Vì lẽ đó, Phật từng dạy chúng ta phải biết ***cột tâm, an trú tâm***, ***không để tâm giao động*** trong mọi trường hợp, trong mọi hoàn cảnh, trong mọi lúc, mọi nơi. Giá trị cuộc sống sẽ được hiển lộ và thăng hoa khi ta biết làm chủ tâm, biết sống trọn ý nghĩa trong từng giây phút hiện tại, không để tâm phóng dật. Chìa khóa để mọi người mở cánh cửa hạnh phúc và an lạc là ở đây. Bạn cứ thử nghĩ xem, mở mắt thức dậy, mỗi sự suy nghĩ, lời nói, hành động của thân, khẩu, ý đều được bạn quán sát kỹ lưỡng với một cái tâm tỉnh giác thì sẽ đạt hiệu quả cao như ý muốn. Ngay cả khi đang ra đường, lái xe giữa một thành phố đô hội như Sài gòn mà không chánh niệm, tâm cứ rong ruổi, không có một sự tập trung cao thì sẽ dẫn đến tai nạn. Nó không chỉ đưa lại sự đau khổ cho chính mình và cho cả người khác. Đơn giản nữa, nếu bạn là người nội trợ, nấu ăn, rửa bát mà trong giây phút nào đó không để tâm quán sát trên đối tượng mình đang làm là "rửa bát" thì sẽ dẫn đến việc chén bát rơi bể. Rõ ràng, những thời điểm đó, nó sẽ tạo ra những điều kiện cho những hạt giống tham sân si phiền não có chiều hướng nẩy mầm. Nhưng vấn đề ở đây là tôi không muốn chỉ nêu ra những tai ương, những rủi ro như thế mà điều thiết yếu hơn nữa là bạn phải nắm chắc chân lý giá trị cuộc sống. Hàng ngày, hàng giờ, hàng phút phải biết sống tỉnh thức và an trú trong giây phút hiện tại nhiệm mầu của thực tại.

Do đó, điều cơ bản đầu tiên mà ta có thể thực hiện là tinh cần giữ tâm không phóng dật, như Phật từng dạy trong bản kinh *Pháp cú*, một bản kinh được giới Phật giáo Nam truyền xem như bản kinh nhật tụng, mọi hành giả cần học thuộc lòng để hành trì và ứng dụng vào trong cuộc sống bình nhật:

*"Không phóng dật, đường sống*
*Phóng dật là đường chết*
*Không phóng dật, không chết*
*Phóng dật như chết rồi"*

*(Pháp Cú - Phẩm Không phóng dật*, kệ 21)



Sống không phóng dật là sống an nhiên tự tại, tâm không bị cuốn hút vào dòng thác đổi thay và đầy cám dỗ của sáu trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Con người sở dĩ bị khổ đau là do để tâm rong ruổi theo sáu trần. Thế nên, Trần Thái Tông – vị vua – thiền sư đời Trần từng trải nghiệm, thiết tha khuyến giáo mọi người phải an trú tâm, giữ tâm, không để tâm chạy theo các ***vị ngọt*** của các trần. Trong bài *Sám hối tội căn của mắt,* Ngài viết:




*"Đệ tử chúng con, dốc lòng sám hối! Kể từ vô thỉ, vô lượng kiếp rồi. Bỏ mất bản tâm, chẳng theo chánh đạo. Đọa ba đường khổ, bởi sáu căn sai. Trước chẳng sám trừ, sau hối khó kịp. Nghiệp căn mắt ấy: Nhân ác nhìn kỹ, nghiệp thiện xem qua. Nhận lầm đốm hoa không, quên đi mất trăng thật. Ghét yêu nổi dậy, tốt xấu chen nhau. Mắt liếc sinh càn, lu mờ chánh kiến. Xanh đi trắng lại, tía phải vàng sai. Nhìn bao thứ tà như người đui mắt. Gặp kẻ sắc đẹp, liếc trộm nhìn ngang. Đui mù chưa sinh, bản lai diện mục. Thấy người giàu có, mắt dán chằm chằm; gặp kẻ bần cùng, tảng lờ chẳng đoái. Nhà người mai táng, nước mắt dửng dưng; thân quyến thương vong, khóc tràn ra máu. Hoặc thấy Tam bảo, hoặc vào Già lam; gần tượng đối kinh, bỏ qua không đoái. Nhà tăng điện Phật, trai gái gặp nhau, mắt trước mắt sau, mê hoang sắc dục. Chẳng kính Hộ pháp, chẳng sợ Long thần; thỏa mãn ham vui, từng không kính lễ. Những tội như thế, vô lượng vô biên. Từ căn mắt sinh, đọa vào địa ngục. Trải hằng sa kiếp, mới được thọ sinh. Dù được thọ sinh, lại bị mù chột. Nếu chẳng sám hối, khó được tiêu trừ. Nay đối trước Phật, hết đều sám hối."* [1]

Rõ ràng, tâm cần được an trú vào một đối tượng để quán sát, khi đi biết mình đang đi, khi đứng biết mình đang đứng, khi nằm biết đang nằm, khi làm một việc thì biết mình đang làm việc đó với một cái tâm tỉnh giác, nhu nhuyến. Trần Nhân Tông – Tổ khai sáng ra dòng thiền Trúc Lâm từng dạy: *"Bụt ở trong nhà, chẳng phải tìm xa",* có nghĩa là hãy an trú tâm để thấy Phật ở trong nhà, chứ phải tìm cầu ở đâu. Các thiền sư Tây Tạng ngày nay cũng từng khuyến cáo các hành giả thực tập thiền hãy đưa tâm về nhà *(Bring the mind home),* không để tâm lang thang, đắm nhiễm bụi trần.

---

[1] Trần Thái Tông, *Khóa hư lục,* Thích Thanh Kiểm dịch, Thành hội Phật giáo TP. HCM, 1997, tr.128-129.

Cuộc sống hôm nay không ngừng biến chuyển, con người có cơ hội đối diện và giáp mặt biết bao sự hấp dẫn, cuốn hút của một đời sống văn minh đô thị. Một thực tế cho chúng ta câu trả lời, không phải ai cũng có thể vào chùa, xuất gia tu hành chứng đạo. Con người có nhiều lý do, nhiều hoàn cảnh khác nhau trong nhiều mối quan hệ đan kết. Nói như vậy, không có nghĩa những người hiện đại sống ở nơi đô hội trù phú không có cơ duyên tu tập. Sơ Tổ Trúc Lâm – vua Trần Nhân Tông từng khuyến cáo cho mọi người cần có thái độ tu tập để tự thân chứng đắc trong cuộc hành trình tìm về miền đất an lạc. Trong bài "*Cư trần lạc đạo phú",* Ngài dạy: *"Trần tục mà nên phúc ấy càng yêu hết tấc, Sơn lâm chẳng cốc họa kia thật đã đồ công"* [2]. Nghĩa là sống ở cõi đời trần tục, người tại gia nếu tinh tấn tu hành, giữ tâm trong sáng bằng cách biện tâm thì vẫn chứng ngộ, đó là phúc lớn do mình tạo ra; Còn xuất gia, ở núi rừng mà không tinh tấn thì uổng công phí cả đời. Xem ra, giác ngộ hay không giác ngộ là do bạn có hành trì thực nghiệm biện tâm hay không trong mọi môi trường và hoàn cảnh sống nào. Tại đây, chúng ta có thể tự thân tu tập, tự thân hành trì, tự thân chứng ngộ để bước vào một đời sống hạnh phúc ngay từ bây giờ.




[2] Viện Văn học, *Thơ văn Lý – Trần,* tập 2, Nxb KHXH, 1989, tr.506.

# Bậc Thầy đích thực

**Thượng Tọa Thích Hạnh Tuệ**

Một vấn đề mà nhiều người mới bước chân vào cửa Phật pháp phải đối diện là làm sao học và thực hành đúng chánh pháp của đức Phật. Muốn học và thực hành đúng theo chánh pháp thì có người thầy có trí tuệ và đạo lực hướng dẫn. Và làm cách nào để biết ai là bậc thầy đích thực hướng dẫn chỉ dạy cho chúng ta học và thực hành đúng pháp để hướng tới đời sống an vui hướng thiện và tích cực

Bài kinh "*Cha con gặp nhau*" cho chúng ta một cách nhận diện một người thầy lí tưởng đích thực như sau:



Một người bình thường như tất cả những người khác, nhưng đã buông bỏ được tất cả những giận hờn, hận thù, lo lắng, phiền muộn, ân oán trong quá khứ; không dính mắc, chấp trước hay mơ mộng hão huyền vào những mong cầu ở tương lai; cũng không vướng mắc, bám víu vào những gì trong giây phút hiện tại. Bởi người đó đã thấu rõ như thật là quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa đến, hiện tại đang chuyển biến liên tục, đồng thời nhìn thấu danh lợi, địa vị như phù vân, vốn không thật có, không lâu dài nên không vướng mắc vào hư danh hão huyền.

Tâm của vị ấy không bị dao động, chạy theo sự tôn kính hay bất kính của người đời. Vì không ưu sầu về quá khứ, không vướng mắc vào tương lai, lại buông bỏ được mọi sự tham cầu, không còn chấp vào cái ta và cái của ta, nên vị ấy đã nhìn thấu thực tính của các pháp và vượt qua mọi nỗi sợ hãi, lòng tin chân chính được củng cố vững chãi, tâm không còn dao động trước ngoại cảnh. Như vậy, những nghi nan trong lòng của vị ấy tự nhiên tiêu trừ, xa lìa lòng ganh tỵ, an trụ trong hiện tại nhiệm mầu, tâm luôn an vui tự tại với cuộc sống hiện tại.



Nhất là nếp sống của vị ấy vô cùng đơn giản, thảnh thơi và tự tại. Vị ấy có khả năng làm chủ chính mình, làm chủ cuộc đời mình, không bị lòng tham dục bên trong hay những lạc thú bên ngoài kéo đi. Đi đứng nằm ngồi, nói năng giao tiếp, làm việc học hành, vị ấy luôn tỉnh giác, luôn tự tiết chế, điều độ trong ăn uống ngủ nghỉ, không bị nô lệ cho đam mê, tập khí hay thói quen. Rất nhiều người thường tự hào về những thành tựu trong sự nghiệp tiền tài, danh vọng, địa vị, nhưng suốt đời họ sống nô lệ cho lòng tham dục, si mê của mình mà họ không biết.

Vị ấy quán chiếu sâu và thấy rõ tất cả mọi chúng sinh đều có năng lực trí tuệ thấu rõ thật tánh bình đẳng của các pháp, đạt đến vô ngã, nên xa lìa được hai trạng thái tự cao và tự ti, không còn mặc cảm hay tự mãn, không còn ý tranh luận hơn thua với người. Vị ây luôn kiểm soát tâm ý không để buông lung theo cảnh vật bên ngoài, nhìn thấu, hiểu rành các pháp thiện và pháp ác, cũng không kẹt vào thiện ác, suy nghĩ không còn dấu vết và sai lầm.

Nói một cách đơn giản dễ hiểu thì ít nhất người phải có đạo hạnh và thông đạt tường tận Phật pháp thì mới có thể làm thầy đúng nghĩa được.

Nguyện Phật tổ gia hộ cho quý Thầy, quý Sư cô khoa Phật giáo Việt Nam khóa mười bốn sức khỏe, an lạc, tu học tinh tấn, ý chí vững vàng, vượt qua những chông gai vốn có của cuộc đời, thành tựu được những ý nguyện tốt đẹp trong đời.



# Cách ĐỀN ƠN Cao thượng

Thượng Tọa Thích Trí Định

Vẫn bất động, giữa dòng đời biến động

Vẫn bình an, trong thế giới bất an

Vẫn tự do, trong thế giới ba ngàn

Vẫn tự tại, trong trần gian gian khổ

**Các em Tăng Ni sinh thân mến!**



Trạng thái tâm bất động, bình an, tự do, tự tại, hay nói khác hơn là trạng thái tâm của người đạt đạo giải thoát, không bị trói buộc bởi sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp… hoặc đồng nghĩa với nhàn đạo của Huyền Giác Thiền sư  trong tác phẩm *Chứng Đạo Ca*: "*Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân….*"[1]. Người nhàn đạo là người không còn học đạo và hành đạo, mà ám chỉ cho người đã chứng đạo. Vì vậy, người chứng đạo có ứng dụng trong mọi hoàn cảnh đạt tới những trạng thái tâm thong dong, tự do, tự tại, bất động, nhàn đạo…

[1] HT Từ Thông dịch (2012), *Chứng Đạo Ca,* NXB Tôn Giáo, Hà Nội, tr.11.

Nói cách khác người chứng đạo là người thấu triệt bản chất căn nguyên của vạn pháp, hay thực tướng của vạn pháp. Họ biết rất rõ thực tướng vạn pháp là ***không có gì***, tất cả chỉ là duyên sanh, mà duyên sanh thì như huyễn, không thật có. Từ đó buông xả mọi chấp trước và khổ đau trong cuộc đời, để đạt được giá trị thật sự an lạc hạnh phúc. Đức Phật trong 45 năm hoặc 49 năm nói pháp, không chỉ xoay quanh vấn đề chỉ cho chúng sanh thấy được khổ và đưa ra phương pháp diệt khổ, mà còn nhắc nhở hàng đệ tử sau khi đạt được thánh quả, hãy vì lợi ích chúng sanh, trong *kinh Tương Ưng*, Ngài dạy:



*"Này các Tỷ-kheo, các Ông cũng được giải thoát khỏi tất cả bẫy sập ở Thiên giới và Nhân giới. Này các Tỷ-kheo, hãy du hành vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Chớ có đi hai người một chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Hãy tuyên thuyết Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh."*[2]

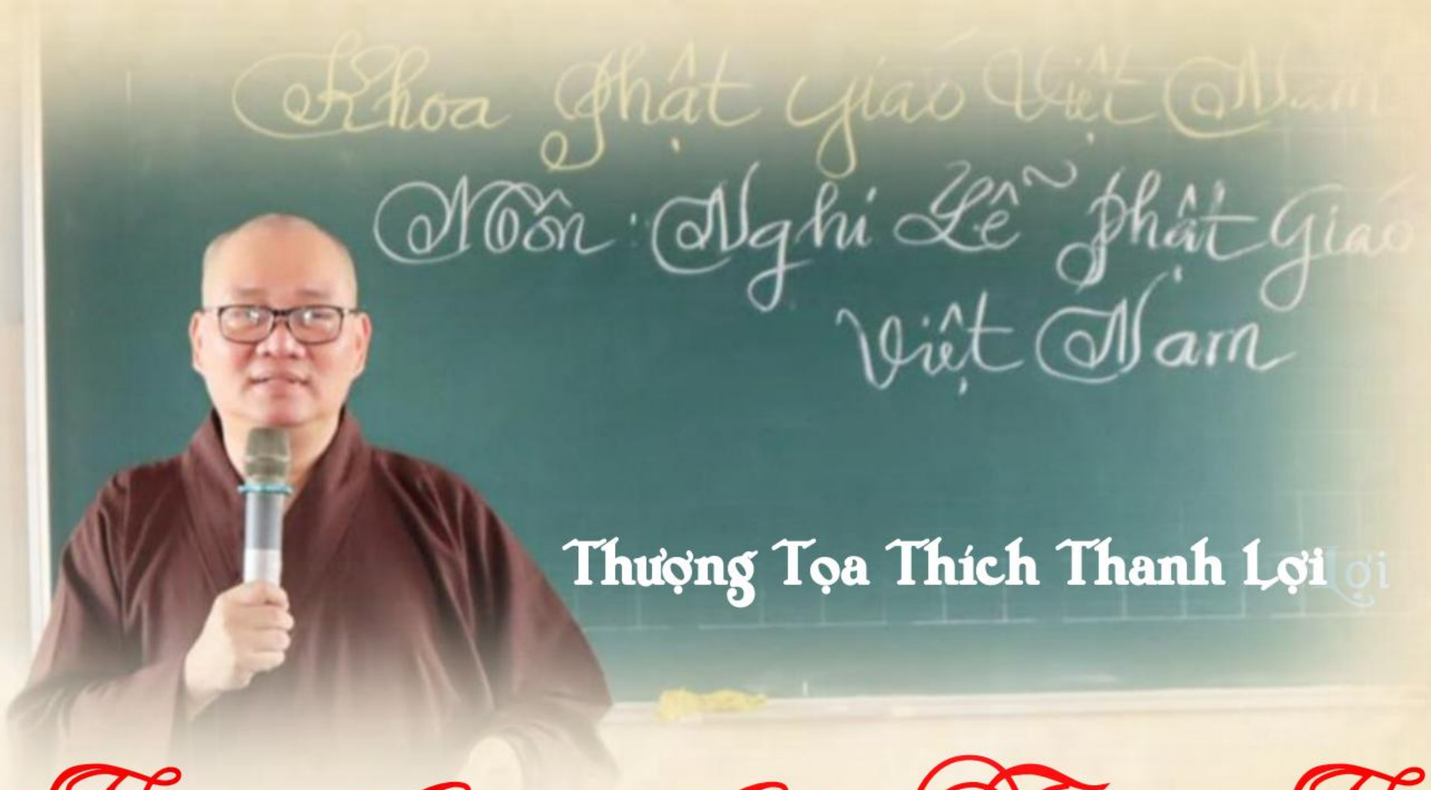
Đức Phật không chỉ vì lợi ích nhân thiên loài người, sự lợi ích này làm sao cho chúng sanh không còn đau khổ mà còn, tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh, nên đưa ra vô lượng pháp môn tu, ứng dụng cho từng đối tượng để đạt sự giác ngộ nhanh nhất. Sau này Thiền tông hay dùng từ đốn ngộ, trong *kinh Bahiya*, Ngài dạy*: "Này Bāhiya! Ông cần phải học tập như sau: Trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy. Trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe. Trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng. Trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri."*[3] Như vậy, này Bāhiya! Nếu trong cái thấy, sẽ chỉ là cái thấy; trong cái nghe, sẽ chỉ là cái nghe; trong cái thọ tưởng, sẽ chỉ là cái thọ tưởng; trong cái thức tri, sẽ chỉ là cái thức tri – thì không có ông ở trong ấy, ông không là chỗ ấy (*ý nói không có bản ngã của ông ở trong ấy, ví dụ khi một cảm thọ đau thì chỉ là một cảm thọ đau chứ không có cái gọi là "tôi đau" ở trong đó*)! Do vậy, này Bāhiya! Ông không là đời này, ông không là đời sau, ông không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau". Nhờ lời thuyết pháp tóm tắt này của Thế Tôn, tâm của Bāhiya Dāruciriya được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

---

[2] Hòa thượng Thích Minh Châu dịch (1993), *Kinh Tương Ưng*, tập 1, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, tr.128.
[3] Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, *Kinh Tiểu Bộ*, tập 1, NXB Hồng Đức, Hồ Chí Minh, tr.110.



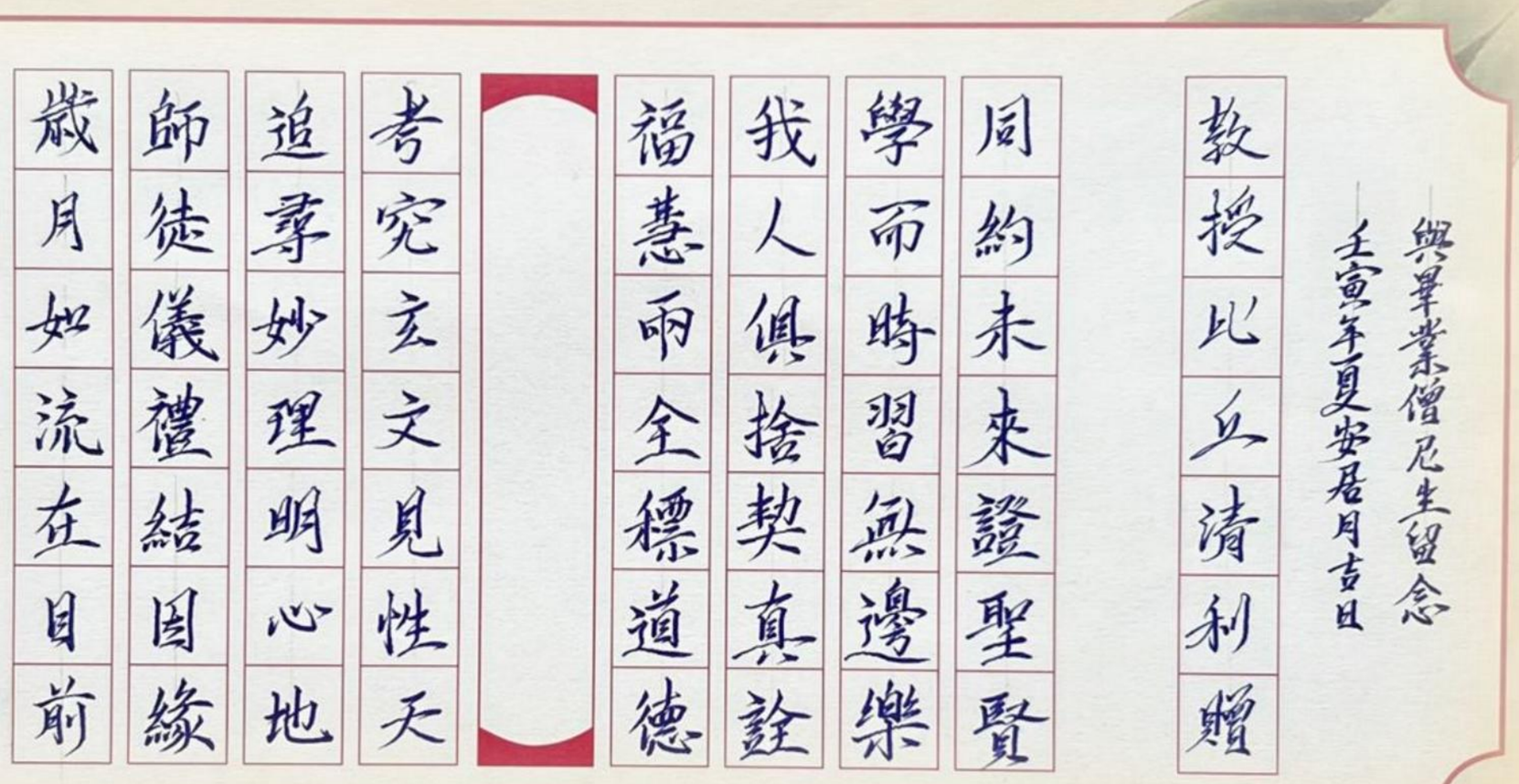
Hôm nay các em Tăng Ni sinh có nhiều thiện duyên, được trở về tu học dưới khung trời Đại học Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM. Trong 4 năm, các em tắm mình dưới mái trường Học viện, lắng nghe chư Tôn đức giáo thọ đã truyền trao không biết bao nhiêu là kiến thức về Pháp học (pariyatti), và trong thời gian đó kiến thức Phật học tương đối khá đầy đủ. Vì vậy, sau khi tốt nghiệp, các em trở về nơi bổn tự hoặc tiếp tục trên đường học vấn, các em cần phải ứng dụng những gì đã học tức là Pháp hành (paṭipatti). Bởi vì, pháp hành rất quan trọng cho người muốn thực sự đạt được giác ngộ, và chắc chắn rằng, con đường pháp hành đúng theo lời dạy của Đức Phật sẽ đưa đến sự giải thoát, khi đó trạng thái tâm bất động, bình an, tự do, tự tại, thong dong, nhàn đạo sẽ ngự trị trong tâm của mỗi chúng ta. Đó cũng chính là bi nguyện của chư Phật, chư Tổ, các bậc thầy khả kính và các vị giáo thọ. Trong muôn pháp báo đền thâm ân chư Phật và thầy Tổ, đó cũng chính là cách đền đáp cao thượng nhất.




# Lưu Niệm Cùng Các Tăng Ni Sinh

Nhâm Dần niên Hạ an cư nhật
Dự tất nghiệp tăng ni sinh lưu niệm.
Tuế nguyệt như lưu tại mục tiền
Sư đồ nghi lễ kết nhân duyên
Truy tầm diệu lí minh tâm địa
Khảo cứu huyền văn kiến tánh nhơn
Phước tuệ lưỡng toàn tiêu đạo đức
Ngã nhân câu xả khế chơn thuyên
Học nhi thời tập vô biên lạc
Đông ước vị lai chứng Thánh Hiền
Thụ khóa giảng viên Tỳ khưu Thanh Lợi
Bút tặng

Mùa An cư năm Nhâm Dần
Lưu niệm cùng các Tăng Ni sinh.
Ngày tháng như dòng chảy thật mau
Thầy trò nghi lễ kết duyên sâu
Truy tìm chân lý nguồn tâm sáng
Khảo cứu văn chương ý Đạo mầu
Phúc tuệ cùng tu nên đức hạnh
Ngã nhân buông bỏ khỏi u sầu
Học hành còn có vui nào sánh
Đạt đến Thánh hiền cũng chẳng lâu.
Giảng viên Tỳ khưu Thanh Lợi.
Đề tặng





# Nói với Chính Mình

Sư cô TN. Tuệ Châu

Chẳng phải mỗi nụ cười mình cho đi đều nhận lại được một nụ cười. Trách sao được khi cuộc đời này vốn đã có hàng muôn lý do để cái gọi là "nụ cười" của mình sẵn sàng trở thành số không hay một biểu tượng nào đó của sự nhạt nhẽo, vô duyên và lắm khi đáng ghét. Cười được thì cứ cười, đừng quá nặng nề với cho - nhận, ta - người,... đời sẽ vui hơn.

Hãy để mỗi ngày mới là một sự bắt đầu, với tất cả nhiệt tâm và tỉnh thức. Cái đã qua nào, cái chưa đến nào cũng không đáng để bớt đi dù chỉ một chút nhiệt tâm và tỉnh thức của hiện tại. Hãy đón nhận tất cả trong tâm thế chủ động, dù nỗi buồn hay niềm vui, dù thành công hay vấp ngã, dù khen, dù chê, dù được, dù mất,… mọi thứ đều nhẹ nhàng cả thôi, sẽ không có gì để có thể nói là không thể chấp nhận được trong cuộc đời này.

Nếu không muốn bị hao tổn tinh thần thì chớ để tâm nhiều tới những tế toái, muộn phiền hằng ngày trong cuộc sống. Những ghanh ghét, nhỏ nhen; những chướng tai, trái mắt… mà mình tưởng sẽ chẳng là gì kia sẽ như cây đại thụ luôn tự hào không trốc gãy vì bão giông mà rốt cùng khô chết chỉ vì những con sâu bé nhỏ nhăm đục lõi cây. Những… vô số thứ rất nhỏ, gây chút muộn phiền cho mình trong cuộc đời này cũng như vậy, cẩn thận đừng để nó len lõi vào tâm. Sẽ có lúc mình phải đối mặt với những chọn lựa, có thể là chọn lựa giữa những thứ mình đang có trong tầm tay, mà cũng có thể là giữa những cái mình đang có với một hứa hẹn nào đó…



Chọn lựa nào rồi cũng phải có "hy sinh", đừng làm kẻ tham lam muốn ôm trọn tất cả. Có khi mình phải tiêng tiếc một cái gì đó không được nằm trong sự chọn lựa của mình, hay mình không có quyền được chọn thêm nó. Cuộc sống là thế đó, một sự bất toàn mầu nhiệm chia đều cho tất cả mọi người. Phải cảm ơn sự bắt buộc chọn lựa, sự không trọn vẹn của cuộc sống đã cho chúng ta cái cảm nhận rằng khoảng đời phía trước, con đường phía trước là không vô nghĩa, bởi nơi đó hứa hẹn biết bao điều mình ước mong, và ít ra, nó là một chọn lựa của chính mình.

Cái quý giá nhất của đời sống con người là sự khoáng đạt và an bình của tâm hồn. Thật trống rỗng biết bao nếu mọi cố gắng của mình chỉ là sự chịu đựng để nhằm vào một tham vọng nào đó. Đã biết chết không đem theo được thứ gì mà cứ phải sống không vui vì những lợi, danh phù phiếm thì có đáng không? Giả như có, lại có niềm vui thì cũng nên có. Nhưng vì có, vì muốn có, hay vì người khác muốn mình có chút lợi, chút danh như họ nghĩ là tốt cho mình mà phải sống trong ghanh ghét, trong muộn phiền,… thì thà vứt bỏ tất cả, như thế sẽ tốt hơn chăng? Sống không vui, mọi thứ dẫu có cũng bằng không, chịu đựng để làm gì. Đừng tỏ ra cao cả rằng mình chỉ vì ai đó, cũng đừng tự cho mình quan trọng hơn người khác trong sự sống còn của số đông nào đó để rồi tự chuốc lấy khổ đau.



Thực ra thì không ai thương mình hơn chính mình nên tự mình trước phải thương lấy mình, không có gì để nói là ích kỷ cả. Có lý nào lại nhân danh người khác để cố chịu khó với những thứ làm mình phiền muộn? Người khác muốn mình làm hay mình làm vì người khác, tất cả chẳng qua chỉ là những cái cớ để mình "danh chính ngôn thuận" mà theo danh, theo lợi thôi.



Vậy nên, cái nội lực của mỗi người thể hiện nơi chỗ phải giữ cho được cái yên bình trong sâu thẳm lòng mình, phải không để cho bất kỳ ai, bất kỳ điều gì, với bất cứ lý do nào có thể làm xao động được cái góc bình yên đó của tâm hồn. Nào có gì trên đời này đáng để phải trả giá bằng niềm vui cuộc sống đâu!

Lắm lúc mình cứ luôn miệng than phiền lỗi lầm của người khác, cũng lắm lúc mình to tiếng tranh cãi đúng, sai về những chuyện chẳng đi tới đâu, rồi cũng lắm lúc mình lặng im đầy thách thức và khinh bạc khi có ai đó đụng chạm đến mình mà mình chẳng muốn… con người mà, ứ phải có ai đó để tâm sự, phải có ai đó để sẻ chia, phải có ai đó để tâng bốc lẫn nhau, thậm chí, phải có một thứ gì đó, một ai đó để mà lo lắng, để mà giận hờn, để mà cãi vả hay đổ lỗi nữa… vậy nên cuộc đời này mới nảy sinh ra muôn thứ nhiễu phiền.

Hãy bình tâm mà âu lo cho chính mình đi. Mình chẳng phải là chân lý, cũng chẳng phải là nguồn sáng thì đâu cần phải phán xét đến lỗi phải của ai khác, ngoài mình!

Nếu mỗi người đều chẳng tự thấy mình thì dẫu ai có cho là thấy, là hiểu người khác, liệu sẽ thay đổi được gì? Rất có thể không có ai trên thế gian này hiểu mình (đôi khi cả chính mình nữa), nhưng nhất thiết, mỗi ngày mình phải dành vài thời khắc để thành thật với bản thân: thành thật thấy lỗi, thành thật sẻ chia và thành thật hứa hẹn…

# Hạnh Nguyện Của Thầy

Sư cô TN. Thanh Toàn

Người Tu sĩ suốt một đời lặng lẽ
Đem lòng từ san sẻ nỗi khổ đau
Biến lò than thành hoa cỏ muôn màu
Đem hỷ lạc ban cho từng đối tượng.

Vật bố thí sao sánh bằng tâm thí
Thầy nguyện rằng không chỉ cứu đói - đau
Mà quý hơn là giáo hóa đạo mầu
Đem Phật pháp giúp người cho bớt khổ.

Với chức vị Trưởng ban Từ thiện
Thầy bôn ba trên khắp mọi nẻo đường
Đem tiền tài - phẩm vật với tình thương
Cùng Giáo hội bước lên đường cứu khổ.

Hành từ thiện không chỉ người nghèo khó
Mà với đời Thầy cũng có ngyện ban
Ban cho đời dòng suối pháp bình an
Là hạnh nguyện độ sanh Thầy đã nguyện.



# Kính gửi quý Tăng Ni Sinh

## Khoa Phật giáo Việt Nam khóa 14

Giảng viên: Lương Thị Thu Hường

Kính gửi các quý Sư Thầy, Sư Cô!

Thời gian kết thúc môn học cũng gần bằng thời gian chúng ta học môn Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lê - Nguyễn đấy ạ. Thời gian cứ trôi chảy vĩnh hằng như vậy. Hôm nay, Thầy Quảng Thiên nhắn tôi nhín chút thời gian viết vài dòng để lớp lưu lại trong kỷ yếu trước khi lớp ra trường. Nghe thân thương quá ạ.

Một khoảng thời gian cùng lớp học trên laptop lại ùa về. Cứ mỗi sáng thứ hai hằng tuần, tôi lại được làm việc cùng quý Thầy Cô. Các Thầy Cô lúc thì rất nghiêm trang trí tuệ trong hình hài trưởng tử của Như Lai, lúc thì rất lí lắc, lém lỉnh của học trò, lúc thì rất đỗi đời thường. Tôi luôn tôn kính những giờ lên lớp, qua màn hình nhỏ đó. Nhìn vào các Thầy, Cô, tôi luôn thấy mình cần học hỏi, cần nỗ lực hơn nữa trên hành trình mà mình đã chọn.



Các Thầy Cô đã rời bỏ những gì thế gian đang say đắm, tự nguyện đi trên con đường gian khó để cầu Đạo, phụng sự chúng sanh. Tôi tri ân quý Thầy Cô vì sự nghiệp lớn lao ấy. Vì thế, mỗi giờ lên lớp của quý Thầy, Cô là những giờ hạnh phúc, nhiệt thành, trao tặng. Trước mỗi giờ lên lớp, bao giờ tôi cũng cầu nguyện cho mọi hạnh nguyện của các Thầy, Cô được thành tựu. Và bây giờ, viết những dòng chữ này, tôi vẫn nhớ đến khuôn mặt của các Thầy, Cô (chỉ những Thầy, cô thường xuyên bật cam), nhất là buổi học cuối cùng Thầy Đức Chơn thay mặt lớp nói lời tạm biệt, đó là giây phút xúc động trong tôi.

Tôi mong nguyện rằng, sự nghiệp tu, học, hoằng pháp của các Thầy Cô sẽ được chu viên thành tựu, tất cả các Thầy, Cô đều được sự chứng ngộ viên mãn.

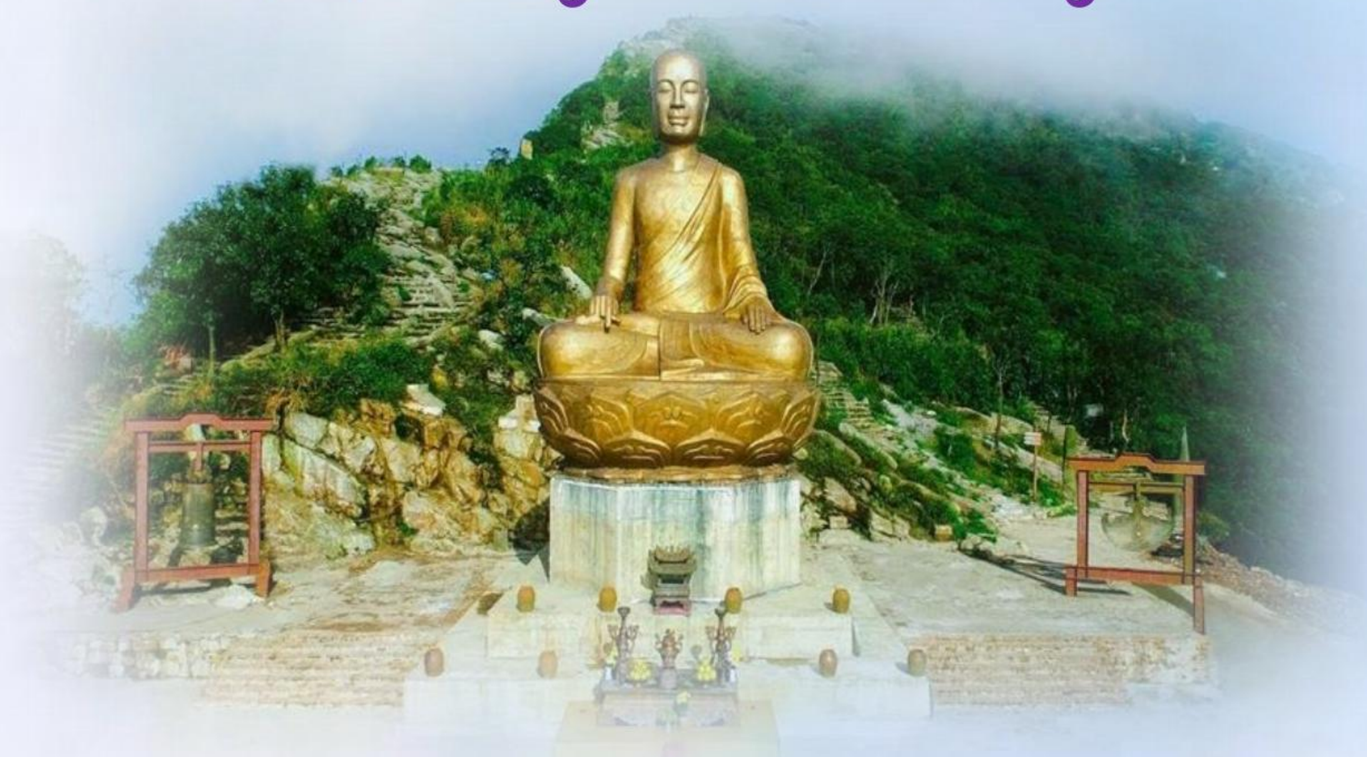
Thân thương tạm biệt các Thầy, Cô!

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022.



# 春晚 – Xuân Vãn

## Phật hoàng Trần Nhân Tông



| | |
|---|---|
| 年少何曾了色空, | Niên thiếu hà tằng liễu sắc không, |
| 一春心在百花中。 | Nhất xuân trăm sự bách hoa trung. |
| 如今勘破東皇面, | Như kim khám phá đông hoàng diện, |
| 禪板蒲團看墜紅。 | Thiền bản bồ đoàn khán trụy hồng. |

### Dịch nghĩa

Thuở trẻ chưa từng hiểu rõ "sắc" với "không",

Mỗi khi xuân đến vẫn giữ trong lòng trăm hoa.

Ngày nay đã khám phá được bộ mặt chúa xuân,

Ngồi trên nệm cỏ giữa tấm phản nhà chùa

ngắm cánh hoa rụng.



# Hoa dại

# giữa

# RỪNG THIỀN






# Dấu Ấn Thời Gian

Tăng sinh Quảng Thiên

Thời gian cứ âm thầm lặng lẽ trôi, thấm thoát đó mà chặng đường bốn năm cũng đang dần khép lại, một khoảng thời gian không ngắn cũng chẳng quá dài trên lộ trình đi tìm kiến thức của một người tu sĩ trẻ. Chính nơi này đã lưu dấu từng bước chân an lạc của người hành khất, trên những con đường thấm đượm tình huynh đệ, trên những hàng cây khắc đậm nghĩa sư trò.



Chắc có lẽ đây là khóa học ghi dấu trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên nhất vì thời gian học kéo dài do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, đã gây mất mát quá nhiều cho xã hội nhưng nó không làm mất đi tình bạn của chúng tôi.

*"Mãn khóa rồi mỗi người đi mỗi ngã*
*Cánh chim bằng lướt gió tận ngàn phương*
*Đem tinh hoa trong giáo án học đường*
*Gieo khắp nẻo trên lộ trình hành đạo".*

Rồi mai này khi rời khỏi giảng đường Học viện, Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV chúng tôi sẽ mãi nhớ những kỷ niệm khó quên này, nơi mà chúng tôi *"Lưu giữ tuổi thanh xuân"*. Để sau này trên bước đường hành đạo chắc chắn sẽ có lúc mỏi gối chùn chân, trải qua muôn ngàn khó khăn, gian lao và đầy thách thức nhưng chúng tôi sẽ xem Khoa Phật giáo Việt Nam như là ngôi nhà để chúng tôi tìm về và nương tựa, nơi đó có vị thầy Trưởng khoa khả kính như người cha già luôn thương yêu, đùm bọc, chở che cùng 44 huynh đệ cùng tu học.

Vì dịch bệnh chi phối nên nửa chặng đường chuyên khoa chúng con phải học online, không có cơ hội trực tiếp gặp giảng viên trên giảng đường. Cứ thế, hai học kỳ đầu chuyên khoa cũng trôi qua với biết bao kỷ niệm khó tả, bởi đây là lần đầu học qua Zoom, bị chi phối trực tiếp bởi đường truyền internet mạnh hay yếu, cả giáo thọ và sinh viên suốt mấy giờ đồng hồ phải tương tác, trao đổi qua màn hình máy tính hay điện thoại.

**Nhìn lại chặng đường, trong ký ức còn lưu:**

Về văn học, chúng con như được tắm mình trong dòng chảy văn chương, trải qua các thời kỳ như trước thế kỷ X đến thời đại Lý - Trần, sang văn học thời Lê - Nguyễn đến văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Tất cả đã mở ra một bức tranh tổng thể của nền văn học Phật giáo nước Việt.

Văn học Phật giáo Việt Nam trước thế kỷ X do Thượng tọa Trưởng khoa TS. Thích Phước Đạt và Sư cô ThS. Thích Nữ Thanh Toàn giảng dạy, đã cho chúng con một cái nhìn tổng quát từ khi Phật giáo mới du nhập đến thế kỷ X. Đó là các quan niệm về Phật Pháp Tăng, các cuộc tranh luận về Đạo Phật giữa Phật giáo và các Đạo khác qua tác phẩm *Lý hoặc Luận* của Mâu Tử, hình ảnh Bồ tát qua *Lục Độ Tập Kinh* và nhiều tác phẩm khác nữa…. Đồng thời, chúng con được tìm hiểu rõ hơn về Thiền sư Khương Tăng Hội, người thắp lên ngọn đèn cho Thiền học Việt Nam.

Đến thời đại Lý - Trần, chúng con được sự hướng dẫn của Thượng tọa Phó khoa TS. Thích Hạnh Tuệ và Sư cô TS. Thích Nữ Thanh Quế. Chúng con lần lượt được tìm hiểu các đặc điểm, thể loại sáng tác của các thiền sư trong thời kỳ này. Mỗi hoàn cảnh lịch sử đều quyết định đến nội dung tư tưởng của các tác gia. Nhắc đến thời đại này không thể không nhắc đến thiền sư Vạn Hạnh, Pháp Thuận, Không Lộ, Mãn Giác, Tuệ Trung, Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang,…Với tư tưởng nhập thế, hòa quang đồng trần, quý Ngài đã uyển chuyển đưa pháp tu vào đời sống thực tiễn. Tất cả đã tạo nên sắc thái riêng biệt của một dòng thiền Trúc Lâm Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc ở thế kỷ XIII, sau khi dung hòa tư tưởng của ba dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi - Vô Ngôn Thông - Thảo Đường.



Sang thời đại Lê – Nguyễn, Phật giáo cũng trải qua những thăng trầm nhất định. Thịnh quá ắt sẽ suy, điều này chứng minh rõ sau thời đại vàng son Lý - Trần, Phật giáo dường như mất dần vị thế. Tuy nhiên, Phật giáo không mất đi trong lòng dân tộc bởi sức sống tiềm tàng vốn đã ăn sâu vào tư tưởng và tâm thức của người dân Việt. Qua sự chia sẻ của giảng viên TS. Lương Thị Thu Hường, chúng con được thẩm thấu câu nói "Văn - sử - triết" bất phân, trong cái này luôn chứa đựng cái khác. Đọc một tác phẩm văn học, chúng ta không chỉ thấy được tâm tư của tác giả mà còn phản ánh cho chúng ta thấy được hoàn cảnh lịch sử, những triết lý của cuộc sống. Cho nên, đến với môn học này tưởng chừng khó tiếp thu, nhưng qua những gì Cô đã truyền tải đã giúp chúng con hiểu rõ hơn và cũng tự làm quen với khả năng thuyết trình, phản biện đề tài của nhóm. Nhờ sự hướng dẫn nhiệt tình của Cô, chúng con dần dần tháo gỡ và làm sáng tỏ nhiều vấn đề. Thời kỳ này phần lớn sáng tác không chỉ đơn thuần là các nhà sư mà còn có các quan lại Nho gia. Bởi họ đã thấy được đời sống cao thượng và triết lý giải thoát của Phật giáo mà sẵn sàng rời chốn cung đình ngột ngạt để tìm đến sự bình yên qua vẻ đẹp của các ngôi thiền tự, lấy đó làm nơi tiêu dao tâm hồn, làm sống lại con người vốn có. Bởi thế các đề tài chùa chiền, sư tăng, giáo lý nhà Phật, hay phê phán sự suy đồi của Phật giáo đã được thể hiện rõ nét qua các sáng tác của nhà Nho.

Và môn cuối cùng trong dòng chảy văn học Phật giáo Việt Nam, đó là Văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Dưới sự hướng dẫn của Sư cô Phó khoa TS. Thích Nữ Tuệ Châu, chúng con không chỉ được học và cảm nhận nguồn văn học thuần túy là các tác phẩm văn chương mang đậm triết lý Phật giáo mà còn nhìn nhận rõ một nền tảng văn học, nỗi trăn trở của bao thế hệ về Đại tạng kinh Tiếng Việt. Chúng con tìm hiểu lịch sử các danh tăng đã có công trong công trình phiên dịch Tam tạng kinh điển, cũng như khái quát lại quá trình phiên dịch từ lịch sử cho đến hiện tại để thấy được kho tàng văn học phong phú, đặc trưng của Phật giáo Việt Nam.

Rời ngôi nhà văn học, chúng con tiếp tục tìm hiểu về Tư tưởng Phật giáo Việt Nam do Thượng tọa Trưởng khoa TS. Thích Phước Đạt giảng dạy. Một bức tranh khái quát về lịch sử Phật giáo Việt Nam từ sơ khai cho đến hiện tại, các khái niệm, nguồn gốc và đặc trưng của tư tưởng Phật giáo Việt Nam qua các thời kỳ để thấy rõ sự giao thoa, dung hợp, tiếp biến giữa tư tưởng Phật giáo với tín ngưỡng bản địa, cũng như khát vọng Việt hóa các dòng thiền mang đậm bản sắc Việt cùng những đóng góp tích cực của Phật giáo trong sự nghiệp của dân tộc.



Bên cạnh đó, chúng con được tìm hiểu về những tác phẩm tiêu biểu mang đậm bản sắc Phật giáo Việt Nam với học thuyết Cư trần lạc đạo của thiền phái Trúc Lâm. Trong đó, nội dung tác phẩm *Khóa hư lục* của đức vua Trần Thái Tông chính là nền tảng cho Thiền phái Trúc Lâm ra đời.

Qua sự hướng dẫn tận tâm của Thượng tọa Trưởng khoa TS. Thích Phước Đạt và Sư cô ThS. Thích Nữ Thanh Toàn, giúp chúng con hiểu được một phần nào đó về lịch sử thời đại. Cơ duyên đạo Phật luôn là chỗ dựa vững chắc để gây dựng đất nước trước những cuộc chuyển giao tình cảm, quyền lực, thấu hiểu nỗi lòng của bậc quân vương Trần Thái Tông, một thiền gia lỗi lạc sớm đặt nền tảng Phật tại tâm chớ chẳng cần phải lên núi tu, lấy cái an của dân làm cái an của mình. Quả thật, thiền gia Trần Thái Tông đã khắc họa đậm nét hình ảnh con người giác ngộ, giải thoát ngay hiện tại.



Tiếp đến là tác phẩm *Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục,* dưới sự hướng dẫn của Thượng tọa TS. Thích Trí Định, đã giúp Tăng Ni sinh thấy rõ quan điểm sáng tác và tư tưởng của Tuệ Trung Thượng Sĩ. Đó là sự đập vỡ khái niệm, phá vỡ nhị nguyên, hòa quang đồng trần để trở về với tự tánh vốn có. Hay khái quát về *Tam Tổ thực lục* do Đại đức TS. Thích An Hòa hướng dẫn, chúng con được tìm hiểu rõ hơn về tiểu sử hành trạng và đóng góp của ba vị Tổ sư Thiền phái Trúc Lâm. Muốn nghiên cứu về Thiền phái Trúc Lâm thì không thể bỏ qua tác phẩm này. Đặc biệt, tác phẩm *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* đã đóng góp to lớn cho sự chấn hưng của thiền phái Trúc Lâm. Qua sự hướng dẫn nhiệt huyết của Thượng tọa Phó khoa TS. Thích Hạnh Tuệ và Sư cô TS Thích Nữ Thanh Quế đã giúp chúng con thấu rõ hơn về nội dung và ý nghĩa thực tiễn của tác phẩm này.

Ngoài ra, chúng con còn được tìm hiểu về Phong trào chấn hưng Phật giáo từ những năm 30 dưới sự hướng dẫn của giảng viên TS. Ninh Thị Sinh. Chúng con thấy rõ nguyên nhân sâu xa, nội tại để các nhà sư, Phật tử có đạo tâm đứng ra chấn hưng Phật giáo. Thấy rõ những khó khăn của Tổ Khánh Hòa trong những ngày đầu vận động chấn hưng ở Nam Kỳ, sự ra đời của các Hội Phật học, các trường Phật học, các công trình hội quán Trung ương, các hình thức tổ chức hành chính, các chức danh trong Giáo hội để từ đó làm nền tảng xây dựng ngôi nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay.

Một trong những bước ngoặt to lớn trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XX là sự ra đời của báo chí Phật giáo. Báo chí đã trở thành công cụ đắc lực đưa đến sự thành công cho phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Chính vì vậy, việc tìm hiểu về lĩnh vực này là rất quan trọng và cần thiết. Thật là một thắng duyên cho Tăng Ni sinh chúng con có cơ hội học và nghiên cứu bộ môn Lịch sử báo chí Phật giáo Việt Nam qua sự hướng dẫn của Thượng tọa Thích Tâm Hải. Chúng con lần lượt phải trả lời trước những vấn đề thực tế như học lịch sử để làm gì? Có lợi ích hay không? Tại sao phải học lịch sử báo chí? Nguồn gốc, quá trình hình thành cũng như sự vận động của xã hội. Báo chí luôn đóng vai trò quan trọng trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước ta, đó là một trong những chỉ tiêu, phương pháp chấn hưng được đặt ra. Trong đó, phải kể đến tạp chí Từ Bi Âm, Viên Âm, Đuốc Tuệ. Báo chí được ví như người thư ký của thời đại, ghi nhận sự vận động của Phật giáo nói riêng và của nhân loại nói chung. Đây là một tài liệu góp phần quan trọng cho việc tìm hiểu về lịch sử và tư tưởng Phật giáo Việt Nam, xác định vị trí của Phật giáo trong tiến trình phát triển của đất nước.

Để tìm hiểu sâu hơn về Phật giáo sau thời kỳ chấn hưng những năm 30, chúng con đến với sự hướng dẫn của nhị vị PGS sử học Lê Cung và Lê Thành Nam những nhà nghiên cứu sử Phật giáo nói riêng, sử dân tộc nói chung đến từ mảnh đất kinh kỳ xứ Huế với môn học Phật giáo Việt Nam sau 1945.  Dưới sự dẫn dắt của nhị vị giảng viên, chúng con được thấy rõ tình hình Phật giáo nước ta sau năm 1945. Cả ba miền phải đối đầu với chế độ thực dân phong kiến, tay sai, các chính sách khắc nghiệt của nhà cầm quyền Ngô Đình Diệm đối với Phật giáo để rồi tự mình đứng lên đòi lại quyền lợi chính đáng cho Phật giáo và đồng hành cùng dân tộc trong công cuộc bảo vệ tổ quốc, thống nhất đất nước. Hình ảnh nhà chùa thành nơi nuôi dưỡng cách mạng, quyên góp tiền của, đúc vũ khí, thậm chí nhà sư  bỏ áo cà sa để khoác chiến bào, các cuộc vận động của Phật giáo Việt Nam vì bình đẳng tôn giáo năm 1963 với hình thức đấu tranh bất bạo động, đem Phật xuống đường, để rồi ngọn lửa tự thiêu Bồ tát Thích Quảng Đức đã phần nào thức tỉnh bao con người… từng bước thực hiện hóa khát vọng độc lập trên nền tảng tôn giáo. Sự ra đời của Tổng hội Phật giáo Việt Nam (1951), Giáo hội Phật giáo Việt Nam thông nhất (1964) là nên tảng thiết yêu đê thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981), tạo nên sự đoàn kết thống nhất Phật giáo cả nước và cũng là thành quả to lớn của phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam.



Tăng Ni sinh chúng con còn được tìm hiểu Phật giáo Việt Nam qua lăng kính văn hóa Khảo cổ học, đây là nhân chứng quan trọng để nói lên nền văn hóa của Phật giáo Việt Nam trải qua các thời đại lịch sử. Dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Đặng Văn Thắng, nhà khảo cổ học Việt Nam đã gắn liền với Khoa Phật giáo Việt Nam, chúng con biết được những kiến thức cơ bản về khảo cổ học tôn giáo và khảo cổ học Phật giáo Việt Nam, phương pháp nghiên cứu, giám định cổ vật để thấy rõ giá trị của hiện vật, mỹ thuật - kiến trúc thờ tự qua các thời đại Lý - Trần, Lê-Mạc, Nguyễn và văn hóa Óc Eo, Chăm Pa. Từ đó nêu cao tinh thần bảo tồn các di tích Phật giáo, văn hóa dân tộc.



Song song với Khảo cổ học, một nền tảng để minh chứng cho giá trị lịch sử, văn hóa của Phật giáo nước ta chính là Văn bia Phật giáo Việt Nam. Dưới sự hướng dẫn của Thượng tọa Trưởng khoa, chúng con được giới thiệu nguồn gốc, nội dung, giá trị văn bia Hán Nôm Việt Nam qua các thời kỳ của dân tộc.

Bổ sung vào nguồn kiến thức của Phật giáo Việt Nam, chúng con được học về bộ môn Mỹ Thuật kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Qua sự hướng dẫn nhiệt tình, sinh động của Thạc Sĩ Võ Văn Tường, đã cho chúng con thấy được bức tranh toàn vẹn về mỹ thuật kiến trúc các ngôi chùa Việt khắp ba miền với những nét đặc trưng nổi bật trong kiến trúc và mỹ thuật. Bên cạnh đó Thầy còn khái quát về các ngôi chùa ở Hải Ngoại, cách chụp hình, phân biệt kiến trúc mỹ thuật, bố trí tượng thờ các ngôi chùa cổ và hiện đại. v.v…

Để hỗ trợ quá trình nghiên cứu Văn Bia Hán Nôm, các tác phẩm văn học Phật giáo, cũng như tìm hiểu về chữ viết xưa của người Việt, Tăng Ni sinh được tiếp cận với bộ môn chữ Nôm. Đây là khóa đầu tiên của Khoa áp dụng giảng dạy môn học này. Dù bước đầu còn nhiều bỡ ngỡ nhưng với sự hướng dẫn nhiệt tâm của giảng viên Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Quận, đã giúp chúng con phần nào nắm bắt được nguồn gốc, cách đọc, phân loại chữ Nôm (vay mượn hay sáng tạo). Với hai kỳ ngắn ngủi, gặp nhiều khó khăn với việc tiếp cận với cổ ngữ mới qua màn hình zoom nhưng chúng con đã hiểu rõ hơn về chữ Nôm và được tiếp xúc với những tác phẩm chữ Nôm tiêu biểu như *Chinh Phụ Ngâm diễn ca, Bát Nhã Tâm Kinh diễn nghĩa, Đại Nam quốc sử diễn ca*…. Hy vọng các khóa sau khi học trực tiếp sẽ giỏi hơn, và học được nhiều hơn.

Để thấu rõ hơn về Phật giáo Việt Nam, chúng ta không thể bỏ qua bộ môn Nghi lễ. Đây là một bộ môn rất thiết thực trong đời sống, là phương tiện đưa Phật giáo đến với đại chúng. Đến với Nghi lễ Phật giáo Việt Nam, chúng con được Thượng tọa ThS. Thích Thanh Lợi và Thượng tọa TS. Thích Giác Nhường hướng dẫn rất tận tình. Nhị vị giáo thọ đã truyền trao cho chúng con những vấn đề cốt lõi của Nghi lễ Phật giáo Việt Nam, từ khái niệm, tính chất cho đến mục đích của nghi lễ. Đặc biệt hơn hết là những bài học sống động từ kinh nghiệm thực tiễn của Nhị vị Thượng tọa đã giúp chúng con có những bài học ứng dụng vào đời sống tu tập và hoằng pháp lợi sanh.

Khi nhắc đến lịch sử, cứ ngỡ là khô khan, cứng nhắc nhưng khi tìm hiểu kỹ thì nó là suối nguồn của tri thức, là nền tảng xây dựng nhân cách, nhận thức của mỗi người. Trên đây là khái quát về những môn học mà chúng con được tiếp cận và nghiên cứu khi đến với Khoa Phật giáo Việt Nam. Dưới sự hướng dẫn tận tâm, tận lực của Ban Chủ nhiệm khoa cùng các giáo thọ, giảng viên đã giúp chúng con hiểu rõ hơn về tư tưởng, văn hóa và những giá trị thiết yếu của Phật giáo Việt Nam trong quá trình du nhập và phát triển cho đến ngày nay. Mai đây khi rời khỏi ghế giảng đường Học viện này, tất cả sẽ là hành trang vững chắc để chúng con tiếp tục trên con đường tu học, hoằng pháp lợi sanh tùy theo chí nguyện của mỗi người.

*Dù cho tung cánh muôn phương*

*Ân Thầy nghĩa bạn tình trường không phai.*

Hy vọng rằng với những dòng chữ này sẽ là ***"Dấu ấn thời gian"*** để khi mọi người đọc được sẽ còn chút gì đó còn đọng lại nơi đây với những tháng ngày, những môn học mang bao kỷ niệm của một khóa học đầy khó khăn mà một nửa chặng đường phải học qua màn hình Zoom.

Cuối lời, con xin gửi lời thành kính tri ân đến Thượng tọa Trưởng khoa, Thượng tọa và Sư cô Phó khoa, quý giáo thọ, giảng viên đã hết lòng quan tâm và truyền trao kiến thức, kinh nghiệm tu học cho Tăng Ni sinh khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV chúng con. Kính nguyện quý Ngài thật nhiều sức khỏe để tiếp tục sự nghiệp trồng người. Kính chúc quý huynh đệ thân khỏe, tâm an, hoàn thành chí nguyện. Hi vọng rằng, chúng ta sẽ mãi nhớ về nhau, nhớ về mái nhà thân thương mang tên Phật giáo Việt Nam khóa XIV.

Tăng sinh: Thích Quảng Thiên
Thế danh: Trương Văn Hạo
Địa chỉ: Chùa Phước Sơn
Sơn Hòa – Phú Yên
Sđt: 0798009573
Gmail: thichquangthien1992@gmail.com



Lớp Trưởng

*Chữ qua sông nghĩa qua sông*

*Mượn cây bút sậy vượt dòng văn thơ*

*Đèo mây trăm cụm dặt dờ*

*Vượt qua vượt tín hoang sơ thế tình*

*Từ ngày đem lửa lên non*

*Đốt kinh soi chữ lối mòn mù sương*

*Nhen tim ấm áp khu vườn*

*Đồi đông hạo khí tùng vươn ngọn tùng.*

(Trích Tự Bạch 1)



**Minh Đức Triều Tâm Ảnh**



# Nhìn dấu chân còn in



Tăng sinh Đức Chơn

Ngoảnh nhìn lại bước chân bỡ ngỡ đầu tiên khi vào Học viện Phật giáo mà giờ đây nghe trong cơn mưa mùa Hạ cuối sao mong manh một tiếng dế kêu nơi góc cuối học trường. Ngỡ hôm qua thôi mà, những Tăng Ni sinh khoá XIV chúng con đã sắp kết thúc chương trình Cử nhân Phật học rồi. Có lẽ đây là mùa Hạ cuối cùng chúng con có đủ duyên được tu, được học trong một môi trường đại chúng lớn đến như vậy. Có biết bao điều muốn nói nhưng ngôn ngữ thật sự chưa đủ để nói lên hết những cung bậc cảm xúc. Xin kính cẩn gửi vào từng trang giấy, để rồi mai đây trong một thoáng suy tư nào đó chợt nhớ về Học viện nơi đây.

Bốn năm là khoảng thời gian chúng con trải nghiệm trong con đường tâm linh để trưởng thành, nó không phải quá ngắn hay quá dài nhưng cũng đủ gợi nhớ, gợi thương, vui cười, buồn giận, trải nghiệm, nhận định, đánh giá, phân tích, hàm dưỡng, tăng trưởng nội lực công phu hành trì tự thân, góp thêm chút tư lương Phật học và thế học để tiếp bước ngày mai.



Hình ảnh Hòa thượng Viện trưởng, một bậc thầy tâm huyết và đáng kính. Người là bậc mô phạm, hình mẫu chân chánh đủ đức, đủ tài, đủ trí tuệ, đủ thấu hiểu để yêu thương, cho và cho mãi ân tình đến các thế hệ Tăng - Ni cho ngày mai phụng sự chúng sinh. Người là hiện thân của Đức Phật với sự giản dị và mộc mạc giữa cái biến động phát triển của thời đại. Ngài vẫn miệt mài với sự nghiệp hoằng pháp bằng nhiều bài học về thân giáo và khẩu giáo.

Người là hiện thân của Bồ tát Quán Tự Tại, lắng nghe để cứu khổ. Qua những bài pháp giản dị nhưng chứa đựng những triết lý sâu sắc để Tăng - Ni sinh chúng con chiêm nghiệm và thực hành. Không những thế Hòa thượng Viện trưởng còn kể về các bậc trượng phu sống như bách như tùng, hiên ngang giữa phong ba bão táp cuộc đời, dấn thân hy sinh cho đạo pháp, tiếp nối hạnh nguyện đem đạo vào đời, hoằng hóa chúng sanh của chư Phật, chư Tổ. Đó là những vị cao tăng thời Pháp - Mỹ, vì sự tồn vong của Phật pháp mà hy sinh thân mạng. Để rồi mỗi bước chân đi của các bậc cao tăng đó đều in đậm những dấu son tô điểm cho cuộc đời, làm vơi bớt đau thương.

*Đèn Thiền sáng soi tâm linh nhỏ bé*

*Hoằng truyền pháp Phật cốt yếu khai tâm.*



Sống trong môi trường Học viện, chúng con nhìn thấy tâm huyết của chư Tôn đức trong Hội đồng Điều hành, Hội đồng Khoa, Ban Giảng huấn, Ban Quản viện.

Hình ảnh của quý Ngài đến từ sự thấu hiểu, từng bước chân của quý Ngài là những kinh nghiệm, những kiến thức Phật học lẫn thế học, những nền tảng cốt lõi của giáo lý từ thấp đến cao, từ chi tiết đến tổng hợp, để chúng con áp dụng vào đời sống xã hội, trải nghiệm đời sống tu tập hằng ngày của chính mình.

Sau bốn năm gắn bó, chúng con cảm thấy thương mình hơn vì thấy mình có nhiều khuyết điểm, nhiều ác pháp, lậu hoặc trong tâm. Thấy thương cho cuộc sống tạm bợ, giả tạm này để chúng con tìm lại Bồ-đề tâm của chính mình tìm lại giá trị chân thiện qua những bài học về nhân cách đạo đức của quý Ngài, những người xuất gia chân chánh.

Quý Ngài cho chúng con biết cách sống, cách hành trì tu tập, trải nghiệm hơi thở, nhận biết bản thân là một thực thể, biết bản thân cần phải chánh niệm để nhận ra cuộc sống này rất đẹp và giá trị cao quý của sinh mệnh. Ngọn cỏ làm sao hiểu được nỗi lòng của ánh nắng mùa Xuân. Quý Ngài đã thị hiện tình thương bao la để chúng con vững vàng trên con đường đạo nghiệp. Vì lẽ rằng, chúng con là những người tiếp nối quý Ngài, hoằng dương chánh pháp. Đôi khi với những ánh mắt, lời nói giá buốt, những cái khó khăn nhưng cũng cốt chỉ rèn giũa cho chúng con. Than ôi! Không bao giờ chúng con hiểu hết được nỗi lòng của quý Ngài dành cho chúng con.



*Ánh nắng soi sáng muôn ngàn hoa cỏ*

*Đợi xanh tươi che mát cả cánh rừng*

*Từng cơn mưa rớt từng hạt mát lành*

*Cho cây cối vươn mình xanh trời đất.*

Tình Tăng thân gắn bó nơi mái trường này, bao nhiêu kỷ niệm sớm chiều, từng ngày gắn bó, học tập, lao động.... Và hơn hết là trau dồi tri thức, chia sẻ kinh nghiệm trong đời sống. Ôi! Kỷ niệm này chúng con sẽ khắc ghi vào lòng và hứa sẽ bảo bọc nhau trên con đường chông gai phía trước.

Kính bạch quý Ngài!

Chúng con kính nghe *Quy sơn cảnh sách* có lời dạy rằng: "*Phụ mẫu bất cung cam chỉ, lục thân cố dĩ khí ly, bất năng an quốc trị bang, gia nghiệp đốn quyên kế tự. Miến ly hương đảng, thế phát bẩm sư. Nội cần khắc niệm chi công, ngoại hoằng bất tránh chi đức. Huýnh thoát trần thế, ký kỳ xuất ly*".



Dịch:

*"Đối với cha mẹ chẳng dâng ngon ngọt, với lục thân chí quyết bỏ lìa. Không thể an nước trị dân, nghiệp nhà trọn không nối dõi. Xa làng biệt xóm, cắt tóc theo thầy. Trong thường nhớ nghĩ công phu. Ngoài rộng mở hạnh hòa kính. Thoát hẳn thế trần, mong cầu giải thoát"*. Thật vậy, con đường tu hành quả là cao quý và thiêng liêng, đó là con đường mà các bậc Thánh, đức Tổ đã đi qua. Chúng con đã có lý tưởng xuất gia, muôn thoát khỏi trầm luân để không phụ lòng của cha mẹ, họ hàng nên mỗi người rất ý thức việc học, việc tu của chính mình. Chúng con có đời sống vật chất tiện nghi hôm nay hẳn là do nhân duyên phước đức nhiều đời, cũng như nhờ ân đức của Hòa thượng Viện trưởng, chư Tôn đức và các mạnh thường quân.

Do đó, chúng con thiết nghĩ nếu không biết tận dụng lấy đó làm phương tiện tu hành thì khi phước báu hết ắt phải đọa lạc. Nghĩ đến tương lai Phật pháp chúng con thấy môi trường nơi đây thật sự đáng quý biết bao! Một môi trường mà bản thân có thể nhìn lại mình, để tu sửa bản thân, trau dồi kiến thức trong bể tri thức của nhân loại. Khi tư duy như thế thì thói đời dần dà giảm bớt, có trách nhiệm hơn về con đường mình đã chọn.

Phải chăng nơi đây tạo thành lũy cho Phật pháp nước nhà, và mỗi Tăng - Ni sinh học là một bụi tre nhỏ rồi liên kết lại với nhau nên lũy nên thành. Đó là sức mạnh vi diệu trong Phật pháp.

Cúi lạy mười phương Phật, chư Bồ tát, Thánh hiền, trước chánh pháp thiêng liêng, soi đường chỉ lối cho chúng con chân cứng đá mềm trước mọi chông gai, thử thách. Xin cho chúng con luôn chánh niệm, đủ trí tuệ để không bị cám dỗ trước thói đời danh lợi, hơn thua… đang tồn tại trong góc khuất tâm hồn và xã hội. Xin cho con đi mãi, không đứng lại giữa đường trong đời sống phạm hạnh. Cuộc đời chúng con chẳng có gì ngoài cuộc đời tu hành này, xin hiến dâng sức trẻ này cho đạo pháp để một phần nào đền đáp công ơn giáo dưỡng của chư Phật, chư Tổ, Hòa thượng sáng lập Học viện, Hòa thượng Viện trưởng và quý Ngài đã dành cho chúng con.

*Sớm hôm quỳ lạy nơi bàn Phật*

*Thắp hương cúi đầu lễ mười phương*

*Xin đem thân mệnh dâng cúng dường*

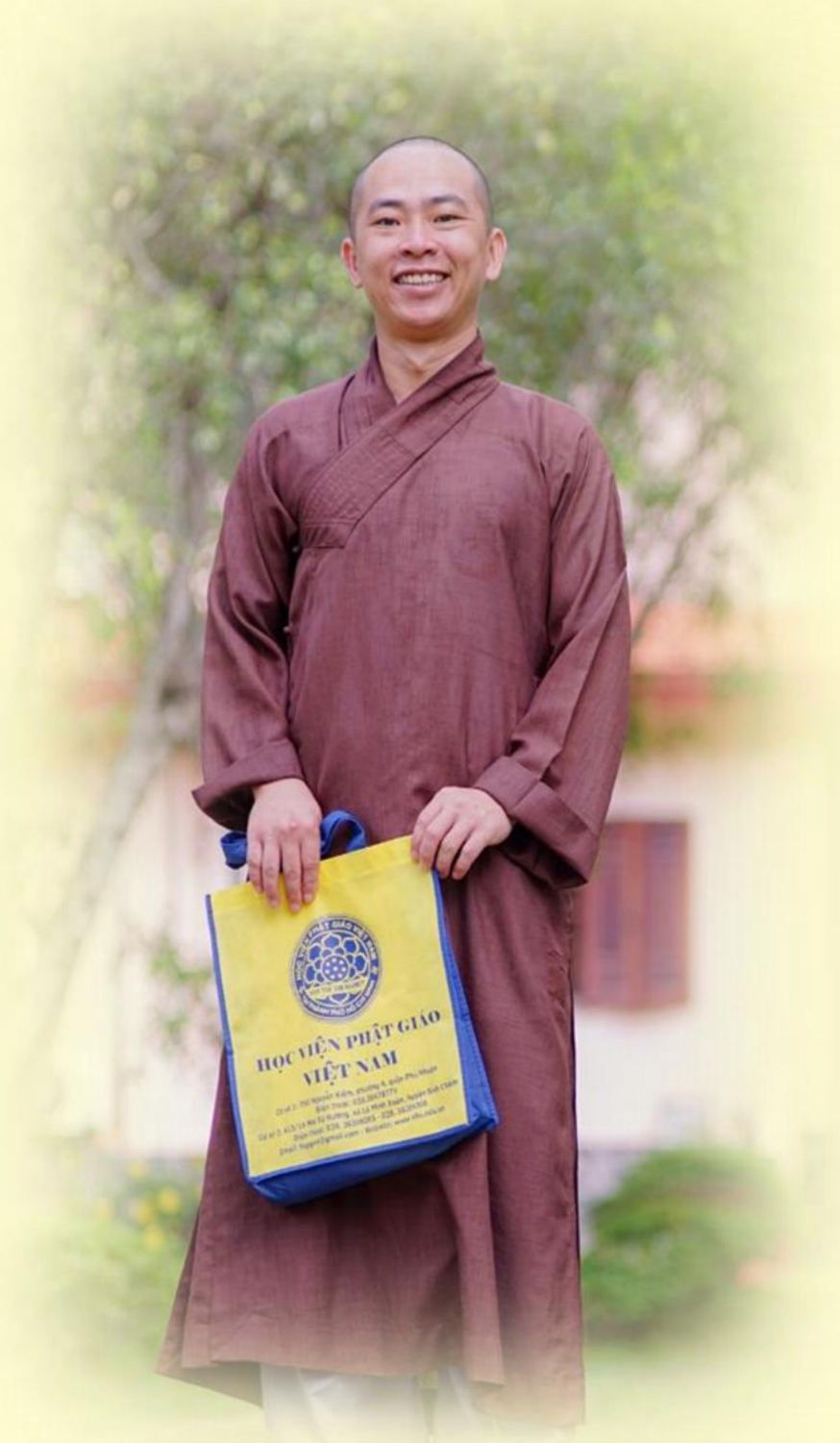
*Khởi tâm bi dũng trải tình thương.*

*Đem thân đền đáp ân giáo dưỡng*

*Nương tựa quý ngài cõi vô thường*

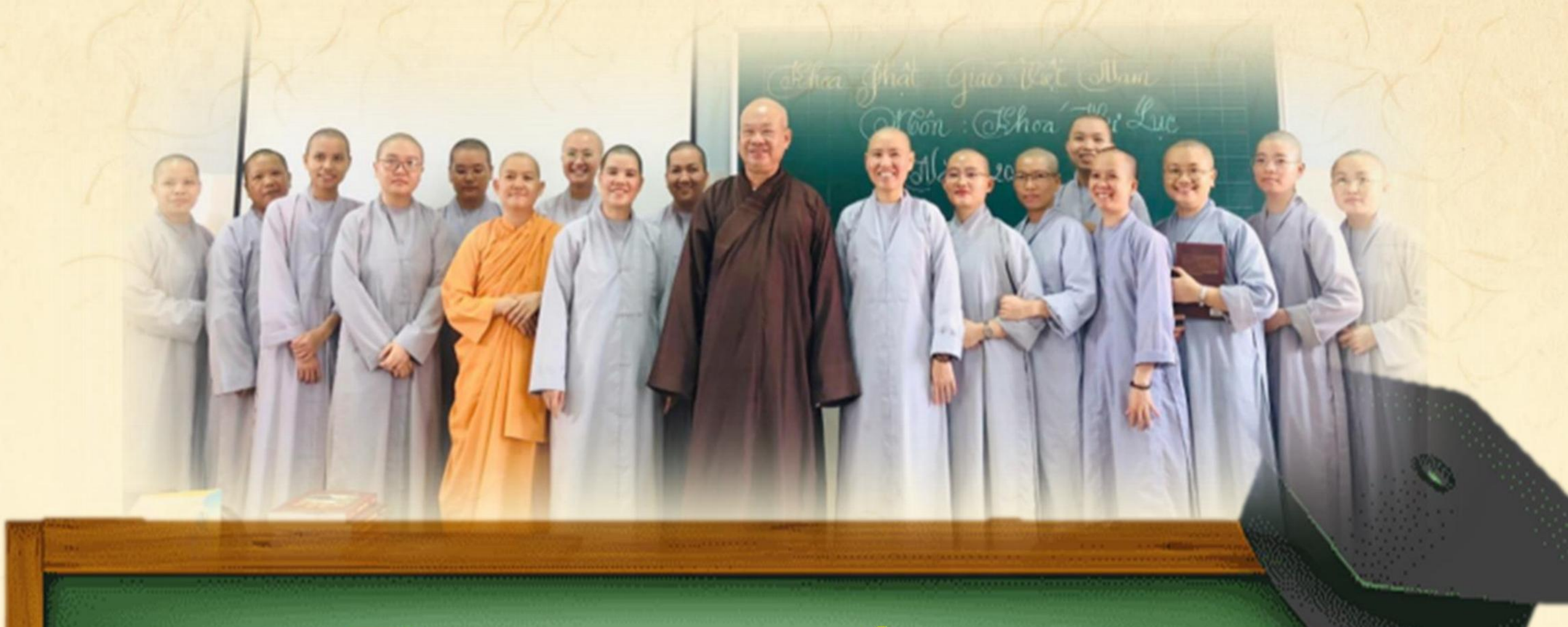
*Đưa cùng nhân thế lên bờ giác*

*Hẹn gặp cõi tịnh là quê hương.*




Lớp Phó

Tăng sinh: Thích Đức Chơn
Thế danh: Võ Văn Tâm
Địa chỉ: Chùa An Hòa
Thủ Thừa – Long An
Sđt: 0353183345
Gmail: vovantam74111230@gmail.com

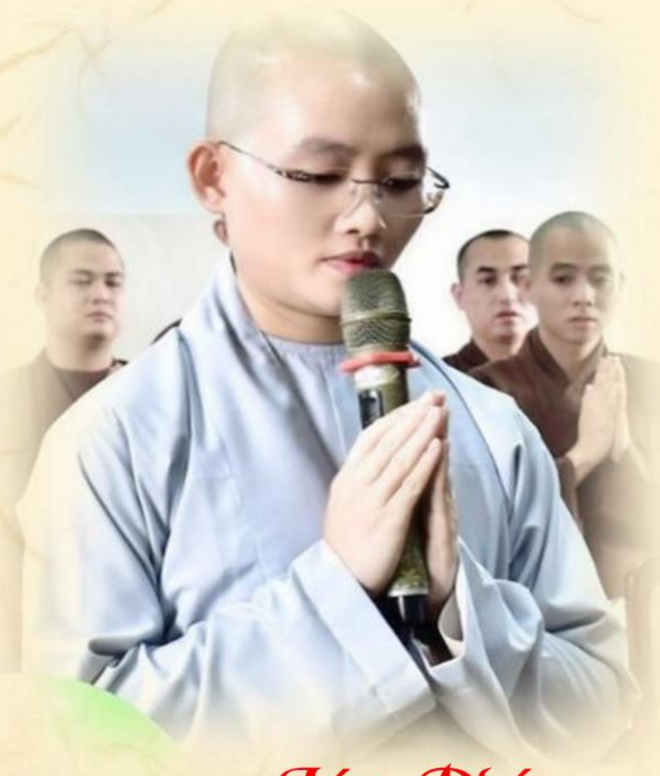


# Trọn đời Khắc ghi

Con đã thấy cuộc đời Thầy giáo thọ
Rất đơn sơ tập giáo án gối đầu
Viên phấn trắng hương cuộc đời bay bổng
Mực chấm bài là máu đỏ con tim.

Chân vẫn bước mà lòng thì ngoảnh lại
Môi mỉm cười mà mắt lệ hoen cay
Tình huynh đệ nghĩa Thầy trò sâu nặng
Nguyện trọn đời ghi khắc mãi trong tim.

*Ni sinh Hạnh Huệ*



Lớp Phó


Ni sinh: TN. Hạnh Huệ
Thế danh: Nguyễn Thị Diễm Hương
Đc: Chùa Phước Hoà
P. 2 Quận 3 Tp. Hồ Chí Minh
Sđt: 0837338790
Gmail: huvong.94@gmail.com

# Xây dựng CHÁNH ĐIỆN Tâm Minh

Tăng sinh Đức Pháp



Bốn năm thoáng qua nhưng nhìn lại dường như chỉ mới ngày hôm qua vậy. Nhớ lại ngày nào chúng con, các Tăng Ni sinh khóa XIV, vừa rời Thầy Tổ để nhập nội trú nơi Học viện Phật giáo Việt Nam cơ sở 2 này. Chúng con bước vào ngôi đại tòng lâm của Phật giáo Việt Nam với đại chúng trên ngàn vị. Như trăm sông chảy về biển lớn, huynh đệ mọi miền cùng nhau sum họp, cùng học cùng tu và cùng làm việc. Tình Pháp lữ gắn bó thêm duyên, nghĩa đạo đồng kết thành chủng tử. Thật là nhân duyên lớn lao! Thật là hạnh phúc biết bao! Vậy mà, chỉ vài tháng nữa thôi, chúng con sẽ tốt nghiệp và phải xa ngôi Phật học già lam này rồi! Chúng con như những chú chim non được nuôi dưỡng và nay phải tự mình sải cánh muôn phương. Bao giờ có duyên hội ngộ lại đây?

Các chim non được cha mẹ chúng tìm mồi nuôi dưỡng, dạy cho chúng cách bay lượn trên bầu trời bao la. Cũng vậy, chúng con được nương nhờ ân đức Tam bảo, công đức của đức Trưởng lão Viện trưởng cùng chư Tôn đức lãnh đạo Học viện lo lắng nơi ăn chỗ nghỉ, tạo điều kiện tốt nhất cho chúng con tu học.

Chúng con như những cây con nương nhờ đại thọ mà sinh trưởng tốt. Lại nữa, chúng con cũng được chư Tôn đức Giáo thọ truyền trao Phật pháp, nối truyền dòng dõi Phật-đà. Những ngày nghe giảng, những đêm viết bài đã tưới tẩm dòng nước từ bi, chiếu soi ánh sáng trí tuệ vào đất tâm cằn cỗi của chúng con thêm màu mỡ, nuôi dưỡng chồi non bồ-đề thêm lớn. Ân đức của quý Ngài thật khó đo lường.

Thời gian bốn năm, không quá dài nhưng đủ khắc ghi vào tâm hồn người tu sĩ trẻ nhiều suy tư về cuộc đời và đường tu của chính mình. Hơn cả, hình ảnh đưa đến nhiều ý nghĩa trong tâm hồn ấy, đó là công trình chánh điện của Học viện. Trong bốn năm qua, chúng con được chứng kiến công trình ngày ngày được xây dựng và hoàn thiện. Khi mới vào, đó chỉ là khu đất với một khối bê tông, sắt thép mà nay đã sừng sững một ngôi phạm vũ huy hoàng. Chúng con ngày ngày ngắm nhìn chánh điện đang dần hoàn thiện, ngẫm lại ngôi chánh điện tâm mình đang xây thế nào?

Chánh điện là nơi phụng thờ Tam bảo, là trung tâm của ngôi chùa, là nơi diễn ra hầu hết các sinh hoạt quan trọng như tụng kinh, sám hối, bố tát, an cư, tự tứ…. Nhớ lúc mới vào, chúng con vẫn còn sinh hoạt ở chánh điện tạm (nay là trai đường). Hôm nay, năm 2566 Phật lịch, ngôi phạm vũ uy nghiêm đã thành hình, Tăng đoàn có nơi sinh hoạt chính thức theo quy củ với đại chúng hơn 1200 vị. Hàng nghìn Tăng Ni với màu huỳnh y giải thoát, trang nghiêm nghe pháp, tụng kinh, quá đường… đã truyền đến thông điệp vĩ đại của đức Phật *"vì lợi ích cho số đông, vì an lạc cho số đông"*, làm phát sinh lòng tịnh tín cho những ai chưa phát sinh và tăng trưởng cho những ai đã phát sinh. Đặc biệt là giờ ngồi thiền, đại chúng hơn 1200 vị mà không gian chánh điện vô cùng tĩnh lặng, không một tiếng ho, không một tiếng nói, thật sự làm cho tâm tư chúng con vô cùng rung động. Việc này làm chúng con nhớ đến lúc vua Ajatasattu vào rừng diện kiến hội chúng Thánh đệ tử của đức Phật. Chúng ta còn tĩnh lặng như thế thì hội chúng Thánh ấy sẽ im lặng hùng tráng đến nhường nào đây?



Thật quý báu thay hình ảnh Tăng-già thời đức Phật vẫn còn vang vọng sau hai nghìn sáu trăm năm! Có thể nói chỉ khi ngôi chánh điện được đưa vào sinh hoạt thì Học viện mới chính thức trở thành Phật học viện đúng nghĩa, vừa học vừa tu, là nơi truyền trao kiến thức, nơi rèn luyện đạo hạnh của tu sĩ theo đúng như ý chỉ của đức Trưởng lão Viện trưởng và di nguyện của chư Trưởng lão đệ nhất và đệ tam Pháp chủ.

Ngẫm lại, ngôi chánh điện ấy cũng chính là ngôi chánh điện tâm của chính mình. Trong ba năm, công trình đã hoàn thành, vậy ngôi chánh điện tâm của mình khi nào sẽ hoàn thành đây? Ba năm, ba mươi năm hay như đức Bồ-tát đã xây gần ba A-tăng-kỳ kiếp mới hoàn thành.

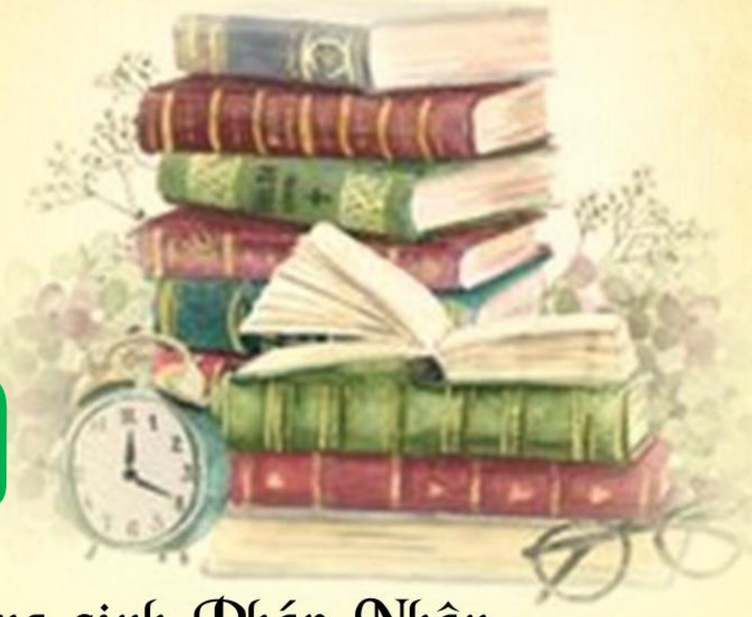
Chánh điện được hoàn thành từ từ, từng ngày một, vậy công phu tu tập và trí tuệ của chính mình có được tăng trưởng thêm từng ngày hay không? Chánh điện và Học viện là quả ngọt của trăm năm chấn hưng Phật giáo mà thế hệ đi trước đã gầy công tạo dựng đôi khi phải hy sinh cả thân mạng, vậy chúng ta, hàng Tăng Ni trẻ ngày nay, có thể tiếp tục kế thừa và phát huy sự nghiệp đó hay không? Những câu hỏi ấy, chỉ chúng ta mới có thể trả lời cho chính mình.

Chúng con nghe rằng trước lúc Niết-bàn vô dư, đức Phật đã dạy các đệ tử nếu dùng các hương hoa, âm nhạc cúng dường Như Lai thời không phải là cúng dường Như Lai, chỉ khi hành trì chánh pháp mới chính thật là cúng dường Như Lai. Vì thế, chúng con nghĩ rằng sự tri ân lớn nhất đối với ân đức Tam bảo, công đức dạy dỗ của đức Trưởng lão Viện trưởng và chư Tôn đức, đó chính là tinh tấn tu học, rèn luyện đạo hạnh, trau dồi trí tuệ, ngày ngày xây dựng ngôi chánh điện tâm của mình. Như vậy, chúng con mới có thể kế thừa và tiếp tục phát huy thành quả của thời đại trung hưng Phật giáo Việt Nam.




Tăng sinh: Thích Đức Pháp
Thế danh: Trương Viết Duy
ĐC: Chùa Thạnh Quang
Thanh Khê, Đà Nẵng
Sđt: 0935547654
Gmail: toanthong246@gmail.com

# Dòng Thời Gian



Tăng sinh Pháp Nhân

*"Rồi mai trên vạn nẻo đường,*

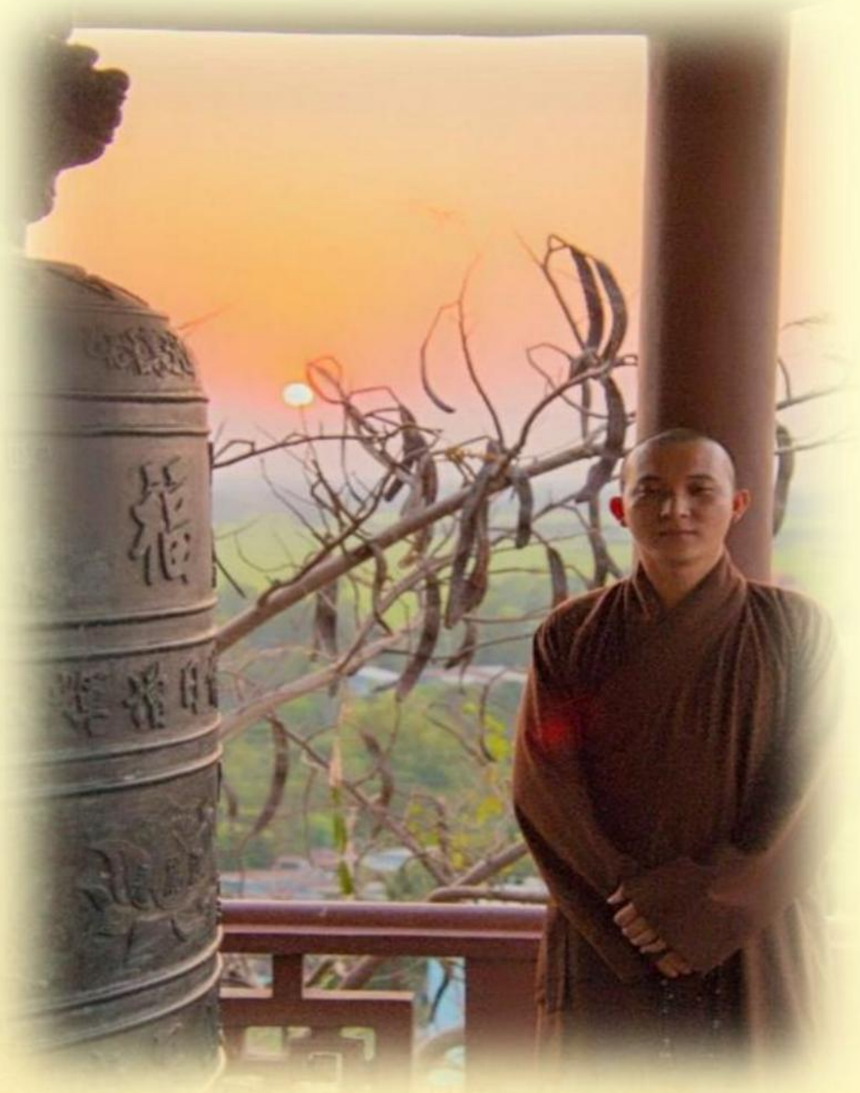
*Còn đâu nữa tiếng chuông trường reo vang.*

*Còn đâu tiếng dép xôn xao,*

*Còn đâu ánh mắt người trao cho người".*

***Bốn năm cho một chặng đường.....!!!***

Ngày kết thúc của chặng đường sinh viên cũng đã đến, những kỷ niệm buồn vui dù có ít nhiều chúng ta cũng phải khép lại cánh cửa của bốn năm giảng đường đại học. Chúng ta vui vì hoàn thành trách nhiệm học tập của mình, buồn vì phải chia tay với Thầy Cô và bạn bè.



Khoa Phật Giáo Việt Nam cũng như các khoa khác tại Học viện Phật giáo Việt Nam chỉ còn vài tháng nữa là kết thúc khóa học, huynh đệ chia tay nhau mỗi người một chí hướng, một hạnh nguyện tu đạo, hành đạo. Dù bốn năm học có qua nhanh và đã đến hồi kết thúc, nhưng tình thầy trò, pháp lữ vẫn luôn đong đầy với những bài học trực tiếp trên bục giảng tại học đường hay những buổi học trực tuyến trong bối cảnh cả nước phải giãn cách để chống chọi với đại dịch bùng phát. Dẫu biết rằng giảng viên hay sinh viên không được gần nhau, không sinh hoạt cùng nhau trong những buổi học trực tuyến, nhưng những bài giảng giáo thọ đã hết lòng truyền trao luôn là hành trang quý giá của mọi Tăng Ni sinh. Ngày mai đây khi xa Học viện rồi, tôi sẽ nhớ lắm từng khoảnh khắc, từng nụ cười của quý giáo thọ sư, giảng viên, của chư huynh đệ cùng chung chí hướng.

Có lẽ mai đây giã từ giảng đường Đại học sẽ không còn những trông mong đến ngày thứ bảy cuối tuần để được nghỉ học, sẽ không còn gượng ép những ngày đầu tuần lên lớp, bởi vì:

*"Mai xa trường suốt đời là Chủ nhật,*

*Cổng trường bơ vơ hình dáng cũ còn đâu,*

*Hành lang trường vắng bóng tình pháp lữ,*

*Bàn ghế buồn xin gọi cố nhân ơi... ".*



Chúng con nguyện sẽ đi trên con đường quý Thầy đã đi, đem ánh sáng Phật pháp vào đời phụng sự cho chúng sanh theo đúng với tinh thần "*Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*". Con kính chúc chư Tôn đức lãnh đạo và Ban Giảng huấn, quý giáo thọ, giảng viên pháp thể miên trường, chúng sanh dị độ. Chúc chư huynh đệ thân tâm thường lạc, cùng vượt qua mọi chướng duyên trong cuộc sống, thành tựu chí nguyện của người xuất gia.

Dù ở đâu, chân trời nào, vị trí như thế nào, mong mọi người luôn nhớ trách nhiệm và bổn phận của người con Phật.

*"Ta chúc nhau một đời nên thượng sĩ*

*Bước phong trần không vướng bụi điêu linh."*

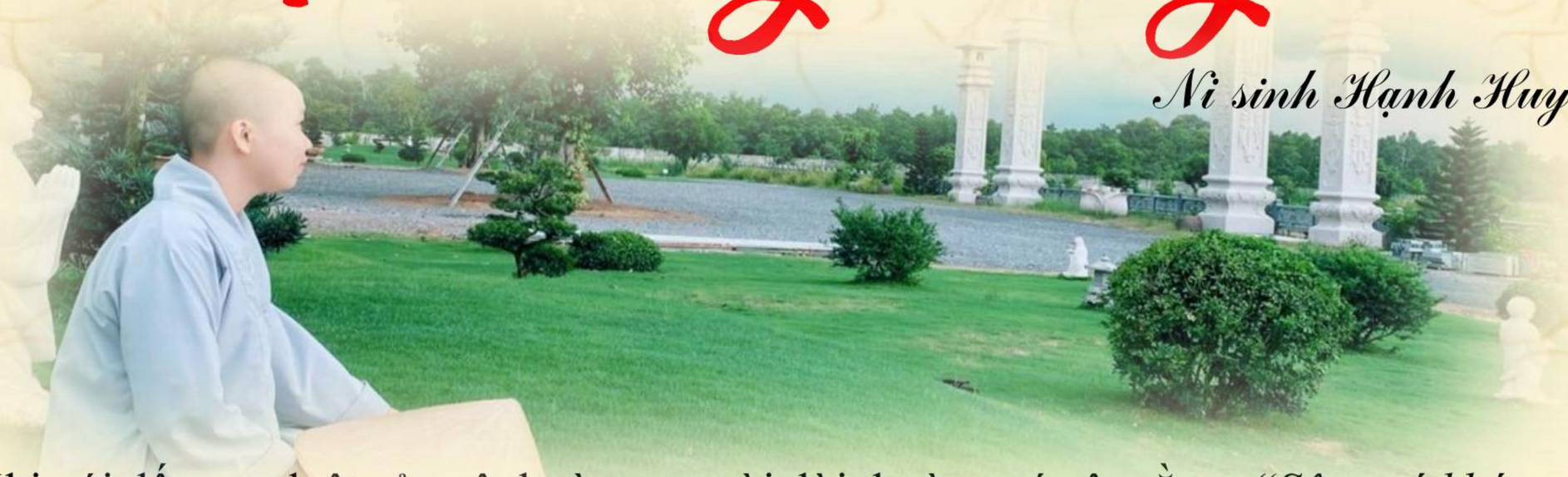
**Bình Chánh, mùa Hạ, 23/06/ Nhâm Dần**

Tăng sinh: Thích Pháp Nhân
Thế danh: Nguyễn Đức Minh
Đc: Chùa Sơn Hải
Vạn Ninh, Khánh Hòa
Sđt: 0898997292
Gmail: nhanthich1993@gmail.com



# Phút Chia Xa
# Xin hãy lưu giữ

Ni sinh Hạnh Huyền



Khi nói đến quy luật của vô thường, người đời thường có câu rằng*: "Sông có khúc người có lúc"*! Đúng theo quy luật ấy, chúng ta đã đến lúc dừng chân lại với thời cắp sách đến trường! Bạn đây tôi đó, rồi mỗi người phải ở một nơi. Trong cuộc sống, con người ai cũng có ước mơ hoài bão về tương lai của chính mình vì ước mơ sẽ là chìa khoá mở cửa tương lai đưa ta đến bến bờ của sự thành công.

*"Bao năm tháng, nay ta giật mình tỉnh giấc*
*Sắp qua rồi những tháng ngày thân thương*
*Những ngày vui của một thuở đến trường*
*Đang trôi dạt theo từng chòm mây trắng"*



Giữa nhịp sống hối hả, bận rộn, có lúc ta quên đi ý nghĩa của những giá trị giản đơn, thường nhật, cho đến khi sắp mất đi rồi, bất giác ta với tay níu giữ nhưng có lẽ không còn kịp nữa… Giây phút này đây, tôi chợt nhận ra tình bạn, tình huynh đệ, tình pháp lữ đáng quý biết dường nào. Phải, nếu như không có những mối thâm tình này có lẽ đã khác đi nhiều rồi: ai sẽ cùng tôi trải qua những khó khăn trong học tập, ai vịn nhẹ vai tôi bảo "cố gắng lên nào", ai ngồi kế tôi nghe những câu chuyện cười vui nức nở, ai bật khóc cùng tôi khi nhắc đến một ngày nào đó "hành trình tu tập của tôi"? Những giây phút bên pháp lữ thật bình yên! Nhưng… thời gian thì không bao giờ ngừng lại…Thế nên hãy trân trọng từng giây phút bên nhau, bởi lẽ thời gian qua đi không ai có thể níu giữ lại được dù chỉ là một giây phút ngắn ngủi. Dẫu có nuối tiếc nhưng hãy luôn quý trọng và thầm cảm ơn những ngày tháng qua, sáng thức giấc, ta được đến lớp, được học tập, được nghe giảng, được nói cười, được gắn bó, yêu thương. Chúng ta hãy trân trọng từng nụ cười, từng giọt nước mắt và cả những giận hờn, trách móc, đua ganh… Dù cho những gì hôm qua đã trở thành quá khứ, nhưng hãy lưu giữ lại những khoảnh khắc đáng yêu nhất, hồn nhiên nhất của thời sinh viên. Bởi lẽ, tất cả sẽ là hành trang, là món quà tinh thần để chúng ta vững tâm bước tiếp.

Rồi đâu đó vang lên lời hát *"Nếu có ước muốn trong cuộc đời này, hãy nhớ ước muốn cho thời gian trở lại"*, tôi mong ước thời gian hãy ngừng trôi, cho tôi được sống mãi với những tháng ngày đầy ắp tiếng cười, cho tôi có thêm thời gian để nhìn lại, để gửi trọn yêu thương cho Thầy Cô, bạn bè, cho những góc nhỏ của ngôi trường thân mến.

Ngày mai, là ngày mai đó trong hành trang tôi mang theo để bước vào đời sẽ luôn có những kỷ niệm của một quãng đời sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM. Phật Giáo Việt Nam khóa XIV ơi! Dẫu mai này mỗi người một phương trời, chúng ta dù không gặp nhau nhưng hãy luôn nhớ về nhau, nhớ về những kỷ niệm dấu yêu mà chúng ta đã dành cho nhau.

*"Như quy luật xuân đi rồi hạ đến*

*Trung cấp xong sẽ có lúc sinh viên*

*Cánh phượng nào rơi vào trong nỗi nhớ*

*Cuối khóa rồi, vô tình mang hai chữ "chia tay".*

Với những cảm xúc ấy, con xin cảm ơn mọi nhân duyên đã cho con được đặt chân vào mảnh đất Học viện này, được ngồi học dưới ngôi trường thân thương với sự dìu dắt, dạy dỗ đầy nhiệt huyết, bao dung cao cả của Hòa thượng Viện trưởng, Hội đồng Điều hành Học viện, Tập thể giảng viên, Ban Quản viện. Quý Ngài đã cho con những trải nghiệm về môi trường tu và học vô cùng quý giá. Tất cả sẽ là hành trang để con tiến bước trên lộ trình tìm cầu giải thoát. Giờ đây, khi sắp phải nói lời xa, lòng con thật sự cảm thấy tiếc nuối, ngậm ngùi, chỉ biết khắc ghi mãi những khoảnh khắc đẹp đẽ nhất của thời học Ni. Lời cuối cùng, con xin thành kính tri ân Thượng tọa Trưởng khoa, Thượng tọa Phó khoa, Sư cô Phó khoa cùng quý Thầy Cô giảng viên thân khỏe, tâm an, Phật sự viên thành, mãi là những người lái đò đưa chúng con qua bến bờ tri thức. Cầu chúc quý huynh đệ, Tăng Ni sinh Khoa Phật Giáo Việt Nam nhiều sức khỏe, vững bước trên con đường mình đã chọn, luôn luôn tròn đầy ý nguyện hoằng pháp lợi sanh, tốt đời đẹp đạo.

Ni sinh: TN. Hạnh Huyền (Thư ký)
Thế danh: Cao Hồng Kiều
Đc: Chùa Bình Quang
Tp. Phan Thiết, Bình Thuận
Sđt: 0854936167
Gmai: hanhhuyenpt@gmail.com



# KÝ ỨC

## Khi rời xa mái trường

Tăng sinh Nguyên Ký




Kính chào các bạn Khoa Phật Giáo Việt Nam quý mến!

Dẫu thời gian lưu lại với mái trường Học viện không còn nhiều nữa, nhưng nó cũng làm cho bao tâm hồn Tăng Ni xao xuyến khi rời xa nơi đây, trong đó có tôi. Bao kỷ niệm gắn bó và chung sống, dưới mái trường Học viện thân yêu này sẽ không thể nào quên được. Cảm xúc mới đến trường với những bước chân còn bỡ ngỡ, lạ lẫm, để khi quen rồi thì cũng là lúc sắp phải rời xa với niềm tiếc nuối, ngậm ngùi. Một thời học Tăng, hằng ngày được lắng nghe những bài học quý báu của quý giáo thọ, giảng viên; được gặp gỡ và học tập cùng chư huynh đệ. Thật sự, quý huynh đệ khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV rất gần gũi, thân thương. Chúng ta đã cùng nhau tu học trong môi trường nội trú, cùng sinh hoạt theo nội quy mà Ban quản viện đã đưa ra. Hạnh phúc thay những lúc cùng nhau hành đường, tụng kinh, quá đường, hay cả những lúc nhổ cỏ, dọn dẹp… mà đặc biệt hơn hết là cùng nhau vui bước đến trường.

Ôi! Những kỷ niệm đó, làm sao quên được và tôi sẽ khắc ghi tất cả vào trong trái tim mình.

**“Mai kia có lưu dấu chốn nào**

**Lòng tôi vẫn mãi một lòng không quên.”**

Cuối lời, con xin thành kính tri ân sâu sắc đến Hòa thượng Viện trưởng và Chư Tôn đức Hội đồng Điều hành Học viện, Ban Quản viện đã tạo mọi thuận duyên, đầy đủ vật chất và tinh thần để chúng con yên tâm tu học.Con cũng thành kính tri ân Chư Tôn đức Trưởng phó khoa Phật Giáo Việt Nam, quý giáo thọ, giảng viên đã quan tâm và hết lòng truyền trao kiến thức, kinh nghiệm cho chúng con. Tất cả sẽ là hành trang để chúng con tiếp tục sự nghiệp tu học, hoằng pháp lợi sanh.

Kính chúc chư huynh đệ khóa XIV nói chung và huynh đệ khóa XIV khoa Phật Giáo Việt Nam nói riêng, luôn luôn khỏe mạnh, an lành và đạt được thật nhiều thành tựu trên những chặng đường phía trước. Xin chào và cảm ơn các bạn rất nhiều - Tăng thân!

**“Mai kia rời xa mái trường**

**Nhớ lời thầy dạy trọn đời khắc ghi.”**




Tăng Sinh: Thích Nguyên Ký
Thế Danh: Lê Minh Nhựt
ĐC: Tổ Đình Cổ Thạch
Tuy Phong, Bình Thuận
Sđt: 0938918350
Gmail: leminhnhut171193@gmail.com






# Cuộc sống chọn mình

# Hay mình chọn cuộc sống

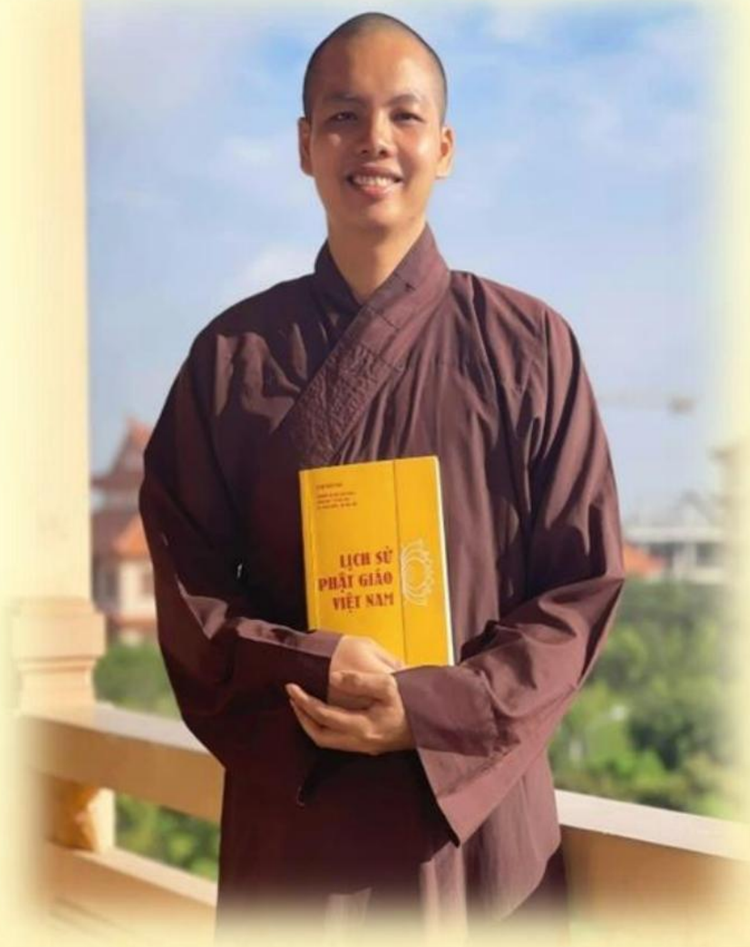
Tăng sinh An Thụ



Những dòng chữ viết vội ngày hôm nay, chắc không thể nào nói lên hết những gì muốn nói, một hành trình sống, yêu và cống hiến tận hưởng. Tôi chỉ muốn nói với bạn rằng ***"Hãy cứ là chính mình"*** và tin vào bất cứ sự lựa chọn nào của bản thân, quyết tâm và nhiệt huyết với tất cả những gì bạn muốn.

Hãy cứ trở thành người bạn muốn trở thành, luôn luôn tin vào con đường mình đi, dù nó có đến đâu thì cũng luôn luôn đúng khi mình bước trên đôi chân của chính mình. Thời gian không chờ đợi ai.


Tăng sinh: Thích An Thụ
Thế danh: Phùng Thanh Tú
ĐC: Chùa Pháp Đàn, X. Mỹ Yên
H. Bến Lức, T. Long An
Sđt: 0787983211
Gmail: thichanthu95@gmail.com

# Xin khắc ghi hai chữ
# Tri Ân

*Ni sinh Trí An*



Đức ân sư, người lái đò thầm lặng
Bao lời vàng dành hiến tặng cuộc đời
Trau giới hạnh cầm đèn Thiền chiếu soi
Đem sử sách để trau dồi mạng mạch.

Ân đức thầy vẫn mãi với thời gian
Dù đưa đò còn lắm những gian nan
Vẫn kiên tâm mở muôn vàn lối nhỏ
Kết duyên lành đến lớp cùng Tăng Ni.

Nếu cha mẹ người sanh thân cốt cách
Sư phụ, giáo thọ người sanh trí Phật
Nếu cha mẹ ân đức người cao ngất
Ân giáo dưỡng cũng thật sự vô biên.

Thời gian trôi cứ thế mãi cho đi
Mong hậu thế từ bi lòng khai mở
Sống an lành tinh tấn học và tu
Hướng giải thoát vượt qua khỏi mây mù.

Nhờ nương ân hướng đạo phước điền
Bắt nhịp cầu tâm đạo đến tương lai
Cùng hạnh nguyện xuất trần vẫn miệt mài
Lý tưởng giải thoát hoài thai năm tháng.

Mở trí tuệ Văn Thù ở tương lai
Con tĩnh tâm hôm nay hồi tưởng lại
Bóng hình thầy nhân ái mở pháp âm
Khắc vào lòng hai chữ Tri Ân

Ni sinh: Thích Nữ Trí An (Thủ quỹ)
Thế danh: Phạm Thị Ngọc Hiệp
Đc: Chùa Thiên Phước
Tân An, Long An
Sđt: 0336876931
Gmail: anan03496@gmail.com





# 休向如來

離寂方言寂滅去,
生無生後說無生。
男兒自有衝天志,
休向如來行處行。

*Tịch diệt phương ngôn tịch diệt khứ*

*Sanh vô sanh hậu thuyết vô sanh*

*Nam nhi tự hữu xung thiên chí*

*Hưu hướng Như Lai hành xứ hành.*

*Thiền sư Quảng Nghiêm*





Đôi Dòng

# Ký Ức

Tăng sinh Thiện Minh

Thế là những cơn mưa chuyển mùa đang dần thay thế không khí oi bức của mùa Hạ. Trên những tán cây, hoa phượng khoe sắc đỏ thắm, trong đầm những cành hoa sen đua nhau tỏa ngát hương thơm. Thời gian trôi qua thật nhanh, mới đó mà nay đã là mùa Hạ cuối cùng và cũng là học kì cuối. Chỉ còn thời gian ngắn nữa thôi là chúng ta phải rời xa mái trường Phật Học viện. Tất cả những kỷ niệm thân thương bên giảng đường Học viện, khu nội xá, huynh đệ thân thiết chỉ còn trong ký ức.

Nhớ ngày nào "chân ướt chân ráo" bước vào Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở 2, làm sao quên được cảm giác bồi hồi, bỡ ngỡ và lo sợ trước sự rộng lớn của Học viện nơi mảnh đất Lê Minh Xuân còn hoang sơ này. Giờ đây nhìn lại là cả chặng đường dài với biết bao nhiêu kỷ niệm của thời Tăng sinh theo tôi suốt bốn năm học dưới mái trường này.

Bốn năm là khoảng thời gian không dài cũng không ngắn nhưng những ân tình mà chư vị giáo thọ sư, quý giảng viên và tình cảm mà chư huynh đệ trong Khoa Phật giáo Việt Nam - khóa XIV dành cho nhau đủ để khắc sâu vào tâm trí của tôi. Để rồi mai đây, trên bước đường hoằng hóa những kiến thức, những kỷ niệm đó là hành trang, là tư lương giúp tôi hoàn thành hoài bão và chí nguyện của mình.



Dẫu mai khi rời xa trường lớp, mỗi người mỗi chí hướng, chúng ta hãy luôn trân trọng những kỷ niệm đẹp cùng Thầy Cô, huynh đệ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Lời cuối cùng, con xin kính chúc Chư vị lãnh đạo, quý giáo thọ sư, giảng viên Khoa Phật giáo Việt Nam thân tâm thường an lạc, mãi là cây cao, bóng cả dìu dắt chúng con trên bước đường tìm về bảo sở. Thân chúc chư huynh đệ được nhiều an lạc, gặp nhiều thắng duyên trên con đường hoằng pháp độ sanh và thành tựu được mọi sở nguyện.



Tăng Sinh: Thích Thiện Minh
Thế Danh: Nguyễn Quang Duy
ĐC: Chùa Vĩnh Phú
TP Tân An, Long An
Sđt: 0974628356
Gmail: duynguyenquang08@gmail.com

# Mái Trường Chung THƯƠNG MẾN....

Tăng sinh Thiện Quang

Thấm thoát thời gian lặng lẽ trôi, mới đây mà con đã trải qua suốt bốn năm gắn bó với mái trường Phật học viện. Nhớ lại những ngày đầu đặt chân lên môi trường sinh hoạt mới, khiến cho con thật là bỡ ngỡ, vì chưa từng sống trong môi trường đại chúng đông như vậy. Dấu ngoặt trong đời tu học là đây, tình thầy trò huynh đệ trong chùa tạm thời khép lại, phía trước là một môi trường đại chúng của Phật học viện, khiến cho bản thân cảm thấy lo âu, bỡ ngỡ, từ việc ăn uống, ngủ nghỉ, công phu bái sám, học tập đều rất khác lạ. Tình huynh đệ trong chùa hôm nay được mở rộng ra, khi giờ đây được làm quen tiếp xúc với các huynh đệ đồng học đồng tu từ mọi nơi của đất nước, mỗi người từ một miền khác nhau cùng quy tụ về ngôi nhà chung Phật học viện. Và thời gian cứ trôi qua, Tăng sinh ngày nào bỡ ngỡ giờ đây phải nói đến chữ chia tay với mái trường.

Điều đặc biệt hơn nữa, trong quá trình học tập, con đã chọn cho mình một Khoa phù hợp với sự yêu thích của bản thân, Khoa này đã giúp con hiểu rõ hơn về các giá trị tư tưởng của Phật giáo Việt Nam suốt mấy ngàn năm



lịch sử, đó là Khoa Phật giáo Việt Nam. Thượng tọa Trưởng khoa, các vị Phó khoa cùng các vị giảng viên trong khoa rất nhiệt huyết, tận tình truyền trao những kiến thức, những kinh nghiệm cho chúng con. Qua quá trình học tập cũng như được sự truyền trao từ quý Ngài, khiến cho con có được một hệ thống kiến thức về Phật giáo Việt Nam. Từ những giá trị vật chất cũng như các giá trị tinh thần mà Phật giáo Việt Nam đã để lại cho hàng hậu thế, chúng con đã được các Ngài khai thác, phân tích một cách triệt để, khiến cho con tỏ rõ hơn về những giá trị đó và tự bản thân mình tự hào về Phật giáo Việt Nam, luôn đồng hành cùng dân tộc Việt Nam, mang đậm bản sắc dân tộc Việt.

Đặc biệt, như bộ luận *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh* xuất hiện vào cuối thế kỷ XVIII, đây là một bộ luận rất độc lạ, mang dấu ấn đậm nét của Phật giáo Việt Nam. Bộ luận này là nét đặc trưng riêng của Phật giáo Việt Nam, là một tác phẩm thuộc loại hình văn sử triết bất phân, thể loại luận thuyết triết lý rất đặc sắc, mang đậm nét bí áo của tư tưởng phương Đông, chính do các thiền sư Việt Nam sáng tác. Qua đây, con cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi bản thân là một tu sĩ Việt Nam mà lại được học Khoa Phật giáo Việt Nam tại Học viện Phật giáo Việt Nam TP Hồ Chí Minh. Ngày ra trường sắp đến, gắn bó với Học viện bấy lâu, nay phải nói lời chia tay, bản thân con nói lên những dòng tâm sự của

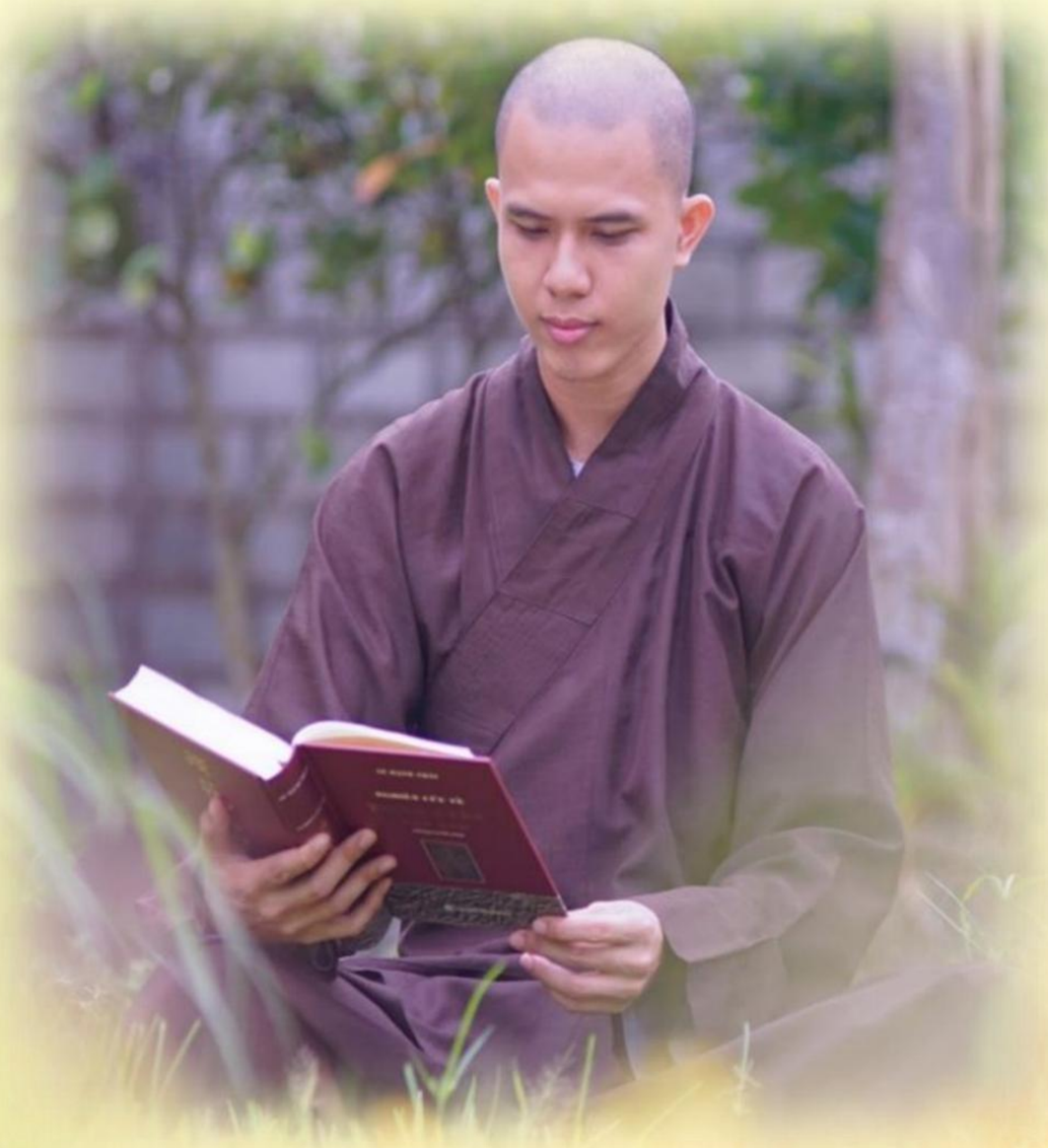
歃倉森哈沒家

傑唪兄第真和互相.

鄆晷每位每塘

弘揚道法燄詳真如.

mình trong suốt quá trình tu học tại Phật học viện. Cuối cùng, con thành kính tri ân Hòa thượng Viện trưởng, chư tôn đức Hội đồng Điều hành, chư Tôn đức Ban Quản viện đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con được tu học tại môi trường này. Con cũng kính tri ân đến Thượng tọa Trưởng khoa, chư vị Phó khoa và chư vị giảng viên đã truyền trao cho con những kiến thức về Phật giáo Việt Nam và những kinh nghiệm tu tập trong đời sống tâm linh. Con cầu nguyện hồng ân Tam bảo gia hộ cho quý Ngài được nhiều sức khỏe, thành tựu trên mọi công tác Phật sự. Quý Ngài mãi là những người lái đò thân yêu khả kính để đưa hàng hậu học chúng con lên trên bến bờ giải thoát.



Tăng Sinh: Thích Thiện Quang
Thế Danh: Phan Thanh Dương
ĐC: Chùa Vĩnh Phú
Tp. Tân An, Long An
Sđt: 0336933657
Gmail:thanhduong18121994@gmail.com



# Cỏ dại

*Ni sinh Thành Phương*



Tay nâng nhẹ chén trà
Ấm đôi bàn tay nhỏ
Nhẹ nhàng tôi mời bạn
Ly trà tựa tình thân.

Ngước lên nhìn mây bay
Cúi xuống ngắm cỏ dại
Lòng an yên tự tại
Hạnh phúc chính là đây.



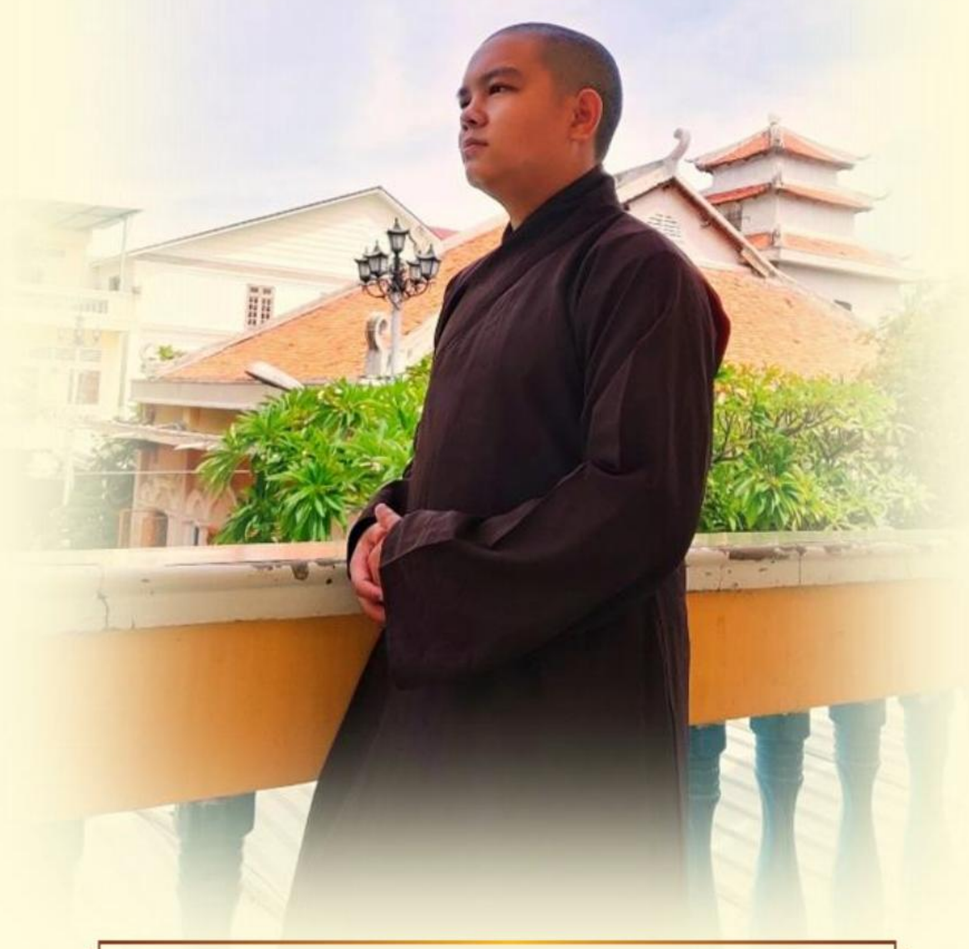

Ni sinh: TN. Thành Phương
Thế danh: Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Địa chỉ: Chùa Vạn Hạnh -
P. Tam Phú, Tp. Thủ Đức
Sđt: 0981699077
Gmail: thanhphuong0791992@gmail.com



# Những Trang Sách Sử

Tăng sinh Quảng Hiển

Đọc từng trang sách sử để tìm hiểu về Phật giáo Việt Nam, con thật sự tự hào về nền Phật giáo nước nhà. Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu của công nguyên và trải qua hơn hai ngàn năm với biết bao thăng trầm nhưng vẫn tồn tại, phát triển cho đến ngày hôm nay. Việc chọn Khoa Phật giáo Việt Nam là một quyết định sáng suốt để con có thêm nhiều cơ hội tìm hiểu sâu hơn về Phật giáo của đất Việt. Mỗi Tăng Ni sinh của Khoa Phật giáo Việt Nam sẽ luôn ý thức, trách nhiệm đối với việc truyền bá và phát triển nền Phật giáo nước nhà như trong bài Đạo ca - Phật giáo Việt Nam, nhạc sĩ Trần Cao Phan đã sáng tác: *"Cùng làm sao cho đóa sen ngời đời đời ngát hương, muôn phương thấm nhuần Phật giáo Việt Nam"*.



Tăng sinh: Thích Quảng Hiển
Thế danh: Trương Thuế Vinh
Đc: Chùa Hương Tích
Tây Hòa – Phú Yên
Sđt: 0862500742

Kính chúc tất cả quý huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV có nhiều sức khỏe, vững tâm trên bước đường tu học Phật và tiếp nối sự nghiệp hoằng dương Chánh Pháp.



# Bốn Năm Một Ký Ức

Tăng sinh Minh Định

Bốn năm học, cái mà tôi nhận được đâu đơn giản chỉ là một tấm bằng. Bốn năm, một thời gian không quá ngắn mà cũng chẳng dài, nhưng thời gian đó cũng đủ cho tôi kịp khắc vào trong tôi những kỷ niệm đẹp, những khoảnh khắc thật đáng nhớ khi ở mái trường Học viện Phật giáo này và tôi sẽ mãi trân trọng ký ức đó.



Tăng Sinh: Thích Minh Định
Thế Danh: Võ Minh Sanh
ĐC: Chùa Phước Thành, Tp. Huế
Sđt: 0362529717
Gmail: minhsanh9224@gmail.com

# CÒN MÃI với THỜI GIAN

*Ni sinh Diệu Giác*



*Giật mình tìm lại thời gian*

*Sao như chiếc lá thu tàn rớt mau*

*Bồi hồi một chút niềm đau*

*Thoáng qua rơi nhẹ nỗi sầu trong tim.*

Thời gian trôi như dòng sông không bao giờ trở lại, mới ngày nào còn bỡ ngỡ hỏi tên nhau vậy mà giờ sắp phải nói lời chia xa. Khép lại những trang sách trên giảng đường để mở ra một chân trời mới, hành trang gói gém mang theo là những bài học kinh nghiệm tu tập vô giá từ quý giáo thọ và những kỷ niệm của thời học Ni, để từ đó mang ánh sáng Phật pháp đi muôn phương. Con đường phía trước dù bằng phẳng hay chông gai chỉ mong tất cả huynh đệ luôn chân cứng đá mềm, làm rạng danh sinh viên Khoa Phật giáo Việt Nam.

*Bến đá năm xưa người có nhớ*

*Bờ cây nghiêng lở nước trôi xuôi*

*Làm sao có được đôi lần tắm*

*Trên một dòng sông để ngậm ngùi.*

Lời cuối cùng, con xin gửi lời chúc đến quý giáo thọ sư, giảng viên Khoa Phật giáo Việt Nam pháp thể khinh an, mãi là cây cao bóng cả cho hàng hậu học chúng con nương tựa. Con cũng gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả huynh đệ, cầu nguyện cho chư huynh đệ thân an, tâm lạc, thành công trên con đường tu tập, hoằng pháp lợi sinh.

Ni sinh: TN. Diệu Giác
Thế danh: Nguyễn Thu Hoài
Ngày sinh: 14/ 09/ 1987
Địa chỉ: Chùa Phúc Trung, xã Phúc Thành, huyện Vũ Thư, Thái Bình
Sđt: 0345513045



# Một thời để nhớ

*Ni sinh Nhật Minh*



Con nhớ lại cách đây bốn năm, khi đã bước chân vào ngưỡng cửa Học Viện, trải qua bao thăng trầm của cuộc sống, tưởng chừng như con đã phải dậm chân tại chỗ, vì có rất nhiều sự cản trở, nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực của tự thân, con quyết định rời xa Sư Phụ, rời xa mái chùa thân thương để tiếp tục hành trình tu học của mình.

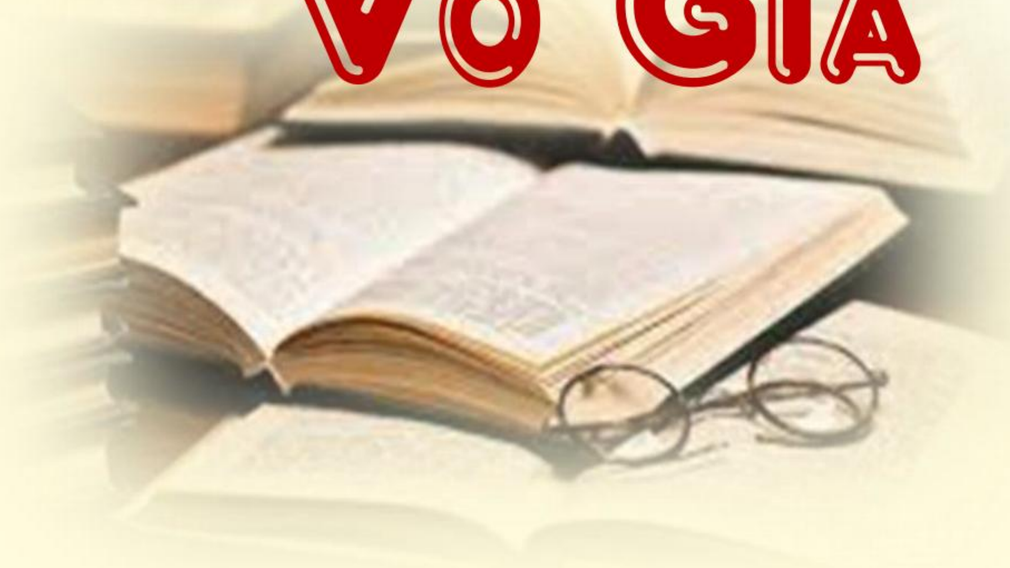
Bước chân đến Học Viện, tất cả mọi thứ dường như xa lạ, chưa bao giờ con được sống và học tập trong một môi trường tập thể Tăng Ni đông như thế. Thời gian dần trôi, với sự vun đắp, giúp đỡ của các huynh đệ trong việc tu học, đã để lại trong con nhiều kỷ niệm đáng nhớ.

Thời gian cứ thế vô tình lặng lẽ trôi, mới ngày nào nay nghoảnh nhìn lại thế mà đã bốn năm học trôi qua. Bốn năm, bốn năm không hẳn quá dài mà cũng không là quá ngắn, chừng đó cũng đủ cho con ngẫm lại những gì đã qua với những kỷ niệm đẹp khi cùng với huynh đệ "tứ phương" tu học chung trong một mái trường Phật học thân thương này. Tuy giờ đến lớp rất ít ỏi bởi lý do đại dịch Covid 19, nhưng các huynh đệ trong Khoa Phật giáo Việt Nam đã giúp đỡ lẫn nhau và cùng vươn lên trong tu học. Cảm ơn mọi nhân duyên trong đời đã cho con gặp được chư Tôn đức giáo thọ, quý giảng, cùng chư huynh đệ trong những năm tháng ngắn ngủi này. Đây sẽ là khoảng thời gian để lại cho con nhiều kỷ niệm đẹp nhất trong thời sinh viên của mình.

Cuộc gặp gỡ nào rồi cũng phải chia ly, giờ đây cũng đến lúc mỗi người lại tiếp tục hành trình mới, xa Thầy Cô, huynh đệ, mái trường thân thương này. Con kính chúc đến quý giáo thọ sư, giảng viên có nhiều sức khoẻ, mãi mãi là ngọn hải đăng soi đường cho hàng hậu học chúng con. Kính chúc các thành viên trong Khoa Phật Giáo Việt Nam Khóa XIV, luôn vui vẻ, vững tin trên con đường mà mình đã chọn.

Ni sinh: TN. Nhật Minh
Thế danh: Trần Thị Tý
Địa chỉ: Chùa Lãnh Thủy
Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Sđt: 0772434623
Gmail: thichnunhatminh1984@gmail.com

# Những Bài Học Vô Giá



Tăng sinh Tắc Phúc

Những bài học vô giá là tất cả những gì con muốn nói khi được làm Tăng sinh của Khoa Phật giáo Việt Nam khoá XIV. Được làm một thành viên của Khoa Phật giáo Việt Nam khoá XIV là một điều vô cùng hạnh phúc đối với con. Bởi lẽ, con không chỉ được tìm hiểu và nghiên cứu về cội nguồn Phật giáo của chính quê hương mình mà còn được học hỏi những bài học quý báu từ kinh nghiệm sống thực tiễn của quý giáo thọ sư, chư giảng viên. Quý Ngài không những tận tâm, tận lực hướng dẫn, truyền trao kiến thức, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm tu học cho Tăng Ni sinh viên mà còn tiếp thêm những lời an ủi, động viên để chúng con sống, tu và học trong niềm an vui, hạnh phúc. Không những thế, con còn nhận được rất nhiều bài học thực tế từ chính những huynh đệ Tăng Ni sinh của Khoa Phật giáo Việt Nam. Con xin tri ân mọi nhân duyên và mãi khắc ghi trong lòng. Tất cả sẽ là những bài học vô giá, là hành trang để con tiến bước trên những chặng đường tiếp theo trong lộ trình tu học của mình.

Tăng sinh: Thích Tắc Phúc
Thế danh: Đặng Phước Tài
Địa chỉ: Chùa Bồ Đề
Cần Giuộc – Long An
Sđt: 0939101126
Gmail: thichtacphuc@gmail.com



# Nhìn Lại

Tăng sinh Thiện Tâm

Mấy năm rồi cũng trôi qua,
Mấy năm cũng để cho ta trưởng thành.
Học viện Phật giáo đồng hành,
Bốn năm ấy chúng mình bên nhau.

Cùng tu, cùng học đạo mầu,
Ơn Thầy giáo thọ bắc cầu qua sông.
Ơn đàn na chẳng quản công,
Hai sương một nắng cúng dường tận tâm.

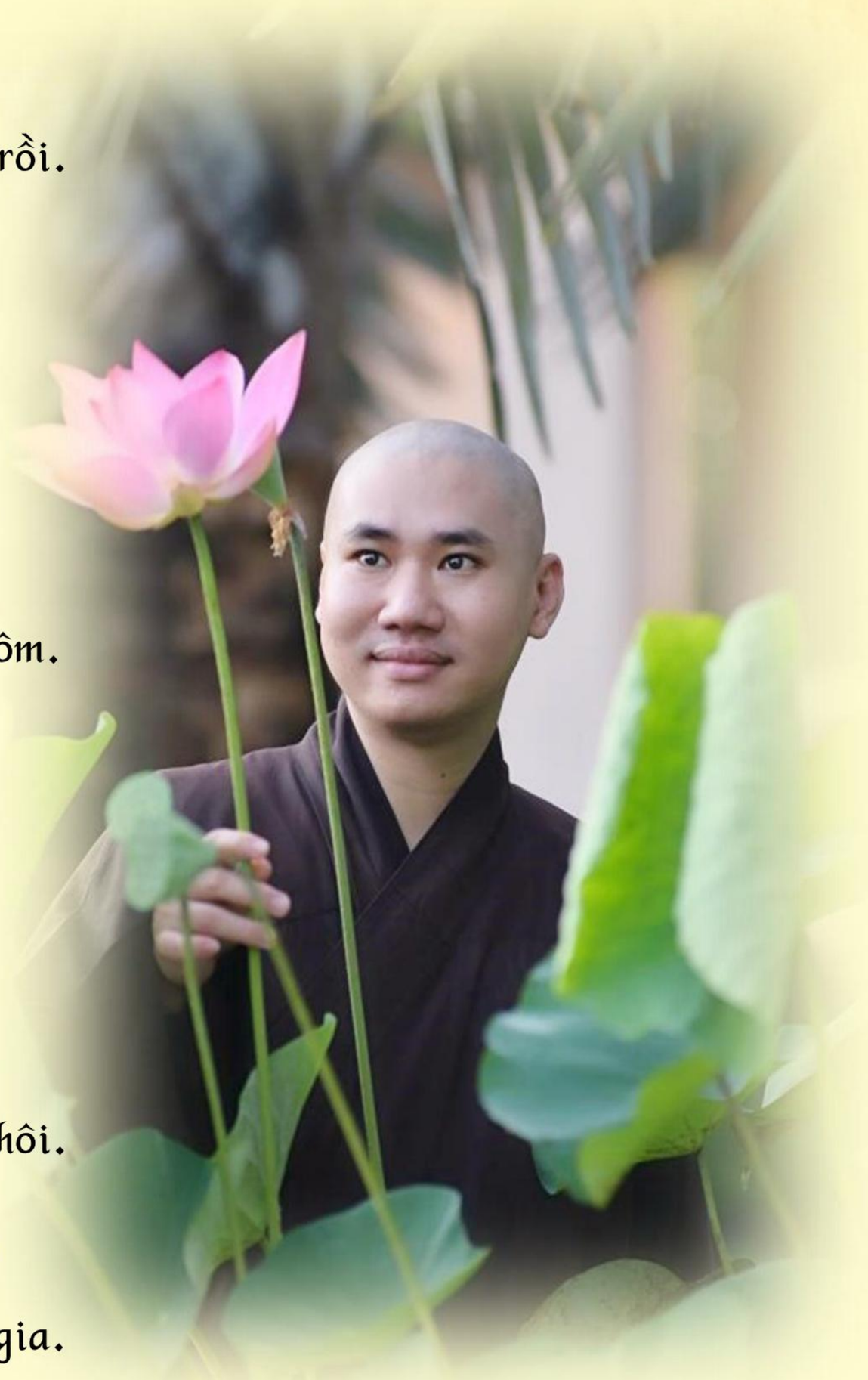


Thời gian ơi đã bốn năm,

Khoa Phật giáo sử Việt Nam đây rồi.

Chia tay lòng những bồi hồi,

Nhân duyên hợp lại xa rời xưa nay.



Lòng hằng xin nguyện từ đây,

Theo chân nối gót Tổ, Thầy sớm hôm.

Giữ gìn nề nếp Thiền môn,

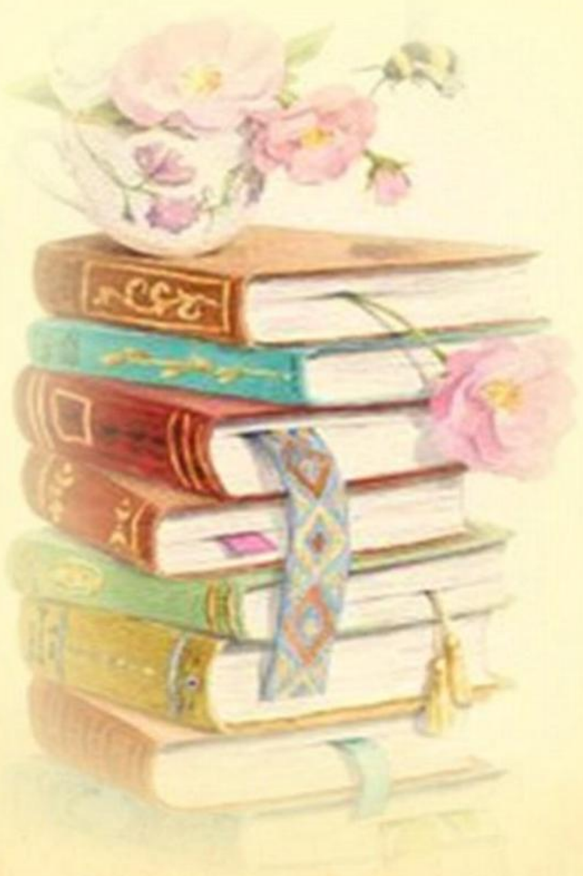
Thức tâm đạt bản phá nguồn si mê.

Tham sân si xả quay về,

Minh tâm kiến tánh nguyện thì mới thôi.

Tuyên dương chánh pháp khắp nơi,

Chân truyền y bát rạng ngời Thiền gia.



Tăng sinh: Thích Thiện Tâm
Thế danh: Võ Văn Lành
Địa chỉ: Chùa Khánh Thiền
Q. Tân Bình – Hồ Chí Minh
Sđt: 0931217104
Gmail: thientamkt@gmail.com

# Huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam Thương mến

*Ni sinh Khánh Tường*



Vậy là chúng ta đang cùng nhau trải qua những kỳ học cuối, chặng đường sắp tới huynh đệ chúng ta sẽ chia tay nhau, mỗi người sẽ có những con đường mới với những lý tưởng cao hơn, rộng lớn hơn trong sự nghiệp tu học của mình. Nhưng mong rằng huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV chúng ta sẽ luôn giữ vững ý chí cao cả của một người con Phật.

Thật hạnh phúc cho bản thân con khi là một thành viên của Khoa Phật giáo Việt Nam Khóa XIV, được gần gũi, tiếp thu kiến thức Phật học từ quý Ngài, là những bậc Thầy khả kính, được học tập được gần gũi với quý Thầy, quý Sư cô là những huynh đệ đồng học, đồng tu đầy nhiệt huyết, vui vẻ, hòa đồng. Khoảnh khắc ngồi trên ghế giảng đường của thời sinh viên Học viện sẽ là khoảng thời gian mà con trân quý nhất. Vì tại đây, con luôn thấy được sự đồng cảm, chia sẻ của tất cả mọi người.

Mong rằng chặng đường phía trước dù là không được học cùng nhau nhưng huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV vẫn luôn nhớ về nhau, nhớ về những kỷ niệm đẹp.

Cuối lời, con xin thành kính tri ân Thượng tọa Trưởng khoa, quý giáo thọ, giảng viên trong suốt thời gian qua đã tận tình giúp đỡ cho chúng con hoàn thành khóa học. Kính chúc quý Ngài thân tâm thường lạc, Phật sự viên thành, luôn là chỗ dựa tinh thần cho hậu học chúng con trên bước đường tu học. Kính chúc quý huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam luôn vững chí, bền tâm, thành tựu mọi sở nguyện của mình.

Ni sinh: TN. Khánh Tường
Thế danh: Võ Thị Thu Thanh
Đc: Quảng Trị -
Sđt:0765364702
Gmail:
thichnukhanhtuong2808@gmail.com





# 買 汝 字 喃

## *Mãi Nhớ Chữ Nôm*

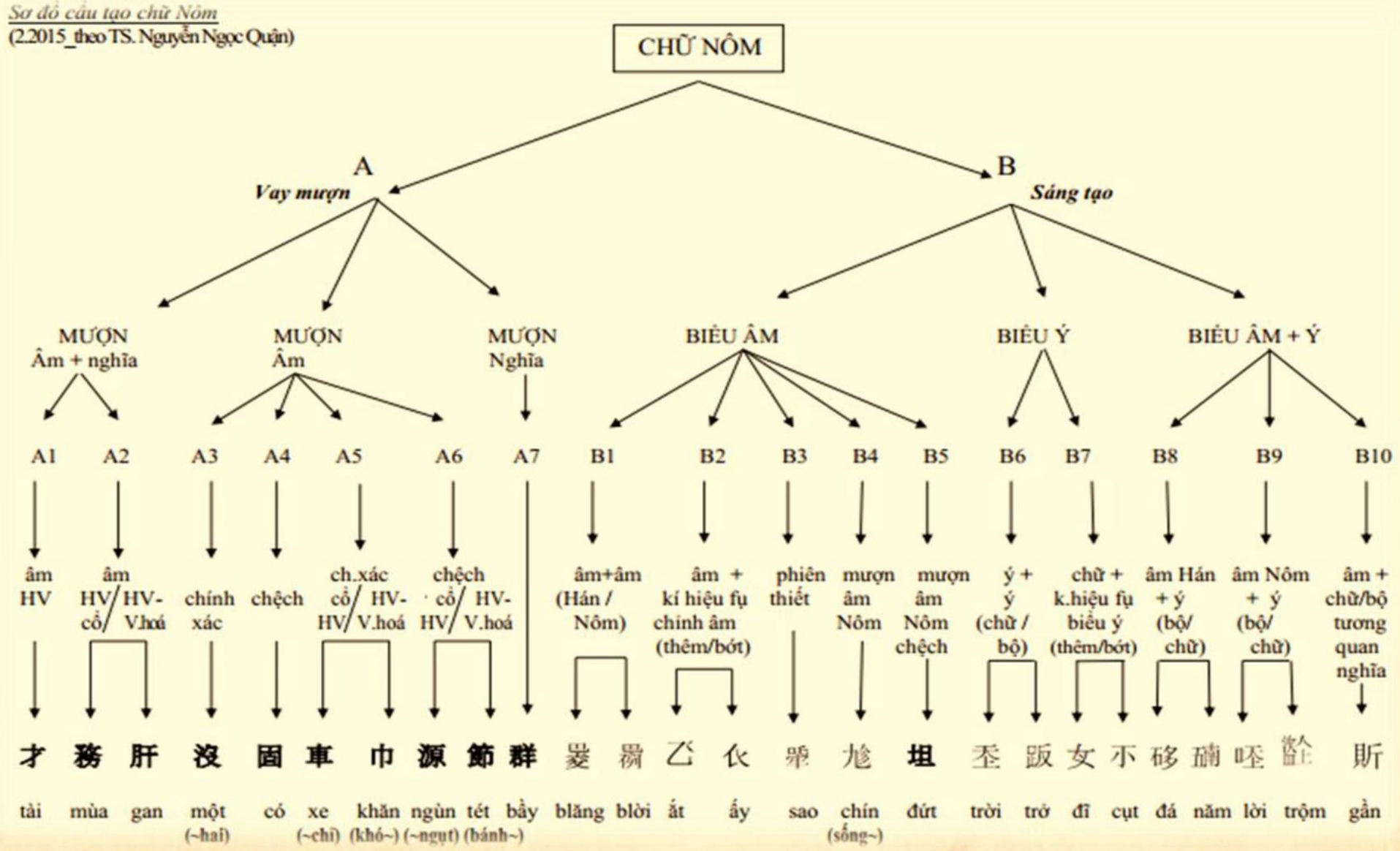
Tăng sinh Trung Nguyện

Chữ Nôm đã giữ vai trò rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của văn hóa, bản sắc Đại Việt. Ngày nay, chữ Nôm không còn thịnh hành, chỉ một số ít nhà nghiên cứu và tu sĩ Phật giáo biết đến. Chính vì thế việc bảo tồn chữ Nôm là rất quan trọng.

Thật là một phúc duyên cho Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV có cơ hội được học với bộ môn chữ Nôm. Tăng Ni sinh đã gặp rất nhiều khó khăn và bỡ ngỡ khi lần đầu tiếp xúc với chữ Nôm. Mặc dù chữ Nôm được xây dựng trên cơ sở của chữ Hán nhưng để đọc và hiểu được là cả một vấn đề. Điều ấy cho thấy sự thông minh, sáng tạo và ý thức tự chủ của người dân Đại Việt lúc bấy giờ. Muốn hiểu được chữ Nôm thì không thể thiếu thông tin ngữ cảnh và sự suy đoán logic của người đọc để chọn ra được ý nghĩa đúng nhất.

Qua sự hướng dẫn tận tình của giảng viên Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Quận đã giúp Tăng Ni sinh có những hiểu biết cơ bản về nguồn gốc, cách đọc và cấu tạo của chữ Nôm. Tuy nhiên, chúng con không sao tránh khỏi những lo lắng với các kì thi với môn học này, nhất là phần phân tích cấu tạo để phân biệt chữ Nôm đó thuộc loại nào, là chữ Nôm vay mượn hay chữ Nôm sáng tạo. Nếu là chữ Nôm vay mượn thì thuộc A mấy (A1…A7), còn chữ Nôm sáng tạo thì thuộc B mấy (B1…B10).

*Sơ đồ cấu tạo chữ Nôm*
(2.2015_theo TS. Nguyễn Ngọc Quận)



Chỉ với hai kỳ ngắn ngủi học chữ Nôm nhưng đã để lại cho Tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV nhiều kỷ niệm khó quên. Đặc biệt là gần hai kì chúng con phải học online. Tuy vậy, chúng con cũng góp nhặt được những kiến thức cơ bản về bộ môn này và tiếp thêm nguồn động lực để nghiên cứu sâu hơn về chữ Nôm để có thể giữ gìn được bản sắc văn hóa Việt và hơn nữa là có thể đọc và hiểu chính xác về những tác phẩm văn học Phật giáo được viết bằng chữ Nôm như tác phẩm *Cư trần lạc đạo phú* của Phật hoàng Trần Nhân Tông, các bài thơ kệ của Thiền sư Hương Hải….

Bản thân con và có lẽ tất cả Tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV sẽ mãi nhớ về những buổi học chữ Nôm đầy căng thẳng nhưng cũng rất thú vị. Chúc mừng tất cả chúng ta đã vượt qua thử thách này và sắp tới là hoàn thành chương trình cử nhân Phật học. Kính chúc tất cả quý huynh đệ có nhiều sức khỏe và gặp nhiều thắng duyên trên bước đường tu học.

**Học viện, mùa An cư năm 2022**



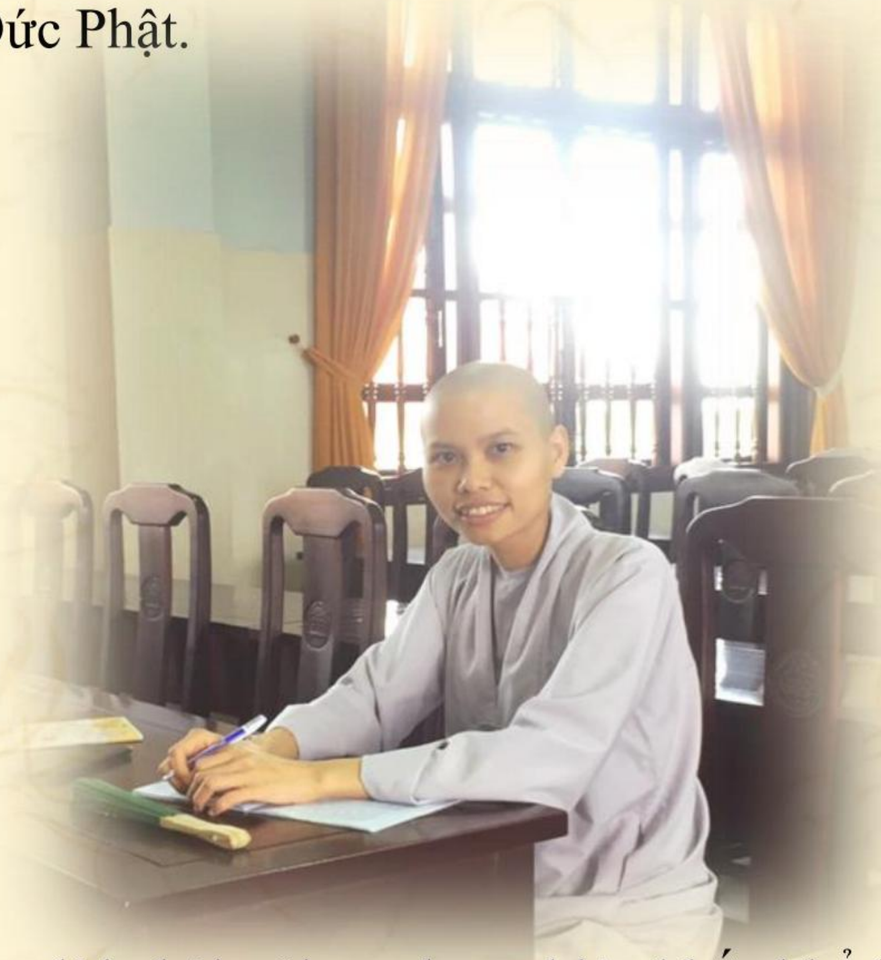

Tăng sinh: Thích Trung Nguyện
Thế danh: Phạm Thanh Tín
Địa chỉ: Chùa Minh Thành
Tp. Pleiku – Gia Lai
Sđt: 0383319077
Gmail: tp229999@gmail.com

# Hoa Và Con Gái

*Ni sinh Thánh Định*

Khi nói về thân phận người con gái!

Mỗi loài hoa mang trong mình một đặc điểm riêng, tượng trưng cho những tính cách khác nhau của những con gái. Nhưng tôi xin mượn loài hoa phù dung và hoa mai để nói lên cái khác biệt giữa người con gái thế gian và con gái Đức Phật.



Hoa phù dung, cái tên vừa nghe đến người ta đã mường tượng ra phần nào số phận của người con gái. Tuy nó mặc trên mình một chiếc áo đẹp rực rỡ, nhưng để bóc lớp áo đó ra thì thật là dễ dàng và sẽ càng ngạc nhiên hơn khi bên trong nó chỉ là rỗng không. Dù nó có được người khen ngợi, chiêm ngưỡng nhưng đến cuối cùng cuộc đời nó chỉ là phù phiếm, giả tạo, rồi cái đẹp mà nó đang mang cũng phải nhấp nhô chìm nổi trong biển khổ sanh diệt.

Còn hoa mai, để có một cành hoa dâng tặng cho đời phải trải qua bao nhiêu khắc khổ khó khăn của tự nhiên để đạt được cái cốt lõi, cái tinh túy nhất mà khi người ta dùng cả kiếp người để "bóc ra" cũng không tìm thấy được. Và cũng nhờ "một phen sương lạnh buốt" mà hoa mai đã tự kết cho mình một chiếc bè vô tri để vượt qua khỏi biển khổ, giống như những giọt sữa thanh tịnh mà trời đất dung hòa đã ban tặng. Để rồi cuối kiếp hoa vẫn kịp để lại "mùi hương" cho đời.

Vậy thì, khi đã trở thành con gái Đức Phật trên con đường tu tập và hành đạo, chúng ta phải luôn tự đặt câu hỏi cho bản thân, ta sẽ là hoa mai rắn rỏi kia hay hoa phù dung "sớm nở tối tàn"?



Ni sinh: TN. Thánh Định
Thế danh: Trần Thị Phú
Đc: Chùa Phước An
Phường 8, Quận 4 – HCM
Sđt: 0879327071
Gmail: thanhdinhpa@gmail.com



# Mai xa nhau rồi

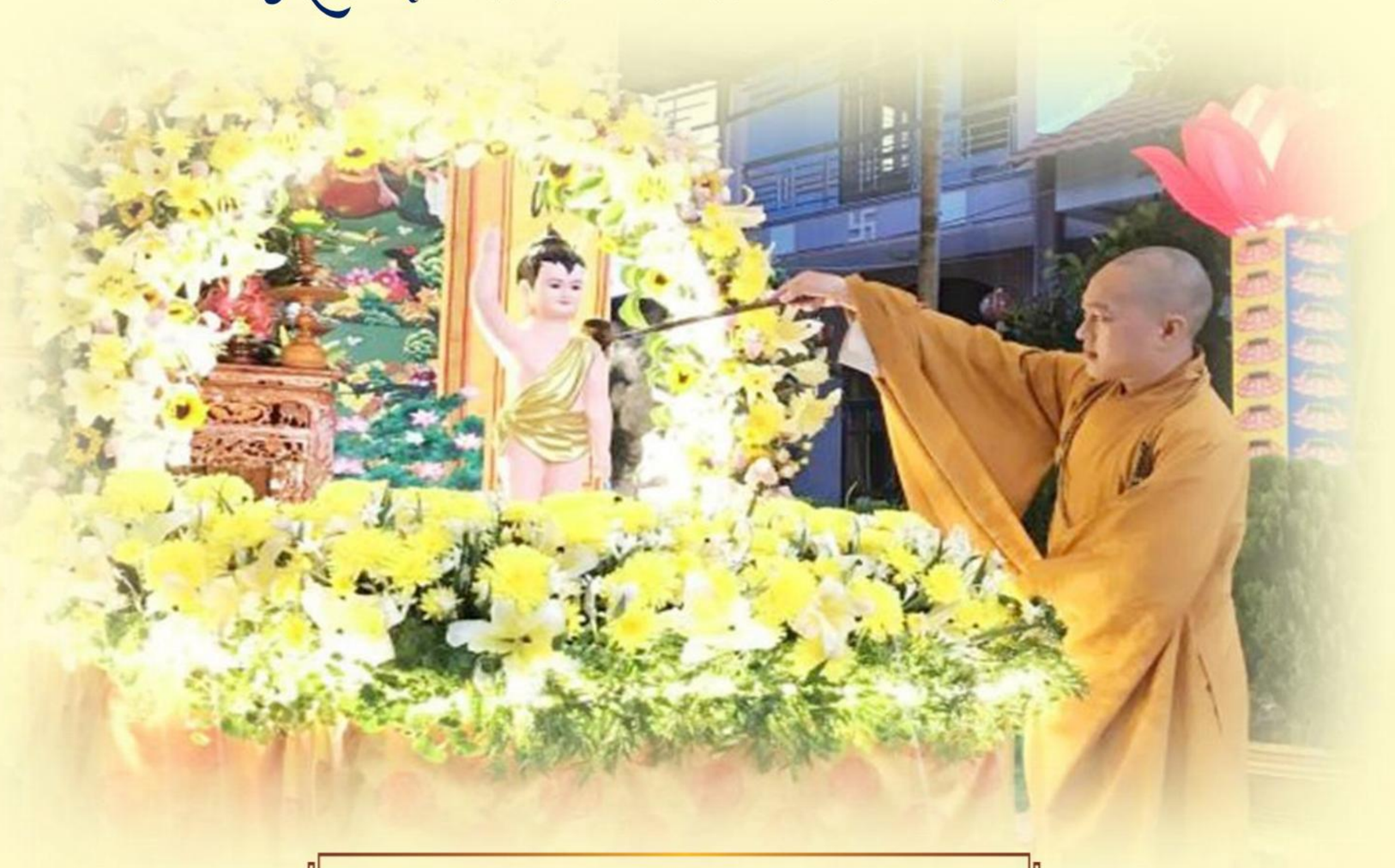
Tăng sinh Đồng Đức

Phật giáo Việt Nam thật tự hào

Khóa học mười bốn mới hôm nao

Bốn bốn thành viên cùng tu học

Mai xa nhau rồi nhớ biết bao.



Tăng sinh: Thích Đồng Đức
Thế danh: Nguyễn Ái Nhân
Đc: Quy Nhơn – Bình Định
Sđt: 0985772466
Gmail: phaplac95@gmail.com

# Nhớ mãi thời Sinh viên

Ni sinh Huệ Thanh



Nếu cuộc đời được ví như một thước phim thì thời thanh xuân, thời sinh viên được coi là những hình ảnh đáng nhớ nhất, lưu giữ những năm tháng tươi đẹp nhất của cuộc đời, cho dù là sinh viên Học viện Phật giáo cũng không ngoại lệ. Đến lúc sắp tốt nghiệp rồi, chúng ta mới thấy yêu mái trường này. Đến lúc sắp phải kết thúc rồi, chúng ta mới muốn bắt đầu thật tốt.

Dẫu biết rằng có hợp ắt có tan, duyên đến, duyên đi đều lưu lại một điều gì đó tốt đẹp và một chút tiếc nuối. Mới đây thôi mà nay đã sắp kết thúc bốn năm học chung của Khoa Phật giáo Việt Nam Khóa XIV dưới mái trường Học viện này. Trong lòng mỗi người chắc hẳn đều mang trong mình nỗi niềm riêng. Vì thời sinh viên đúng là thời gian không thể nào quên được, cái thời mà ai đã từng trải qua thì có lẽ sẽ lưu lại những kỷ niệm khó phai trong lòng của mỗi người. Hai từ sinh viên đã nói lên sự trong sáng về tinh thần cũng như về cuộc sống, với những bài học, tiếng cười nơi trường lớp, những lần chia ngọt sẻ bùi khi ở chung trong nội viện, hay những tình huống hài cười ra nước mắt mà không thể nào quên.

*Tình Linh Sơn trăm năm khó gặp*

*Nghĩa Pháp Lữ vạn kiếp khó tìm.*

Từ mọi miền của đất nước, chúng ta có nhân duyên tụ họp lại mái trường này, học chung Khoa Phật giáo Việt Nam là một điều đáng trân trọng. Mai đây ra trường, mỗi người đều có những dự định, chí hướng riêng, lý tưởng riêng của mình. Nhưng sau cùng mục đích cao thượng của người xuất gia không chỉ ích kỷ cho riêng mình, mà đó còn là sứ mạng hoằng dương Phật pháp. Dù ở phương trời nào đi chăng nữa, con cũng mong muốn quý huynh đệ có thể *"phụng sự không mệt mỏi"*. Lúc mới nghe câu nói này con thấy rất bình thường, nhưng trải qua rồi, chiêm nghiệm lại quả thật không dễ dàng gì. Vì để có được tinh thần luôn vui vẻ, an lạc để phụng sự cần phải có sự nhẫn nhịn, lòng từ bi, phải có công phu tu tập trong đó, nhất là tuổi trẻ dấn thân phụng sự lại gặp nhiều khó khăn hơn.

Nhưng tuổi thanh xuân cũng giống như một cơn mưa rào, dù bạn từng bị cảm lạnh vì tắm mưa thì bạn vẫn muốn đắm mình trong cơn mưa ấy một lần nữa. Tuổi trẻ có nhiều ưu thế, có thể đem hết tâm huyết, sự nhiệt tình để phụng sự, cống hiến hết mình cho đạo pháp. Có những việc khi còn trẻ, dù có cố gắng thế nào cũng không thể hiểu được. Nhưng khi đã hiểu rồi thì tuổi trẻ cũng đã ở lại phía sau.

Vì vậy, hãy sống hết mình, trau dồi trang bị cho bản thân một cách tốt nhất, để khi cánh cửa này khép lại, cánh cửa khác mở ra chúng ta cũng không chơi vơi. Nhưng những thành công của chúng ta sau này không thể quên đi sự góp mặt của các bậc Thầy khả kính, luôn tận tâm trong công tác giảng dạy, hy vọng dẫn dắt cho thế hệ tương lai chúng ta thành những người có ích cho đời, cho đạo. Công lao ấy là vô cùng to lớn, quý Ngài chính là người lái đò thầm lặng để quý huynh đệ có được những thành tựu trong tương lai. Cuối cùng con xin kính tri ân trên Thượng tọa Trưởng khoa, chư Thượng tọa, Ni sư Phó khoa cùng chư Tôn đức giáo thọ, giảng viên Khoa Phật giáo Việt Nam đã tận tâm hướng dẫn cho chúng con. Kính nguyện chư Tôn đức pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu, mãi là bóng cây đại thọ, là con thuyền thanh lương dìu dắt chúng con trên bước đường học Phật. Kính chúc quý huynh đệ thân thường an, tâm thường lạc, an vui trên con đường mình đã chọn.

Ni sinh: TN. Huệ Thanh
Thế danh: Vũ Thị Trang
Địa chỉ: Vũ Thư - Thái Bình
Sđt: 0985680895
Gmail: thichnuhuethanh1610@gmail.com







# Tầm quan trọng của Báo chí Phật giáo Việt Nam

Tăng sinh Đức Phước

Báo chí Phật giáo Việt Nam ra đời gắn liền với công cuộc chấn hưng Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XX, mà khởi đầu là tạp chí Pháp Âm xuất hiện ở Nam Kỳ, sau đó lan ra Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Báo chí như một thư ký của thời đại, nội dung của các tờ báo không chỉ truyền tải những giáo lý Phật giáo bằng chữ Quốc ngữ mà còn phản ánh sự vận động của Phật giáo Việt Nam đương thời. Báo chí Phật giáo đã thể hiện được tiếng nói của riêng mình, thể nhập vào đời sống thực tiễn, hòa nhập vào dòng chảy lịch sử Phật giáo và lịch sử dân tộc, lưu giữ và phát huy bản sắc văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc. Chính vì thế việc học báo chí Phật giáo Việt Nam là vô cùng quan trọng đối với những ai muốn tìm hiểu và nghiên cứu về Lịch sử Phật giáo Việt Nam.



Là một Tăng sinh của Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV, con thật hạnh phúc khi được học bộ môn Lịch sử báo chí Phật giáo Việt Nam. Thông qua môn học, con không chỉ thấy rõ tầm quan trọng của báo chí mà còn thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc ứng dụng báo chí để hoằng truyền Phật Pháp. Với một thời đại hội nhập như ngày nay, báo chí trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc hoằng pháp lợi sanh, đồng thời cũng đặt ra rất nhiều khó khăn và thách thức đối với Tăng Ni. Chính vì thế, mỗi Tăng Ni phải không ngừng học hỏi và ứng dụng báo chí một cách hợp lý để phát triển đạo pháp theo đúng bảy chữ vàng mà Hòa thượng Chủ tịch đã chỉ dạy về việc hoằng pháp bằng phương tiện báo chí truyền thông: *"Tâm trong, trí sáng, ngòi bút thép"*. Chúng ta hãy sử dụng báo chí như công cụ hữu hiệu để lan tỏa những thông điệp từ bi, trí tuệ, hòa bình đến với mọi người, góp phần làm cho Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển hơn.

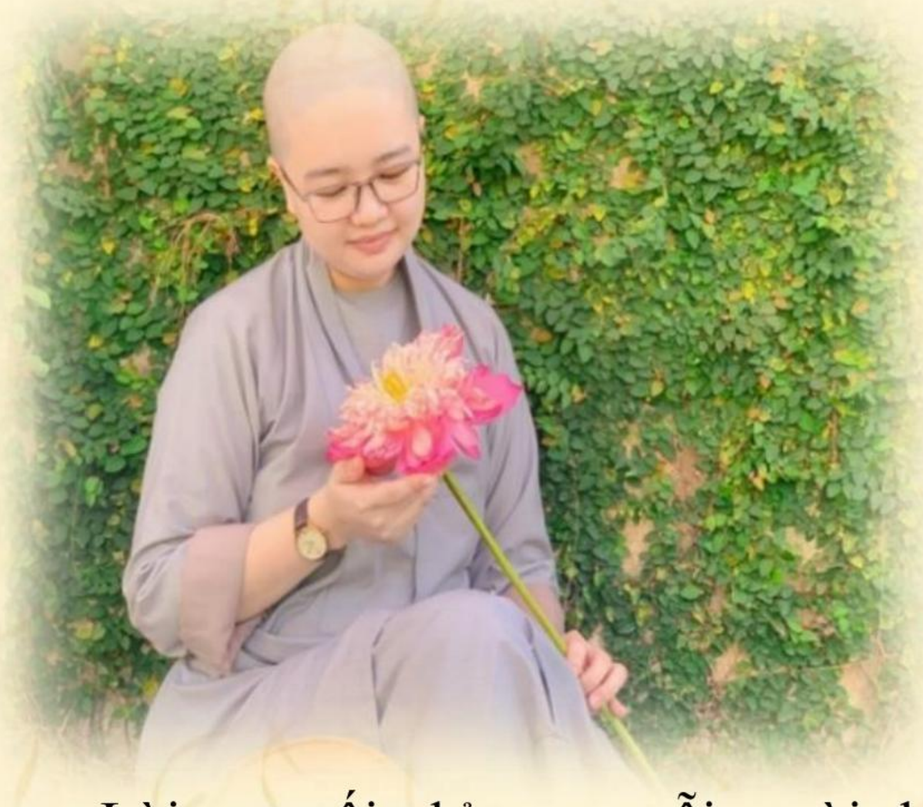
Tăng sinh: Thích Đức Phước
Thế danh: Lê Công Thành Thọ
Địa chỉ: Chùa Thạch Quang
Thanh Khê – Đà Nẵng
Sđt: 0907135791
Gmail: toanhai190994@gmail.com

# Viết cho mùa chia xa...

*Ni sinh Thánh Phúc*

Ngày tốt nghiệp sẽ là ngày chúng ta trưởng thành theo cách riêng của mình. Mỗi người sẽ rẽ bước về một phương trời xa lạ. Chắc sẽ nhớ da diết lắm những ngày cùng nhau lên lớp, cùng nhau học, cùng nhau tu và cùng chung tay làm việc. Thời gian sẽ trôi nhanh nhưng kỷ niệm còn đọng mãi, kí ức lưu lại trong tâm trí mỗi người chúng ta những chuỗi ngày dài cùng nhau vượt qua cơn đại dịch, cùng hỗ trợ và tiếp sức cho nhau để tăng thêm sức mạnh để tiến về phía trước. Tất cả những điều nhỏ bé sẽ trở nên quý giá biết bao khi chúng ta nói lời tạm biệt. Tạm biệt nơi giảng đường quen thuộc, tạm biệt những người thầy hết mực tận tâm, tạm biệt những người bạn cùng chung học và cả những người chưa một lần cùng trò chuyện hàn huyên.





Quãng thời gian bốn năm cùng chung nhau tu học cũng là quãng thời gian Học viện gặp nhiều khó khăn nhất do đại dịch bùng phát. Những khó khăn ấy là sự trải nghiệm trên đường đời và cũng là một bài tập mà chúng ta đã cố gắng hết sức để hoàn thành trong quá trình tu tập. Thời gian trôi nhanh như cơn gió, chúng ta còn đang mải mê với những con chữ, những tư tưởng Phật học mà mình theo đuổi, bất chợt nhìn qua khung cửa sổ, thấy lá đã sắp thay màu một màu chia xa! Bao lời chưa kịp thốt lên, bao tâm tình chưa kịp trao gửi…

Lời sau cuối, chỉ mong mỗi người chúng ta đều có thể "chân cứng đá mềm" kiên định trên con đường mình đã chọn và chinh phục được đỉnh vinh quang của chính mình! Mong ánh dương sẽ chiếu rọi trên mỗi bước chân đi, trên mọi cuộc hành trình tìm ra chân lý giác ngộ của mỗi người. **Tạm biệt nhé, Tăng thân!**

Ni sinh: TN. Thánh Phúc
Thế danh: Huỳnh Thị Kim Ngọc
Địa chỉ: Linh Sơn Cổ Tự
Hoàng Hoa Thám, Tp Vũng Tàu
Sđt: 0842217879
Gmail: thanhphuc131097@gmail.com

# Nhân Duyên Nơi Cửa Thiền

Tăng sinh Quán Niệm

Vâng, có duyên ắt sẽ gặp, Mùa Thu năm 2019, hơn 300 Tăng Ni sinh từ mọi miền đất nước đã hội tụ về đây, dưới mái trường Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM để bước đầu chập chững những bước đầu tiên trên lộ trình tu học đạo giải thoát. Mỗi người từ mỗi vùng miền, mỗi tông phái khác nhau, có những tính cách khác nhau và tên gọi riêng, nhưng khi tụ hội về đây họ được gọi chung một tên là khóa XIV, đặc biệt hơn là Khoa Phật giáo Việt Nam.

Ngày nào còn bỡ ngỡ trước sân trường, chẳng biết ai quen để trò chuyện, thuần một chất ngây thơ của những kẻ sơ cơ bước vào môi trường mới, vậy mà đã thoáng một cái khóa học đã khép lại. Trong khoảng thời gian bốn năm ấy, dù là đầu tròn áo vuông, là những kẻ xuất trần thượng sĩ, nhưng nào có thể tránh khỏi những niềm vui nỗi buồn, những kỷ niệm khó quên như bao nhiêu lớp học trò khác trong nhân thế.



Và cũng trong khoảng thời gian bốn năm ấy, bao nhiêu là kiến thức, bao nhiêu là giáo pháp cũng như những kinh nghiệm trên con đường tu tập đã được các thầy giáo thọ, quý giảng viên truyền trao với tâm từ vô bờ bến. Mỗi Thầy, Cô đến lớp với những môn học khác nhau, những phong cách truyền trao khác nhau, nhưng vẫn chung một mục đích hướng cho hết thảy Tăng Ni sinh thực hiện lý tưởng *"Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh"* của mình.

Quý Ngài vừa là người chỉ đường, vừa là những tấm gương để cho những mầm non Bồ đề soi rọi và định hướng lại con đường mình đang đi và cái đích mình sẽ đến. Vẫn biết tâm con người là vô thường hay thay đổi, nhưng tâm thức của những kẻ sơ cơ mới vào đạo và chúng con như những trang giấy trắng. Những bài học quý giá của quý Ngài là những nét bút viết lên những trang giấy tinh khôi ấy và nó chẳng bao giờ phai mờ trên lộ trình tu học của mỗi con người.

Bốn năm học rồi cũng khép lại, khoảng thời gian không ngắn cũng không dài đối với một kiếp người trong đời mạng trược. Trong cuộc hành trình ấy, không phải ai cũng đến đích, có người phải ở lại, có người qua sông lái thuyền đời, có người bỏ cuộc giữa chừng để theo một con đường khác. Lại có những người tuổi đời còn rất trẻ, nhưng đã về bên kia bờ vô thường, để lại những nỗi nhớ miên man và những suy tư về kiếp người trong cõi vô thường này cho những người ở lại…Riêng với Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV, với bốn mươi bốn thành viên, mai này mỗi người sẽ tự vạch ra cho mình một hướng đi để tiếp tục hành trình thực hiện lý tưởng, hoài bão mà mình đã chọn. Trên con đường lý tưởng ấy, không phải lúc nào cũng có hoa và bướm, xuôi chèo mát mái.



Mong mọi người hãy giữ vững lòng tin, đừng thấy những đoạn gai góc khó đi mà vội rẽ sang hướng khác, nó đang dàn bẫy cho ta những cái hào nhoáng nhất thời. Cứ quyết chí theo hướng của ta đi, rồi chậm hay mau thế nào cũng có ngày đến đích *"Sóng triều rào rạt mỗi ngày hai bận lên xuống, kẻ thấp chí bạc tài thì theo đó mà ra sông mê bến cũ"*. Nhưng người kiên tâm cả chí, thì dù sóng gió tơi bời cũng cố gắng ra sức chống chèo cho qua cơn biển động, qua cơn biển động ấy rồi gió thuận căng buồm, sẽ đẩy vút thuyền ta đến những bến trời mới lạ.

Cuối cùng mình xin nói với chư huynh đệ Khoa Phật giáo Việt Nam rằng: *"Chúng tôi xin trân trọng thông báo! Chuyến xe biển số K.14 Khoa Phật giáo Việt Nam, chuẩn bị cập bến thanh xuân học trò của mình. Cảm ơn quý khách đã có một chặng đường suốt bốn năm qua, thật nhiều những kỷ niệm vui buồn cùng nhau và chúc mừng quý khách đã có chuyến đi an toàn"*. Những lời tri ân sâu sắc xin gửi đến Thượng tọa Trưởng khoa, Thượng tọa, Sư cô Phó khoa cùng toàn thể chư Tôn đức giáo thọ, quý giảng viên. Một lời chúc sức khỏe và nguyện cầu Tam bảo gia hộ cho quý Ngài vô lượng an lạc, Phật sự viên thành, mãi là con thuyền thanh lương đưa bao thế hệ mai sau đến bờ tri thức, là bóng cây đại thọ che chở, dìu dắt đàn hậu học đến bờ giác ngộ.



Tăng Sinh: Thích Quán Niệm
Thế Danh: Hoàng Văn Hòa
ĐC: 71/13 Nguyễn Bặc, P. 3
Q. Tân Bình, Hồ Chí Minh
Sđt: 0909628599
Gmail: BinHoang44@gmail.com

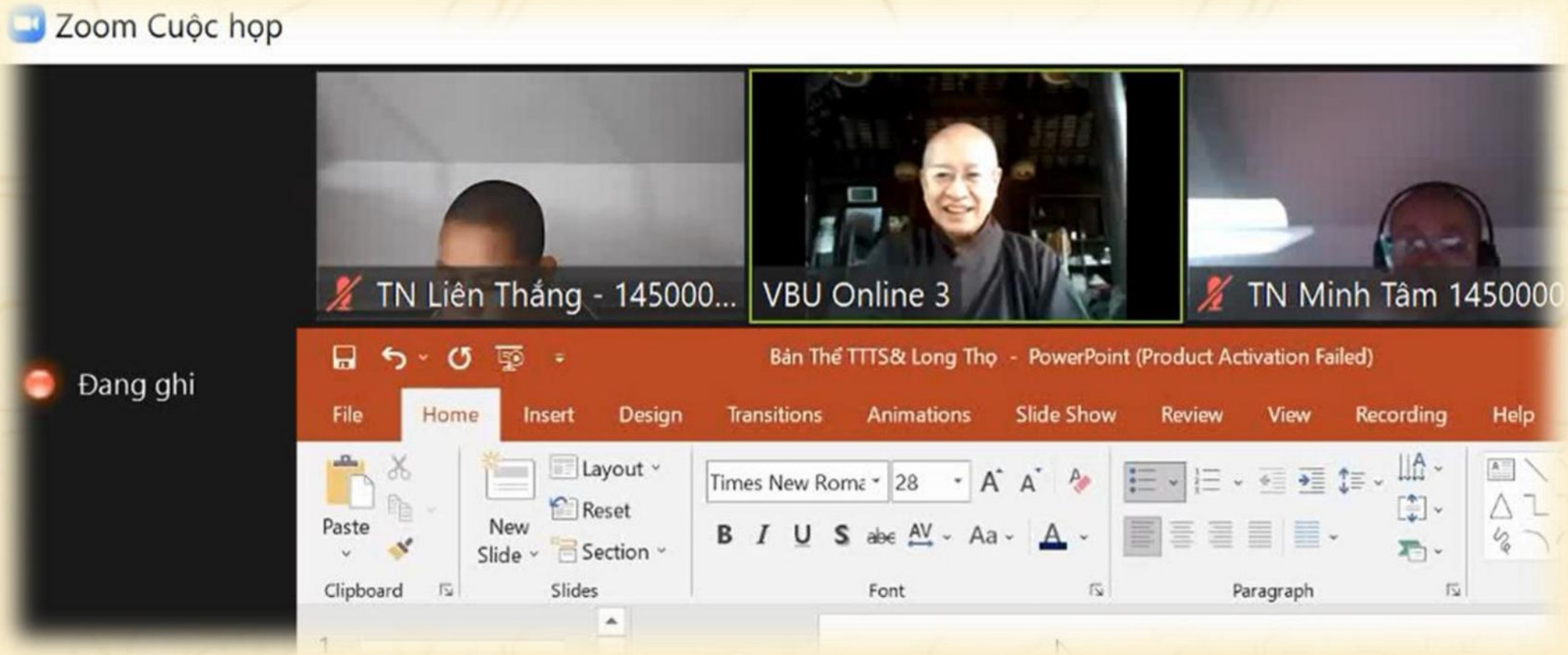
# Khoảnh khắc
# HỌC ONLINE

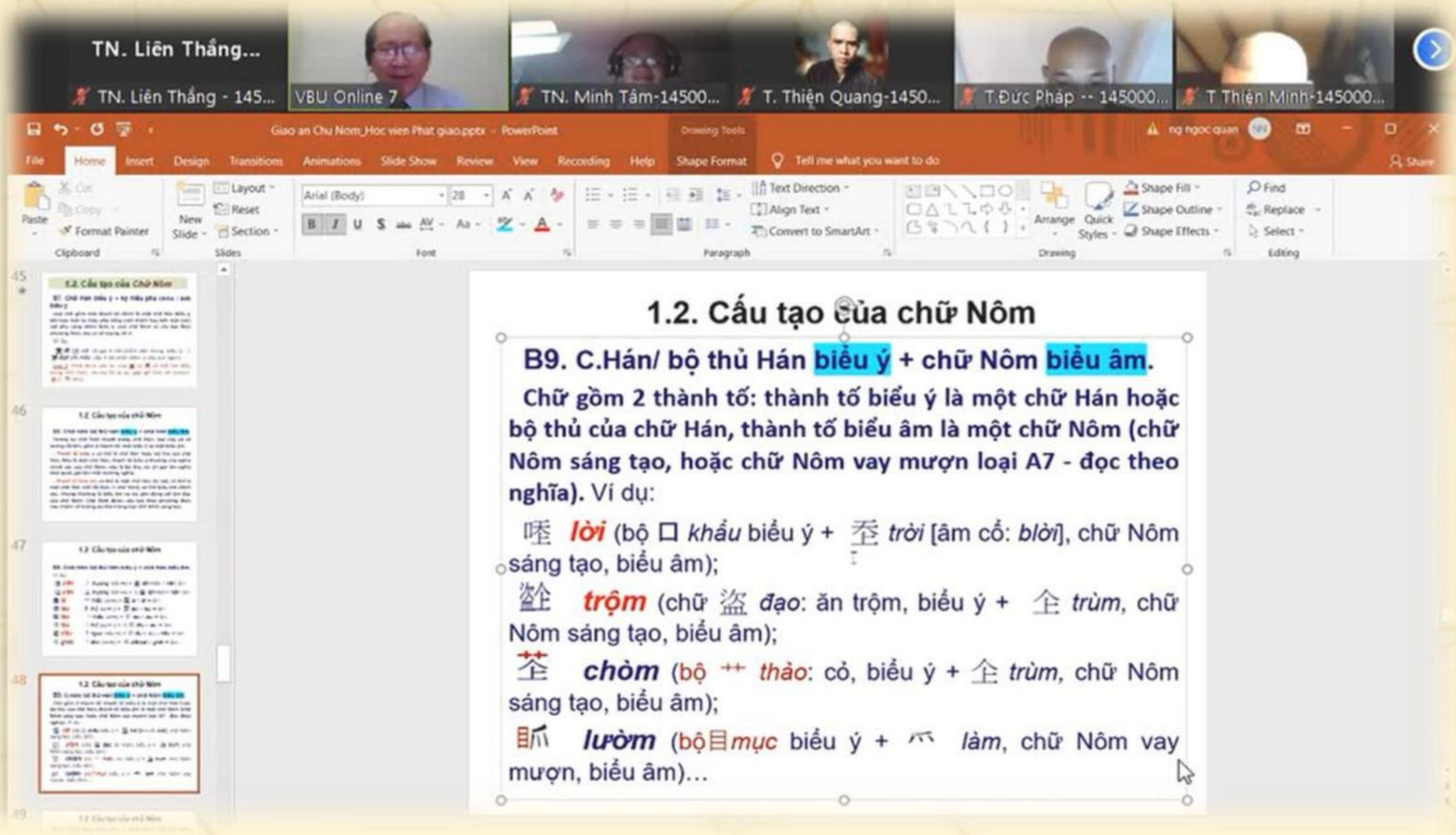
*Ni sinh Minh Tâm*

*Học viện Phật giáo Việt Nam*
*Mở ra đào tạo hơn ngàn Tăng Ni*
*Trên dưới mười bốn khoa thì*
*Phật giáo Việt Nam nhất nhì khó nha!*

*Văn học Phật giáo nước nhà*
*Thượng tọa Phước Đạt giảng là quá hay*
*Sư cô Thanh Toàn chỉ bày*
*Môn học ngày đó nhẹ bay qua rồi.*

*Khảo cổ môn học tinh khôi*
*Nhờ Thầy Văn Thắng nuốt trôi nhẹ nhàng.*
*Tuệ Trung Thượng Sĩ thênh thang*
*Thượng Tọa Trí Định chuyển sang gọn nhiều.*






*Chữ Nôm khai mở đôi điều*
*Được Thầy Ngọc Quận dắt dìu qua môn*
*Văn học Lý Trần cộng dồn*
*Thượng Tọa Hạnh Tuệ ôn tồn giảng ngay.*

*Thêm Sư Thanh Quế chỉ bày*
*Môn học dầu khó cũng hay vô cùng*
*Mỹ thuật kiến trúc đóng khung*
*Thầy Tường dạy bảo mở khung gọn gàng.*




*Online kỳ học thở than*
*Giờ ngồi nhớ lại nhẹ nhàng thảnh thơi*
*Cầm bút viết lên đôi lời*
*Lưu lại kỷ niệm một thời online...*

Ni sinh: TN. Minh Tâm
Thế danh: Bùi Thị Duyên
Địa chỉ: Chùa Thanh Tiến
Tp. Đồng Xòa – Bình Phước
Sđt: 0362691976
Gmail: nsminhtam85@gmail.com

# Tri Ân những bậc Thầy khả kính

*Ni sinh Trí Chơn*

Đối với người con Phật, ngoài tình Thầy trò, Ni sinh còn có cảm nhận sâu sắc ân nghĩa của những bậc giáo thọ. Những người đã hướng dẫn và truyền cho con những kiến thức, kinh nghiệm sống, kinh nghiệm tu học.

Thật là một hạnh phúc khi con được làm thành viên của Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thượng tọa Trưởng khoa, nhị vị Phó khoa và quý giáo thọ, giảng viên đã hết lòng dạy dỗ, truyền đạt cho chúng con những bài học vô cùng quý giá. Hôm nay những gì Ni sinh có được chính là nhờ công ơn lớn lao của tất cả quý giáo thọ trong Khoa Phật giáo Việt Nam. Thâm ân ấy làm sao con có thể báo đáp hết được, bởi lẽ *"Ân sư chí trọng, cổ đức nan thù",* cho dù con có cố gắng làm được chút gì thì cũng như đem muối bỏ xuống đại dương. Vì vậy thâm ân kia con xin ghi lòng tạc dạ, nguyện trọn đời đi trên con đường chánh pháp, ngõ hầu đền đáp công ơn quý Ngài đã dày công vì đàn hậu học.



Hình ảnh quý giáo thọ trong Khoa Phật Giáo Việt Nam luôn là biểu tượng cao quý, đáng được kính trọng. Những người làm nhà giáo đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giáo dục, trực tiếp truyền trao tất cả kiến thức, kinh nghiệm của mình cho học trò, âm thầm lặng lẽ đi sớm về trưa, lặng lẽ bên ngọn đèn khuya! Cho dù ngày nay, ta có trở thành bậc vĩ nhân đi nữa thì cũng nhờ công ơn vun vén của những bậc Thầy từ lúc ban đầu.

Đôi dòng cảm nghĩ về bao năm học tại Học viện này, con xin mạo phép viết lên đôi lời, con thành kính tri ân quý Ngài trong Khoa Phật giáo Việt Nam đã cho con rừng tri thức đáng quý, để mai này con có đi xa vẫn mang những triết lý cao thâm đó làm hành trang cho bước tiến đạo của bản thân và hạnh nguyện hoằng pháp lợi sanh. Nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho quý Ngài luôn khỏe mạnh, an lành, mãi là ngọn hải đăng soi rọi khắp muôn nơi. Kính chúc quý Thầy, quý Sư cô, là sinh viên Khoa Phật giáo Việt Nam gặp nhiều thắng duyên trên bước đường tu học Phật.

Ni sinh: TN. Trí Chơn
Thế danh: Võ Ngọc Điệp
Đc: Chùa Thanh Tiến
Tp. Đồng Xoài – Bình Phước
Sđt:0937306778
Gmail: vongocdiep6778@gmail.com

*Tội nguồn của tình yêu nằm sâu trong mỗi chúng ta. Chúng ta có thể giúp người khác hạnh phúc. Một lời nói, một hành động, một suy nghĩ cũng có thể làm vơi nỗi buồn và tăng hạnh phúc cho người khác.*

*Hòa thượng Thích Nhất Hạnh*



# Thời Gian



Tăng sinh Thánh Đức

*Thời gian thấm thoát thoi đưa*

*Mới vừa gặp mặt đã liền chia tay*

*Ước gì thêm tháng thêm ngày*

*Tình thầy nghĩa bạn đong đầy yêu thương.*




Tăng sinh: Thích Thánh Đức
Thế danh: Trần Hữu Đức Huy
Địa chỉ: Chùa Tường Quang
Quận Hải Châu – Đà Nẵng
Sđt: 0926443979
Gmail: thanhduc2615@gmail.com

# 居 塵 樂 道



# Cư Trần Lạc Đạo

Tăng sinh Nguyên Quán

居塵樂道且隨緣,
饑則飧兮困則眠。
家中有宝休尋覓,
對鏡無心莫問禪。

*Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,*
*Cơ tắc xan hề khốn tắc miên.*
*Gia trung hữu bảo hưu tầm mích,*
*Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.*

*(Sơ tổ Trúc Lâm)*




Tăng sinh: Thích Nguyên Quán
Thế danh: Nguyễn Khoa Lãm
Địa chỉ: Xuân Lộc – Đồng Nai
Sđt: 0981369459
Gmail: skykhoalam@gmail.com


Là một thành viên của Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV, con thật sự hạnh phúc khi được học và nghiên cứu sâu hơn về nền Phật giáo Việt Nam. Đặc biệt, học thuyết *Cư trần lạc đạo* thật sự thấm nhuần đối với mỗi Tăng Ni sinh chúng con. Qua bốn câu kệ *Cư trần lạc đạo* của Phật hoàng Trần Nhân Tông đã cho tất cả mọi người một niềm tin về sự an lạc trong đạo pháp ngay giữa cõi đời này và thức tỉnh con người nhận chân bản chất của vạn pháp để mà tùy duyên bất biến, an trụ trong tâm Bồ đề vốn có của mình. Quả thực, Giác hoàng Trần Nhân Tông là đóa sen thơm ngát của nền Phật giáo nhập thế và tác phẩm *Cư trần lạc đạo* sẽ sống mãi với thời gian để cho mỗi người xuất gia quay về chiêm nghiệm sự tu tập của chính bản thân mình, trân quý thời gian ngắn ngủi của cuộc đời để sống trọn vẹn và có ý nghĩa nhất. Đồng thời, chúng ta là những thế hệ trẻ sẽ tiếp nối sự nghiệp của chư vị tiền bối, chúng ta phải không ngừng nỗ lực tu học, cùng nhau xây dựng nền Phật giáo Việt Nam ngày càng phát triển hơn.

# Văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại

*Ni sinh Thánh Niệm*

Văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại ra đời vào khoảng thế kỷ XX cho đến nay đã thể hiện sự phát triển mạnh mẽ với những nét đặc trưng rất phong phú, sinh động. Chính vì vậy, việc tìm hiểu về môn học này là vô cùng cần thiết. Thật là một thắng duyên cho Tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV chúng con, được Sư cô Thích Nữ Tuệ Châu, Phó Khoa Phật giáo Việt Nam hướng dẫn bộ môn này, giúp chúng con có cơ hội được tiếp cận và nghiên cứu sâu hơn về nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

Qua sự hướng dẫn và truyền trao của Sư cô Tuệ Châu đã giúp chúng con có những hiểu biết quan trọng và thiết yếu về nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Đó là sự đa dạng về thể loại, nội dung thể hiện những triết lý sống đời thường của phương trời thong dong, tình đời ý đạo... cùng với chất liệu ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu. Tất cả đã làm nên nét đặc trưng tiêu biểu của dòng văn học Phật giáo thời kỳ này, thể hiện sự sáng tạo và tâm hồn trong sáng, dung dị của đối tượng sáng tác, tạo nên những tác phẩm văn học Phật giáo thật sự gần gũi với đời sống con người.



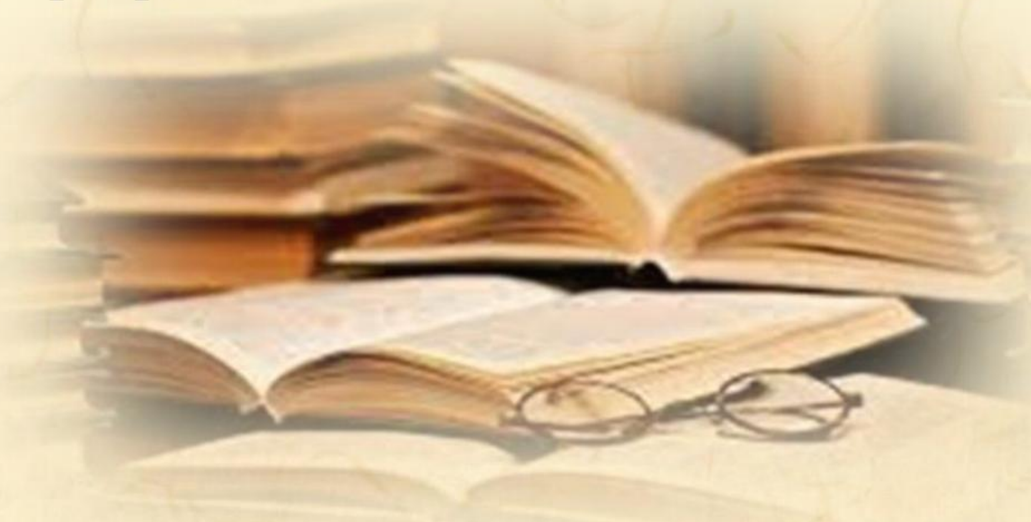
Ngoài việc truyền trao kiến thức, Sư cô giáo thọ còn tạo điều kiện cho Tăng Ni sinh chúng con được làm việc nhóm. Điều này cho chúng con cơ hội được giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Thông qua các đề tài nghiên cứu như Tìm hiểu về Đại tạng kinh Tiếng Việt, một số vấn đề giáo dục qua tác *phẩm Người trồng hoa và chàng tu sĩ*…. Chính những nghiên cứu này đã giúp chúng con có những hiểu biết và cái nhìn sâu sắc hơn về văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Đặc biệt hơn hết, việc làm nhóm đã tạo cho chúng con một môi trường học sáng tạo, được gần gũi và thân thiện nhau hơn trong quãng đời sinh viên của Học viện.



Ni sinh: TN. Thánh Niệm
Thế danh: Hoàng Thị Lành
Địa chỉ: Chùa Vạn Hạnh
P. Tam Phú, Tp. Thủ Đức
Sđt: 0396814199
Gmail: thanhniemvh2020@gmail.com

Bằng lòng nhiệt huyết và tận tình của một vị giáo thọ trẻ, Sư cô Phó khoa đã cho chúng con những bài học vô cùng quý giá. Chúng con không chỉ có được những hiểu biết khái quát về những nét đặc trưng của dòng văn học Phật giáo thời hiện đại, mà thông qua những tác phẩm ấy đã giúp chúng con cảm nhận được sự đồng cảm, yêu thương. Những tác phẩm thật sự đi vào lòng người, cảm hóa lòng người, khơi dậy sự tỉnh thức và niềm an lạc ngay đời sống hiện tại.

Chúng con, tập thể Tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV, xin thành kính tri ân Sư cô Phó khoa đã hết lòng hướng dẫn chúng con bộ môn Văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Nhờ đó, chúng con luôn nhắc nhở bản thân phải không ngừng nỗ lực tu học và ý thức trách nhiệm đối với ngôi nhà chung mang tên Phật giáo Việt Nam, theo đúng chủ trương Đạo pháp, dân tộc và nhân sinh.



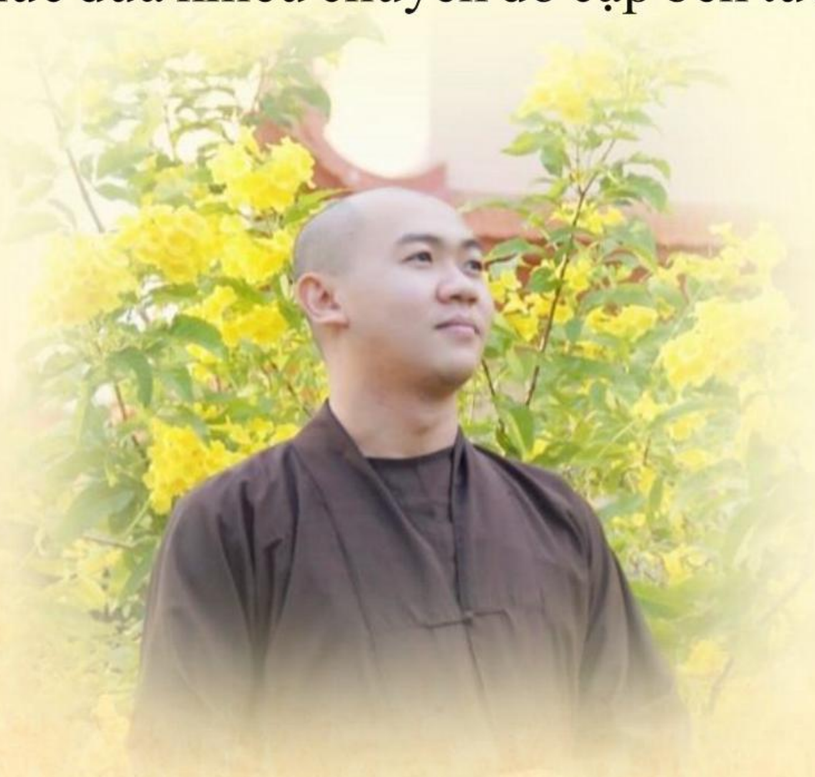
# Đôi Dòng Cảm Nghĩ

Tăng sinh Thiện Tân

Các bạn Khoa Phật Giáo Việt Nam thân mến!

Tốt nghiệp là một trong những cột mốc quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của chúng ta, đây cũng là cơ hội để chúng ta nhìn lại chặng đường bốn năm đã qua. Hẳn có rất nhiều bạn cảm thấy rằng bốn năm trôi qua rất nhanh. Mình cũng vậy, mới ngày nào chúng ta là những tân sinh viên chập chững bước vào ngôi trường này, mà giờ đây chúng ta đã sắp kết thúc một chặng đường đại học.

Con xin gửi lời tri ân sâu sắc trên Hòa thượng Viện Trưởng, chư Tôn đức trong Hội đồng Điều hành, Thượng tọa Chủ nhiệm khoa, nhị vị Phó khoa và Ban giảng huấn kính chúc quý Ngài luôn pháp thể khinh an, hóa duyên vô ngại và Phật sự luôn được viên thành để lèo lái con thuyền tri thức đưa nhiều chuyến đò cập bến tương lai.



Chúng ta có được ngày hôm nay, một phần lớn chính là nhờ quý Thầy, quý Sư cô trong Ban giảng huấn, đặc biệt là những Thầy Cô trong khoa - Người vẫn luôn tận tình dạy dỗ, trang bị cho chúng ta những kiến thức, cũng như kinh nghiệm sống để cho chúng ta trưởng thành trong từng suy nghĩ và hành động.

Và cũng tại nơi đây là nơi để chúng ta có duyên được gặp "Bạn", những người đã cùng ta trải qua những cảm xúc thăng trầm của quãng đời sinh viên, cùng sẻ chia những buồn vui trong cuộc sống, những người bạn tuy ta mới gặp đây nhưng mà có lẽ sau này và mãi mãi họ sẽ còn đồng hành với chúng ta trong nhiều năm tới nữa. Bây giờ, khi nhìn lại mình cảm thấy trân quý tất cả những gì có được dưới mái trường này.

Còn thời gian ngắn nữa thôi thì chúng ta sẽ rời xa giảng đường này, những cánh chim nhỏ sẽ vỗ cánh tung bay trên nền trời tri thức. Có bạn sẽ tiếp tục con đường học vấn hoặc có bạn trở về trú xứ dấn thân vào công cuộc *"hoằng pháp lợi sanh"*.

Dẫu đi đâu, về đâu mình vẫn chúc các bạn sẽ thật tự tin, giữ vững ý chí và nguyện lực cũng như pháp hạnh thật kiên định, thành tựu mọi việc trong đạo pháp và cuộc sống.

Trên chặng đường phía trước, mình hy vọng các bạn tiếp tục phát triển bản thân trở nên vững chãi hơn để có thể phụ giúp Thầy Tổ, hỗ trợ những người xung quanh và đóng góp cho xã hội. Dù biết rằng thực tế chúng ta còn gặp nhiều khó khăn, nhưng mình hy vọng các bạn sẽ kiên trì vượt qua hết tất cả. Bởi vì mỗi lần chúng ta vượt qua thử thách là một lần chúng ta thêm mạnh mẽ. Đôi khi, các bạn không nhất thiết phải là người giỏi nhất, hay là người xuất sắc nhất để đạt được thành công. Mình nghĩ, sự thành công đến chỉ vì chúng ta có đủ sự quyết tâm để làm một việc gì đó và lì lợm đi đến cuối con đường để hoàn thành nó. Các bạn sắp hoàn thành chặng đường đại học, vượt qua những mùa học online, hoàn thành những bài tập nhóm và cá nhân, vượt qua cả đại dịch để được ngồi ở đây trong giảng đường này ngày hôm nay, mình hãy tự hào vì điều đó, hãy tự hào vì sự cố gắng của chúng ta.

Chào các bạn "Thanh xuân của tôi" hãy sống tử tế cho nhau để sau này gặp lại chúng ta không thốt lên hai chữ "giá như"!!!



Tăng Sinh : Thích Thiện Tân
Thế Danh : Nguyễn Duy Tân
ĐC: Ấp 4, xã Đức Hoà Đông
Đức Hoà, Long An
Sđt: 0359268211
Gmail: tan75787@gmail.com



# Hoài Niệm

*Ni sinh Nhuận Pháp*

Ngày kết thúc khóa học – thời khắc quan trọng nhất đời sinh viên, ghi lại những kỷ niệm đã qua, khép lại chuỗi ngày cắp sách đến trường với biết bao cảm xúc bồi hồi, lưu luyến. Bốn năm - thời gian không ngắn cũng chẳng dài, đủ lưu lại trong tâm trí mỗi người những khoảnh khắc đáng nhớ.

Con thật hạnh phúc khi đã chọn bước đi tiếp theo là đặt chân vào cánh cổng Học viện Phật giáo Việt Nam. Đến khi vào chuyên khoa Phật giáo Việt Nam Khóa XIV, sự gần gũi thân thương của quý Thầy Cô cùng chư huynh đệ khiến con có cảm giác như mình có thêm một đại gia đình mới. Tuy Khoa chỉ vỏn vẹn có bốn mươi bốn thành viên nhưng thật ấm áp tình linh sơn pháp lữ. Mới đầu vào học gặp vô vàn khó khăn do đại dịch Covid-19, mọi người phải theo hình thức học online. Mặc dù hết sức mới mẻ và lạ lẫm nhưng cuối cùng cũng vượt qua tất cả để hoàn thành khóa học. Thế rồi thời gian không chờ đợi một ai, ngày tốt nghiệp đã gần kề, bao nhiêu kỷ niệm vui buồn đan xen lẫn nhau. Những năm tu học tại Học viện dần dần khép lại, mọi người sắp sửa quay về trụ xứ của mình, xa Thầy Cô, bạn bè, mái trường mến yêu. Một cuộc hành trình ngắn đi qua nhưng nó không kết thúc mà là khởi đầu cho bước tiến tiếp theo trong tương lai.

Cuối lời, con thành kính tri ân Thượng tọa Trưởng khoa, chư giáo thọ, giảng viên Khoa Phật giáo Việt Nam đã truyền trao biết bao kiến thức quý báu cho chúng con để làm tư lương trên con đường tu học Phật pháp. Kính chúc quý Ngài thân khỏe, tâm an, mãi là ngọn đuốc soi đường cho hàng hậu học chúng con. Kính chúc quý Thầy, quý Sư cô Khoa Phật Giáo Việt Nam viên mãn hạnh nguyện của mình.

Ni sinh: TN. Nhuận Pháp
Thế danh: Trịnh Thị Ngọc Tươi
Địa chỉ: Chùa An Châu,
Châu Thành, Long An
Sđt: 0944968225
Gmail: thichnunhuanphap@gmail.com



# Hạnh phúc Ở đây

Tăng sinh Nhuận Hoàng



***"Hạnh phúc chính là ở đây, nơi này... Nhưng khi nhận ra thì ta sắp phải rời xa nó".***

Đây là câu nói con đã được nghe thoáng qua ở đâu đó. Nhưng thật đúng như vậy, khi nhìn lại khoảng thời gian bốn năm trước từ những ngày đầu bước vào cánh cổng Học viện với biết bao bỡ ngỡ, nhiều điều mới lạ, gặp những gương mặt lạ lẫm, mà giờ đây khi tình cảm Tăng thân đã gắn chặt với nhau thì chúng ta sắp nói lời chia xa.

Từ mọi miền tổ quốc, chúng ta đã hội tụ nơi mảnh đất linh thiêng, yên bình mang tên Học viện Phật giáo này. Giữa cuộc sống bon chen tấp nập, được gặp nhau rồi cùng nhau tu học, cùng hướng đến lý tưởng sống cao đẹp, giải thoát khổ đau là một nhân duyên lớn. Vào những ngày đầu gặp mặt ai cũng bồi hồi, bỡ ngỡ, kèm cái cảm giác bâng khuâng, lo lắng khi tiếp xúc với trường lạ người xa. Nhưng chẳng bao lâu, chúng ta đã dần cởi mở và thân thiết với nhau hơn, để rồi xem nhau như anh em trong nhà lúc nào không hay.

Từ những giá trị mà nhân duyên mang đến đã cho chúng ta gặp nhau, gắn bó yêu thương nhau để rồi giờ đây hai tiếng chia xa đã dần dà xuất hiện và đã để lại trong mỗi người nhiều kỷ niệm sâu sắc. Có gì đó xao xuyến, bồi hồi, tiếc nuối chẳng nói thành câu trong những buổi học cuối cùng nơi giảng đường. Hình ảnh các vị giáo thọ, giảng viên nói chung và đặc biệt các vị giáo thọ, giảng viên trong Khoa Phật giáo Việt Nam nói riêng là những hình ảnh tôn kính, vô cùng gần gũi và ấm áp của tình thương mà dù cho đi suốt cuộc đời chúng con cũng không bao giờ quên được.

Chư huynh đệ nội trú sẽ mãi là những người mà chúng con không thể nào quên trong suốt bốn năm cùng tu học dưới mà nhà Học viện này. Nếp sinh hoạt bình dị nhưng chứa chan tình huynh đệ, lan tỏa năng lượng thương yêu đến mọi người. Những lúc bên tách trà thấm tình đạo vị, chúng ta cùng chia sẻ cho nhau nghe những câu chuyện vui buồn, học tập... những băn khoăn của mỗi người.

Tiếc rằng trên hành trình giải thoát có những cánh chim đã mỏi phải dừng lại hoặc lạc đàn giữa dòng đời. Rồi đến lúc chúng ta cũng phải nói lời tạm biệt nơi đây để mai này khi gặp lại sẽ cùng nhau viết nên những trang tuyệt vời của tuổi trẻ, một thời thanh xuân mà chúng ta đã ở bên nhau,  nơi vùng đất bình yên đã giúp chúng ta trưởng thành như hôm nay.

Khóa XIV chúng con có lẽ là khóa học mang nhiều dấu ấn nhất, chúng con được học và sinh hoạt nội trú cùng chư huynh đệ các khóa, từ khóa XII đến khóa XVII. Nhưng ấn tượng sâu sắc nhất có lẽ là khóa chúng con, khi đã trải qua hai năm đại dịch Covid-19 tại Học viện này. Ở thời điểm ấy, có thể nói là giai đoạn khó khăn nhất trong việc sinh hoạt cũng như học tập tại Học viện. Nhưng những vấn đề khó khăn này đã được Hòa thượng Viện trưởng, Hội đồng Điều hành cũng như các vị trong Ban Quản viện đã giải quyết ổn thỏa để chúng con yên tâm tu học và vượt qua đại dịch một cách an toàn.

Lời cuối cùng con xin thành kính đảnh lễ và gửi lời tri ân đến Hoà thượng Viện trưởng đã chăm lo, tạo điều kiện cho chúng con đầy đủ từ vật chất đến tinh thần để chúng con an tâm tu học. Xin tri ân quý giáo thọ, giảng viên không ngại khó khăn, truyền trao tri thức cho chúng con. Xin tri ân Thượng toạ Quản viện, người cha tuổi ngoài ngũ tuần nhưng vẫn luôn theo sát và tâm lý trước những lúc lầm lỗi hay chiêu trò quậy phá của con trẻ. Cuối cùng con xin gửi lời tri ân và những lời chúc tốt đẹp đến chư huynh đệ khoá XIV đã cùng nhau trải nghiệm đời sống tu học, tạo nên khoảng thời gian thanh xuân tươi đẹp không thể nào thiếu trong đời sống Tăng lữ.

**Hẹn gặp nhau ở cánh cửa mới, nơi thành công luôn dẫn lối**
**và niềm tin mãi ngự trị trong mỗi chúng ta.**





Tăng Sinh: Thích Nhuận Hoàng
Thế Danh: Trần Văn Huy
ĐC: Chùa Phước Thạnh,
Ninh Phước, Ninh Thuận
Sđt: 0899996466
Gmail: njaymonk95@gmail.com

Học viện, ngày mới làm Tăng sinh
Ngồi thiền, chấp tác với tụng kinh
Hành đường, học bài... ôi đủ thứ
Ngày qua, tháng lại đã thành hình.

Huynh đệ, tựu về từ muôn phương
Người Nam kẻ Bắc tại nơi này
Cùng nhau chung sống cùng tu tập
Bao nỗi ngọt bùi bao vấn vương.

Rồi cũng qua đi những tháng ngày
Cùng nhau đến lớp học điều hay
Sẽ hằng ghi khắc sâu tâm trí
Bao nhiêu kiến thức bao lời hay.

Học viện bốn năm đã mãn kỳ
Kết thúc khóa học đành ra đi
Mang theo vô vàn bài học quý
Đi tiếp con đường hạnh viễn ly.

**Nội viện, ngày bình an, 2022**




... Không cách
để không xa
nên chúng ta
xem nhau
là
tất cả ...

# Đôi Lời Kỷ Niệm Chia Xa

Tăng sinh Trung Pháp

*…Rồi mai đây mỗi người đôi ngã*
*biết bao giờ ta gặp lại nhau*
*dòng kỷ yếu thay lời muốn nói*
*Kỷ niệm này nhớ mãi không quên.*

Cuộc đời thì hữu hạn, còn thời gian thì vô hạn, khi dừng lại chúng ta sẽ bị bỏ lại phía sau. Thời gian không chờ đợi một ai, thời gian trôi qua không bao giờ trở lại, chính vì vậy chúng ta sống đừng nên chờ đợi. Những gì ta có thể làm được trong hôm nay chớ để dành cho ngày mai…



*Đã lâu rồi không về thăm trường cũ*
*Nhớ hàng cây nhớ ghế đá thân thương*
*Nhớ thầy cô nhớ những buổi tan trường*
*Nhớ lớp học ôi vô vàn thương nhớ.*
*Thời gian ơi xin hãy quay trở lại*
*Mang em về kỷ niệm dấu yêu*
*Ngồi nơi đây mà nhớ lại bao điều*
*Thầy cô đã mở đường em tiếp bước*
*Ngày hôm nay những gì em có được*
*Nhờ thầy cô vun đắp kiến thức em.*
*Thầy trồng cây cho bóng mát sau này*
*Cô ươm trái cho vườn xanh tươi mãi*
*Ngày xưa ơi nhớ những ngày thơ dại*
*Vẫn có thầy và bạn mãi bên ta.*

*(*Bài thơ *Trường Cũ* – Sưu tầm*)*

Tăng sinh: Thích Trung Pháp
Thế danh: Nguyễn Trung Bình
Địa chỉ: Ấp 4, xã Long An
Cần Giuộc – Long An
Gmail: trungbinh19963105@gmail.com

# Tri Ân một Phật học đường

*Ni sinh Nguyên Thiện*



Lặng nhìn một ngôi pháp vũ huy hoàng
Giữa chốn rừng cây chốn thôn quê
Bỗng nghe lòng ôi mà xao xuyến quá
Chút bâng khuâng xen lẫn chút ngọt ngào.

Mới đó mà gần trọn cả khóa học
Bốn năm tưởng dài mà ít ỏi lắm thôi
Ngày sơ cơ con mới bước vào trường
Mọi thứ ngỡ ngàng và quá đỗi bơ vơ.

Con chỉ mong một tấm lòng son đạo
Nguyện tu học cho rạng rỡ anh thư
Tâm mến đạo lại luôn mong cầu đạo
Muốn làm sao cho bước những sải dài.

Về chánh tri, chánh trí đuốc ngời soi
Tuệ giác thấm đượm thiền môn giải thoát
Rồi thế là con chăm lo học vấn
Đạo lấn đời con chợt hiểu ra.

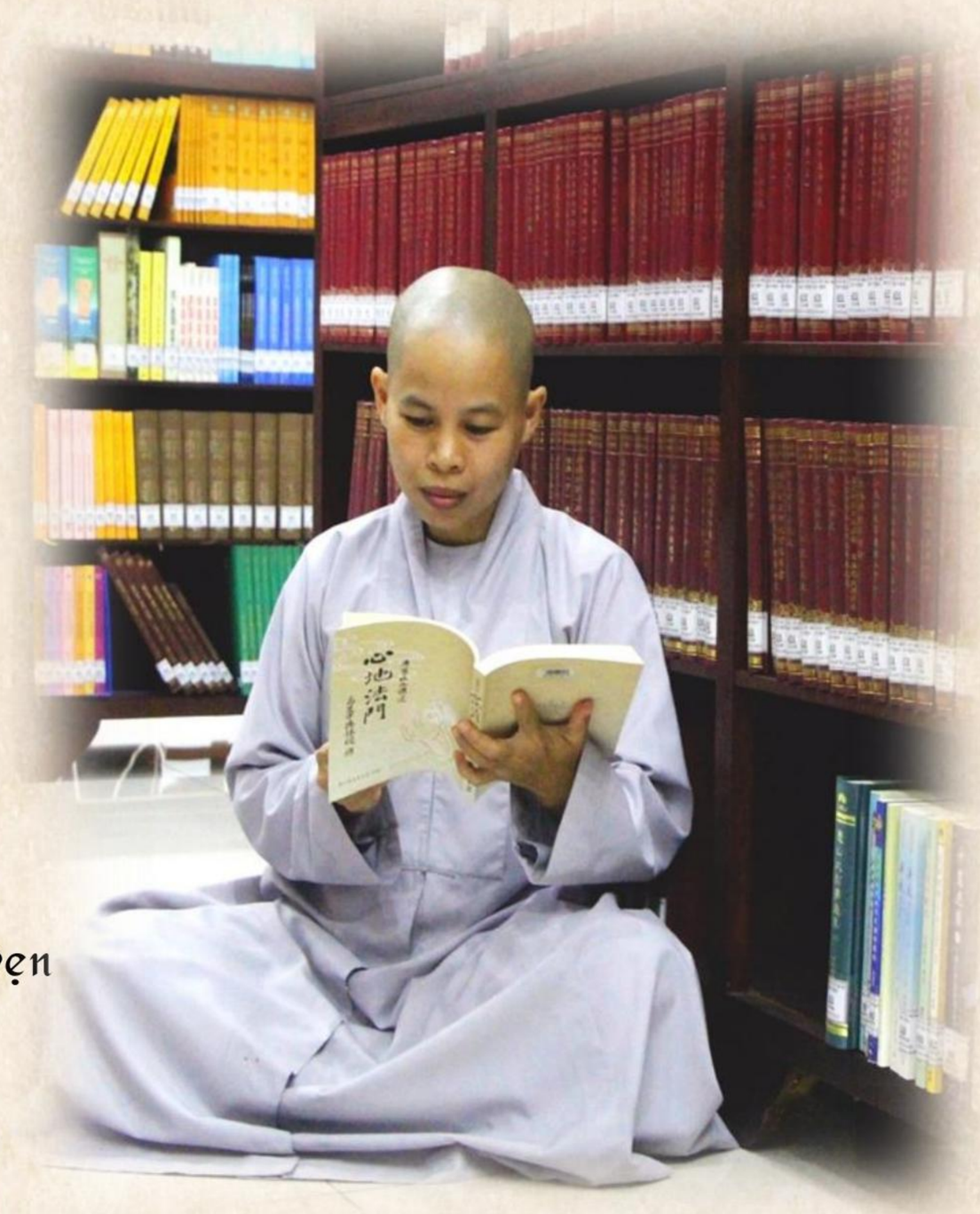


Rằng giải thoát đâu xa một ý niệm
Niệm niệm an thời thế giới bình an
Niệm niệm lành thời thế giới an hòa
Niệm niệm hữu thời vi tà niệm.

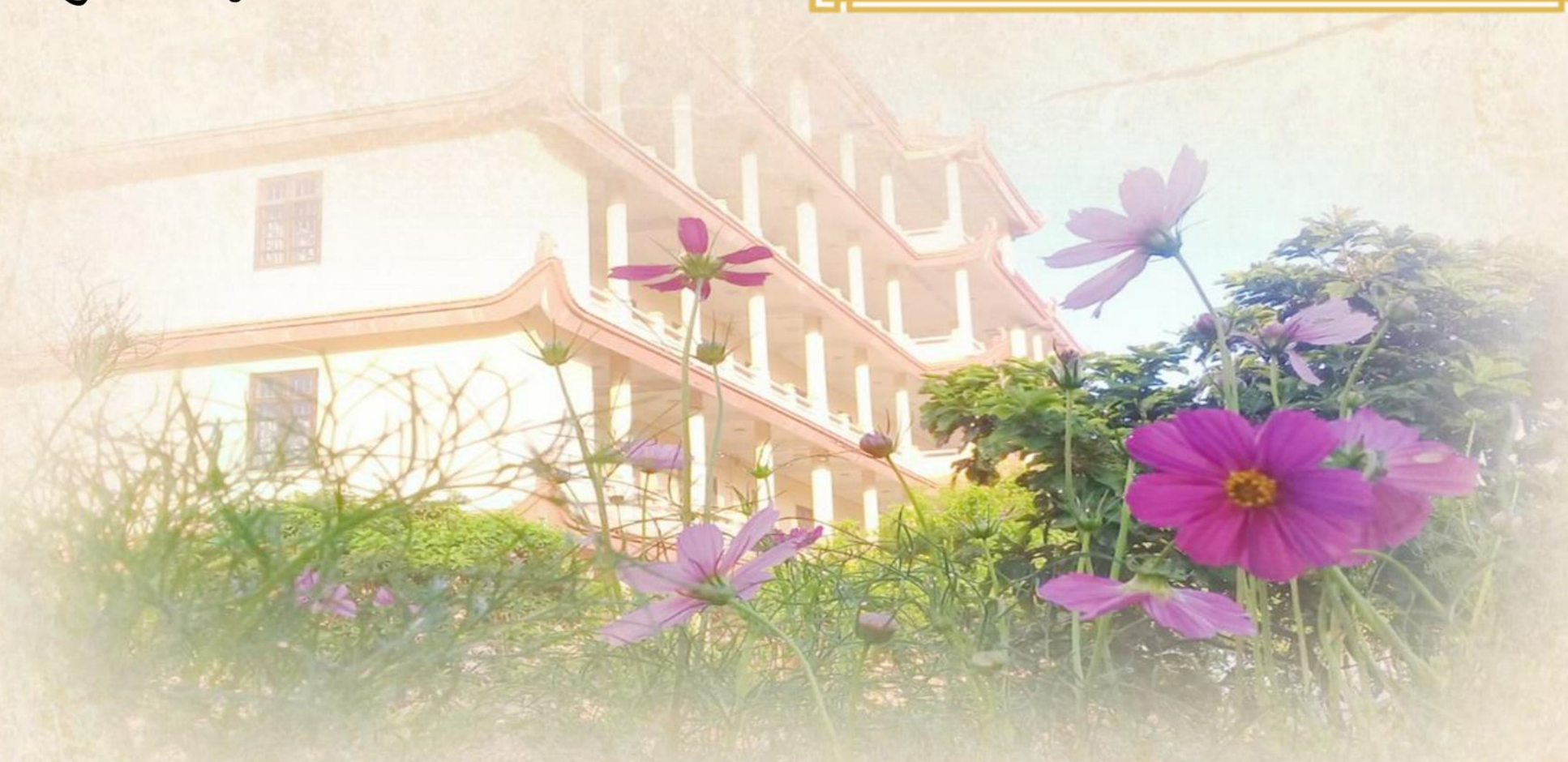
Niệm vô niệm niệm đây tức chánh
Niệm hoan hỷ thời thiên giới hiện
Niệm sân si địa ngục dấy trong ta
Niệm từ bi Bồ Tát ẩn trong lòng.

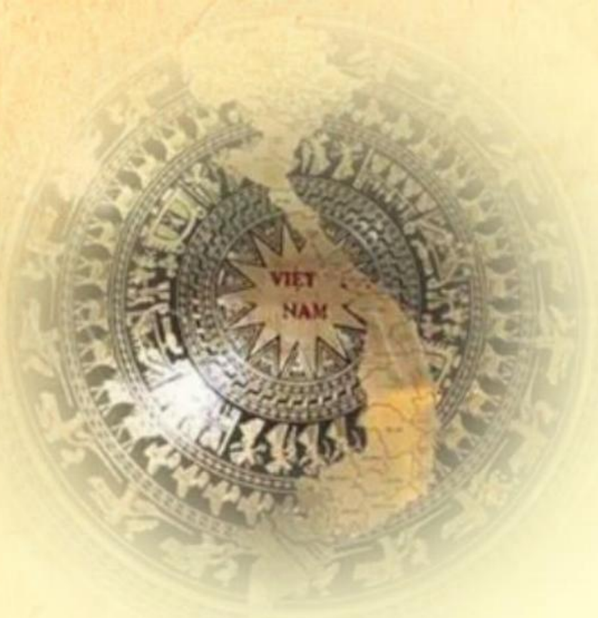
Nguyện nghìn sau một nhành mai nguyên vẹn
Trọn dâng Thầy dù bão tuyết phong ba
Và nơi đây mãi một Phật học đường
Niệm tiếc hoài sao thời gian lặng lẽ.

Cứ trôi nhanh như gió thoảng mây bay
Để lòng con chợt luống vọng nỗi niềm
Tao ngộ một lần
Ôi! Muôn trùng cách xa."



Ni sinh: TN. Nguyên Thiện
Thế danh: Đinh Thị Huyền Trâm
Địa chỉ: Chùa Khánh Long – 500/33
Đoàn Văn Bơ, P.14, Q.4 - HCM
Sđt: 0909092016






# Học sử để yêu nước
# *Học văn để yêu người*

Tăng sinh Nhuận Tâm

Thấm thoát, bốn năm tại Học viện cũng trôi qua, chỉ còn một học kỳ nữa thôi là huynh đệ chúng ta sẽ phải nói lời tạm biệt. Mỗi người sẽ tiến thêm một bước, đánh một dấu mốc trên chặn đường tu học của mình. Bước qua cánh cửa Học viện này, muôn ngàn cánh cửa khác sẽ mở ra để đón chờ chúng ta. Khi ấy, tùy theo bản hoài và ý nguyện của mỗi người mà huynh đệ chúng ta sẽ lại chọn cho mình một lối đi để bước tiếp. Riêng tôi, trước vô vàn hướng đi ấy lại có chút phân vân, lưỡng lự chưa biết chọn lối nào. Vậy nên, tôi muốn trở về bên cạnh Thầy tôi, người đã gợi nên trong tôi nguồn cảm hứng, gieo mầm cho chí hướng vươn lên trên bước đường tu học của mình.

Trở về phố núi sau bốn năm, Đà Lạt đầu xuân với một chút nắng nhẹ và cái tiết se lạnh với những hàng mai anh đào hồng phai, những cành mimosa vàng trĩu, đủ để khiến cho những ai đã từng đến đây không thể nào quên. Tôi dạo bước trên con đường quen thuộc, thấp thoáng sau hàng thông là mái trường cổ kính, nơi đã vun trồng, bồi đắp cho chí nguyện của tôi thêm vững vàng. Cũng con đường ấy, sau những bậc cấp đầy rêu phong hằn lên dấu thời gian là dáng vẻ uy nghiêm, trầm lắng của Linh Sơn - chốn tổ có lịch sử lâu đời - nơi lưu dấu của nhiều bậc tòng lâm thạch trụ. Những năm tháng xa chùa, xa Thầy Tổ, chính nơi đây đã nuôi dưỡng, tưới tẩm cho hạt giống bồ đề trong tôi thêm lớn mạnh.



"*Học sử để yêu nước, học văn để yêu người*" là câu nói của Thầy, giúp tôi giải đáp những thắc mắc bấy lâu trong lòng. Vậy sử là gì? Văn là gì? Mà khiến cho một người trở nên yêu nước, yêu người một cách nồng nàng đến thế? "*Sử là sách không những chỉ để ghi chép những công việc đã qua mà thôi, nhưng lại phải suy xét việc gốc ngọn, tìm tòi cái căn nguyên những công việc của người ta đã làm để hiểu cho rõ những vận hội trị loạn của một nước, những trình độ tiến hóa của một dân tộc. Chủ đích là để làm cái gương chung cổ cho người cả nước được đời đời soi vào đấy mà biết cái sự sinh hoạt của người trước đã phải lao tâm lao lực những thế nào, mới chiếm giữ được cái địa vị ở dưới bóng mặt trời này*"[1]. Hay nói một cách tổng quát: lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ; với nhu cầu nắm bắt và lưu giữ mà lịch sử được con người ghi chép lại bằng những câu chuyện, ký hiệu, hình ảnh hay văn bản, chữ viết…. Thông qua đó chúng ta sẽ có được sự hiểu biết về cội nguồn của dân tộc, quê hương, đất nước...từ đó kế thừa, phát huy các truyền thống, thành tựu tốt đẹp của các bậc tiền nhân, đồng thời cũng rút ra cho mình những bài học kinh nghiệm quý báu.



Như trong bài hát *Em học bài lịch sử,* nhạc sĩ Nguyễn Nhuận viết: "*Học bài lịch sử, em càng yêu mến non sông, đã thấm máu cha ông bao đời nay gìn giữ. Học bài lịch sử, em yêu biển rộng sông dài. Em càng yêu tương lai, qua từng trang sử mới... Em mến yêu quê hương, em càng yêu lịch sử. Đứng trên đầu sóng dữ vẫn sáng ngời Việt Nam*".

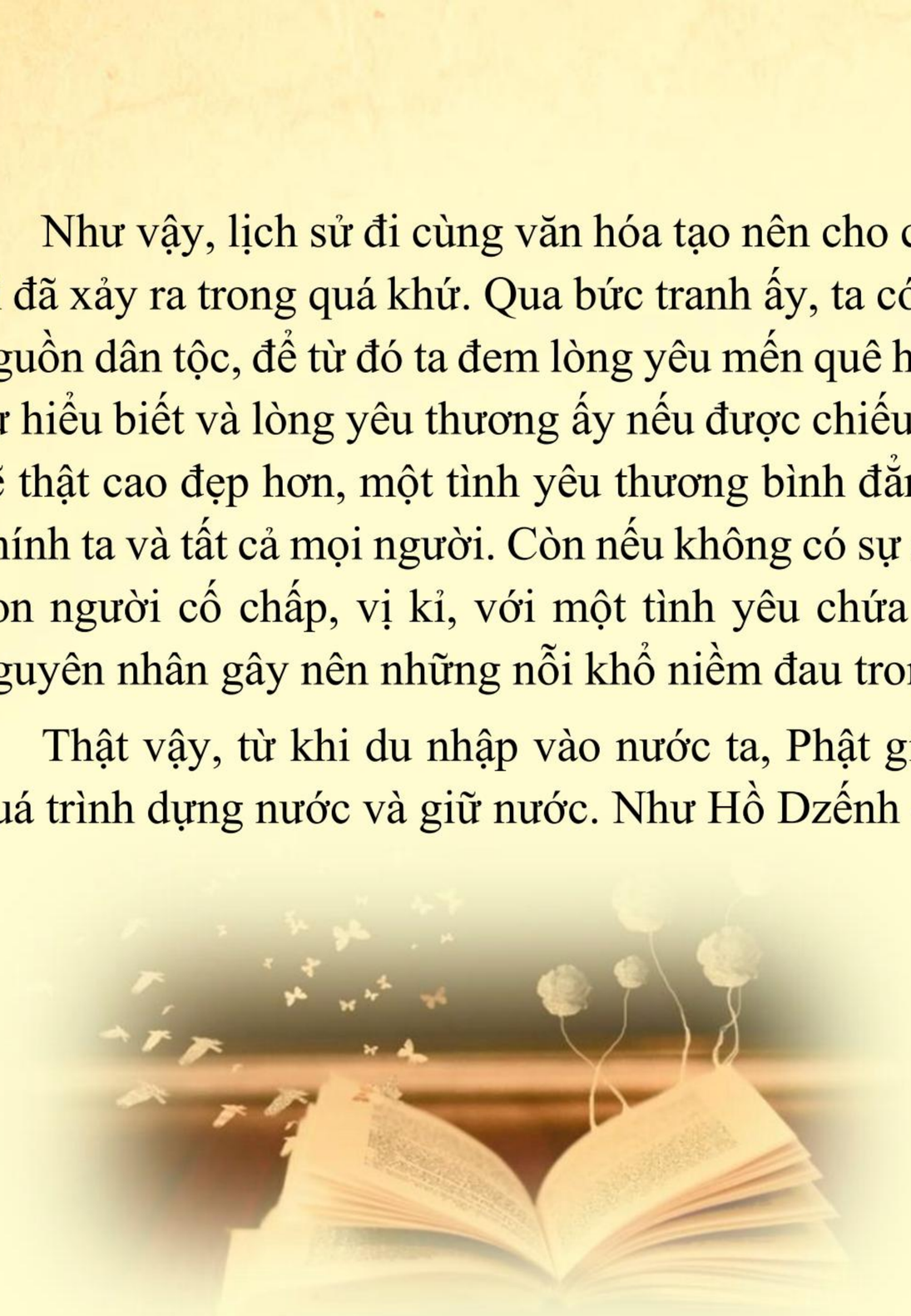
Văn ở đây là văn hóa, chính xác là văn hóa dân tộc. Văn hóa dân tộc Việt Nam được hình thành và phát triển gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, là một chỉnh thể đồ sộ, phong phú bao gồm tri thức, tư tưởng, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, pháp luật, phong tục, tập quán, truyền thống… hình thành nên hệ giá trị chân - thiện - mỹ, một hệ giá trị phổ quát của văn hóa dân tộc trong quốc gia và trong cộng đồng nhân loại. Nói một cách khái quát nhất: văn hóa là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. "*Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên xã hội*"[2].

---

[1] Trần Trọng Kim (1951), *Việt Nam sử lược*, *Tựa*, Nxb. Tân Việt – Hà Nội, tr. vii.
[2] Thích Hạnh Tuệ (2019), *Văn học Phật giáo Việt Nam một hướng tiếp cận*, Nxb. Khoa học xã hội, tr. 301.

Như vậy, lịch sử đi cùng văn hóa tạo nên cho chúng ta một bức tranh toàn cảnh về những gì đã xảy ra trong quá khứ. Qua bức tranh ấy, ta có cho mình những nhận thức quý giá về cội nguồn dân tộc, để từ đó ta đem lòng yêu mến quê hương, yêu đất nước, con người. Tuy nhiên, sự hiểu biết và lòng yêu thương ấy nếu được chiếu soi bởi ánh sáng chân lý của Phật pháp thì sẽ thật cao đẹp hơn, một tình yêu thương bình đẳng, bác ái đem lại bình yên hạnh phúc cho chính ta và tất cả mọi người. Còn nếu không có sự soi sáng ấy, chúng ta sẽ dễ trở thành những con người cố chấp, vị kỉ, với một tình yêu chứa đựng đầy dẫy ba thứ độc tham sân si, là nguyên nhân gây nên những nỗi khổ niềm đau trong cuộc đời.

Thật vậy, từ khi du nhập vào nước ta, Phật giáo đã luôn đồng hành cùng dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước. Như Hồ Dzếnh – nhà thơ Việt Nam thời hiện đại đã viết:



*"Trang sử Phật,*
*Đồng thời là trang sử Việt,*
*Trải bao độ hưng suy,*
*Có nguy mà chẳng mất..."*

Hay như ghi nhận của nhà nghiên cứu lịch sử Trần Văn Giàu "*Bình minh lịch sử dân tộc ta cũng gắn liền với Phật giáo*"[3].

Như thế, trải qua hơn 2000 năm có mặt tại đất Việt, Phật giáo đã dung hòa, nâng đỡ, góp phần xây dựng nên nền văn hóa mang đậm bản sắc của người Việt. Những trang sử Phật giáo không chỉ cống hiến cho chúng ta nhiều lợi ích về phương diện học thuật, nghiên cứu mà còn cho chúng ta thấu rõ bản chất tình cảm tôn giáo của cha ông ta ngày trước nữa. Bởi từ khi du nhập vào nước ta, Phật giáo đã được bản địa hóa và liên tục bản địa hóa, trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt. Văn hóa Phật giáo là một phần không thể tách rời với văn hóa Việt Nam. Từng trang sử, từng án văn đều chứa đựng những tinh hoa của dân tộc.

Nghiền ngẫm những trang sử hào hùng ấy mới thấy được rằng, với ngọn đèn trí tuệ của Phật pháp tổ tiên, chúng ta đã xây dựng nên một đất nước thái bình, hùng cường với đỉnh cao là hào khí Đông A còn vang mãi. Vua lấy ý muốn thiên hạ làm ý muốn của mình, lại xem ngai vàng như đôi giày rách có thể vứt bỏ một cách nhẹ nhàng. Những trang sử ấy thật khó có một đất nước nào khác trên thế giới có thể có được. Qua đó mới thấy, sử và văn là kho tàng quý giá chứa đựng những tinh hoa trí tuệ mà những bậc tiền nhân đã dày công vun bồi để truyền trao cho hậu thế.

---

[3]Thích Phước Đạt (2016), *Giá trị văn học trong tác phẩm của Thiền phái Trúc Lâm*, Nxb Hồng Đức, tr. 43.

Là tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam chúng ta đã có cho mình những tấm bản đồ để có thể lên đường tìm đến bảo thành, nơi chứa đựng gia tài mà cha ông ta đã để lại. Lịch sử và văn hóa là phần hồn của dân tộc, là câu chuyện cho chúng ta biết chúng ta là ai, là sự giáo dục bồi dưỡng cho tâm hồn con người. Vì vậy, "*học sử để yêu nước, học văn để yêu người*", cũng là một phương tiện để thành tựu chí nguyện cao đẹp, thượng cầu hạ hóa, tự lợi lợi tha mà tất cả huynh đệ chúng ta đều hướng đến.

Như mùa Xuân vẫn thường lặng lẽ đem hết những gì tươi đẹp nhất để dâng hiến cho đời mà chẳng cần hồi đáp. Mong rằng trên bước đường tu học, tất cả huynh đệ chúng ta sẽ gặt hái được những hoa trái ngọt lành mà tổ tiên xưa nay đã vun trồng, để rồi đem những giá trị cao đẹp ấy tỏa ngát hương giữa đời, mang lại hạnh phúc và an lạc cho số đông, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho tất cả mọi người. Trước giờ phút chia tay mái nhà chung "Phật giáo Việt Nam", nguyện chúc chư huynh đệ trên chặng đường tiếp theo luôn vững tâm, chân cứng đá mềm để thành tựu bản hoài và ý nguyện cao đẹp của chính mình.



Tăng sinh: Thích Nhuận Tâm
Thế danh: Nguyễn Anh Cao Nguyên
Địa chỉ: Chùa Minh Bảo
Xã Minh Bảo – TP. Yên Bái
Sđt: 0986478579
Gmail: thanhnguyennt579@gmail.com

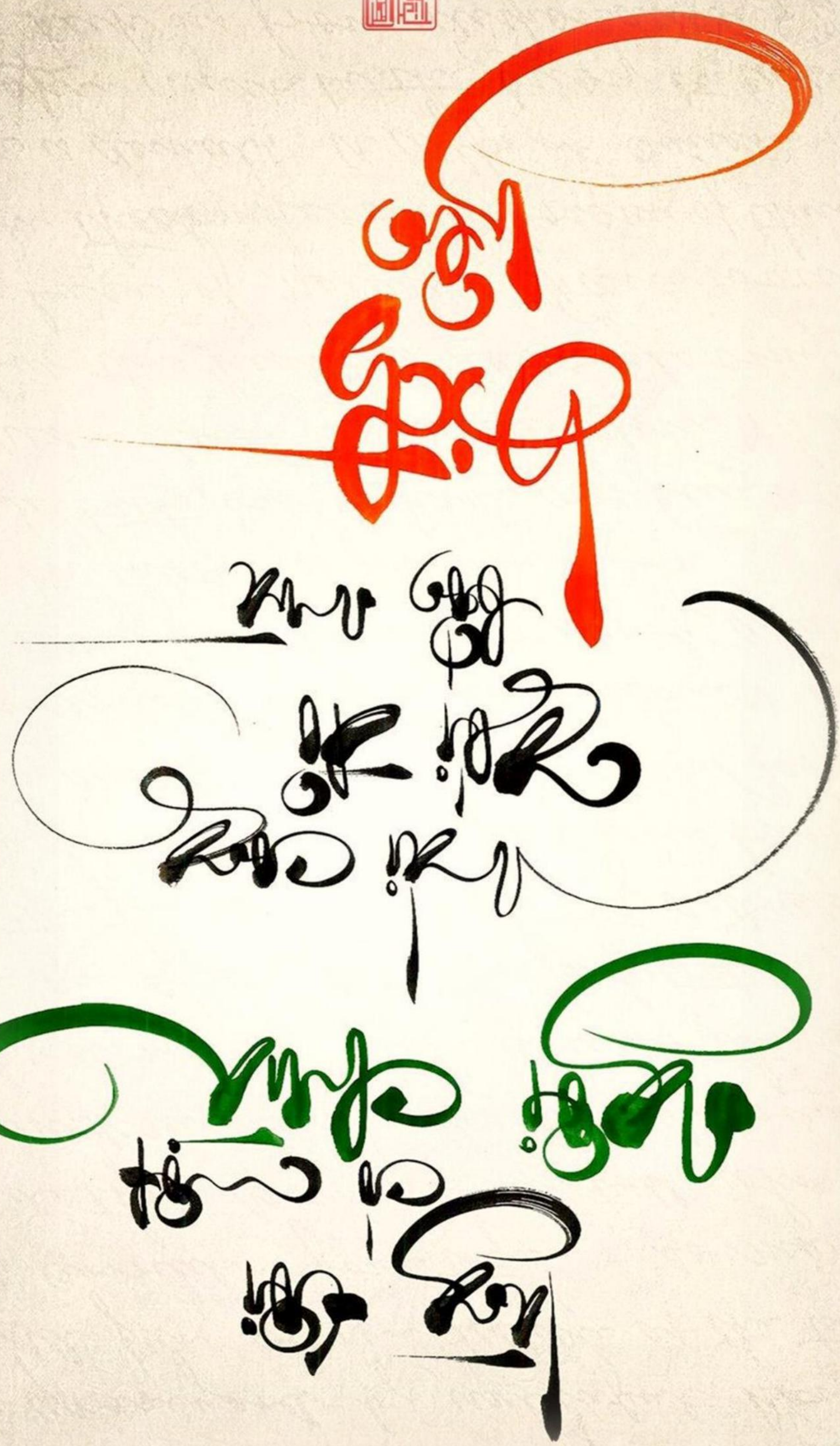


# Một chút Tình

*Ni sinh Mỹ Chiếu*

Còn đâu nữa những chiều sương phủ mờ mình ta lang thang trong chiều mưa bụi. Còn đâu nữa những ngày hoàng hôn buông xuống chốn Tuyền Lâm của ngày Hạ về. Còn đâu nữa bóng dáng cao gầy của một bóng hình Thầy, tất cả đã khép lại trong chiều mưa mùa Hạ. Một mùa Hạ mang đầy dấu ấn trong ta, mùa Hạ của sự chia xa, của tình yêu được lan tỏa. Xin được ghép các mảnh kỷ niệm vào một góc sâu thẳm trong tận trái tim mình. Vẽ lên bức tranh hoàn mỹ của Tăng thân trong ta. Kẻ lữ khách lang thang qua những ngọn đồi đầy gió, tắm mình trong nắng ban mai rạo rực, và rồi nép mình bên góc nhà tranh của ngày gió mưa về. Kỷ niệm và ta tuy hai mà một, bóng hình Người cùng vạn vật sinh sôi. Màn đêm tĩnh lặng, ta như nghe tiếng thì thầm của những làn sóng đang lăn tăn trong lòng. Kiếp này ta vẫn nguyện làm một hàng cây đứng trong lặng yên, chan hòa và bao phủ những mảnh đồi trơ thiếu cảm xúc. Ta và vũ trụ không có gì phân biệt, cùng bùng lên tình yêu mãnh liệt của ngọn lửa nơi trái tim mình. Đôi lời mượn gió mây gởi chút tâm tình của người con Phật.

Ni sinh: Thích Nữ Mỹ Chiếu
Thế danh: Trịnh Thị Ánh
Địa chỉ: Tịnh Thất Hương Đàm
Đức Trọng – Lâm Đồng
Sđt: 0917647537



# NGHI LỄ
## Phật giáo Việt Nam

*Ni sinh Quảng Hậu*




Có thể nói rằng, Nghi lễ Phật giáo là một trong những pháp phương tiện vô cùng quan trọng và thiết yếu đối với mỗi người con Phật. Đó là những lễ nghi, phép tắc để truyền tải những thông điệp từ bi, trí tuệ, vô ngã, vị tha đến với mọi người. Chúng con – Tăng Ni sinh Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV thật hoan hỷ và hạnh phúc khi được tiếp cận và học tập với bộ môn Nghi lễ Phật giáo Việt Nam do Thượng tọa Thích Thanh Lợi hướng dẫn.

Qua những lời dạy đầy nhiệt huyết và uyển chuyển của Thượng tọa đã giúp chúng con nhận ra tầm quan trọng của nghi lễ đối với đời sống tu tập và hoằng pháp lợi sanh. Nhờ có nghi lễ mà mỗi người con Phật trang nghiêm công hạnh tu học, tụng niệm, lễ bái đúng chánh pháp, có những kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức, sinh hoạt các nghi thức của Phật giáo. Đồng thời, nghi lễ còn giúp mỗi người con Phật có cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với những người xung quanh, đem lại niềm an vui cho mình và cho mọi người. Xuất phát từ nhu cầu tâm linh của con người, cũng như nét đặc thù về hình thức và nội dung mà nghi lễ Phật giáo đã chuyển biến theo từng thời đại. Sự cần thiết của nghi lễ Phật giáo Việt Nam nói riêng và nghi lễ Phật giáo nói chung là vô cùng quan trọng trong tiến trình truyền bá giao lưu và tiếp biến để Phật giáo ngày càng phát triển phù hợp với thời đại nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng của Phật giáo Việt Nam.



Ni sinh: TN. Quảng Hậu
Thế danh: Phạm Yên Kha
Địa chỉ: Chùa Lộc Quang
Hòa Vang – Đà Nẵng
Sđt: 0935407405
Gmail: phamyenkha101196@gmail.com

# Thuyền - Bến tương ngộ



Tăng sinh Trung Ngộ

"Bến cũ Thuyền xưa
Hương ý cũ".
Thuyền đi giông tố lạc đường
Sóng gió nổi cho thuyền vất vưởng
Tìm đâu giữa biển nước mênh mông.
Nhắm hướng trăng sao
Ta tìm miền tri thức
Bến đò xưa, ơi hỡi! Bến đò xưa
Mấy phen tương ngộ!
Mấy dịp trùng phùng!
Thuyền có nhớ những ngày thu, trăng tỏ
Biển lặng ba đào, sao trời vang khúc hát
Miền tri thức giao hòa nơi tâm thức
Câu Kinh xưa vẫn đọng dưới trang thơ.
Tâm Trượng Phu muôn dặm cùng sóng nước
Chẳng nhọc lòng nơi bến cũ hoài mong.
Một nghìn bốn trăm sáu mươi ngày ấy!
Cũng về rồi! Chiếc thuyền cũ lạc dòng
Bên bếp lửa, một chiều sương giá lạnh
Một ông già cẩn thận cưu mang.
Và nơi ấy, thuyền hẹn bến sông xưa
"Ta sẽ ghé một chiều trên bến vắng
Đâu bến cũ? Là bến lòng vô tận"
Gió mênh mang và không gian lặng lẽ
Với trăng sao và trời nước mông mênh
Ta sẽ hát, một khúc hát quy hương
"Về đi thôi! Về với bến đò xưa!".



Tăng sinh: Thích Trung Ngộ
Thế danh: Nguyễn Thành Phong
ĐC: chùa Phước Lâm, Bến Tre
Sđt: 0902678340
Gmail: trungngo071989@gmail.com

# Chợt...



Tăng sinh Nhuận Hữu

*Chợt nghĩ thời gian thuở đến trường*

*Chợt có thầy cô cùng Tăng sĩ*

*Chợt phút vui cười với Tăng thân*

*Chợt cái không còn thanh xuân nữa.*

*Chợt nhìn mây trắng ngắm trời xanh*

*Chợt cánh phượng rơi trước sân trường*

*Chợt thoáng vô thường nhanh thế sao*

*Chợt đến chợt đi chợt phai nhòa!!!*

Vần thơ ấy là cả một câu chuyện thuở cắp sách đến trường của tôi. Nhớ ngày nào "chân ướt chân ráo" bước vào trường, quên sao được cái cảm giác bồi hồi, ngỡ ngàng xen lẫn lo sợ trước sự rộng lớn của Học viện Phật giáo này. Vậy mà giờ đây, tất cả như một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi: hàng phượng già phía trước sân, hương hoa lài thơm nồng ngoài cửa lớp, khoảng sân trường ngập nắng và gió ríu rít những tiếng chim non. Quên sao được!...



**Chợt nghĩ thời gian thuở đến trường:**

Thế là cánh cửa học đường sắp khép lại, hành trang cuộc đời của tôi sẽ bước sang một trang mới. Hành trình ấy chắc chắn sẽ thấm nhiều gian nan, nhưng tôi sẽ luôn nhớ về khoảnh khắc thời học Tăng ở nơi đây. Đôi dòng lưu bút không sao nói lên hết cảm xúc trong tôi, thôi thì tôi cảm ơn cuộc đời đã đưa tôi đến chốn này! Chốn bình yên của một đời tu sĩ!

Đôi dòng lưu bút, trước tiên con xin tri ân Thượng tọa Trưởng khoa, Ban Chủ nhiệm khoa cùng chư vị giáo thọ, giảng viên Khoa Phật giáo Việt Nam đã cho con những kinh nghiệm, kiến thức bổ ích để con có thể ứng dụng thực hành và tiếp bước trên con đường đạo. Kính chúc quý Ngài thân tâm thường an lạc, đạo nghiệp viên thành, mãi là ngọn hải đăng soi rọi cho chúng con trên bước đường tu học. Cuối cùng con xin kính chúc quý Thầy Cô sinh viên Khoa Phật giáo Việt Nam được nhiều sức khỏe, tiếp tục con đường học và tu để trau dồi thêm kiến thức, kinh nghiệm để trở thành những bậc thầy mô phạm có ích cho đạo, cho đời.



Tăng sinh: Thích Nhuận Hữu
Thế danh: Ngô Trung Tín
Địa chỉ: Tây Sơn – Bình Định
Sđt: 0373416734
Gmail: trungtin6734@gmail.com



# Bạn Và Tôi

*Ni sinh Tuệ Đăng*

Cuộc đời như làn gió, tình người tựa làn mây
Gió thì bay khắp muôn phương
Mây thì lúc tụ, lúc tan khó tầm.
Thời gian đẹp nhất không bao giờ trở lại
Cảnh đẹp nhất lại chưa từng đi qua
Thanh xuân đẹp nhất là khoảnh khắc bên nhau hiện tại.
Và...

Tuổi 25 người xuôi dòng về phố thị
Em ngược dòng nương về chốn thiền môn
Từng bước thang lên thềm học viện.
Ôi! Một chuỗi khóc, cười, đã làm nên cuộc thế
Tình Pháp Lữ mỗi ngày sâu đậm hơn
Cứ cười cho bé lại những niềm đau
Hãy khóc để nguôi đi những nỗi sầu.

*Sương tan theo ngày nắng vội vàng lên*
*Mỗi gương mặt chẳng nơi nao là thật*
*Một ngày mưa, ngày nắng, khóc, cười trôi...*
*Cứ thế xoay vần kiếp hóa sinh*
*Vô thường tấn tốc có đợi chờ.*

*Tôi và bạn, bạn và tôi*
*Mỗi người mỗi hướng hóa duyên độ đời.*
*Cơm canh đạm bạc nhớ thời học Ni*
*Dẫu sao chân cứng đá mềm*
*Không quên lý tưởng, xiển dương đạo mầu.*




Ni sinh: TN. Tuệ Đăng
Thế danh: Lê Ngọc Như Ý
Địa chỉ: Chùa Hương Sơn,
Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng
Sđt: 0939031997
Gmail: dangphong0397@gmail.com

# Khép lại Một hành trình

Tăng sinh Minh Thắng

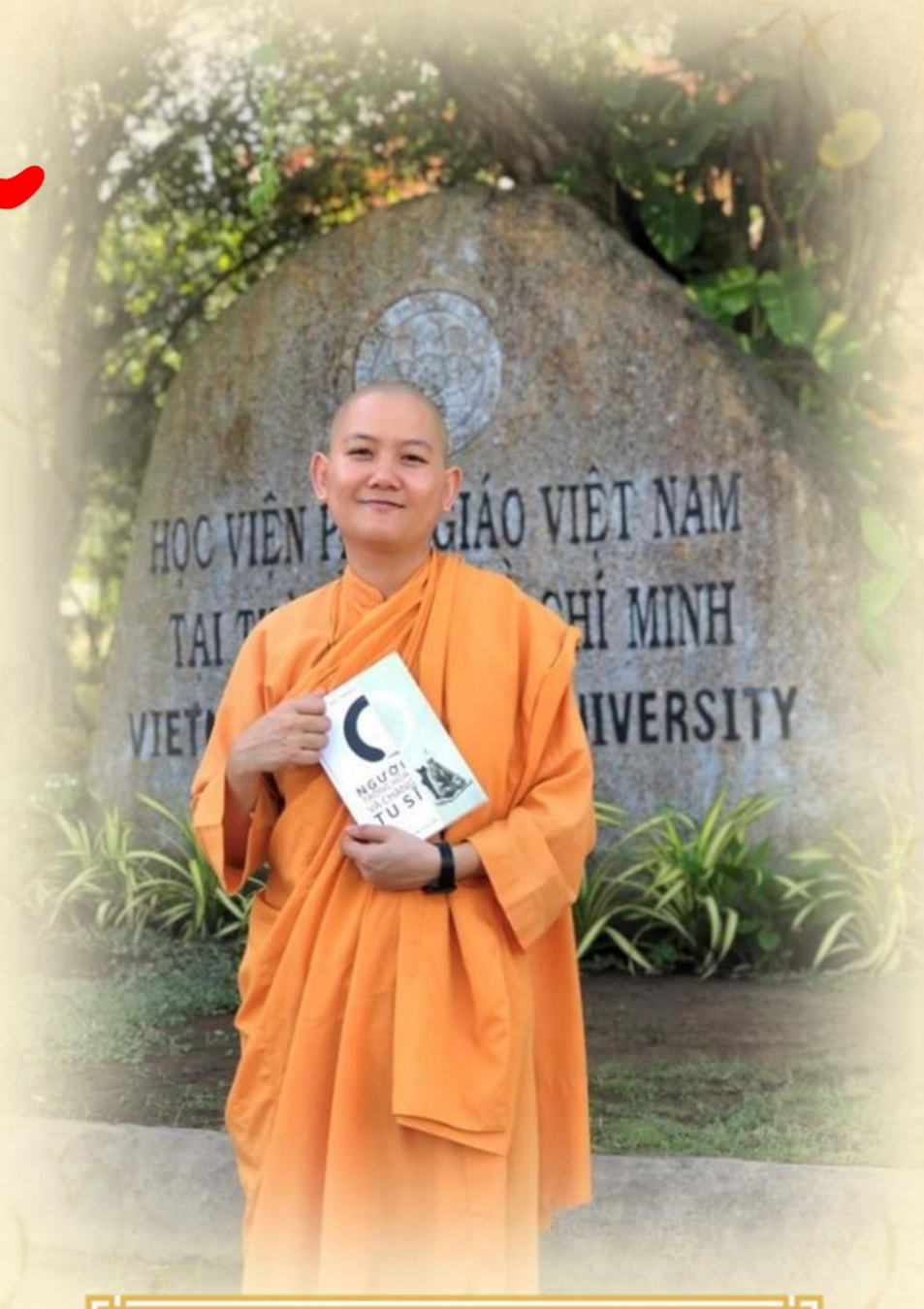


Tăng sinh: Thích Minh Thắng
Thế danh: Hà Vũ Thế Phong
Địa chỉ: 33/14 Trần Xuân Độ
Thắng Nhì –Vũng Tàu
Sđt: 0784002599

Thế là khép lại một hành trình bốn năm với những ngày tháng học tập tại mái trường Học viện Phật giáo Việt Nam đặc biệt là Khoa Phật giáo Việt Nam khóa XIV. Hồi tưởng lại những ngày đầu tiên được sinh hoạt trong môi trường nội viện để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh, một cảm giác thật bình yên, khoảng mấy trăm huynh đệ Tăng Ni sinh cùng nhau ăn cơm, cùng nhau học rồi cùng nhau thi, sau đó nhân duyên không đủ nên chúng tôi phải ngoại trú để đi học, không thể tiếp tục cùng các huynh đệ nội trú được, chạy đi chạy về nắng mưa nhưng không thể đánh gục ý chí của chúng tôi, ngày ngày vẫn lên lớp học. Nhưng sau đó, đại dịch Covid-19 đã ngăn cách chúng tôi cũng gần một năm trời nhưng tình cảm thầy trò, huynh đệ lúc nào cũng gắn bó qua từng buổi học online, mưa rồi sẽ tạnh, mọi chuyện rồi cũng sẽ qua, dịch bệnh đã đi qua chúng tôi lại tiếp tục gặp nhau trên lớp vui cười, chia sẽ những ngày buồn vui, dịch bệnh đã cho ta rất nhiều bài học về kiếp sống con người vô thường mong manh mà đức Phật cũng đã từng dạy.

Giây phút này đây, tôi chợt nhận ra tình thầy trò, huynh đệ đáng quý biết dường nào. Những tháng ngày học chung sẽ không còn bao lâu nữa, chúng ta rồi phải nói lời chia tay. Mong rằng trong khoảng thời gian còn lại chúng ta sẽ hết lòng vì nhau để lưu giữ những điều tốt đẹp nhất. Dù mai này không còn bên nhau nữa nhưng chúng ta vẫn mãi nhớ về những kỷ niệm đẹp bên nhau và trân trọng tình Pháp lữ. Xin cảm ơn mọi nhân duyên và cầu nguyện cho tất cả đều được bình yên nơi cõi lòng!

# Bởi vì Tôi Là Tu Sĩ Yêu Hoa Dại




*Ni sinh Liên Thắng*

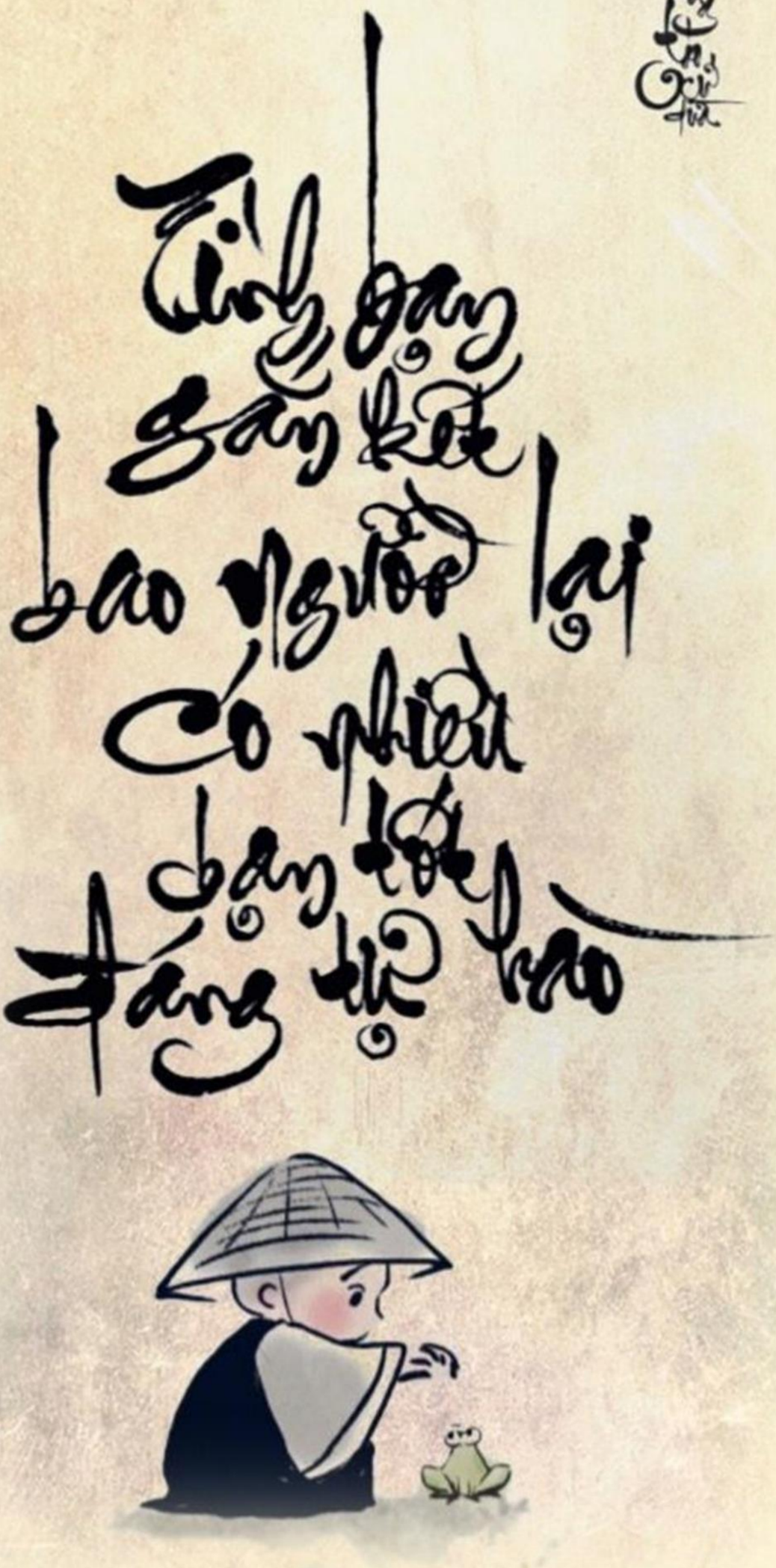
*Tôi yêu em! Vì em là một loài hoa dại! Em mang trong mình một sức sống mãnh liệt, vượt qua mọi khó khăn của đất trời. Không một ai chăm sóc, không một ai quan tâm nhưng em vẫn vươn lên và tỏa sáng với hương sắc bình dị và tinh khôi. Em không biết giận hờn mưa gió, không ganh đua với bè bạn xung quanh, em tự mình và tự mình vươn sống.*

*Ôi! Tâm hồn em thật đẹp! Phải chăng em là sứ giả của tình yêu, đến đây để sưởi ấm cho bao trái tim đang thổn thức, lạnh lẽo, đơn côi. Được gặp em là một điều hạnh phúc lớn lao đối với cuộc đời tôi! Bởi vì tôi là một tu sĩ - một tu sĩ yêu hoa dại.*

Ni sinh: TN. Liên Thắng
Thế danh: Lê Thị Tuyền
Địa chỉ: Tịnh xá Ngọc Thành
Buôn Ma Thuột – Đăk Lăk
Sđt: 0974813249

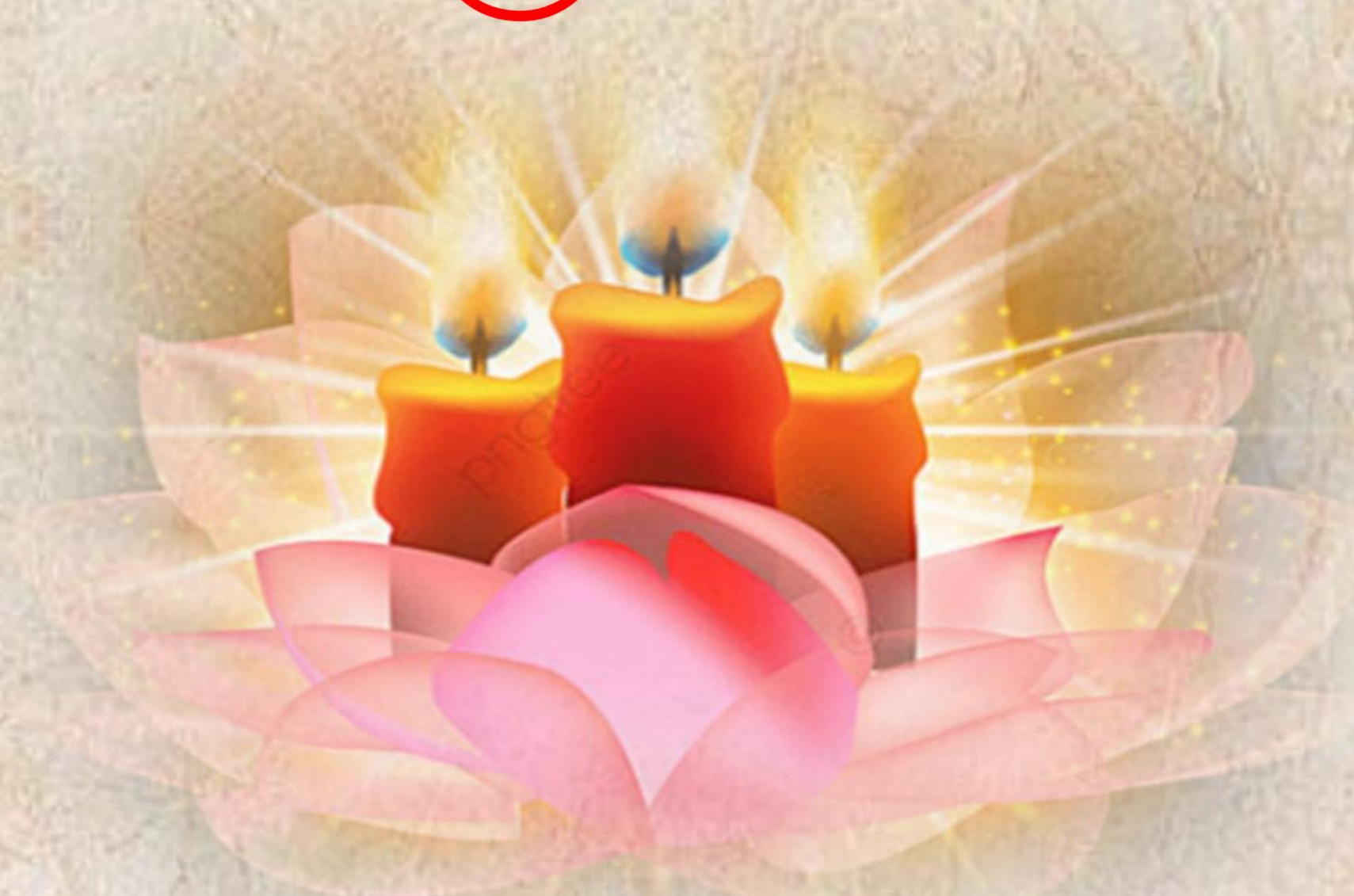
*Yêu em cũng đồng nghĩa với việc tôi yêu cuộc đời này, yêu những điều giản đơn và bình dị nhất của cuộc sống, yêu những điều không đáng yêu, thương những người không đáng thương, vì tôi biết rằng mọi thứ đều không hoàn hảo. Em rèn cho tôi một nghị lực, biết kiên trì và phấn đấu để vượt qua khó khăn. Em nhắc nhở tôi sống đời tỉnh thức, không ganh đua với thế thái nhân tình, hãy là mình và tự mình vươn lên. Mỗi người xung quanh đều là nhân duyên, ta quý trọng và cùng họ chung sống, luôn yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Dù cuộc sống có thay đổi muôn màu, em vẫn thế và tôi vẫn mãi thế.*



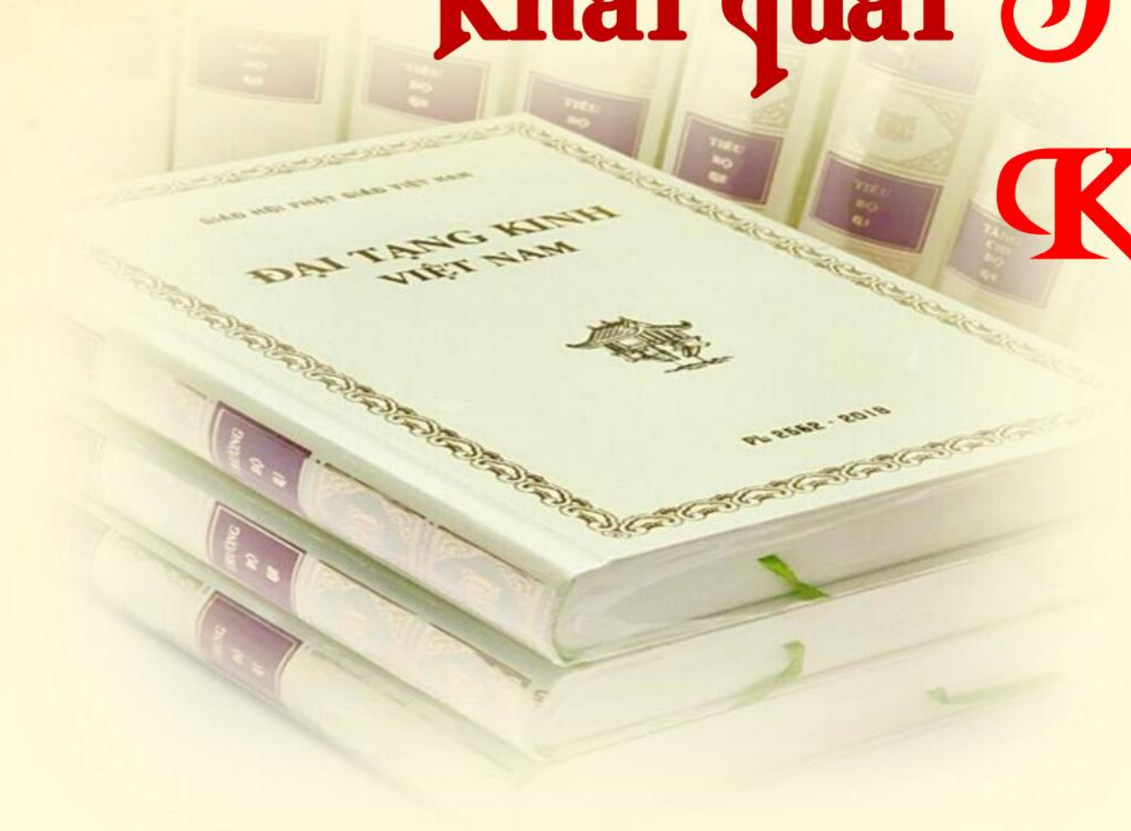


# Đèn Tuệ Sáng Soi





# Đại Khái quát Tạng Kinh Tiếng Việt




Nhóm 9 - 11

Công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam có thể nói là một công trình nghiên cứu và dịch thuật trọng điểm nhất hiện nay đối với Phật giáo Việt Nam, đó là tất cả những công sức của những bậc trưởng bối có tâm với Phật giáo muốn cho hàng Tăng sĩ và cư sĩ có một bộ Đại Tạng Kinh bằng Tiếng Việt để thuận tiện cho việc tu học và nghiên cứu.

**BỐI CẢNH LỊCH SỬ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, thực hiện nhiều chính sách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nhằm biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.

Đối diện với thực trạng trên, Phật giáo càng rơi vào tình trạng suy thoái như nhận định của các nhà nghiên cứu Phật học lúc bấy giờ:  thực trạng "dốt và hư" trong công trình *Việt Nam Phật giáo sử luận* của tác giả Nguyễn Lang; hay là tình trạng Tăng Ni không giữ được quy củ chốn thiền môn trong công trình *Tại sao tôi đã cảm ơn đạo Phật?* của sư Thiện Chiếu; rồi tình trạng biệt lập môn đình trong *Lược khảo Phật giáo sử Việt Nam và phát nguồn các giáo phái Phật giáo hiện đại* của Vân Thanh và *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*  của Trần Văn Giàu. Đồng thời tác động của các xu thế trên thế giới đặc biệt là Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Trung Quốc, Nhật Bản, hay sự ra đời của các tôn giáo khác đã thôi thúc các nhà sư và Phật tử có đạo tâm đứng lên tìm cách chấn hưng. Và hiển nhiên hệ thống kinh điển Phật giáo cũng là một trong những phương hướng chấn hưng bắt đầu từ trước nay tiếp tục để hoàn thiện hơn về ngôn ngữ thông dụng của người Việt.

## QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐẠI TẠNG KINH TIẾNG VIỆT

### KHÁI NIỆM ĐẠI TẠNG KINH

Đại Tạng Kinh nói cho đủ là kho tàng chứa đựng Tam Tạng Giáo Điển Phật Giáo gồm Kinh, Luật và Luận, mà tiếng Bắc Phạn (Sanskrit) gọi là Tripiṭaka và tiếng Nam Phạn (Pali) gọi là Tipiṭaka. Từ hai ngôn ngữ gốc được dùng để ghi chép kinh điển là Sanskrit và Pali. Kinh điển Phật giáo hiện nay đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới nên cũng đã có nhiều Đại Tạng Kinh với ngôn ngữ khác nhau.

Đại Tạng Kinh Việt Nam là một tập hợp các bản dịch Việt Đại tạng kinh Phật giáo từ truyền bản tiếng Trung Quốc, có tham cứu các truyền bản tiếng Phạn, Pali và Tây Tạng. Do đó, nó bao gồm toàn bộ các kinh điển Phật giáo đã được dịch ra tiếng Việt đã và đang lưu hành từ trước tới nay.

### Tính cấp thiết của việc xây dựng Đại Tạng Kinh Tiếng Việt

Đại Tạng Kinh Tiếng Việt  là giải pháp duy nhất giúp bảo tồn và truyền lại  giáo pháp của đức Phật  cho Phật tử Việt Nam  cũng như hiện nay và thế hệ sau này. Lịch sử đã cho thấy nhờ có Đại Tạng Kinh tiếng Hán nên người Trung Hoa đã có thể tu tập Phật pháp mà không cần phải học hiểu tiếng Phạn. Họ đã có được lợi thế tiếp thu được Phật pháp hoàn toàn bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Chúng ta có thể tu tập Kinh điển bằng tiếng Việt nếu có, khi đó thế hệ đi sau cũng không phải phụ thuộc vào chữ Hán mới có thể nghiên cứu Kinh, Luật, Luận.

Chúng ta cần nhiều thời gian nữa. Vì sao chúng ta cần nhiều thời gian? Những bậc trưởng lão tôn túc, những cây đại thụ trong sự nghiệp dịch Kinh điển đã và đang dần dần lìa bỏ chúng ta. Các vị Hòa thượng Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh, Thích Trí Nghiêm …điều đã viên tịch , mà trong số hậu nhân dường như chưa thấy ai nổi bật để có thể cáng đáng thay công việc của quý Ngài. Con số những người đủ khả năng đọc hiểu và dịch Kinh điển ngày càng một ít đi .

Liên quan đến việc thuyết giảng và tiếp nhận giáo lý. Khi tiếp nhận Kinh điển một cách không đầy đủ do sự hạn chế về ngôn ngữ, chúng ta rất dễ rơi vào tình trạng thiếu kiến thức về giáo lý, không giải quyết được một số vấn đề theo đúng Phật pháp dễ dàng đưa chúng ta suy diễn và đưa ra cách giải quyết theo tri kiến của mình. Nếu được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt đầy đủ thì bất kỳ ai cũng có thể nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề mình quan tâm trong Kinh tạng, và việc hiểu sai, suy diễn sai về giáo lý cũng được hạn chế một cách tối đa hơn.

### NHỮNG THÀNH QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH PHIÊN DỊCH

Đại Tạng Kinh Tiếng Việt là ước mơ chung của mọi người Phật tử Việt Nam đến nay, chúng ta có thể ghi nhận một số những nỗ lực nổi bật như sau:

Hội đồng phiên dịch Kinh điển đầu tiên được thành lập vào năm 1973, do HT. Thích Trí Tịnh làm Chủ tịch và HT. Thích Quảng Độ làm Tổng thư ký. Theo ghi nhận của HT. Thích Tuệ Sỹ thì thành quả hoạt động của Hội đồng này trong khoảng thời gian 1973-1975 đã để lại cho chúng ta những bản kinh điển Việt dịch như sau: *Trường A-hàm* và *Tạp A-hàm* do các Hòa

Thượng: Thích Thiện Siêu, Thích Trí Thành và Thích Tuệ Sỹ thuộc Viện Cao đẳng Phật học Hải đức Nha Trang dịch. *Trung A-hàm* và *Tăng nhất A-hàm* do các HT. Thích Thanh Từ, Thích Bửu Huệ, Thích Thiền Tâm thuộc Viện Cao đẳng Phật học Huệ Nghiêm Saigon dịch. Ngoài ra còn có: *Đại Bát Nhã* (Huyền Trang dịch, 600 cuốn) thuộc bộ *Bát-nhã*, do HT. Trí Nghiêm dịch. Các kinh *Ma-ha Bát-nhã-ba-la-mật* (Đại phẩm) thuộc bộ *Bát-nhã*; *kinh Diệu pháp Liên hoa* (La-thập dịch), thuộc bộ *Pháp hoa*; kinh *Đại phương Quảng Phật Hoa nghiêm* (bản Bát thập) thuộc bộ *Hoa nghiêm*, và toàn bộ *Đại Bảo Tích* do HT. Thích Trí Tịnh dịch.

Tiếp đến vào ngày 30/11/2003 tại Thiền viện Vạn Hạnh - TP. HCM Hội đồng chỉ đạo phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh Việt Nam được thành lập do Hòa thượng Thích Minh Châu làm chủ tịch. Sau khi Hòa thượng Thích Minh Châu viên tịch thì đến Hòa thượng Thích Trí Quảng làm Chủ tịch.

Thành tựu do hội đồng này mang lại là hình thành Nam Truyền Đại Tạng Kinh Việt Nam gồm 5 bộ Nikaya 13 tập do HT Thích Minh Châu và Giáo sư Nguyễn Phương Lan dịch. Tạng Luật do HT.Hộ Tông, HT.Bửu Chơn, HT.Giới Nghiêm,… chuyển dịch ra tiếng Việt. Tạng Luật có HT.Tịnh Sự.

Về Bắc Truyền, Đại Tạng Kinh Việt Nam Việt dịch từ bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Ngoại trừ bốn bộ *A Hàm* đã được Việt dịch do Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành còn có *Luận Đại Trí Độ* do HT. Thích Thiện Siêu dịch.

Trong thời gian này và trước đó, HT. Thích Trí Quang đã dịch hơn 25 tập Kinh, Luật, Luận; Hòa thượng Thích Đỗng Minh đã dịch ra Việt văn 4 bộ Luật (*Ngũ phần luật, Tứ phần luật, Thập tụng luật, Căn bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ*), HT. Phước Sơn dịch *Ma-ha Tăng-kỳ luật*. Trong giai đoạn này, nhiều tác phẩm do HT. Thích Tuệ Sỹ và HT. Thích Đức Thắng dịch và chú thích bốn bộ *A-hàm, A-tỳ-đạt-ma Câu-xá* (5 tập), *Luận thành duy thức, Kinh Duy-ma-cật sở thuyết,* v.v… cũng do Hòa thượng Tuệ Sỹ dịch và chú giải vô cùng có giá trị. Còn các bản kinh khác đã và đang thực hiện của chư vị học giả trong và ngoài nước như thành quả tổ chức hiệp hội:

**- Linh Sơn pháp bảo Đại tạng kinh**

**- Ban phiên dịch Pháp tạng Phật giáo Việt Nam**

**- Đại Tạng Kinh Tuệ Quang**

**- Ban phiên dịch Việt ngữ Vạn Phật Thánh Thành**:

Đặc biệt **Tam Tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam hiện nay dưới nhiệm kỳ của Hòa Thượng Thích Giác Toàn**: Ngày 28/7/2020 HĐTS GHPGVN ra văn bản số 263/TB-HĐTS của Trung ương Giáo hội đã thống nhất lấy tựa đề mới cho bộ Đại tạng là **"Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam."** *(gọi tắt là "Tam tạng").*

Giai đoạn này, không còn phân thành tạng Nam truyền và tạng Bắc Truyền mà hợp nhất thành Chánh tạng và Tục tạng.

**CÁCH THỰC HIỆN**

Dự án thực hiện bao gồm các công trình phiên dịch, biên tập, và ấn hành, một Hội đồng phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam được thành lập, được điều phối bởi Tổng biên tập, với các nhiệm vụ được phân phối như sau:

Ủy ban Phiên dịch

a. Phiên dịch trực tiếp. Các văn bản lần lượt được phân phối đến các vị có trình độ Hán văn tương đối, kiến thức Phật học cơ bản, và khả năng ngôn ngữ cần thiết, phiên dịch trực tiếp từ Hán sang Việt.

b. Hiệu đính và chú thích. Nhiệm vụ chủ yếu của phần hiệu đính là đọc lại bản dịch thô và bổ túc những sai lầm có thể có trong bản dịch.

**Ủy ban Ấn hành**.

Công tác ấn hành gồm các phần:

a. Sửa lỗi chính tả của các bản dịch.

b. Trình bày bản in.

c. Ấn loát.

d. Phát hành, phổ biến và vận động.

**HƯỚNG VỀ MỘT ĐẠI TẠNG KINH TIẾNG VIỆT HOÀN THIỆN**

**HỆ THỐNG HOÁ KINH ĐIỂN VIỆT DỊCH**

Chúng ta nhất thiết phải có một công trình thống kê chính thức và hệ thống hóa toàn bộ các kinh điển Việt dịch. Chỉ như thế chúng ta mới có thể biết chắc được khối lượng công việc đã làm được cũng như những gì còn phải tiếp tục trong thời gian tới.

Hệ thống hóa và công khai hóa các thông tin liên quan đến tiến trình Việt dịch kinh điển sẽ hỗ trợ rất nhiều cho công việc của các dịch giả, bởi nhờ đó họ có thể dễ dàng chọn lựa bản kinh để dịch một cách hợp lý hơn, hoặc tìm kiếm các bản kinh liên quan để tham khảo, sử dụng các bản dịch đã có, cũng như kết nối, chia sẻ thông tin với những dịch giả có công trình liên quan. Cho nên chọn công trình và tác giả uy tín để đưa vào Đại Tạng Kinh Tiếng Việt cũng rất quan trọng.



## KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG DỊCH GIẢ

Việc kết nối cộng đồng dịch giả chắc chắn sẽ giúp gia tăng hiệu quả của công việc dịch thuật. Khi các dịch giả được kết nối và chia sẻ thông tin cùng nhau trong công việc, mỗi người đều sẽ có được những thuận lợi. Kết nối cộng đồng dịch giả không có nghĩa là phải quy tụ tất cả mọi người về để làm việc trong cùng một tổ chức. Mạng Internet hiện nay là một thuận lợi rất lớn cho sự kết nối. Một diễn đàn trực tuyến dành cho người phiên dịch có thể quy tụ mọi người có cùng mối quan tâm, tổ chức các Hội thảo khoa học về những chủ đề liên quan, với sự tham gia của các dịch giả, học giả, nhà nghiên cứu và các chuyên gia trong ngành.

Mong rằng những tổ chức lớn và chính danh như Viện nghiên cứu Phật học hoặc Giáo hội Phật giáo Việt Nam có thể sớm quan tâm thành lập một tổ chức dịch thuật chính thức, đủ tầm vóc và uy tín để làm công việc kết nối cộng đồng những người tham gia phiên dịch kinh điển.

## CHUẨN HOÁ VÀ ĐỒNG THUẬN

Chuẩn hóa các dịch phẩm cũng như công việc dịch thuật là điều nhất thiết phải làm để có thể tạo ra được một Đại Tạng Kinh Tiếng Việt đáng tin cậy, chuyển tải một cách chính xác và đầy đủ những lời dạy của đức Phật. Kinh điển có những đặc thù nhất định đòi hỏi người phiên dịch không chỉ có đủ trình độ về ngôn ngữ - bao gồm cả Hán ngữ và Việt ngữ - mà còn phải có tín tâm, sự thâm nhập nhất định vào giáo pháp, cũng như một nền tảng Phật học đủ rộng để có thể hiểu được rất nhiều những hàm nghĩa sâu xa nằm sau lớp vỏ ngôn ngữ.

Tuy nhiên, điều trước tiên cần làm là phải giải quyết vấn đề của hiện tại là cần có một Hội đồng thẩm định khách quan, quy tụ những người có đủ năng lực và uy tín để khởi sự công việc khó khăn này. Mỗi bản kinh sau khi được thẩm định sẽ nhận được sự xác nhận của Hội đồng này, để người đọc có thể yên tâm là mình đang được tiếp cận với một dịch phẩm chuẩn xác.

## ĐA DẠNG HOÁ VIỆC LƯU HÀNH KINH ĐIỂN

Việc lưu hành kinh điển thực hiện tốt sẽ đưa các bản kinh đã Việt dịch đến với nhiều người, tạo thêm điều kiện hỗ trợ tốt hơn cho công việc còn lại. Trước hết, về việc lưu hành các bản kinh được in ấn, chúng ta nên chuẩn hóa việc xây dựng các phòng đọc kinh hay thư viện kinh điển ở tất cả các chùa như một nề nếp tất yếu. Ngoài ra, phòng đọc kinh cũng có thể kết hợp một thư viện điện tử với tất cả kinh điển đã có ở dạng file điện tử. Kinh sách điện tử không đòi hỏi không gian rộng nhưng đáp ứng được một số lượng gần như không giới hạn. Hầu hết các website Phật giáo hiện nay, như đã nói, chủ yếu là phổ biến tin tức Phật sự, sách Phật học... chưa có sự lưu tâm thiết kế thích hợp cho việc trình bày kinh điển một cách chuyên biệt. Chúng ta cần đầu tư nghiên cứu thiết kế một website chuyên biệt, đáp ứng cho mục đích lưu hành kinh điển.

# KẾT LUẬN

Do sự hạn chế về ngôn ngữ và tiếp cận với kinh điển một cách không đầy đủ, chúng ta rất dễ rơi vào tình trạng thiếu kiến thức giáo lý, khi đối mặt với vấn đề, không thể giải quyết theo đúng tinh thần nhà Phật. Nếu có được một Tam tạng Thánh điển Phật giáo bằng tiếng Việt đầy đủ thì vấn đề sẽ hoàn toàn khác. Bất kỳ ai cũng có thể nghiên cứu, tìm hiểu những vấn đề mình quan tâm trong Kinh tạng, và việc hiểu sai, suy diễn sai về giáo lý sẽ được hạn chế đến mức tối đa.

Chúng ta của hiện tại là những hàng hậu học, cách xa thời kỳ khó khăn của những phong trào chấn hưng Phật giáo, mặc dầu chỉ được biết qua sách vở nhưng phần nào cũng cảm nhận được những khó khăn mà những bậc tiền bối đã trải qua, để có ngày hôm nay các Ngài đã đánh đổi cả sức trẻ, trí tuệ, những việc mà tưởng chừng khó khăn nhất các Ngài đều không từ chối chỉ mong rằng Phật giáo tồn tại và luôn đứng vững giữa cuộc đời. Mỗi ngày tỉnh dậy, tự thân mình phải luôn lấy giáo lý vi diệu của đức Thế Tôn làm chí hướng tiến tu cho bản thân, luôn sống trong tỉnh giác, hạ thủ công phu, có như vậy mới không uổng phí sự giáo dưỡng của các bậc tiền bối.

Chính vì vậy, Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam – một tác phẩm được dịch thuật sang tiếng Việt kỹ lưỡng bởi các bậc cao Tăng thạc đức của nền Phật học Việt Nam, sẽ mang một giá trị lớn đối với việc bảo tồn và truyền trao giáo pháp của đức Phật cho Phật tử Việt Nam ngày nay, giúp tất cả người con Phật tiến xa hơn trên con đường tìm về Chân-Thiện-Mỹ.

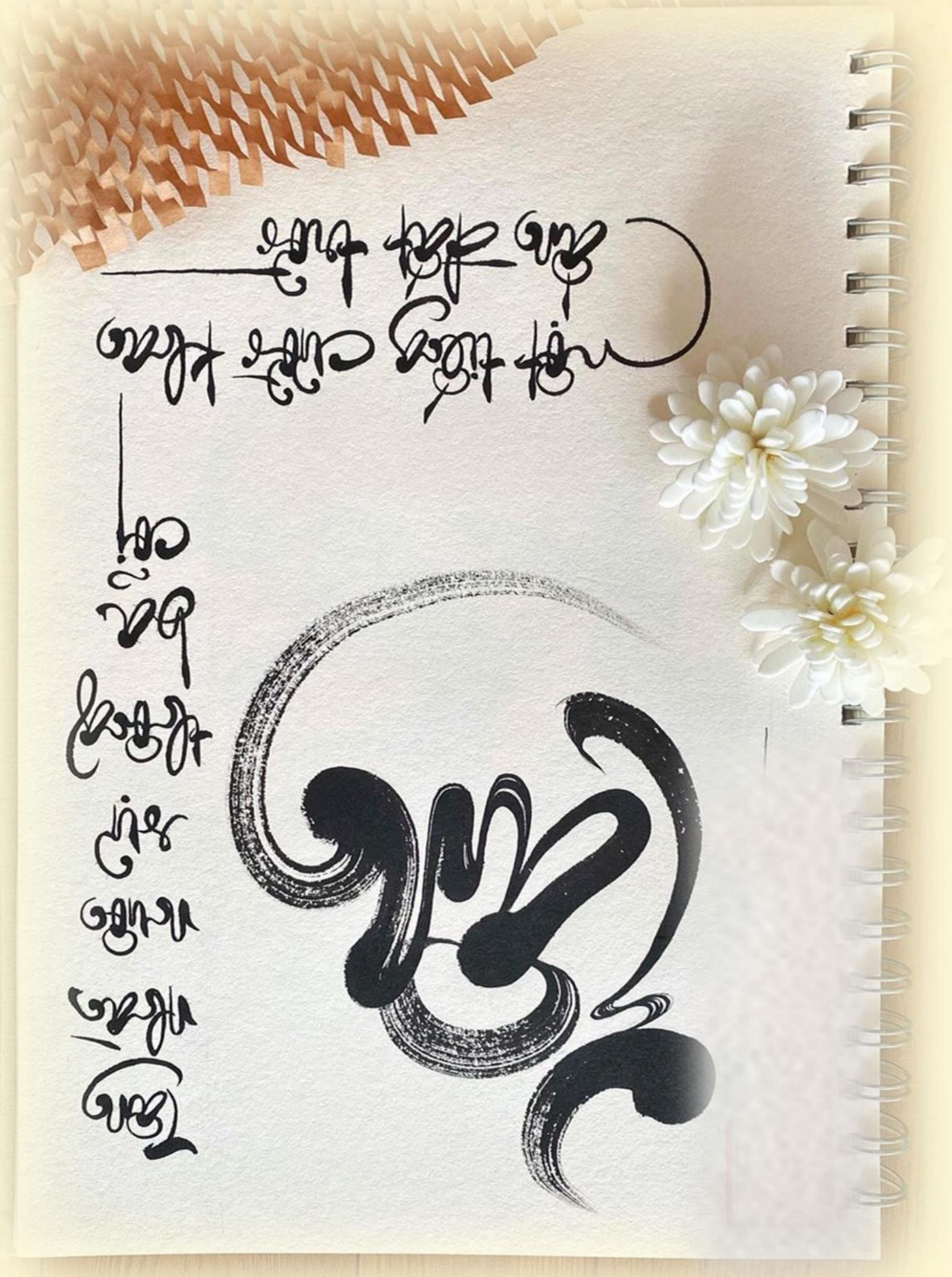


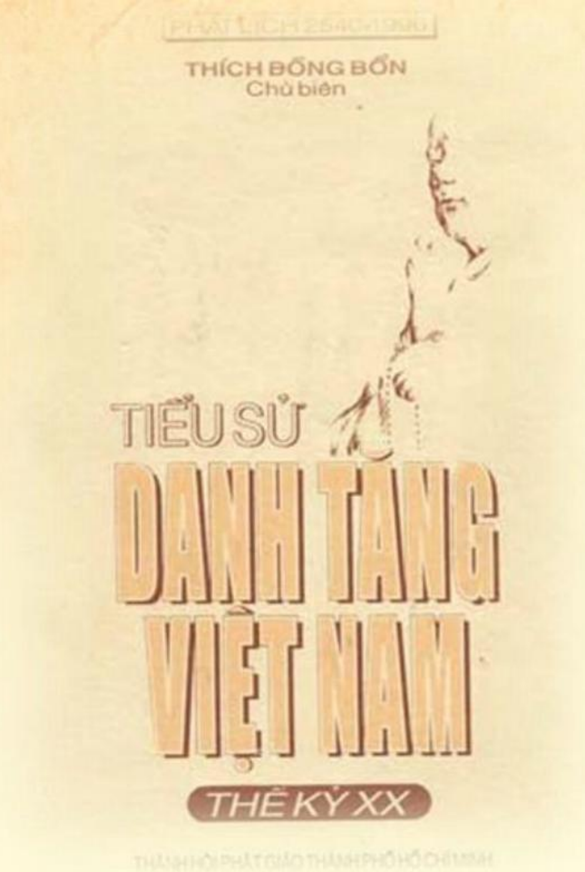



1. Thích Minh Định – Võ Minh Sanh – 1450000116 (Trưởng nhóm)
2. Thích Thiện Tân – Nguyễn Duy Tân – 1450000129
3. Thích Nhuận Hữu – Ngô Trung Tín – 1450000153
4. Thích Nữ Thiện Đăng – Đặng Thị Hồng Cẩm – 2050000185




1. Thích Trung Ngộ – Nguyễn Thành Phong – 1450000106 (Trưởng nhóm)
2. Thích Trung Pháp – Nguyễn Trung Bình – 1410000413
3. Thích Minh Thắng – Hà Vũ Thế Phong – 1450000103
4. Thích Nữ Trí An – Phạm Thị Ngọc Hiệp – 1450000239






# DANH TĂNG VIỆT NAM
## Với Văn học Phật giáo Việt Nam

Nhóm 1 - 3

Phật giáo du nhập vào nước ta từ rất sớm, luôn đồng hành cùng vận mệnh của dân tộc. Chính vì vậy mà bao sự thịnh suy của đất nước cũng là những nốt thăng trầm của Phật giáo. Kể từ khi du nhập đến thời kỳ cực thịnh Lý, Trần và kể từ đó đạo Phật bắt đầu suy yếu mà đỉnh điểm là vào giữa thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi tiếng súng đầu tiên của thực dân Pháp tại Đà Nẵng bắt đầu cuộc xâm lược nước ta vào năm 1858. Với các chính sách cai trị thâm độc của Pháp, Việt Nam dần rơi vào bi cực và Phật giáo đã suy vi càng suy vi hơn. Trước tình hình đó, nhiệm vụ của dân tộc là đứng lên đấu tranh giành độc lập, còn Phật giáo thì phải chấn hưng tinh thần dân tộc để phục hoạt những giá trị cao đẹp mà bản chất Phật giáo vốn có. Cũng vậy, nếu nước nhà có những vị anh hùng thì Phật giáo giai đoạn nào cũng có những vị danh Tăng dựng đạo giúp nước. Đó là những tấm gương sáng góp phần tạo nên lịch sử, đặc biệt trong phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam song song với sự vươn lên của dân tộc. Công lao của các bậc cao Tăng tiền bối, các vị sứ giả Như Lai, những danh Tăng hộ quốc kiên trì giữ đạo trong giai đoạn đầu thế kỷ XX với nhiều đóng góp trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Cho nên một trong bốn phương diện được đặt ra là phiên dịch Đại tạng Kinh sang chữ quốc ngữ, trước tác các tác phẩm, xuất bản báo chí không chỉ cổ xúy tinh thần của phong trào chấn hưng mà còn góp phần cho nền văn học Phật giáo lúc bấy giờ.

## 1. BỐI CẢNH LỊCH SỬ - VĂN HÓA XÃ HỘI VÀ PHẬT GIÁO VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

### 1.1 Bối cảnh lịch sử - văn hóa xã hội

Năm 1858, thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam, đến năm 1884 Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ và thuộc địa trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Mặc dù thể chế phong kiến vẫn được duy trì nhưng bất lực trước tình trạng mất chủ quyền đất nước. Nhiều cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước liên tục nổ ra (Văn Thân, Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Du)… Trong bối cảnh đó, Phan Chu Trinh đã kỳ vọng vào sức mạnh của đạo Phật như là "Tinh thần tôn giáo của dân tộc": "*Nước Đại - Nam chúng ta ngày nay sỡ dĩ yếu hèn là vì thiếu tinh thần tôn giáo. Tôn giáo luyện cho chúng ta đức hy sinh, coi nhẹ tính mạng của mình, phá sản vì đạo. Không có tinh thần tôn giáo chúng ta không biết cương cường xả thân vì nghĩa, chỉ bo bo giữ cái lối riêng của mình. Nay bà con thử xét, đời Trần sao dân tộc*

*ta hùng dũng như vậy: quân Nguyên thắng cả Á, Âu, nuốt trọn cả Trung Hoa mà qua nước ta thì bại tẩu; nào bị cướp sáo ở Chương Dương Độ, nào bị bắt trói ở Bạch Đằng, như vậy chẳng phải là nhờ đạo Phật ở ta thời đó rất thịnh ư, nhờ cái tinh thần tôn giáo của ta ư?*"[1]

Đồng thời, việc Nam Kỳ sớm được tiếp cận những khoa học tiên tiến như báo chí, đài phát thanh… Nhờ đó, giới trí thức Phật giáo đã biết đến các phong trào chấn hưng Phật giáo trên thế giới. Tất cả những điều này có ảnh hưởng nhất định đến phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam.

### 1.2 Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam

Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam là một phong trào vận động cho sự phục hưng Phật giáo nhằm tìm lại các giá trị truyền thông và phát triển hoằng bá Phật giáo tại Việt Nam, đầu thế kỉ XX với bốn nội dung là: (1). Lập hội Phật giáo; (2). Thỉnh ba tạng Kinh điển dịch ra chữ quốc ngữ; (3). Lập trường Phật học để đào tạo Tăng tài; (4). Xuất bản tạp chí phổ biến giáo lý, kêu gọi Tăng đồ thức tỉnh, chấn hưng quy cũ thiền môn. Bằng chứng là sự xuất hiện các tờ báo Pháp Âm, Từ Bi Âm, Viên Âm, Đuốc Tuệ với các Hội nghiên cứu Phật học: Nam Kỳ nghiên cứu Phật học, An Nam Phật học Hội; Hội Phật giáo Bắc Kỳ….

## 2. CÁC DANH TĂNG MIỀN NAM VỚI VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

Miền Nam là nơi phát xuất phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam, gắn liền với nhiều danh Tăng đóng góp tích cực cho phong trào chấn hưng về nhiều phương diện khác nhau.

- Hòa thượng Khánh Hòa: vị danh Tăng đã tiên phong, đi khắp nơi kêu gọi, đóng góp tích cực đưa ra các phương diện chấn hưng.

- Hòa thượng Từ Phong (1864 – 1939), đời thứ 39 dòng Lâm Tế Đạo Mân. Ngài diễn Nôm, biên soạn các công trình: *Khải cáo phát minh văn, Quy nguyên trực chỉ, Tông cảnh yếu ngữ lục, Phát Bồ đề tâm văn diễn nghĩa*. Các tác phẩm của Ngài nhắm đến củng cố nếp sống thiền môn, chấn chỉnh đạo đức, hoàn thiện phẩm hạnh cho hàng Tăng Ni trẻ, hoàn thiện nhân cách cho người Phật tử.

- Hòa thượng Bửu Chung (1881 - 1947): Trong suốt cuộc đời tu hành Ngài thường khai mở các lớp giáo lý, thuyết giảng Phật pháp, tôn tạo chùa chiền, tham gia lao động làm kinh tế, từ thiện xã hội và tham gia hoạt động cách mạng. Dịch phẩm ngài để lại gồm: *Đốn ngộ nhập đạo yếu môn, Vạn pháp qui tâm lục, Phật học dị giải....*

- Hòa thượng Vạn An (1872 - 1949), Ngài xuất gia tu học với Tổ Liễu Ngọc hiệu Châu Hoàn, tổ đình Hội Phước, Nha Mân, Sa Đéc. Với tư chất thông minh lại thêm chí tu học không

---

[1] Nguyễn Hiến Lê (1968), *Đông Kinh nghĩa thục*, Lá Bối, Sài Gòn, tr. 80.

lâu sau Ngài trở thành vị Pháp sư tài đức vẹn toàn và được Tổ truyền tâm ấn lúc 23 tuổi. Với đức độ và đạo hạnh, Ngài được cung thỉnh làm Giới sư, Hòa thượng Đàn đầu trong nhiều giới đàn. Ngoài việc tham gia giảng dạy ở các Phật học đường, Ngài còn có công lớn trong việc diễn Nôm một số *Kinh Di Đà Sớ Sao, Pháp Hoa, Pháp Bảo Đàn, Phật Tổ Tam Kinh, Quy Nguyên Trực Chỉ, Long Thơ Tịnh Độ; Luật: Tứ Phần Như Thích, Bồ Tát Giới Kinh, Tỳ Kheo Giới Kinh, Sa Di Sớ, Tỳ Ni Hương Nhũ và Sám: Quy Mạng, Khể Thủ* v.v...

- Ni sư Diệu Ngọc (1885 - 1952), là người gốc Hoa ở Bạc Liêu, đệ tử của Ngài Như Hiển Chí Thiền. Ni sư có công trong việc xây dựng chùa Giác Hoa (Bạc Liêu), chùa Tân Hòa (Sa Đéc). Trong thời kỳ hết sức hoang sơ về cả nhận thức lẫn thái độ ứng xử đối với Ni giới: Ni sư đã mở trường gia giáo dạy cho chư Ni tu học, còn tổ chức khắc in hai bộ kinh: *Kinh Đại Bi Xuất Tượng và Kinh Tam Bảo,* Ni sư tỏ ra là người có tâm nhìn sâu rộng, biết nghĩ và xây dựng nền tảng kiến thức cho Ni giới.

- Ni sư Diệu Tịnh (1910 - 1942), trong quá trình hoằng pháp độ sanh Ni sư luôn nhiệt tâm hoằng truyền Phật pháp, tiếp độ Ni chúng. Ni sư dịch, ấn tống *Kinh Vu Lan*, *Phổ Môn, Pháp Bảo Đàn*. Ngoài ra, Ni sư viết báo làm thơ với mục đích nhằm làm tăng ý thức tự lực tự cường của Ni chúng nói riêng và phụ nữ Việt Nam thời bấy giờ nói chung.

-Ni trưởng Như Thanh (1911 - 1999), là đệ tử của Tổ Pháp Ấn chùa Phước Tường (Thủ Đức) thuộc dòng Lâm Tế Gia Phổ đời thứ 40. Xây dựng nhiều ngôi chùa và độ Ni chúng rất đông. Ni trưởng không những đã trước tác, phiên dịch nhiều tác phẩm mà còn là nhà thơ lớn, vị giảng sư, bậc hạnh giải kiêm ưu, nghiêm trì giới luật. Là vị Ni đầu tiên đứng ra kêu gọi Ni chúng đoàn kết, thống nhất đoàn thể thành lập Ban lãnh đạo Ni bộ lâm thời, có nội quy, tổ chức hành chánh riêng do Ni trưởng lãnh đạo trụ sở đặt tại chùa Huê Lâm.

Tóm lại, Phong trào chấn hưng Phật giáo ngày càng được mở rộng dưới nhiều hình thức khác nhau như: mở trường đào tạo Tăng tài, giảng dạy giáo lý, xây dựng chùa chiền, trước tác, phiên dịch kinh sách, sáng tác thơ ca... Những việc làm đó có tác động trực tiếp đến nhận thức và hành động của mọi tầng lớp trong xã hội, góp phần thúc đẩy lòng tự tôn dân tộc, tạo sự hòa quyện giữa đạo và đời.

## 3. CÁC DANH TĂNG MIỀN TRUNG VỚI VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM.

Tiếp nối ngọn lửa chấn hưng từ Nam Kỳ, Phật giáo Trung Kỳ đã tiếp thu và kế thừa để hình thành Hội Phật giáo, thành lập trường Phật học kiểu mẫu mà Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học không thể thành lập được, và đóng góp tích cực trên mọi phương diện chấn hưng không thể không nhắc đến mảng văn học, mà đặc biệt cơ quan ngôn luận tạp chí Viên Âm, với những cây bút xuất sắc truyền bá giáo lý, chấn chỉnh Tăng Ni, cổ xúy cho phong trào chấn hưng. Trong số đó tiêu biểu các vị danh Tăng như:

- Hòa thượng Trí Độ (1894 - 1979): Ngoài đóng góp bài cho các tạp chí, Hòa thượng còn tham gia biên soạn, hiệu đính kinh sách với Ban Hoằng pháp và viết nhiều sách như: *Bách pháp minh môn luận, Nhân minh nhập chính lý luận, Phật pháp khái luận, Toát yếu lịch sử Phật giáo Việt Nam, Bát Nhã tâm kinh, Nhân minh khái yếu, Nhân minh học giải thích...*

- Hòa thượng Mật Thể (1912 - 1961): Tác phẩm *Thế giới quan Phật giáo* được in tại miền Nam năm 1967 do tạp chí Vạn Hạnh xuất bản; *Phật học dị giản*; *Kinh Đại thừa vô lượng nghĩa; Phật giáo khái luận; Phật giáo yếu lược; Cải tổ sơn môn Huế; Xuân đạo lý.* Trong đó không thể không kể đến tác phẩm: *Việt Nam Phật giáo sử lược*, một tác phẩm ngắn gọn cô đọng theo dòng lịch sử giúp người đọc dễ dàng tiếp thu, ghi nhớ.

- Hòa thượng Bích Liên - Trí Hải (1876 - 1950): Ngoài những câu đối liễn và bài đăng trên tạp chí Từ Bi Âm, Ngài còn viết các sách bằng chữ Hán: *Liên Tông Thập Niệm Yếu Lãm, Tịnh Độ Huyền Cảnh, Tây Song Ký, Tích Lạc Văn.*

- Ni Trưởng Diệu Không (1905 - 1997): Ni trưởng là con gái út của quan Đông các Đại học sĩ Hồ Đắc Trung. Ngoài những đóng góp tích cực cho công cuộc chấn hưng Phật giáo, Ni trưởng dịch thuật các bộ Luận lớn như: *Thành Duy Thức Luận Thuật Lý, Du Già Sư Địa Luận, Đại Trí Độ Luận, Hiện Thực Luận, Trung Quán Luận lược giải, Kinh Lăng Già Tâm Ấn, Kinh Duy Ma Cật.*

- Ni trưởng Thể Quán (1911 - 1982): Ni trưởng đã đem lời Phật dạy đến tận thôn cùng ngõ hẻm. Sự nghiệp dịch thuật, sáng tác thơ văn của Ni trưởng rất phong phú: *Kinh Diệu Pháp Liên Hoa* (1968); *Tỳ Kheo Ni giới* (1975); *Bồ Tát giới* (1979) *Liêu trai chí dị* (dịch); Truyện ngắn, truyện dài: *Dấu xe muôn thuở; Em bé dâng hoa; Bóng hạnh phúc; Nét đẹp Đông phương* tập I (1961); *Nét đẹp Đông phương* tập II (1963); *Thiên biến vạn hóa* (1967); *Tiếng than người vợ trẻ* (1961); *Em mơ người Hoang đảo* (1970); *Biệt thự Hoàng Y Lan* (1970); *Tiếng trúc vi vu* (1971); *Để lại cho vui* (chưa in). Ngoài ra, Ni trưởng là cộng tác viên cho Nguyệt san Liên Hoa và làm Chủ biên Tập san Giáo dục Thiếu nhi Sen Hồng.

Sự đóng góp tích cực của các danh Tăng cũng như chư Ni miền Trung trong việc đào tạo Tăng tài, đặc biệt sự xây dựng mô hình ngôi trường Phật học theo kiểu Pháp - Việt, là hình mẫu lý tưởng để các Hội Phật học học hỏi. Đồng thời thấy được sự giao lưu, giao thoa các nguồn tri thức Phật học, tận dụng tối đa cơ quan ngôn luận, bên cạnh việc xây chùa, mở trường, đặc biệt trong giai đoạn này nền tảng văn học Phật giáo phát triển mạnh góp phần truyền tải giáo lý thông qua báo chí.

## 4. CÁC DANH TĂNG MIỀN BẮC VỚI VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Đến với miền Bắc nơi tiếp thu và kế thừa những thành tựu của phong trào chấn hưng Phật giáo hai miền trước, nên Hội Phật học được thành lập với những thành tựu đáng kể. Trong số đó, những danh Tăng đóng góp tích cực cho nền văn học Phật giáo, đặc biệt là những bản kinh

khắc gỗ ngày nay được xem là di sản văn hóa tâm linh. Tiểu biểu ở giai đoạn này có các vị danh Tăng như: Hòa thượng Thanh Hanh (1840 - 1936), Hòa thượng Trung Thứ (1871 - 1942), Hòa thượng Trí Hải (1906 - 1979), và Ni sư Huệ Tâm (1911 - 1935), đã trước tác, dịch thuật, những cây viết chủ đạo trên tạp chí Đuốc Tuệ tạo nên sự phong phú và đa dạng về thể loại văn học Phật giáo nói riêng, cho nền văn học nước nhà nói chung.

Phong trào chấn hưng Phật giáo tại Bắc Kỳ dù Hội Phật giáo được lập sau Nam Kỳ, Trung Kỳ nên đã kế thừa những tinh hoa từ các Hội đi trước, bên cạnh đó góp phần tích cực trong việc hợp nhất các sơn môn về một tổ chức Phật giáo, mở trường Phật học, phổ biến giáo lý trên các diễn đàn báo chí, đặc biệt là tạp chí Đuốc Tuệ. Đây là Hội duy nhất trong thế kỷ XX có xây nhà in riêng, chùa Hội quy mô lớn cả nước, nơi tôn vinh các chức vụ cao quý của giáo hội là Thiền gia Pháp chủ mà ngày nay kế thừa lại đó là ngôi vị Pháp chủ. Trong số đó Hòa thượng Thanh Hanh, Hòa thượng Trung Thứ là một trong những người đầu tiên hưởng ứng phong trào chấn hưng Phật giáo khi được truyền ra miền Bắc. Với bốn phương diện để đưa đến chấn hưng Phật giáo, hai vị đã đóng góp không nhỏ cho các chủ trương này, từ lập Hội, mở Phật học đường, thành lập báo chí cho đến phiên dịch kinh điển, sáng tác diễn nghĩa các bộ kinh, đặc biệt là cho khắc kinh lên ván góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn các bộ kinh điển Phật giáo. Hòa thượng Trí Hải tuy thuộc thế hệ đi sau, khi đất nước bị phân chia, nhưng Ngài cũng đã kế thừa và nối tiếp phong trào chấn hưng Phật giáo rất tốt. Ngài đã đi du học sang Trung Hoa để tham khảo Tam Tạng kinh điển cũng như học hỏi kinh nghiệm và phương pháp tổ chức chỉ đạo, công trình sáng tác đồ sộ với hơn 30 tác phẩm "Nhân gian hóa" Phật giáo, phổ biến giáo lý Phật giáo, đưa Phật giáo vào mọi lĩnh vực của cuộc sống, cụ thể hóa, thực hiện hóa Phật giáo qua văn học. Có thể nói *"Sa Môn Trí Hải là một trong những người viết sách dịch kinh Phật nhiều nhất ở miền Bắc, nhưng do thăng trầm của lịch sử các tác phẩm của Ngài bị thất lạc nhiều"*[2]. Còn về Ni giới, Ni sư Huệ Tâm là một trong những gương mặt tiêu biểu của Ni giới thời kỳ chấn hưng Phật giáo, một vị Ni sư trẻ tuổi đăng đàn thuyết pháp phần nào cho thấy trình độ Phật học uyên thâm của bà. Từ đó, chúng ta thấy được, những danh Tăng tiêu biểu cũng như sự đóng góp nhỏ của Ni giới Bắc Kỳ cũng đủ thấy sự phát triển mạnh mẽ của phong trào chấn hưng trên các phương diện mà không thể không kể đến lĩnh vực phổ biến giáo lý, đem đạo vào đời qua nền tảng văn học Phật giáo.

[2] Nguyễn Đại Đồng (2021), "Tư tưởng Phật giáo nhân gian qua các trước tác của Sa môn Trí Hải", in trong *Kỷ yếu các hội thảo tọa đàm khoa học về Sa môn Trí Hải*, quyển 1, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 247.

# KẾT LUẬN

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, phong trào chấn hưng Phật giáo chính là tập hợp các lực lượng Phật giáo vào trong một tổ chức thống nhất để trở thành một sức mạnh to lớn trong việc hoằng pháp lợi sanh. Phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam không phải ngẫu nhiên mà là tất yếu của lịch sử, là hòa chung với phong trào chấn hưng Phật giáo quốc tế, mà Phật giáo Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp từ Phật giáo Trung Quốc, Nhật Bản. Phong trào đã thu hút nhiều tầng lớp xã hội, mỗi Hội đều thành lập và có tiếng nói trên diễn đàn báo chí, góp phần mở mang dân trí, văn hóa Phật giáo đến toàn xã hội. Nhiều trường Phật học được mở, hệ thống giáo dục ngày một phong phú và đa hệ, đào tạo ra nhiều nhân tài cho Phật giáo trong hiện tại và mai sau.

Có thể nói, Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay là sự tiếp nối từ phong trào chấn hưng. Cho nên khi nói đến phong trào chấn hưng Phật giáo là nói đến các danh Tăng của những thập kỷ đầu thế kỷ XX, những đóng góp tích cực trên bốn phương diện chấn hưng mà đặc biệt trong giai đoạn này đã tạo ra cuộc tranh luận sôi nổi trên sách báo về nhiều vấn đề tư tưởng và nhân sinh có liên quan đến Phật học, triết học với những tri thức về đời sống và thực tiễn xã hội. Các vị danh Tăng đóng vai trò nòng cốt trong phong trào chấn hưng Phật giáo cả ba kỳ đều là những vị có đạo hạnh gương mẫu về mặt tu hành, hiểu sâu giáo lý . Tuy nhiên về mặt trình độ Phật học và Tây học của Hội Phật giáo Bắc Kỳ lúc ấy không được sung sức và đông đảo như miền Nam và miền Trung, với những bài viết cổ vũ mạnh mẽ công cuộc chấn hưng trên các tạp chí với chữ quốc ngữ đơn giản dễ đọc dễ hiểu, giúp mọi người nhận thức rõ hơn về tư tưởng nhà Phật, chuyển hóa những quan điểm sai lầm, lệch lạc về con đường tu đạo và góp phần chấn hưng nền Phật học Việt Nam.

Bởi ngoài công tác nghiên cứu, phiên dịch kinh điển được đẩy mạnh trong phong trào chấn hưng, góp phần đặt nền móng cho sự hình thành Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam ngày nay, chư Tăng Ni trong giai đoạn này cũng đã trước tác nhiều tác phẩm văn chương "văn dĩ tải đạo" nhằm phổ biến giáo lý, không chỉ trên các diễn đàn báo chí, mà đẩy mạnh việc thuyết giảng từ Bắc đến Nam. Cho nên, dưới ngòi bút của Chư tôn đức Tăng Ni cả ba miền đã đem ánh sáng giáo lý nhân bản của đạo Phật vào cuộc sống, đem lại lợi ích nhân sinh trước những yêu cầu mới của xã hội và thời đại.

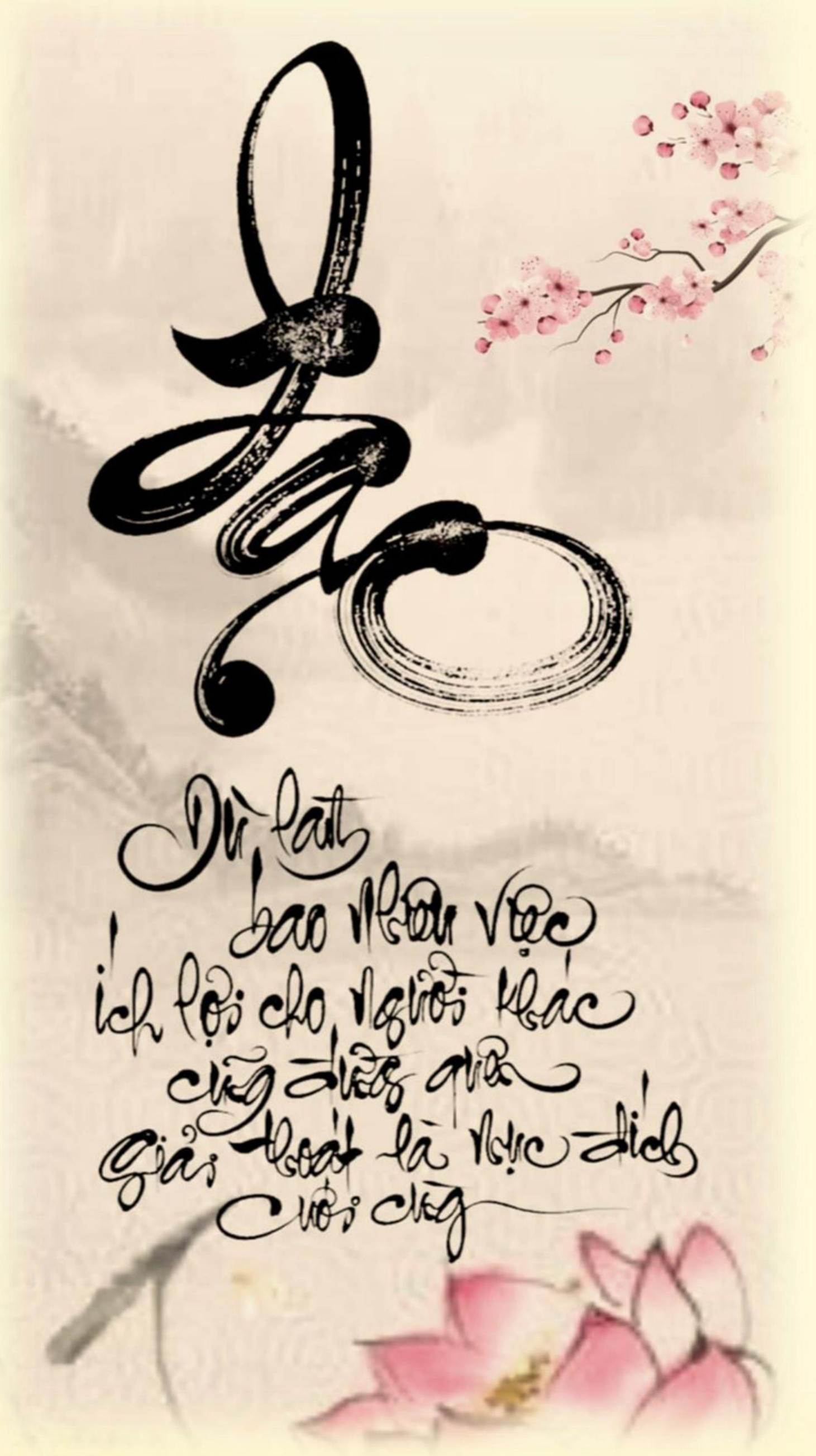





1. Thích Quảng Thiên – Trương Văn Hạo – 1450000034 (Trưởng nhóm)
2. Thích Nguyên Ký – Lê Minh Nhựt – 1410000447
3. Thích Thiện Minh – Nguyễn Quang Duy – 1450000026
4. Thích Đức Phước – Lê Công Thành Thọ – 1450000145




1. Thích Đức Pháp – Trương Viết Duy – 1450000024 (Trưởng nhóm)
2. Thích Thiện Tâm – Võ Văn Lành – 1450000068
3. Thích Nữ Khánh Tường – Võ Thị Thu Thanh – 1450000338
4. Thích Nữ Hạnh Huệ - Nguyễn Thị Diễm Hương – 1450000255


Đi đến
bao nhiêu việc
ích lợi cho người khác
cũng đáng quý
giá trị thật là như thế
với chúng

# Một vài vấn đề giáo dục

## qua truyện ngắn *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*

## của Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Nhóm 2 - 4




**DẪN NHẬP**

Văn học Phật giáo Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay đã trải qua nhiều thời kỳ, trong mỗi thời kỳ lại mang những nét đặc trưng khác nhau tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh của lịch sử. Văn học Phật giáo Việt Nam ra đời từ thế kỷ XX cho đến nay đã thể hiện sự phát triển mạnh mẽ với những nét bứt phá, sáng tạo về nội dung, thể loại, ngôn ngữ…Cho nên việc tìm hiểu về nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại là rất quan trọng và cần thiết, nhất là đối với những ai đang nghiên cứu về lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Qua sự hướng dẫn và truyền trao của Sư cô giáo thọ đã giúp người viết có những hiểu biết sâu sắc hơn về văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Đó là sự đa dạng về thể loại, nội dung thể hiện những triết lý đời thường của phương trời thong dong, tình đời ý đạo, tự bạch… cùng với chất liệu ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu…Tất cả đã làm nên nét đặc trưng tiêu biểu của dòng văn học Phật giáo thời kỳ này, thể hiện sự sáng tạo, tâm hồn trong sáng, dung dị của đối tượng sáng tác, tạo nên những tác phẩm mang tính thời đại, gần gũi với đời sống của con người. Đặc biệt, những tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại còn thể hiện sự phóng khoáng và mang tính giáo dục cao. Trong đó, người viết thật sự tâm đắc với tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* của tác giả Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Một tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn với những mẫu chuyện đời thường nhưng chứa đựng những bài học vô cùng quý giá có sức cảm hóa lòng người, thức tỉnh lòng người. Với mong muốn làm rõ hơn về tính giáo dục của tác phẩm này, người viết xin được chọn đề tài *"Một vài vấn đề giáo dục qua truyện ngắn Người trồng hoa và chàng tu sĩ của Minh Đức Triều Tâm Ảnh"* cho bài tiểu luận của mình.

Với bài tiểu luận này, người viết mong muốn nghiên cứu để hiểu rõ hơn những vấn đề giáo dục thông qua tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*, từ đó có được cái nhìn khái quát về những vấn đề mang tính giáo dục trong các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Đồng thời, từ những vấn đề mang tính giáo dục ấy để người viết có thêm những bài học quý giá để ứng dụng vào đời sống tu học hằng ngày.

# NỘI DUNG

## 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC QUA TÁC PHẨM VĂN HỌC PHẬT GIÁO

### 1.1 Giáo dục Phật giáo

Nói đến giáo dục là nói đến con người, giáo dục là nền tảng căn bản của Phật giáo. Mục đích ra đời của đức Phật là khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến, tùy mỗi căn cơ của chúng sanh mà Ngài mở bày nhiều phương tiện khác nhau với mong muốn duy nhất là giúp chúng sanh liễu ngộ sanh tử, nhận ra bản tâm thanh tịnh. Về mặt tư tưởng và triết lý thì mục đích giáo dục của Phật giáo là nhằm giúp con người đạt đến giác ngộ giải thoát. Còn về mặt giáo dục đạo đức xã hội thì Phật giáo luôn quan tâm đến đời sống nhân loại, giúp cho con người hoàn thiện nhân cách sống, bao gồm đạo đức và trí tuệ. Khi nói đến giáo dục Phật giáo, trong Hội thảo khoa học về Giáo dục Phật giáo năm 2019, Hòa thượng Huệ Thông cho rằng: *"Giáo dục Phật giáo là nền tảng của từ bi và trí tuệ, từ bi chính là Phật chất lưu xuất từ suối nguồn đạo đức tâm linh hiện hữu nơi những con người có trí tuệ, trí tuệ là hoạt dụng của bản thể, nơi tâm hồn những con người tỉnh thức hướng đến chân trời giác ngộ, giải thoát"*[1].

Phương pháp giáo dục hoàn thiện nhân cách của Phật giáo là tự giác và giác tha, nói cách khác là sự giáo dục bản thân và giáo dục người khác. Phương pháp tự giáo dục mình và giáo dục người khác đều không phải đơn thuần là truyền đạt tri thức mà quan trọng là sự giáo dục bản thân và đưa tri thức đi vào đời sống thực tiễn của con người.

### 1.2 Tính giáo dục qua tác phẩm văn học Phật giáo

Các tác phẩm văn học Phật giáo nhằm mục đích giáo dục con người đến với Chân – Thiện – Mỹ. Tuy nhiên, văn học Phật giáo có nhiều tính đặc thù, *"Văn học Phật giáo là nền văn học hết sức phong phú về nội dung phản ánh và phương thức truyền đạt về nghệ thuật ngôn ngữ, xuất phát từ sự trải nghiệm tâm linh, thăng chứng tuệ giác trong tiến trình nhận chân sự thật khổ đau và con đường dẫn đến sự diệt khổ của mỗi cá nhân, hành giả."*[2] Tính giáo dục của văn học Phật giáo không có tính chất cưỡng bức mà là một hoạt động tự giác. Nó góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, trí tuệ, tình cảm đạo đức cho con người bằng cách tập cho người đọc một thói quen cảm thụ tinh tế, mài sắc cho họ cảm quan nhận thức, khả năng nhận ra cái chân, cái thiện, cái mỹ. Quả thật, văn học Phật giáo có khả năng thanh lọc và cảm hóa con người rất lớn.

## 2. SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM NGƯỜI TRỒNG HOA VÀ CHÀNG TU SĨ

### 2.1 Đôi nét về Minh Đức Triều Tâm Ảnh

Minh Đức Triều Tâm Ảnh là bút hiệu của Hòa thượng Giới Đức, là một trong những người sáng lập ra chùa Huyền Không (Huế) từ mái chùa lá ở đèo Hải Vân trước 1978. Hoà thượng không

---

[1] Thích Nhật Từ (chủ biên, 2019), *Giáo dục Phật giáo: Bản chất, phương pháp và giá trị*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội, tr.9.

[2] Thích Hạnh Tuệ (2019), *Văn học Phật giáo Việt Nam Một hướng tiếp cận*, Nxb Khoa học xã hội, Hồ Chí Minh, tr.8.

những giỏi thơ văn, am tường hội họa mà còn là một cao thủ cờ tướng từng đánh bại một số kì thủ quốc gia. Đồng thời, Ngài còn là một trong những người nổi tiếng về nghệ thuật thư pháp tại Việt Nam những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

Hòa thượng Giới Đức (Minh Đức Triều Tâm Ảnh) là nhà văn, nhà thơ lỗi lạc của nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Những tác phẩm của Ngài chẳng những có giá trị trong Phật giáo mà còn đóng vai trò không nhỏ cho nền văn chương, văn học của dân tộc Việt Nam. Tiêu biểu một số tác phẩm như: *Chèo vỡ sông trăng, Kinh lời vàng, Một cuộc đời một ngôi sao, Bức tranh thay đổi thế giới, Người trồng hoa và chàng tu sĩ….*

### 2.2 Đôi nét về tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*

Tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* được tác giả thể hiện với nội dung tả thực nhất trong cuộc sống đời thường của con người. Tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn với 13 tiểu phẩm gồm *Ván cờ sinh tử, Người trồng hoa và chàng tu sĩ, Sâm thương thảo, Hoa Thiên Hương, Kẻ được chân truyền, Mảnh trăng tiền kiếp, Đạp tuyết tầm mai, Say hoa, Bí mật võ đạo, Lên non, Ma không đầu, Chiếc áo cũ, Bức tranh cuối cùng*. Mỗi một tiểu phẩm sẽ cho người đọc những bài học quý giá về đạo đức con người, tình thương yêu, giá trị của cuộc sống…

Bằng nhãn quan và nhận thức của một nghệ sĩ, đồng thời cũng là một nhà Sư, tác giả muốn hướng con người đến với cuộc sống hiện tại, dẹp bỏ cái tôi cá nhân, không mơ mộng ảo tưởng những thứ viễn vông không thực có, và phải biết buông bỏ không chấp vào những điều không thuộc về mình để rồi phải phiền não đau khổ. Chính vì thế, những vấn đề về tính giáo dục trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* cần được mỗi người thẩm thấu và suy nghiệm. Đó là những bài học thiết thực và quý giá cho đời sống của mỗi người, tác phẩm đã truyền tải những thông điệp cao quý của một đời sống hiền thiện và tỉnh thức.

## 3. VẤN ĐỀ GIÁO DỤC QUA VIỆC CHUYỂN HÓA VÀ KHƠI DẬY TÂM TỪ

### 3.1 Cách giáo dục bằng lòng từ

Các tiểu phẩm của Minh Đức Triều Tâm Ảnh trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* chứa đựng những trí tuệ của duyên khởi, duyên sinh. Chính vì thế, lòng thương ẩn chứa trong đó đặc tính của duyên khởi, mang đầy màu sắc của trí tuệ tùy duyên.

Chúng ta có thể dạo qua vài tiểu phẩm trong truyện ngắn *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* để thấy được phương pháp giáo dục bằng lòng từ trong đó. Mở đầu tác phẩm là mẫu truyện ngắn có tên là *Ván cờ sinh tử*[3], truyện ngắn này thuật lại một trường hợp dạy đạo của Thiền sư Dai-so-kim, một vị Thiền sư lỗi lạc của Phật giáo Nhật Bản thế kỷ XV. Thiền sư đã dùng lòng từ bi của người con Phật để giáo hóa chàng thanh niên tên là Ka-jo-ju. Câu chuyện giúp chúng ta thấy rõ cách Thiền sư đang dạy Ka-jo-ju về bài học của tâm từ. Cách giáo dục bằng tâm từ

[3] Minh Đức Triều Tâm Ảnh (2019), *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*, Nxb Hội Nhà văn, Đà Nẵng, tr. 5-13.

sẽ làm cho nhân gian nở hoa đẹp đẽ, một bông hoa tươi thắm đậm chất từ bi để có thể thương được chính mình, từ bi với chính mình, thương được nhân gian, từ bi với nhân gian.

Mỗi tiểu phẩm, mỗi nhân vật đều cho ta thấy, cảm nghiệm rõ nét về phương pháp giáo dục bằng tâm từ, nuôi dưỡng tâm linh, cảm xúc thánh thiện nơi mỗi người, dùng lòng từ bi của mình khơi mở tâm từ bi nơi người để họ tự thoát ra bóng đêm của chính họ. Có thể mỗi người tiếp xúc với tác phẩm sẽ đều có những cảm xúc khác nhau nhưng nơi tâm người viết cảm nhận tác phẩm thì như một năng lượng chảy tràn về xâm chiếm cả tâm hồn, năng lượng đó là năng lượng của tình thương có dung chứa trí tuệ. Năng lượng đó làm cho người đọc tự nhìn nhận mình và có động lực để sống đẹp trong cuộc đời và trong chính tâm thức của bản thân.

### 3.2 Khơi dậy và nuôi dưỡng tâm từ bên trong mỗi người

Tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* mang những nội dung tinh tế khi phác họa nội tâm của nhân vật thật thiện lành, trong sáng, vô ngã, vô chấp, tự tại hòa mình với thiên nhiên, con người trong cuộc sống xung quanh.  Nó cũng chính là khắc họa ngoại thế giới quan và nội thế giới quan của một con người. Hội tụ tất cả những yếu tố này bên trong một con người thì người ấy hiểu được chính mình, thương được chính mình nên cũng thương khắp thế nhân tùy theo căn cơ, chủng tánh của họ mà có những phương tiện thiện xảo và lòng từ đối đãi để đưa người ta từ trong bóng tối đi ra ánh sáng. Từ đó, năng lượng từ trong tác phẩm lan tỏa được lòng từ.

Rõ ràng từ tiểu phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*, *Ván cờ sinh tử*, *Hoa Thiên Hương* chúng ta đều thấy nơi mỗi nhân vật đều tự khởi lên lòng từ qua các tác nhân đẹp đẽ, rồi khi có lòng từ được khơi mở và nuôi dưỡng từ trong tâm thức, từ trong suy nghĩ thì mỗi nhân vật đều tự mình có những hành động, lời nói đẹp đẽ và trí tuệ biết bao nhiêu. Chính lòng từ đó lan tỏa một luồng sinh khí mới cho vạn vật và cho cả con người. Đó cũng là giá trị của tác phẩm. Những mẫu truyện ngắn trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* tưởng chừng như đời thường nhưng lại làm lay động biết bao trái tim người đọc. Mỗi người có thể rút ra được những bài học khác nhau, nhưng chắc chắn câu chuyện sẽ giúp mọi người nhận ra được tầm quan trọng của lòng từ bi và chạm đến tâm từ sẵn có nơi mỗi người. Có thể không phải tức khắc mà người đọc có thể chuyển hóa ngay, nhưng lòng từ trong mỗi người sẽ khơi dậy và được nuôi dưỡng mỗi ngày.

## 4. GIÁO DỤC VỀ GIÁ TRỊ SỐNG

### 4.1 Xây dựng nên con người tỉnh thức

Đọc truyện ngắn *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* của Minh Đức Triều Tâm Ảnh, chúng ta không thể không suy nghĩ, chiêm nghiệm về giá trị của đời sống tỉnh thức mà tác giả đã gửi gắm qua tác phẩm. Mỗi mỗi tiểu phẩm đều hiện lên giá trị giáo dục rất cao về con người tỉnh thức, vô ngã chấp. Đến với tiểu phẩm *Ma không đầu*[4], chắc hẳn mọi người sẽ thấy rõ được điều

[4] Minh Đức Triều Tâm Ảnh (2019), *Người trồng hoa và chàng tu sĩ*, Nxb Hội Nhà văn, Đà Nẵng, tr. 119 – 127.

ấy. Câu chuyện thật sự làm cho con người run sợ, dựng tóc gáy với những tình tiết, hình ảnh tâm linh của thế giới siêu hình. Nhưng cũng chính những điều ấy đã đánh động vào con tâm lý của người đọc, thấy được tầm quan trọng của nhân quả nghiệp báo, thấy được sự thối nát và hư hoại của lòng tham dục. Câu chuyện này mang tính giáo dục rất cao, nó cảnh tỉnh nhắc nhở mọi người biết sống đời tỉnh thức, sống đời thanh cao, hiền thiện. Điểm qua tiểu phẩm như *Bí mật võ đạo*, chúng ta cũng dễ dàng rút ra những bài học sâu sắc cho một đời sống tỉnh thức. Nội dung và ý nghĩa của tiểu phẩm *Bí mật võ đạo* đã giáo dục con người biết sống đời tỉnh thức, trân quý đời sống hiện tại, quay về an trú trong nội tâm tĩnh lặng của mỗi người.

Mỗi mỗi câu chuyện trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* mà Minh Đức Triều Tâm Ảnh đã truyền tải đều hướng con người quay về với đời sống tỉnh thức. Có thể ban đầu khi đọc qua một lần những mẫu chuyện ấy, chúng ta chưa hiểu hết nhưng đọc đi đọc lại nhiều lần và suy ngẫm thì dần dần chúng ta sẽ tự thấm nhuần. *"Sự tỉnh thức thật sự có mặt khi chúng ta thấy rằng chúng ta có thể thanh lọc đạo đức của mình. Tỉnh thức có được thông qua rèn luyện, chứ không do ai cho ta"*[5].

### 4.2 Thực tiễn hóa về một đời sống ý nghĩa

Minh Đức Triều Tâm Ảnh đã đem đến cho người đọc những giá trị tinh thần về một đời sống ý nghĩa trong thực tại. Mười ba mẫu truyện ngắn đều mang trong mình thông điệp sâu sắc về đời sống ý nghĩa. Nó mang tính giáo dục rất cao về giá trị của cuộc sống. Truyện ngắn *Chiếc áo cũ*– tiểu phẩm thứ 12 trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* đã cho mọi người một cái nhìn sâu sắc về giá trị cuộc sống. Câu chuyện kể về vị tu sĩ trẻ tên là Ô-chu, người mà sau này trở thành một bậc danh tăng lỗi lạc của Thiền Tông Nhật Bản thời đại Kiếm Thương trong khoảng thế kỷ XII-XIII. Ba mươi năm tầm đạo, học đạo, Ngài đã ngộ ra được chân lý, thấy được giá trị cốt lõi của cuộc sống không phải điều gì cao xa mà nằm ngay ở cuộc sống hằng ngày, ở ngay những công việc giản đơn, ở ngay giây phút hiện tại. Dừng lại với tiểu phẩm *Chiếc áo cũ*, đến với tiểu phẩm *Bức tranh cuối cùng* lại cho người đọc những cái nhìn phóng khoáng nhưng mang những giá trị vô cùng to lớn về ý nghĩa đời sống thực tiễn của con người. Câu chuyện muốn cảnh tỉnh con người, vì quên đi cái thực tại mà đánh mất đi niềm an vui của cuộc sống, họ sống với cái nhìn hư ảo, của vọng tâm, loạn tưởng của chính mình.

Một đời sống ý nghĩa là một đời của tình thương yêu, của trí huệ sáng suốt, sống không chỉ vì mình mà còn vì mọi người. Trong đời sống ấy, con người làm chủ bản thân, làm chủ hoàn cảnh, là con người hiền thiện, sống bằng lòng từ bi và trí tuệ sáng suốt, *"Có được sự sống ở cuộc đời này đâu dễ dàng gì. Nên hãy trân quý và sống trọn vẹn hôm nay"*[6].

---

[5] TT.TS. Thích Nhật Từ - TT.TS. Thích Đức Thiên (2014), *Giáo dục Phật giáo và chương trình Đại học*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, tr. 10.

[6] Vạn Lợi Quán Như (Sưu tầm và biên dịch, 2020), *Trao gửi nhân duyên*, Nxb Văn hóa – văn nghệ, tr. 204.

# KẾT LUẬN

Qua đề tài: *"Một vài vấn đề giáo dục qua truyện ngắn Người trồng hoa và chàng tu sĩ của Minh Đức Triều Tâm Ảnh",* người viết đã nghiên cứu và khai thác vài vấn đề giáo dục trong tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ,* một tác phẩm tiêu biểu cho dòng văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại.

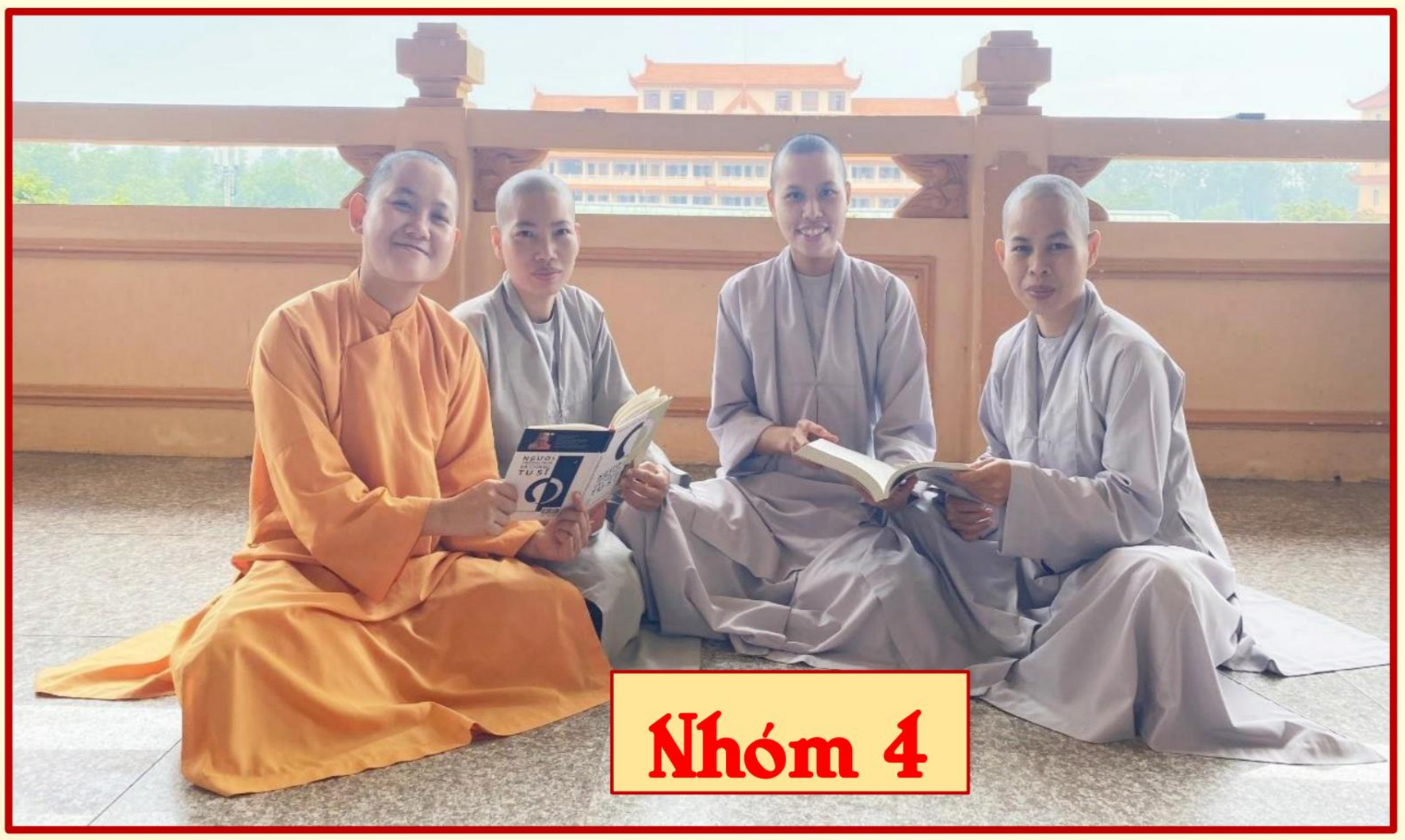
Chúng ta biết rằng, trong quá trình tác động để biến cải con người, tác phẩm văn học hiện ra không phải như người thầy, như nhà thuyết giáo mà như là người đồng hành, người đối thoại với bạn đọc. Sự đối thoại đó cũng chính là sự đối thoại bên trong ở mỗi người. Nó là tấm gương để con người tự soi mình, tự đối chiếu và phán xét về người khác cũng như về chính bản thân mình. Bằng cách đó, văn học chuyển quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

Là một tác giả có tiếng của nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại, Minh Đức Triều Tâm Ảnh đã viết lên những tác phẩm rất đặc sắc có sức lôi cuốn người đọc. Tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* là một minh chứng điển hình cho điều ấy. Một tác phẩm có sức lan tỏa rất lớn đối với các tu sĩ và cả những người Phật tử tại gia. Có lẽ không phải ngẫu nhiên mà tác phẩm này trở nên nổi tiếng như vậy, khi người viết được đọc tác phẩm này qua lời giới thiệu của một người bạn, người viết thật sự xúc động với những câu chuyện thật ý nghĩa, có sức lay động và chuyển hóa tâm thức con người. Quả thực, tác phẩm *Người trồng hoa và chàng tu sĩ* mang tính giáo dục rất cao, nó tạo nên những giá trị tinh thần, bồi dưỡng tâm hồn và tình cảm, xây dựng nhân cách và bản lĩnh cho con người. Tuy nhiên, mỗi người khi tiếp cận tác phẩm này sẽ cảm nhận được những bài học khác nhau trên nhiều khía cạnh. Nhưng bài học về lòng từ bi, về sự tỉnh thức, về giá trị của cuộc sống thì hầu hết mọi người ít nhiều đều cảm nhận được. Bởi lẽ, những điều ấy có mặt trong cả mười ba tiểu phẩm của truyện ngắn này.

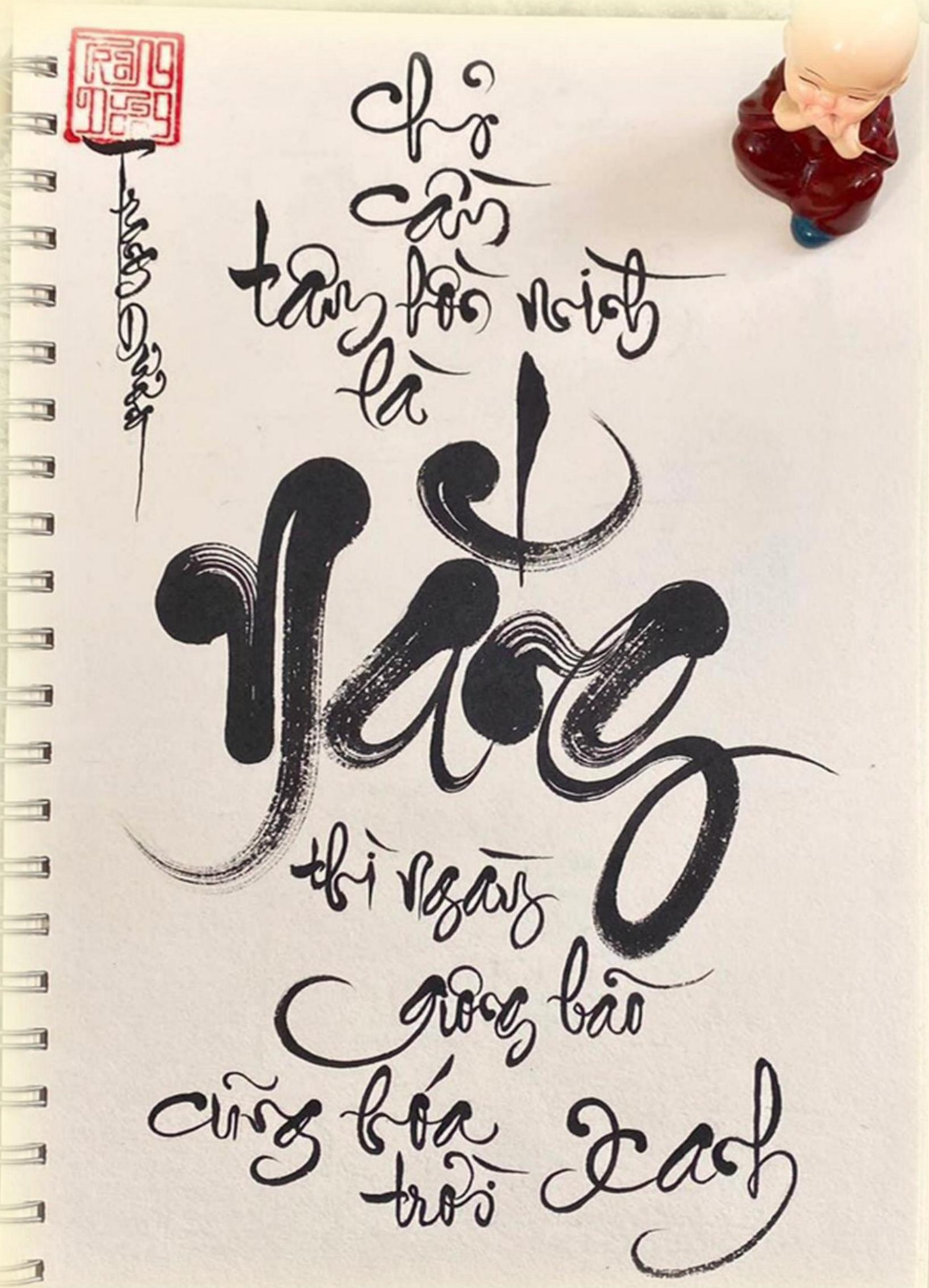
Bằng lòng từ bi và trí tuệ sáng suốt của một bậc chân tu, Hòa thượng Giới Đức đã thành công khi thấy rõ được tâm lý và tình cảm của con người đương đại. Đánh vào tình cảm, tâm lý là tác động vào khâu then chốt để lay chuyển con người. Nghệ thuật, cho dù là cao siêu và sâu sắc đến đâu trước hết cũng đòi hỏi xúc động. Bị xúc động, bị lôi cuốn, say mê bởi những điều trong tác phẩm, từ đó người đọc mới tự nhận thức lại chính mình và có những thay đổi, giác ngộ cần thiết cho chính mình. Thấy rõ điều ấy, tác giả đã lấy những mẫu chuyện thật sự sinh động, cùng với lối viết bình dị, gần gũi với đời sống thực tiễn, thể hiện rõ tâm từ bi, yêu thương giữa người với người, cảnh tỉnh, nhắc nhở con người quay về với đời sống tỉnh thức. Đồng thời, tác phẩm còn giáo dục con người về giá trị của một đời sống thực tiễn. Mỗi người đều có khả năng và giá trị riêng của bản thân mình, khi nhận chân được giá trị đích thực của bản thân và cuộc sống thì con người sẽ sống trọn vẹn, ý nghĩa với từng phút giây, đem lại an lạc, lợi ích cho mình và cho mọi người.

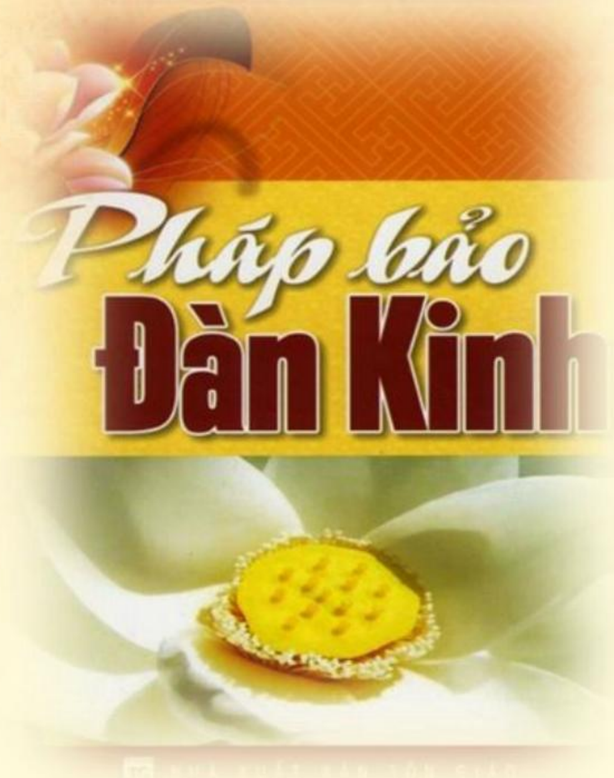



1. Thích Đức Chơn – Võ Văn Tâm – 1450000127 (Trưởng nhóm)
2. Thích Thiện Quang – Phan Thanh Dương – 1450000023
3. Thích An Thụ - Phùng Thanh Tú – 1450000169
4. Thích Tắc Phúc – Đặng Phước Tài – 1450000124




1. Thích Nữ Liên Thắng – Lê Thị Tuyền – 1450000394 (Trưởng nhóm)
2. Thích Nữ Thánh Định – Trần Thị Phú – 1450000318
3. Thích Nữ Diệu Giác – Nguyễn Thu Hoài – 1450000245
4. Thích Nữ Nguyên Thiện – Đinh Thị Huyền Trâm – 1450000374






# Tìm hiểu về
# KINH PHÁP BẢO ĐÀN

Nhóm 6 – 8 – 10

Tổ Huệ Năng giữ một địa vị rất quan trọng của Thiền tông vì nền móng của Thiền tông do Tổ Bồ Đề Đạt Ma đặt ra nhưng sau gần 200 năm, đến thời Tổ Huệ Năng mới thực sự phát triển mạnh với một đường lối rõ rệt và vững chắc. Cuộc đời và việc truyền y bát, tư tưởng cũng như con đường hoằng pháp của Tổ đã được thể hiện chi tiết trong kinh "*Pháp Bảo Đàn*". Theo D.T. Suzuki thì "*Kinh Pháp Bảo Đàn*" xứng đáng là một công trình vĩ đại vì đã định hướng cho tư tưởng Phật giáo trong nhiều thế kỷ tại Trung Hoa. Kinh này được chia làm 10 phẩm. Kinh được dịch ra tiếng Việt do quý Hòa thượng Thích Minh Trực, Hòa thượng Thích Duy Lực, Hòa thượng Thích Thanh Từ và cùng nhiều vị dịch giả khác.

## 1. Thân thế và cơ duyên vào đạo

### 1.1 Thân thế Lục Tổ Huệ Năng

Lục Tổ Huệ Năng là Tổ thứ 6 của Thiền Tông, Ngài sanh giờ Tý ngày mồng 8 tháng 2 năm Mậu Tuất (638) tại Tân Châu, xứ Lãnh Nam. Cha Ngài là ông Lư Hạnh Thao từng làm quan sau đó bị giáng chức làm dân thường. Mẹ Ngài là bà Lý Thị, khi sanh Ngài ra thì có một ánh sáng kỳ lạ chiếu khắp hư không. Hôm sau, có hai vị cao Tăng đến chúc mừng và đặt tên giùm, *"nên đặt trên chữ Huệ dưới chữ Năng*"[1] bắt đầu từ đây Ngài có tên là Huệ Năng. Cha Ngài hỏi vì sao đặt là Huệ Năng? Nhà sư đáp: "*Huệ nghĩa là dùng Phật pháp để cứu độ chúng sanh, Năng là hoằng dương Phật pháp*"[2]. Lúc Ngài chỉ mới ba, bốn tuổi thì cha mất. Ngày ngày, Ngài lượm củi đem ra chợ bán nuôi mẹ, cũng chính từ nhân duyên ra chợ bán củi mà Ngài đã được nghe bài *kinh Kim Cang*. Từ đây, tâm cầu đạo của Ngài phát khởi, Ngài tìm đến Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn cầu giáo pháp. Sau thời gian tu học Ngài lãnh thọ được giáo pháp và được Ngũ Tổ trao truyền Y bát. Ngài tịch vào năm 713.

### 1.2 Cơ duyên vào đạo

Theo tự thuật của Huệ Năng[3], cha mất sớm Ngài bán củi nuôi mẹ nghe được câu *kinh Kim Cang* thì tỉnh ngộ.

---

[1] HT Tuyên Hóa (lược giảng) (2013), *Lục Tổ Đàn Kinh,* Nxb Tôn Giáo, tr.33.
[2] Ngô Trọng Đức, Giới Nghiêm (biên dịch), câu chuyện cuộc đời *Tổ thứ sáu Đại Sư Huệ Năng*, Nxb Văn Nghệ, tr. 11.
[3] Nanjio, A.F. Price và Wong. M. Lam dịch (1969), *The Sutra of Hui-neng*, Boston, tr. 18.

Ngài bèn thu xếp mọi việc cho mẹ già, lên đường đến Hoàng Mai để tìm Tổ Hoằng Nhẫn, vị Tổ thứ năm tính từ Ngài Bồ Đề Đạt Ma[4] để học đạo. Qua đó chúng ta thấy rằng, trong cuộc sống này có rất nhiều hạng người từ cao quý đến nghèo khổ, từ buôn bán đến hái lượm, nhưng chỉ cần đủ nhân duyên với Phật pháp thì dù ở đâu cũng sẽ tìm về với với chân tâm tự tánh vốn có của chính mình. Cũng như Lục Tổ tuy rằng từ nhỏ đến lớn Ngài không biết đọc, không biết viết, chưa từng biết đến cuốn sách quyển kinh là gì. Nhưng khi Ngài vừa nghe đến câu kinh "*ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*" (*kinh Kim Cang*) thì trong lòng đột nhiên có sự chấn động, giống như muôn ngàn ánh sáng xuyên qua từng lỗ chân lông trên cơ thể vậy. Quả là sự kỳ diệu của Lục Tổ khi đến với đạo, sự ngộ này là một chí lớn cần được nuôi dưỡng và rèn luyện nên Ngài tìm đến Ngũ Tổ ở Hoàng Mai.

## 2. Những ngày ở Hoàng Mai

### 2.1. Tám tháng giã gạo

Sau khi từ giã mẹ già, Huệ Năng ngay lập tức thu xếp hành trang để đi cầu đạo. Với sự quyết tâm và ý chí mạnh mẽ cầu đạo của mình, không đầy ba mươi ngày Huệ Năng đã đến được chùa Đông Thiền núi Song Phong, huyện Hoàng Mai và Ngài đã xin vào đảnh lễ Ngũ Tổ. Sau khi được Ngũ Tổ hỏi thăm thì biết được Huệ Năng là dân Tân Châu thuộc Lĩnh Nam, từ phương xa đến lễ Thầy, chỉ mong làm Phật, không cầu gì khác. Qua đó Tổ bảo: *"Ngươi là người xứ Lĩnh Nam, lại là giống man di, thế nào thành Phật được? Huệ Năng đáp: Con người tuy phân biệt Nam Bắc, nhưng Phật tánh vốn không có Nam Bắc. Cái thân man di này cùng với Hòa thượng tuy chẳng giống nhau, chớ cái tánh Phật nào có khác!"*[5].

Chỉ qua mấy câu vấn đáp, Ngũ Tổ đã hiểu được tâm cơ và sự thấu triệt chân lý của Huệ Năng, dù rất muốn đặt nhiều câu hỏi cho Huệ Năng, nhưng vì môn đồ đứng vây quanh hai bên tả hữu, nên Ngũ Tổ đã bảo Huệ Năng theo chúng xuống bếp làm việc.

Huệ Năng liền lui ra nhà sau, có một người sai Huệ Năng bửa củi giã gạo và Ngài làm công việc giã gạo này xuyên suốt tám tháng. Đến một ngày, Tổ Sư bỗng thấy Huệ Năng mới bảo*: "Ta nghĩ chỗ tri kiến của ngươi dùng được, song sợ có kẻ hại ngươi, nên chẳng nói chuyện với ngươi, ngươi có biết chăng? Huệ Năng đáp: Đệ tử cũng hiểu ý Tôn sư, nên chẳng dám lên nhà trên rủi người biết được."*[6] Chỉ nhiêu đây thôi, chúng ta đã thấy được tâm cầu đạo của Ngài mãnh liệt đến nhường nào. Trải qua suốt tám tháng giã gạo Ngài đã quên mình, làm việc cực nhọc không kể đến thân.

---

[4] Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma, khoảng 470-534) là vị hoàng tử thứ ba của vua Kancippura khu vực Nam Ấn, thừa lệnh thầy của Ngài là Bát Nhã Đa La (Prajnatara) đi qua phương Đông và đến Trung Quốc vào năm 520, Ngài trở thành Sơ tổ Thiền tông Phật giáo Trung Quốc.

[5] HT Tuyên Hóa lược giảng (2013), *Lục Tổ Đàn Kinh*, phẩm *Hành Do Đệ Tử,* Nxb Tôn Giáo, tr. 62.

[6] Sđd, tr. 62-63.

## 2.2. Kế thừa y bát

Trong suốt tám tháng giã gạo, Ngũ Tổ thấy được sự kham nhẫn và tâm bền bỉ của Huệ Năng, dù không nói ra nhưng cả thầy và trò đều hiểu được suy nghĩ, tâm ý của nhau. Ngũ Tổ biết thời cơ truyền Pháp đã đến, liền ra lệnh cho toàn chúng đệ tử trình bài kệ kinh nghiệm tu tập. Trong số chúng bảy trăm người chỉ có Thượng tọa Thần Tú làm kệ như sau:

*"Thân thị Bồ đề thọ.* (Thân là cây Bồ đề
*Minh cảnh diệc phi đài* Tâm như đài gương sáng
*Thời thời thường phất thức* Luôn luôn phải lau chùi
*Hà xứ nhạ trần ai"*[7]. Chớ để dính bụi bặm).

Sau khi Ngài Thần Tú viết xong bài kệ, tất cả đại chúng đều hết lời khen ngợi và cho rằng Ngài xứng đáng được truyền y bát. Nhưng đối với Ngũ Tổ khi Ngài đọc qua bài kệ thì biết rằng Thần Tú vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa liễu ngộ được chân như thật tánh, chỉ đến ngoài cửa, chưa được vào trong cửa, kiến giải như thế nầy mà tìm Vô Thượng Bồ đề trọn không thể được. Tại sao? "*Vì gương mờ phải lau, đang lau thì làm sao thấy tánh? Nếu thấy tánh thì không còn lau nữa. Tại sao? Vì thể tánh đó bụi không dính được, còn nghĩ như mặt gương phải lau mãi là chưa thấy tánh*"[8]. Hai hôm sau, Huệ Năng liền nhờ quan Biệt Giá viết dùm Ngài một bài kệ như sau:

*"Bồ đề bổn vô thọ,*
*Minh cảnh diệc phi đài.*
*Bản lai vô nhất vật,*
*Hà xứ nhạ trần ai ?"*[9]

Theo Ngài Huệ Năng thì Bồ đề chỉ cho tánh giác, tánh giác không có hình tướng thì không phải là cây. Đến câu thứ hai Ngài Thần Tú nói tâm như đài gương sáng, như vậy đài gương sáng là gương sáng hay đài sáng? Nếu nói đài gương sáng thành ra nhấn mạnh chữ đài. Gương là tự nó sáng không cần có đài mới sáng, nếu nói đài gương sáng là đã lầm cái hình thức thứ hai. Đến câu thứ ba "*Bản lai vô nhất vật*", tức là chỗ chơn thật đó xưa nay không một vật huống nữa là dính bụi bặm? Ngài Thần Tú nói "*luôn luôn phải lau chùi*" nhưng xưa nay nó không dính một vật thì chùi cái gì? Đã không có một vật thì có gì dính bụi? Như thế rõ ràng Ngài Huệ Năng thấy được cái bản tánh xưa nay không có một hình trạng, không có tướng mạo, chính bản tánh đó tự thanh tịnh, không cần lau chùi mới thanh tịnh. Lúc này, Tổ Hoằng Nhẫn đã hiểu được đại ý của bài kệ và biết được tâm tánh của Huệ Năng, sợ có người làm hại Ngài, mới lấy giày xóa hết bài kệ, sau đó nói *"cũng chưa thấy tánh."* Mấy hôm sau, Ngũ Tổ xuống nhà bếp, đến chỗ

---

[7] HT Thích Thanh Từ (1992), kinh *Pháp Bảo Đàn*, phẩm *Hành Do*, Nxb Thành Hội Phật Giáo TP. HCM, tr. 6.
[8] Sđd, tr.35
[9] HT Thích Thanh Từ (1992), kinh *Pháp Bảo Đàn*, phẩm *Hành Do*, Nxb Thành Hội Phật Giáo TP. HCM, tr. 7-8.

Ngài Huệ Năng giã gạo hỏi: "*Gạo trắng hay chưa? Huệ Năng đáp: Gạo trắng đã lâu, còn thiếu giần sàng*"[10].

Ngũ Tổ bèn cầm gậy gõ lên tay cối ba cái, rồi đi lên. Ngài hiểu được ý Tổ, đến khi trống đổ canh ba liền lén vào thất. Tổ mới lấy áo cà sa giăng chung quanh không để cho người thấy, vì nói kinh *Kim Cang* đến câu "*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*", ngay nơi lời nói đó Ngài liền đại ngộ thấy tất cả muôn pháp chẳng lìa tự tánh, mới thưa Tổ rằng:

"*Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,*

*Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt,*

*Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ*

*Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động,*

*Đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp*"[11].

Canh ba thọ pháp người trọn không biết, liền truyền pháp đốn giáo và y bát, nói rằng: "*Người là vị Tổ đời thứ sáu, khéo tự hộ niệm, rộng độ chúng hữu tình, truyền khắp đời sau, không khiến cho đoạn tuyệt*". Nghe ta nói:

"*Hữu tình lai hạ chủng,*

*Nhân địa quả hoàn sanh,*

*Vô tình diệc vô chủng,*

*Vô tình diệc vô sanh*"[12].

Chữ tình không có nghĩa thức tình, chữ tình đây chỉ cho những người đã có được hạt giống tức là có cái chủng tính về đạo lý. Người có tình nên gieo giống cho họ, nhơn nơi đất mà quả lại sanh tức là người đã có chủng tính về đạo lý nầy. Còn vô tình tức là người không có hạt giống đó, không có giống thì không có tánh, cũng không có sanh. Người không có chủng tử đó mình có gieo cũng khó mà được, nên nói không tình cũng không sanh. Đây cũng chính là bài kệ truyền pháp.

### 2.3. Đi về phương Nam

Sau khi Ngũ Tổ truyền y bát cho Huệ Năng xong, liền đưa ra cửa sau đi luôn không dám cho ở lại, vì sợ rằng có người sẽ hại ông. Tổ liền đưa Ngài đến bến đò Cửu Giang Tổ bảo lên thuyền, Ngũ Tổ cầm chèo tự chèo. "*Huệ Năng liền thưa: Thỉnh Hòa Thượng ngồi, nên để đệ tử chèo, Tổ bảo: Phải là ta độ ông. Ngài Huệ Năng thưa: Khi mê thì Thầy độ, ngộ rồi tự độ*"[13]. Qua đây, chúng ta thấy được rằng "*độ*" tên tuy là một nhưng chỗ dùng không giống nhau. Từ

---

[10] Sđd, tr. 44.
[11] Sđd, tr 45.
[12] Sđd, tr.45.
[13] Sđd, tr. 51.

một người không biết đọc biết viết, bị mọi người khinh chê. Nhưng Ngũ Tổ nhìn Ngài ở chỗ tâm sáng, vì tâm sáng nên xứng đáng được truyền pháp làm Tổ thì thiên hạ tức, mọi người không phục sẽ tìm phương kế để hại. Biết được như vậy, giữa đêm Ngũ Tổ phải cực khổ lén đưa Ngài Huệ Năng đi qua bên kia sông. Ngũ Tổ lại dặn dò: "*Người đi rồi, ba năm sau ta sẽ tịch, vậy người đi bình yên, ráng đi về phía Nam, đừng có dạy sớm*". Ngài Huệ Năng từ biệt Ngũ Tổ và cất bước về phía Nam.

## 3. Tư tưởng của Lục Tổ Huệ Năng và con đường hoằng pháp

### 3.1. Tư tưởng của Lục Tổ Huệ Năng.

**Tánh**

"*Tánh*" hay còn gọi là "*Tính*" về mặt ngữ nghĩa là chỉ về cái bản thể. Từ mà chính Huệ Năng hay dùng là "*Bản lai diện mục*" tức là "*Khuôn mặt ngàn đời*" trước sau không thay đôi. Tánh "*vốn tự đủ, chẳng lay động, chẳng sinh chẳng diệt*"[14] nơi mỗi người nên cũng được gọi là "*Tự Tánh*", "*Chân Như*", hay "*Phật Tánh*". Tánh thể hiện về mặt trí gọi là "*Bát Nhã*", đó là "*Trí Bát Nhã*" hay "*Trí Huệ*".

Theo như Ngài Huệ Năng thì: "*Tất cả chúng ta ai cũng sẵn có đại trí tuệ Bát Nhã. Sở dĩ người quên nó, mê tức là quên, do tâm quên không nhận được nên gọi đó là ngu, trái lại người tỉnh giác được trí tuệ Bát Nhã thì gọi là trí. Vì tất cả chúng ta mê nên phải nhờ Thiện tri thức chỉ dạy, nếu chúng ta nhân lời chỉ dạy của Thiện tri thức, nhận ra được bản tánh mình tức là từ ngu chuyển thành trí hay là từ mê đổi thành ngộ*"[15] từ những điều đây được gọi là Thấy Tánh.

**Thấy Tánh (Kiến tánh)**

Theo Ngài Huệ Năng, Thiền là *"Thấy Tánh"*. Thật ra, hai chữ này cũng đã được Bồ Đề Đạt Ma dùng đến, nhưng phải đến Huệ Năng mới "*Nắm trọn tinh nghĩa và in mạnh trọn vẹn ý nghĩa trong tâm thức người nghe cách dứt khoát không sao lầm lẫn được so với các tông phái khác*"[16]. "*Thấy Tánh*" chính là đối tượng mà phép hành Thiền nhắm đến. Nói một cách rõ ràng hơn thì : "*Thấy Tánh hay Giác ngộ có thể nói rằng đó là trạng thái thức tỉnh của tâm hồn nhận ra điều gì đó lớn lao, rất cụ thể từ bên trong, là sự hiểu biết cao thâm mà từ trước đến giờ chưa hề biết đến*"[17]. Người có Nam Bắc nhưng Phật tánh không có Bắc Nam đó chính là thấy được tự tánh một cách thâm sâu của Lục Tổ.

Tổ Huệ Năng nhấn mạnh đến việc tìm thấy Tánh ở trong nội tâm mình trước mà không phải ở ngoài. Qua đó, chúng ta thấy rằng Phật tánh vốn sẵn có trong mỗi con người. Chỉ vì chúng ta bị mê muội làm cho không còn nhận ra trí tuệ vốn có ở trong tâm của ta, bởi vì chúng ta chấp trước, "mê tức là không giác ngộ, không giác ngộ tức là chấp trước".

---

[14]Sđd, tr. 46.
[15]HT Thích Thanh Từ (giảng giải) (1992), kinh *Pháp Bảo Đàn*, Phẩm *Bát Nhã*, NxbThành Hội Phật Giáo TP. HCM, tr.46.
[16] X. Daisetz Teitaro Suzuki, *Thiền Luận*, Quyển Thượng, Nxb TP. HCM, tr. 91.
[17] Sđd, tr. 278.

**Bát Nhã**

"Bát Nhã" là tư tưởng xuyên suốt và chủ đạo trong bộ *kinh Pháp Bảo Đàn.* Ngài Lục Tổ vì nghe *kinh Kim Cang* đến câu "*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*" mà chứng đạo, nên ta có thể thấy phẩm Bát Nhã vô cùng quan trọng. Mở đầu phẩm Bát Nhã Tổ dạy: "*Thiện tri thức, trí bồ đề Bát Nhã của chúng sanh vốn tự có, chỉ vì tâm mê chẳng thể tự ngộ, phải nhờ đại thiện tri thức khai thị dẫn dắt để đi đến kiến tánh. Phải biết Phật tánh của kẻ ngu người trí vốn chẳng sai biệt, chỉ vì mê ngộ chẳng đồng, nên mới có kẻ ngu người trí*"[18]. Vốn dĩ chúng ta ai cũng có sẵn trí Bát Nhã nhưng bởi vì vô minh che lấp, nên mê lầm không thấy được Tánh nên gọi là người ngu, phải nhờ thiện tri thức chỉ dạy mới có thể sáng suốt là người trí.

**Định - Huệ**

Trong phẩm *Định Huệ* thứ tư, Tổ nhấn mạnh pháp môn Đốn giáo lấy Định Huệ làm gốc và Định Huệ vốn là nhất thể, chẳng phải hai. Định Huệ cũng ví như đèn và ánh sáng, có đèn thì sáng, không đèn thì tối, đèn là thể của sáng, sáng là dụng của đèn, tuy là hai nhưng thể vốn là một. Đối với tất cả các pháp mà dùng trí tuệ chơn chánh chiếu soi, chẳng lấy chẳng bỏ tức là *Kiến Tánh Thành Phật*. Nếu dùng trí huệ chiếu soi, trong ngoài sáng tỏ rõ ràng thì nhận được bổn tâm.

**Vô Niệm**

Trong phẩm Bát Nhã thứ ba Tổ đã dạy như sau: "*Nầy Thiện tri thức! Người ngộ được pháp vô niệm thì muôn pháp đều thông, người ngộ được pháp vô niệm thì thấy cảnh giới của chư Phật, người ngộ được pháp vô niệm thì đến địa vị Phật*"[19]. Như vậy, Tổ đã nhấn mạnh và khen ngợi pháp môn vô niệm này vô cùng tuyệt vời. Người ngộ được pháp môn vô niệm thì muôn pháp đều thông, nghĩa là pháp nào cũng thấu suốt được. Vậy muốn đến địa vị Phật, muốn thấy được cảnh giới Phật và muốn thông được tất cả pháp thì phải tu vô niệm.

**Vô Trụ**

Cũng trong Phẩm Định Huệ thứ tư Tổ đã dạy Thiền tông chủ trương vô trụ làm gốc. Lục Tổ cũng từ câu "*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*" trong *kinh Kim Cang* mà ngộ đạo. Ngài dạy "*Tâm không trụ pháp, thì đạo lưu thông. Còn tâm trụ pháp, ấy là mình trói lấy mình. Bằng nói rằng thường ngồi chẳng động thì cũng như Xá Lợi Phất ngồi im lặng trong rừng bị Duy Ma quở vậy*". Đạo cần phải thông đạt vô ngại, trôi chảy không ngừng, không chấp vào không, không chấp vào có, đối với tất cả các pháp niệm niệm chẳng trụ tức là không bị trói buộc. Đó mới là chân chính vô trụ.

**Vô Tướng**

---

[18] Thích Duy Lực dịch (1992), *kinh Pháp Bảo Đàn*, Nxb Tôn Giáo, tr.14.

[19] HT Thích Thanh Từ (giảng giải) (1992), *kinh Pháp Bảo Đàn*, Phẩm *Bát Nhã,* Nxb Thành Hội Phật Giáo Tp.Hồ Chí Minh, tr. 128.

Cũng từ Phẩm Định Huệ thứ tư, Tổ lấy vô tướng làm thể, chỉ cho pháp thân nơi tướng, ly tướng tức vô tướng "*Ngoài lìa cả thảy các sắc tướng, gọi vô tướng. Đối với các sắc tướng mà năng lìa được sắc tướng chính là cái thể thanh tịnh của các pháp, ấy là lấy vô tướng làm thể*".

### 3.2. Con đường hoằng pháp (hành đạo)

*"Thử tông bổn vô tranh, Tranh tức, thất đạo ý, Chấp nghịch tránh pháp môn, Tự tánh nhập sanh tử".*[20] Ngài dạy chúng ta tu, dạy chúng ta xử sự sao cho hợp với đạo, đừng để cái chấp đưa chúng ta đến chỗ mê lầm, đến trong sanh tử. Khi đồ chúng nghe Tổ nói kệ rồi, thảy đều làm lễ, biết rõ được ý Tổ, mỗi người nhiếp tâm, y theo pháp tu hành lại không dám tranh cãi, biết Tổ không còn ở đời bao lâu. Thượng tọa Pháp Hải lại đảnh lễ thưa rằng, Hòa Thượng sau khi nhập diệt, y pháp sẽ trao người nào? Tổ bảo: "*Tôi ở chùa Đại Phạm nói pháp đến nay, sao chép để lưu hành gọi là PHÁP BẢO KINH, các ông gìn giữ truyền trao cho nhau, độ các quần sanh, chỉ y nơi lời nói nầy, ấy gọi là chánh pháp, nay vì các ông nói pháp chớ chẳng trao y, vì các ông tín căn đã thuần thục, quyết không còn nghi, kham nhận được đại sự*"[21]. Nói tóm lại, Ngài không truyền y, truyền bát mà chỉ truyền pháp tức là truyền *kinh Pháp Bảo Đàn* để chỉ dạy người sau. Thiền tông chủ trương "Dĩ tâm truyền tâm" và dùng toạ thiền để "kiến tánh", trực giác chân lí. Huệ Năng là vị Tổ sư cuối của Thiền Tông Trung Hoa không còn lệ truyền Y Bát nữa. Nói về mặt tư tưởng, quan điểm của Lục Tổ đã có tầm quyết định cho việc quảng bá Thiền tông. Những bài thuyết pháp của Huệ Năng giàu tính quần chúng bởi vì không uyên bác - trừu tượng, không xa rời đại chúng. Tư tưởng Lục Tổ bàn đến những điều cụ thể của đời sống và thực nghiệm cá nhân. Những lời giảng của Tổ phát xuất từ kinh nghiệm bản thân nên sống động và sáng tạo. Điểm chánh yếu của pháp môn Lục Tổ là "kiến tánh".

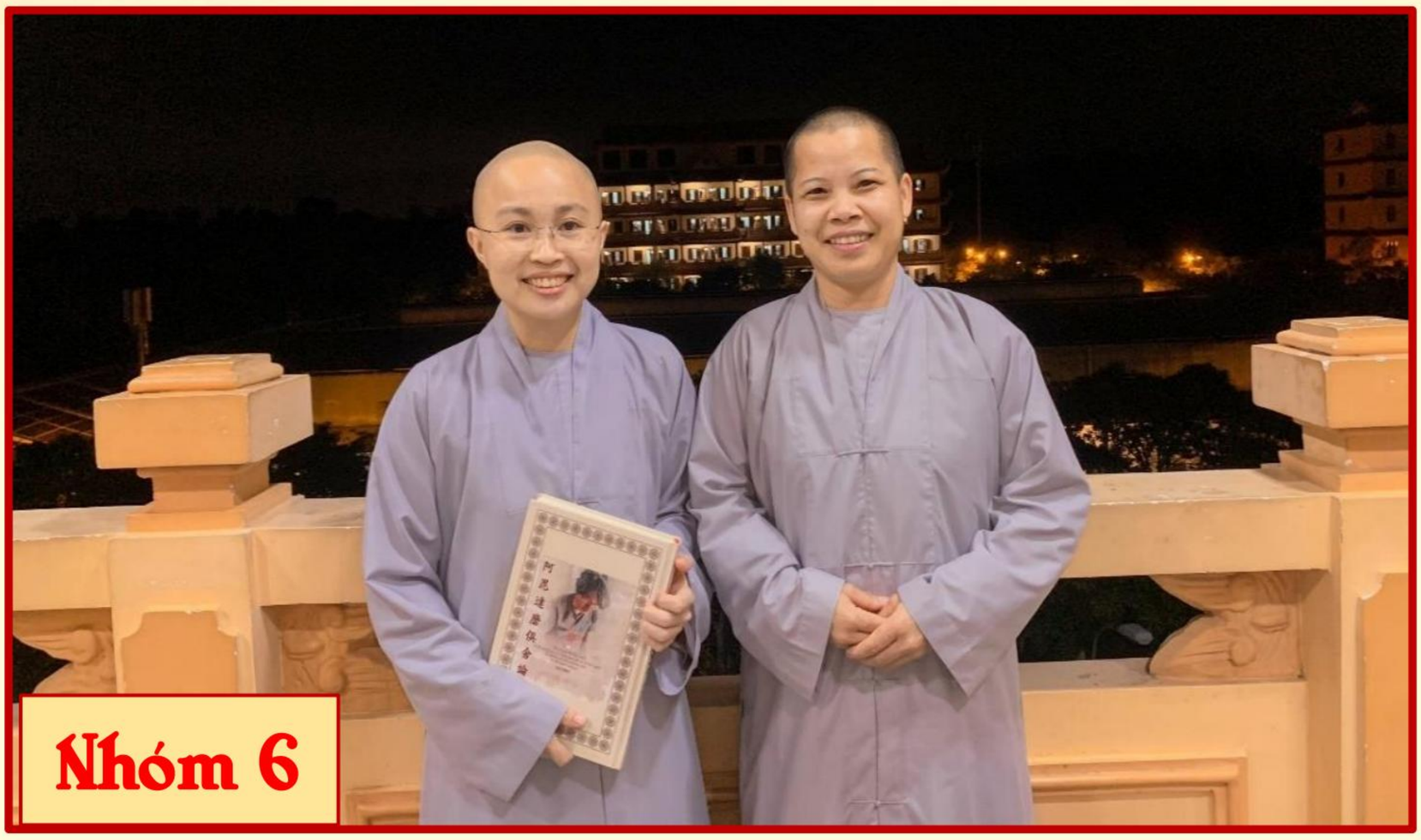
## KẾT LUẬN

Nói tóm lại *kinh Pháp bảo đàn* của Lục Tổ Huệ Năng là một pháp bảo rất quý giá của Thiền tông mà những người tu học Thiền tông cần phải thấu triệt thì mới tránh khỏi những sai lầm căn bản. Pháp môn "tiệm tu" của Thần Tú là dạy cho những người tu theo Đại thừa, còn pháp môn "đốn ngộ" của Tổ dành cho những người tu hành theo Tối thượng thừa. Pháp môn tu tập của Tổ đã xây dựng và phát huy Thiền tông đạt đến cực thịnh, rực rỡ, huy hoàng. Tổ đã giảng thẳng đến những điều cụ thể đối với đời sống tâm linh và thực nghiệm cá nhân. Những lời giảng của Tổ phát xuất từ kinh nghiệm tu tập của bản thân nên rất sống động và sáng tạo mà không làm giảm giá trị Phật pháp. Ngài dùng ngôn từ không cầu kỳ, không văn chương bóng bẩy, không có tính cách học giả nhưng nghĩa lý cao sâu, sáng sủa. Ngài là một tấm gương sáng để thế hệ hậu học chúng ta noi theo, quyết chí tu hành, vượt qua tất cả định kiến về mặt học thức, bằng cấp, chướng ngại, khó khăn, nhẫn chịu trước tất cả mọi hoàn cảnh để cầu quả Bồ đề vô thượng.

---

[20] HT Thích Thanh Từ (giảng giải) (1992), kinh *Pháp Bảo Đàn*, phẩm *Phó chúc*, NxbThành Hội Phật Giáo Tp.Hồ Chí Minh, tr.389.

[21] HT Thích Thanh Từ (giảng giải) (1992), kinh *Pháp Bảo Đàn*, phẩm *Phó chúc*, NxbThành Hội Phật Giáo Tp.Hồ Chí Minh, Tr.231.



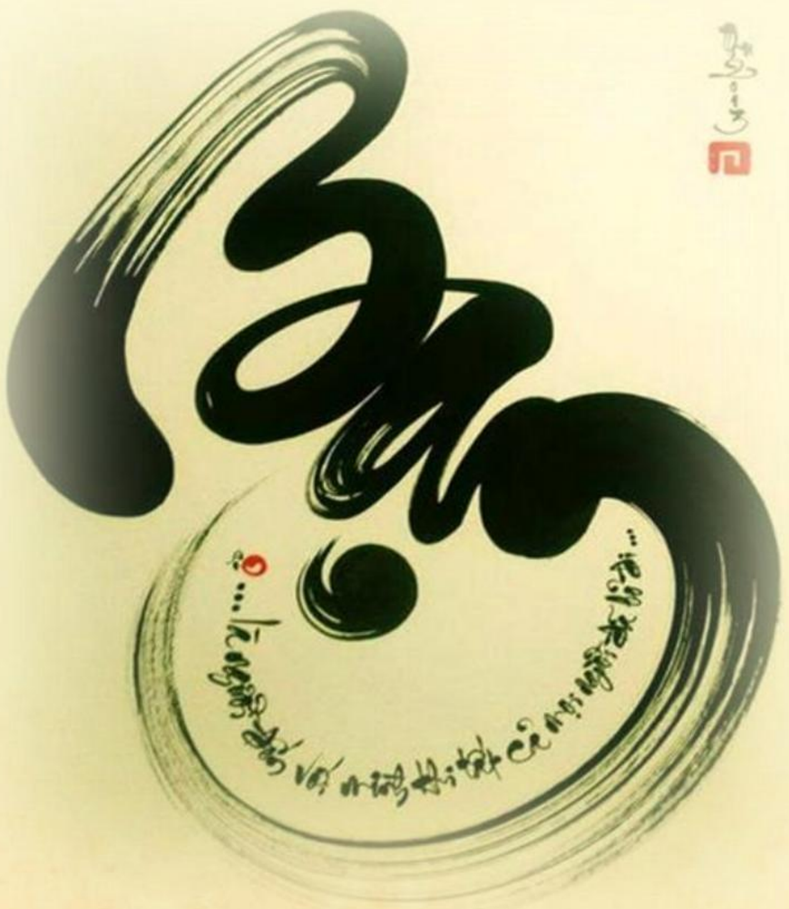

1. Thích Thánh Đức – Trần Hữu Đức Huy – 1450000052 (Trưởng nhóm)
2. Thích Đồng Đức – Nguyễn Ái Nhân – 1450000094
3. Thích Nữ Thành Phương - Nguyễn Thị Ngọc Trâm – 1450000377
4. Thích Nữ Thánh Niệm – Hoàng Thị Lành – 1450000277

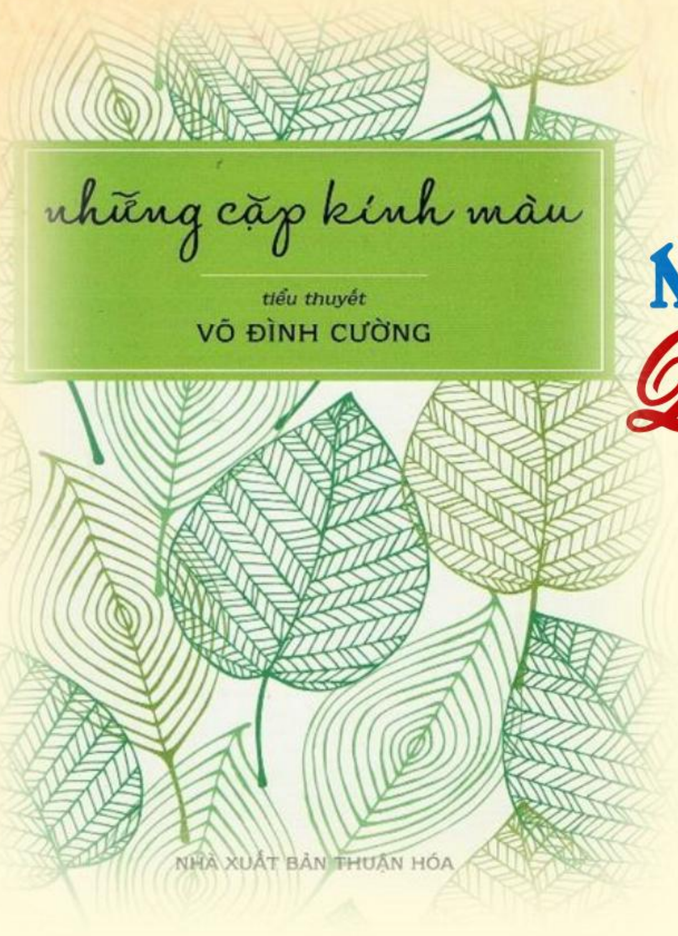



1. Thích Nguyên Quán – Nguyễn Khoa Lãm – 1450000067 (Trưởng nhóm)
2. Thích Quán Niệm – Hoàng Văn Hòa – 1410000428
3. Thích Nữ Quảng Hậu – Phạm Yên Kha – 1450000264
4. Thích Nữ Tuệ Đăng – Lê Ngọc Như Ý – 1450000404




1. Thích Trung Nguyện – Phạm Thanh Tín – 1450000155 (Trưởng nhóm)
2. Thích Nhuận Hoàng – Trần Văn Huy – 1450000051
3. Thích Nữ Huệ Thanh – Vũ Thị Trang – 1450000381
4. Thích Nữ Thánh Phúc – Huỳnh Thị Kim Ngọc – 1450000305






# Những cặp kính màu của Võ Đình Cường
# Qua cách nhìn Phật Giáo

Nhóm 5 - 7

Võ Đình Cường là cư sĩ Phật giáo đồng thời cũng là một nhà văn. Những sáng tác của ông như làn gió mát, xoa dịu và dẫn hướng cho tâm hồn lớp thanh niên, những người trẻ đã héo mòn đi lý tưởng, lạc bước trong guồng quay của dục vọng và chiến tranh.

Tiểu thuyết "*Những cặp kính màu*" là một trong những thành công của ông trong việc đem ánh đạo vàng hòa điệu vào cuộc sống. Là một tác phẩm tiêu biểu trong nền văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại, những đặc trưng của văn học Phật giáo giai đoạn này đã được tác giả truyền tải rất sống động và đầy đủ. Nội dung của nó không chỉ thể hiện nhân sinh quan Phật giáo một cách đầy khéo léo mà còn in đậm chất văn chương giản dị và sâu lắng của tác giả.

Để rõ thêm về lý tưởng của tác giả cũng như giá trị của tác phẩm, đồng thời có thể tiếp thu, học hỏi những giá trị, kinh nghiệm trong việc sử dụng nghệ thuật, văn chương để truyền bá Phật pháp và định hướng giáo dục con người, bằng cảm quan Phật giáo, bài viết sẽ khai thác "*Những cặp kính màu*" và trình bày qua bốn chủ đề gắn liền với đời sống con người là: xã hội, con người, tình yêu và lý tưởng đã được tác giả miêu tả một cách rất chân thực và sinh động trong tác phẩm.

## 1. Về tác giả

Võ Đình Cường (1918 - 2008) xuất thân trong một gia đình thâm tín đạo Phật, tại Thạch Bình, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sớm quy y với Hòa thượng Thích Trí Thủ tại Tu viện Quảng Hương Già Lam, với một niềm tin mạnh mẽ vào lý tưởng giải thoát của đạo Phật để giải thoát tri kiến, nâng cao dân trí để thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, ông đã dành tất cả tâm sức của mình cho sự nghiệp gầy dựng, phát triển và hướng dẫn giáo dục cho Gia đình Phật tử Việt Nam. Ông đã có nhiều sáng tác tiêu biểu cho dòng văn học Phật giáo hiện đại như: *Ánh Đạo Vàng* (1945); *Thử Hòa Điệu Sống* (1949); *Đây Gia Đình* (hồi ký), (1956); *Đường Tam Tạng Thỉnh Kinh*, (1960); *Những Cặp Kính Màu* (1964); *Những Ngả Đường* (truyện dài, 1965)….

## 2. Về tác phẩm

*Những cặp kính màu* là tiểu thuyết được Võ Đình Cường viết vào năm 1947, đăng trên tuần san Hải Triều Âm tại Sài Gòn năm 1964, sau đó một năm được nhà xuất bản Minh Đức – Đà Nẵng ấn hành, với sự cộng tác của Duy Thanh (vẽ tranh) và Lữ Hồ (trình bày).

Dựng bối cảnh tại hai thành phố Huế và Hà Nội sau Cách mạng Tháng Tám, *Những cặp kính màu* đã vẽ nên một bức tranh sống động về xã hội và con người Việt Nam đầy ắp những chuyện vui, buồn. Mỗi người đều mang cho mình một "cặp kính màu" để nhìn đời, nhìn người. Lạc, một thanh niên tri thức đã trở thành nạn nhân của xã hội thù hằn ấy. Chàng chỉ là "chính mình" nhưng thiên hạ lại đeo mỗi người một "cặp kính màu" để nhìn chàng, phác họa chàng thành một con người khác, chẳng còn là Lạc nữa. Ẩn sau chuyện tan vỡ của một mối tình đẹp, là sự tan vỡ của muôn ngàn cái đẹp khác của Lạc – của mỗi cá nhân – cũng như của mọi người. Ở Lạc, thấp thoáng hình dáng của tác giả, một Phật tử với một "*tinh thần quảng đại, rào rạt một sức sống mãnh liệt, một tình thương không biên giới…*"[1]. Ông tin rằng với "chánh kiến" con người sẽ có một tâm hồn "*sống cho chính nghĩa, sống cho tình thương, sống cho nhân loại*"[2].

## 3. "*Những cặp kính màu*" dưới cảm quan Phật giáo

### 3.1. Xã hội

"*Những cặp kính màu*" khắc họa một xã hội đầy biến động tại Việt Nam, sau Cách mạng Tháng Tám. Xã hội lúc bấy giờ đầy ắp những chuyện vui buồn: "v*ui vì lòng người say sưa tìm giải phóng, và buồn cái buồn của tất cả mọi cuộc chiến tranh gây khóc than trong lòng người – những năm tổng khởi nghĩa, những năm các chánh đảng cách mạng chân chính ra đời, những năm giết người để dành tự do sau một trăm năm làm nô lệ, và giết mình: chính mình giết mình để dành quyền trị quốc bình thiên hạ*"[3].

Ở Hà Nội, vô số Đảng phái ra đời, họ sẵn sàng vì mục đích của mình mà bắt cóc, sát hại bất cứ ai. Và thật không may, anh rể của Lạc và anh trai của Ái đã trở thành nạn nhân trong số ấy. Có thể nói, sống trong một xã hội như thế thì dù là ai cũng đều có thể trở thành những nạn nhân và dù trực tiếp hay gián tiếp thì những tổn thương mà con người phải gánh chịu là rất to lớn.

Để rồi hơn một lần Lạc cảm thán: "*Chúng ta đang ở trong một xã hội tràn ngập oán thù*"[4]. Và trong xã hội đầy oán thù ấy, cuộc sống dường như vô nghĩa. Không có lý tưởng dẫn đường, nhiều nhiều lớp thanh niên chưa bước ra khỏi ngưỡng cửa cuộc đời, bỗng trở thành ông cụ già bi quan, bạc nhược, kéo đời mình lê thê qua những ngày tàn ảm đạm. Nhưng may mắn hơn những người trẻ ấy, dù bị móng vuốt cuộc đời cày lên trán những đường tươm máu, gai cuộc đời rạch

---

[1] Võ Đình Cương (2015), *Những cặp kính Màu*, Nxb. Thuận Hóa, tr. 165 – 166.
[2] Sđd, tr. 169.
[3] Tam Ích (1967), *Ý Văn*, Nxb. Lá Bối – Sài Gòn.
[4] Võ Đình Cường, Sđd., tr. 88.

nát đôi bàn tay, "*Nhờ một ít giáo dục, một ít kinh nghiệm và rất nhiều ảnh hưởng của Phật giáo*"[5] với "chánh kiến" soi đường Lạc đã tìm ra được ý nghĩa của cuộc sống.

Trong đạo Phật, xã hội lý tưởng là một xã hội trong đó sự bình đẳng, dân chủ và những quyền con người được tôn trọng, tiến bộ đạo đức và tâm linh được khuyến khích và người dân quan tâm đến đời sống đạo đức. Đó là một xã hội giúp đỡ cho người thiếu thốn, làm mạnh mẽ những kẻ yếu đuối, đem hoà hợp lại cho những người không hoà hợp, mang hạnh phúc và ánh sáng lại cho những kẻ đau khổ và tăm tối.

Dưới cách nhìn Phật giáo, người viết cho rằng thông qua bức tranh chân thực về xã hội, với "chánh kiến" của Lạc, tác giả Võ Đình Cường đã truyền tải thông điệp về khổ đế, sự thật về những khổ đau trong đời người. Và với "chánh kiến", con người sẽ nhận chân ra được bản chất của chính mình và cuộc đời mà kiến tạo một "ngày mai" tươi đẹp hơn theo lời đức Phật đã giảng dạy.

### 3.2. Con Người

Theo Phật giáo con người là một hợp thể nhân duyên gồm nhiều thành phần, cấu tạo bởi vật chất và tinh thần. Tất cả các hợp thể ấy được gọi chung là Ngũ uẩn. Gồm có: Sắc uẩn là yếu tố sinh lý - vật lý; Thọ uẩn là yếu tố cảm giác; Tưởng uẩn là yếu tố tri giác, là sự nhận biết đối tượng giác quan hay tâm lý; Hành uẩn là yếu tố tâm lý hoạt động ngoài Thọ và Tưởng là những tâm lý tạo động lực đi tới tạo nghiệp và kết quả của nghiệp như ước muốn, quyết định... thuộc ý chí; Thức uẩn là yếu tố nhận thức, phát hiện sự có mặt của đối tượng.

Vì vô minh, con người chấp thân ngũ uẩn làm ngã nên sinh tâm tham ái và chấp thủ. Chính cái ý niệm thân thể ta, tình cảm ta, tư tưởng ta, tâm tư ta, nhận thức của ta… hình thành cái "ta" ham muốn, vị kỷ.

Tham ái là sự yêu mến, sự thèm khát, là lòng ham muốn qua cảm thọ nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chấp thủ nghĩa là thiên về một ý kiến, một việc gì đó, giữ chặt lấy, không chấp nhận khác đi, cũng có nghĩa là không chịu buông bỏ. Vì tham ái và chấp thủ con người trở nên vị kỷ "*Óc vụ lợi của người đời đã đến một mức độ không một tình cảm, một cử chỉ nào mà người không tưởng rằng nó không do một ý nghĩa vụ lợi mà ra*"[6]. "*Con người trong lúc bị hoàn cảnh khách quan ức chế một cách tàn nhẫn, thì vẫn thành thật tự hào rằng mình rất sáng suốt, vẫn kiêu ngạo tưởng rằng mình tự chủ lắm và cho những người không làm, không nghĩ như mình là lầm lạc cả*"[7].

Có thể thấy, tham ái và chấp thủ là "chiếc lồng" giam hãm con người. Chừng nào con người còn bị giam hãm trong chiếc lồng này, thì khi ấy con người vẫn còn là nguyên nhân chính gây nên những nỗi khổ niềm đau cho chính họ. Bởi vì, "*Không một đấng thiêng liêng nào giữ phần thưởng phạt cả. Mỗi dục vọng xấu xa là một nhân hư, mà khi phát lộ ra hành động sẽ là một quả thối*"[8].

---

[5] Võ Đình Cường (2009), *Thử hòa điệu sống*, Nxb. Văn Hóa Sài Gòn, tr. 3.
[6] Võ Đình Cương (2015), *Những cặp kính Màu*, Nxb. Thuận Hóa, tr. 36.
[7] Võ Đình Cường (2015), Sđd. Trang 89.
[8] Võ Đình Cường (2009), *Thử hòa điệu sống*, Nxb. Văn Hóa Sài Gòn.

Con người muốn đạt được sự tự do – tự tại thật sự thì cần phải "*diệt dục, phải vị tha*" phá bỏ những cái vỏ của thành kiến – chủ quan của "cái ta", để thay vào đó "một tinh thần quảng đại", "một tình yêu rộng lớn lan tràn đến muôn loài".

### 3.3. Tình Yêu

Những sáng tác của Võ Đình Cường phần nhiều hướng đến lớp trẻ, những thanh niên mà ông cho là "*hạng người rất giàu lòng vị tha, nghĩa hiệp; đối với họ, động lực mạnh nhất để hoạt động không phải quyền lợi riêng tư mà là tấm lòng vị tha và nghĩa hiệp ấy*". Với trái tim căng tràn nhựa sống, người trẻ vẫn luôn khao khát yêu và được yêu. *Những cặp kính màu* đã họa nên một chuyện tình đẹp nhưng lại tan vỡ đầy tiếc nuối giữa Lạc và Thu, ẩn sau là cái tan vỡ ấy là muôn ngàn cái tan vỡ khác của nhân loại trước cảnh vô thường biến dị của cuộc đời. Trước sự xoay vần, đổi thay chóng vánh ấy, "*Hình như con người không có một được một phút hạnh phúc hoàn toàn. Trong những niềm vui sướng lớn lao bao nhiêu, cũng vẫn xen lộn vào một ít mùi vị mằn mặn của nước mắt*". Và ẩn sau tình yêu của tuổi trẻ ấy là một tình yêu "rộng lớn", "thanh cao" chính tình yêu ấy mới là thứ mà tác giả muốn truyền đạt.

Tình yêu chân chánh đòi hỏi phải có sự chân thành, hiểu và thương cho nhau. Bởi vì, tình yêu thương không phải là sự chiếm hữu, mà là sự phụng hiến. Tình yêu có hai hướng. Tình yêu nhỏ hẹp là tình yêu chỉ gói trọn trong tình cảm giữa mình và người mình thương. Tình yêu quảng đại là tình yêu có mối quan hệ giữa mình và người khác với tâm từ bi bình đẳng.

Nền tảng của đạo Phật là Trí tuệ và tình yêu được bắt nguồn từ đó. Khi có trí tuệ thì chúng ta mới có thể hiểu nhau, không hiểu thì không thể yêu thương sâu sắc, không hiểu thì không có tình yêu đích thực. Vì vậy mà, thấu hiểu là nền tảng của yêu thương. Có hiểu thì mới có thương. "*Một tình yêu đích thực phải chứa đựng tình thương, phải có thái độ muốn hiến tặng và chia sớt để nâng đỡ cuộc đời của nhau*"[9].

Cuộc sống của con người có tình yêu mới có sức mạnh, và có yêu mới có niềm tin và hy vọng, bởi vì yêu là bản năng tự nhiên vốn có của nhân loại. Tình yêu đó chỉ cần hợp với pháp luật, hợp với ý thiện, hợp với đạo đức thì tình yêu đó vô cùng cao quý. Như nhận định của Lạc và cũng chính là ý niệm về tình yêu thanh cao mà tác giả muốn truyền đạt: "*Ái tình không phải là một cứu cánh cuối cùng trong đời người. Ái tình chỉ là một sự khuyến khích mãnh liệt để chúng ta đạt đến những mục đích cao cả hơn*".

### 3.4. Lý tưởng

Xã hội trong thời đại của Lạc hay của chính tác giả Võ Đình Cường đã trình bày ở trên thật là bất ổn và nếu so sánh với xã hội ngày nay thì dường như không khác hơn là mấy. Vì chủ nghĩa, tư tưởng, hoàn cảnh địa phương… tín ngưỡng, cảm tính cá nhân mà người với người trở nên là kẻ đối nghịch.

---

[9] Minh Niệm (2019), *Hiểu về trái tim*, Nxb. Tổng hợp – Tp. HCM, tr. 20.

Con người luôn phải sống trong lo sợ, bất an và không thể tin tưởng mà phải đề phòng lẫn nhau.

Vì cuộc đời đầy biến động và đau khổ như vậy, cho nên mỗi người đều cần có một lý tưởng để dẫn hướng cho cuộc đời mình. Bởi "*lý tưởng chỉ hướng cho thuyền đời và nẩy hoa cho cuộc sống*"[10]. Qua *Những cặp kính màu*, Võ Đình Cường đã truyền tải một lý tưởng Phật giáo với "*một tinh thần quảng đại, rào rạt một sức sống mãnh liệt, một tình thương không biên giới...*"[11]; đem ánh đạo vàng hòa vào cuộc sống, phụng sự nhân sinh đem an lạc hạnh phúc cho muôn loài; "*sẵn sàng quên mình vì đời, sẵn sàng làm một tên quân của chánh nghĩa*". Lý tưởng sống là những tư tưởng, suy nghĩ, hành động tích cực nhằm hướng đến những giá trị, các mục tiêu tốt đẹp và cao cả. Tuy nhiên, lý tưởng là sự biểu hiện ước muốn của con người nên đôi khi ước muốn ấy có khi không chính đáng. Vì sự ích kỷ, dục vọng của cái ta mà lý tưởng có thể trở nên thiên chấp, cố thủ, không có tính xây dựng, mà còn đe dọa phá hủy những gì đẹp đẽ và mầu nhiệm của cuộc sống. Vì vậy, lý tưởng cần được soi sáng bởi "Chánh kiến"; được xây dựng với một thái độ "rộng rãi", "khách quan"; không vì tình cảm chi phối mà trở nên mờ ám.

Đức Phật xuất hiện giữa cõi đời với lý tưởng đem lại hạnh phúc, an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho mọi loài. Lý tưởng sống theo lời Phật dạy chính là thực hành Bát chánh đạo, là thực hành "lý tưởng sống đạo đức và phụng sự" để đem lại lợi lạc cho chính mình và những người xung quanh. Con người cần tu tập chánh kiến để hiểu được cuộc đời biến dị - khổ đau; nhận ra được chính những tham sân si trong mỗi người là nguyên nhân của đau khổ; thấy được hạnh phúc khi ta biết cách yêu thương và thấy được con đường đưa con người đến hạnh phúc chân thật; đó cũng chính là lý tưởng cao đẹp, là thông điệp về tình thương và trí tuệ mà tác giả - cư sĩ Võ Đình Cường mong muốn truyền tải đến mọi người.

## KẾT LUẬN

Qua ngòi bút tinh tế của Võ Đình Cường, "*Những cặp kính màu*" đã khéo léo truyền tải đi một thông điệp của tình thương và trí tuệ theo tinh thần Phật giáo. Mỗi cá nhân với "chánh kiến" soi đường, với lý tưởng dẫn hướng sẽ đi đến một "bờ bến lạ" "*nơi có những kì hoa dị thảo và những đoàn người vui hát bên đường*".

Từ câu chuyện đời thường, với nền tảng Phật học của mình, tác giả đã phản ánh tương đối trọn vẹn nội dung và sắc thái của thực tại cuộc sống: yêu thương, khổ đau, sống chết, chiến tranh… dưới cái nhìn của Phật giáo và biến chuyển dưới ảnh hưởng của Phật giáo. Đặc biệt hơn hết, tác giả đã giới thiệu đến lớp thanh niên - những người trẻ, những người hữu duyên với những sáng tác của ông một lý tưởng sống cao đẹp là "đạo đức và phụng sự". Mỗi người trở về nhận diện tâm hồn mình, chuyển hóa những dục vọng, tham lam, vị kỷ của chính mình thành trí tuệ, thành tình thương không bờ bến để rồi đem những hoa trái tốt lành ấy ra để dâng hiến cho đời.

---

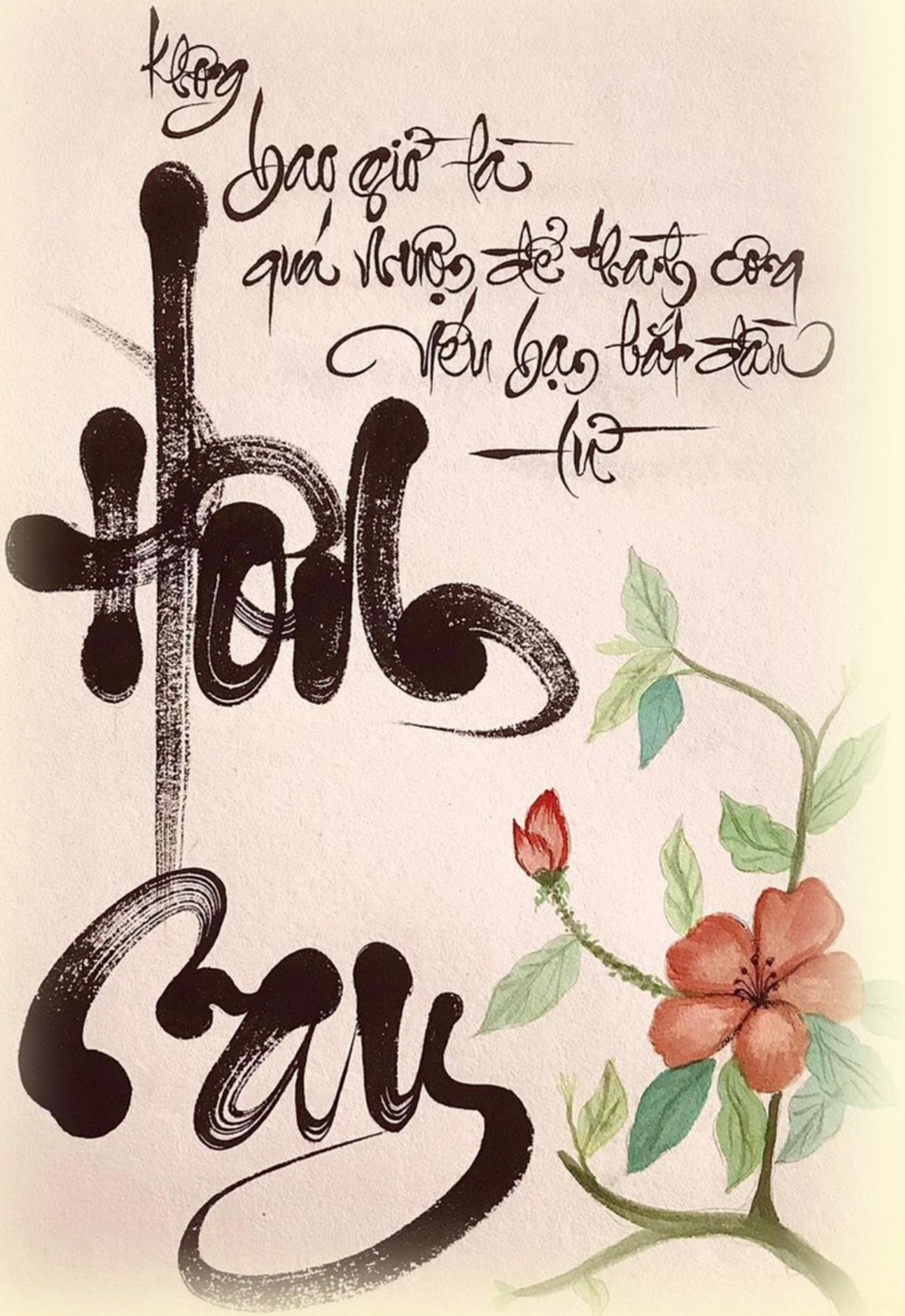
[10] Võ Đình Cường (2009), *Thử hòa điệu sống*, Nxb. Văn Hóa Sài Gòn.
[11] Võ Đình Cường (2015), *Những cặp kính Màu*, Nxb. Thuận Hóa, tr. 165 – 166.




1. Thích Nữ Minh Tâm – Bùi Thị Duyên – 1450000214 (Trưởng nhóm)
2. Thích Nữ Trí Chơn – Võ Ngọc Điệp – 1450000204
3. Thích Nữ Nhuận Pháp – Trịnh Thị Ngọc Tươi – 1450000393
4. Thích Nữ Nhật Minh – Lê Thị Tý – 1450000399




1. Thích Pháp Nhân – Nguyễn Đức Minh – 1450000087 (Trưởng nhóm)
2. Thích Nhuận Tâm – Nguyễn Anh Cao Nguyên – 14500000092
3. Thích Di Long – Đỗ Minh Hùng - 2050000050
4. Thích Nữ Hạnh Huyền – Cao Hồng Kiều – 1450000268


Không bao giờ là
quá muộn để bắt đầu
lại
Chậm

# Khoảnh Khắc Lưu Dấu

# Chuyến Đò Tri Thức



Thượng Tọa Trưởng Khoa và Sư Cô Phó khoa lưu niệm cùng lớp




PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BUDDHIST U



Thượng Tọa Thích Tâm Hải – Môn Báo chí PGVN



Thượng Tọa Thích Trí Định – Môn Tuệ Trung Thượng Sĩ ngữ lục



**Sư Cô Thích Nữ Tuệ Châu – Môn Văn học PGVN thời hiện đại**




**Sư Cô Thích Nữ Thanh Toàn – Môn Khóa hư lục**





Thượng Tọa Thích Thanh Lợi – Thượng Tọa Thích Giác Nhường

Môn Nghi lễ Phật Giáo Việt Nam




Giảng viên: TS. Nguyễn Ngọc Quận – Môn Chữ Nôm



Giảng viên: TS. Lương Thị Thu Hường

Môn Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lê Nguyễn



Giảng viên: ThS. Võ Văn Tường – Môn Mỹ Thuật và kiến trúc Phật giáo Việt Nam

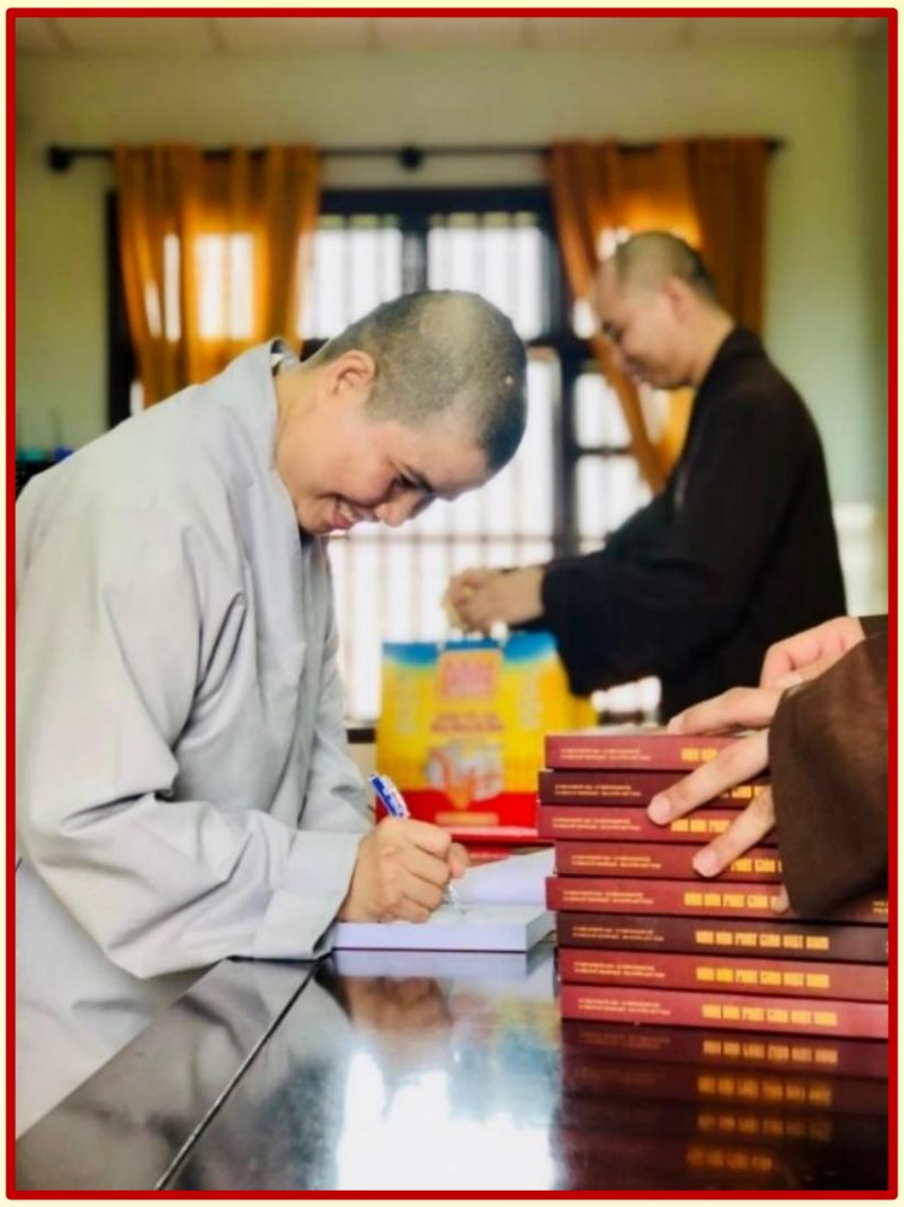


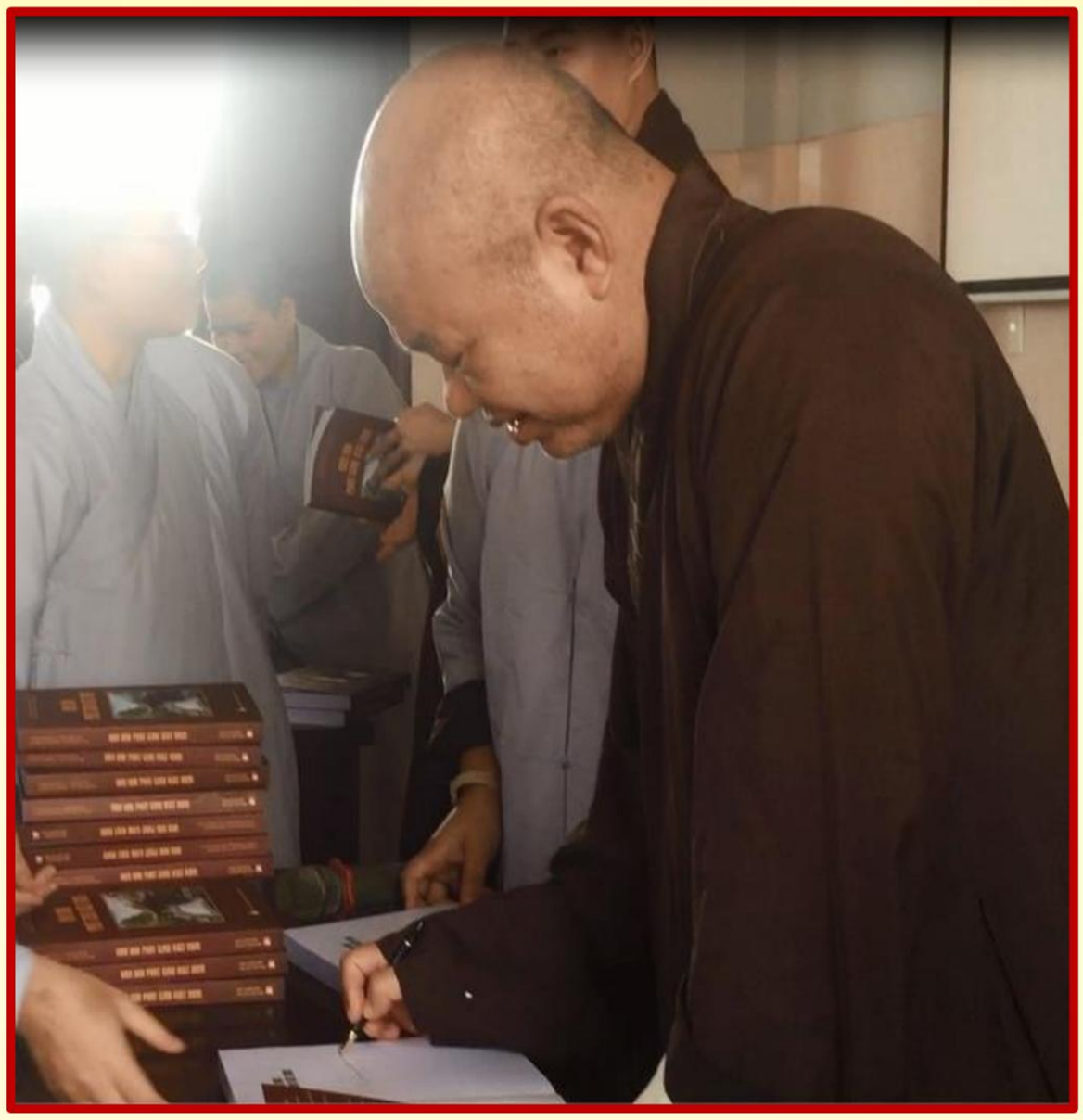
Giảng viên: PGS.TS. Đặng Văn Thắng – Môn Khảo cổ học PGVN



Giảng viên: PGS.TS. Lê Thành Nam – Môn PGVN sau năm 1945







Thượng Tọa Thích Phước Đạt – Sư Cô Thích Nữ Thanh Quế

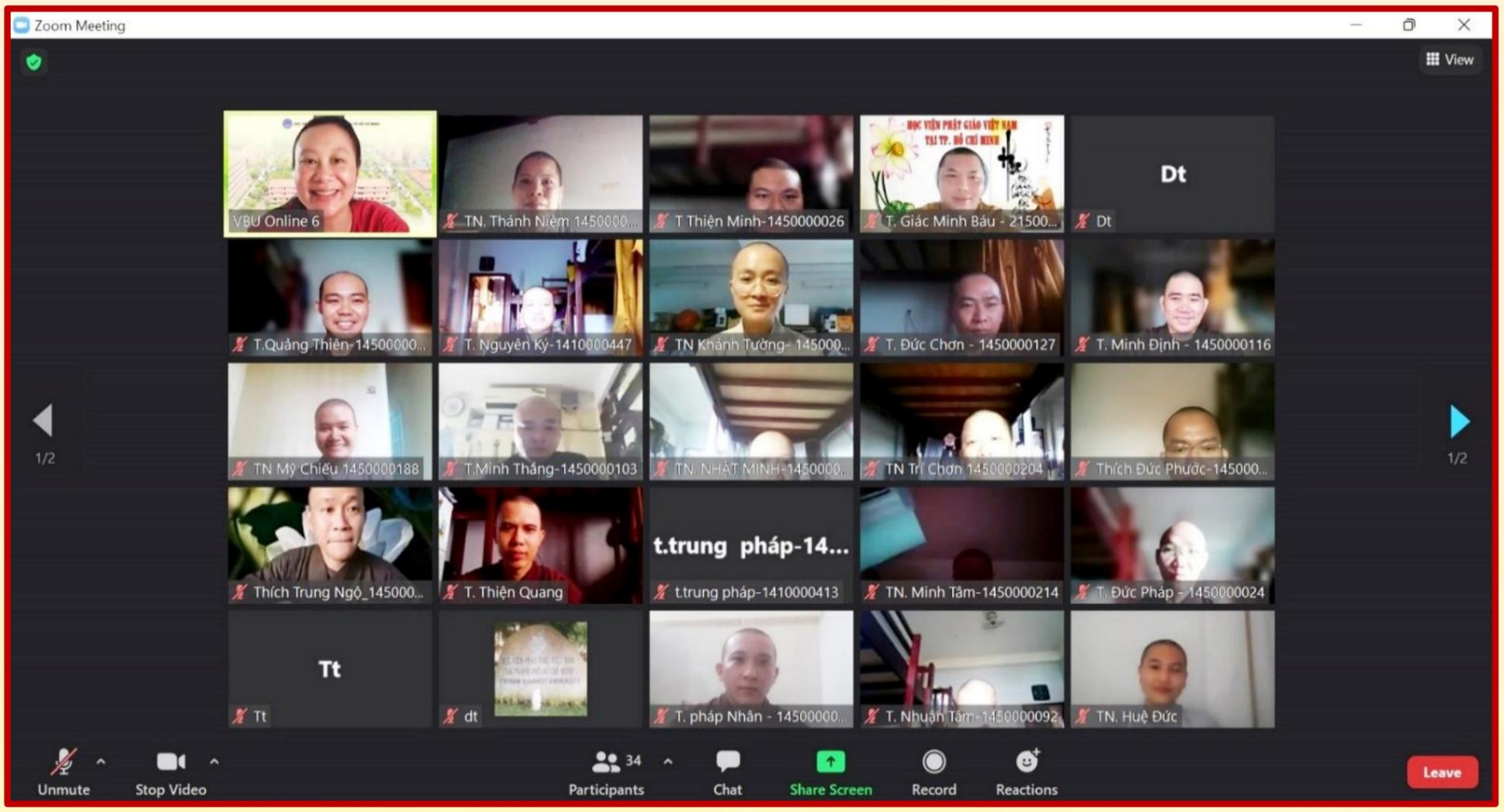
Tặng sách Văn hóa Phật giáo Việt Nam cho lớp

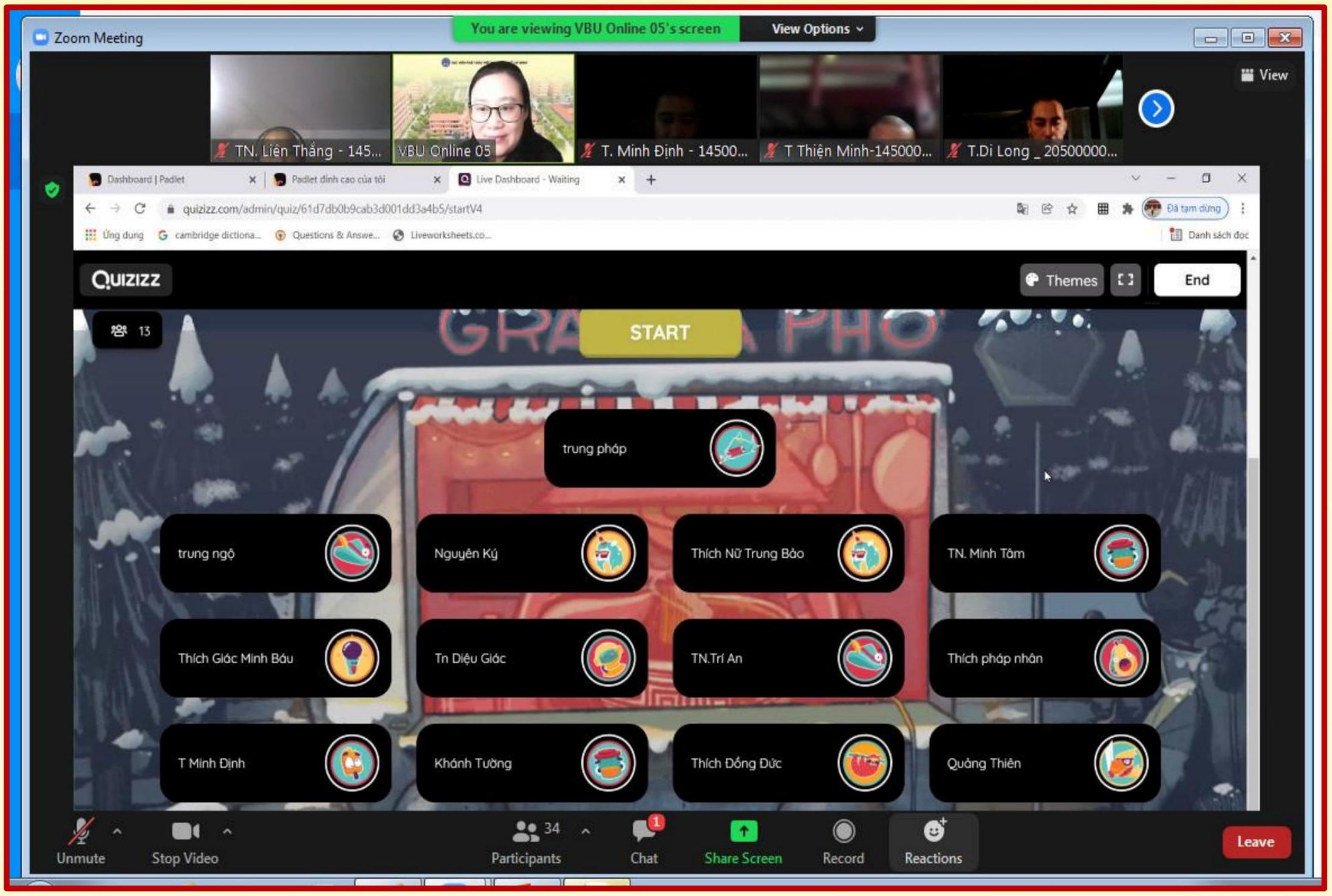



Thượng Tọa Thích Phước Đạt – Môn Văn bia Phật giáo Việt Nam



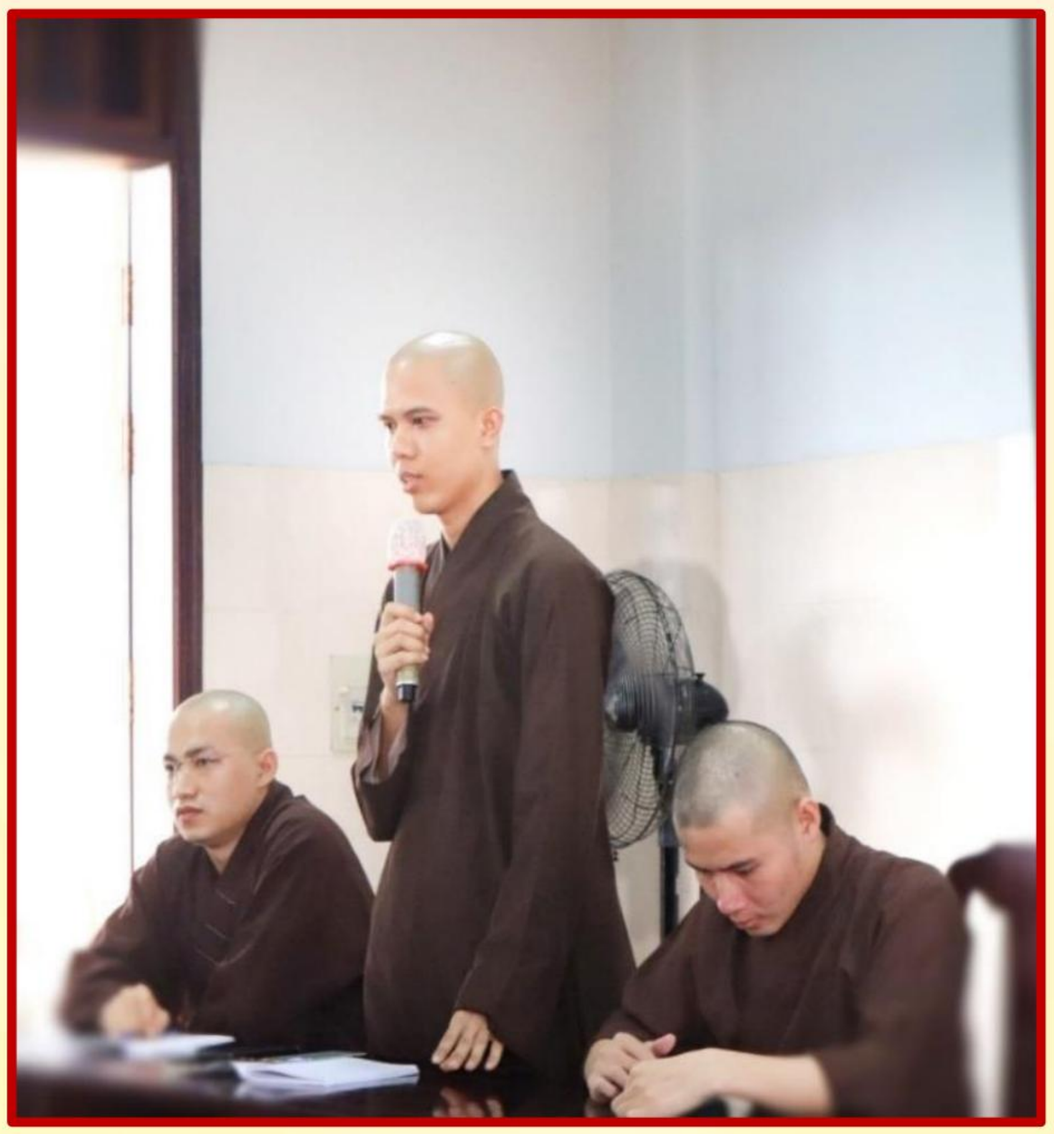

Thượng Tọa Thích Hạnh Tuệ – Môn Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh


Zoom Meeting
View
VBU Online 6
TN. Thành Niệm 1450000...
T Thiện Minh-1450000026
T. Giác Minh Bảu - 21500...
Dt
T.Quảng Thiên-14500000...
T. Nguyên Ký-1410000447
TN Khánh Tường- 145000...
T. Đức Chơn - 1450000127
T. Minh Định - 1450000116
TN Mỹ Chiếu 1450000188
T.Minh Thắng-1450000103
TN. NHẬT MINH-1450000...
TN Trí Chơn 1450000204
Thích Đức Phước-145000...
Thích Trung Ngộ_145000...
T. Thiện Quang
t.trung pháp-14...
t.trung pháp-1410000413
TN. Minh Tâm-1450000214
T. Đức Pháp - 1450000024
Tt
dt
T. pháp Nhãn - 14500000...
T. Nhuận Tâm-1450000092
TN. Huệ Đức
1/2
1/2
Unmute
Stop Video
34
Participants
Chat
Share Screen
Record
Reactions
Leave


Zoom Meeting
You are viewing VBU Online 05's screen
View Options
View
TN. Liên Thắng - 145...
VBU Online 05
T. Minh Định - 14500...
T Thiện Minh-145000...
T.Di Long _ 20500000...
Dashboard | Padlet
Padlet đỉnh cao của tôi
Live Dashboard - Waiting
quizizz.com/admin/quiz/61d7db0b9cab3d001dd3a4b5/startV4
QUIZIZZ
Themes
End
13
START
trung pháp
trung ngộ
Nguyên Ký
Thích Nữ Trung Bảo
TN. Minh Tâm
Thích Giác Minh Bảu
Tn Diệu Giác
TN.Trí An
Thích pháp nhân
T Minh Định
Khánh Tường
Thích Đồng Đức
Quảng Thiên
Unmute
Stop Video
34
Participants
Chat
Share Screen
Record
Reactions
Leave

# Niềm Vui Đến Trường



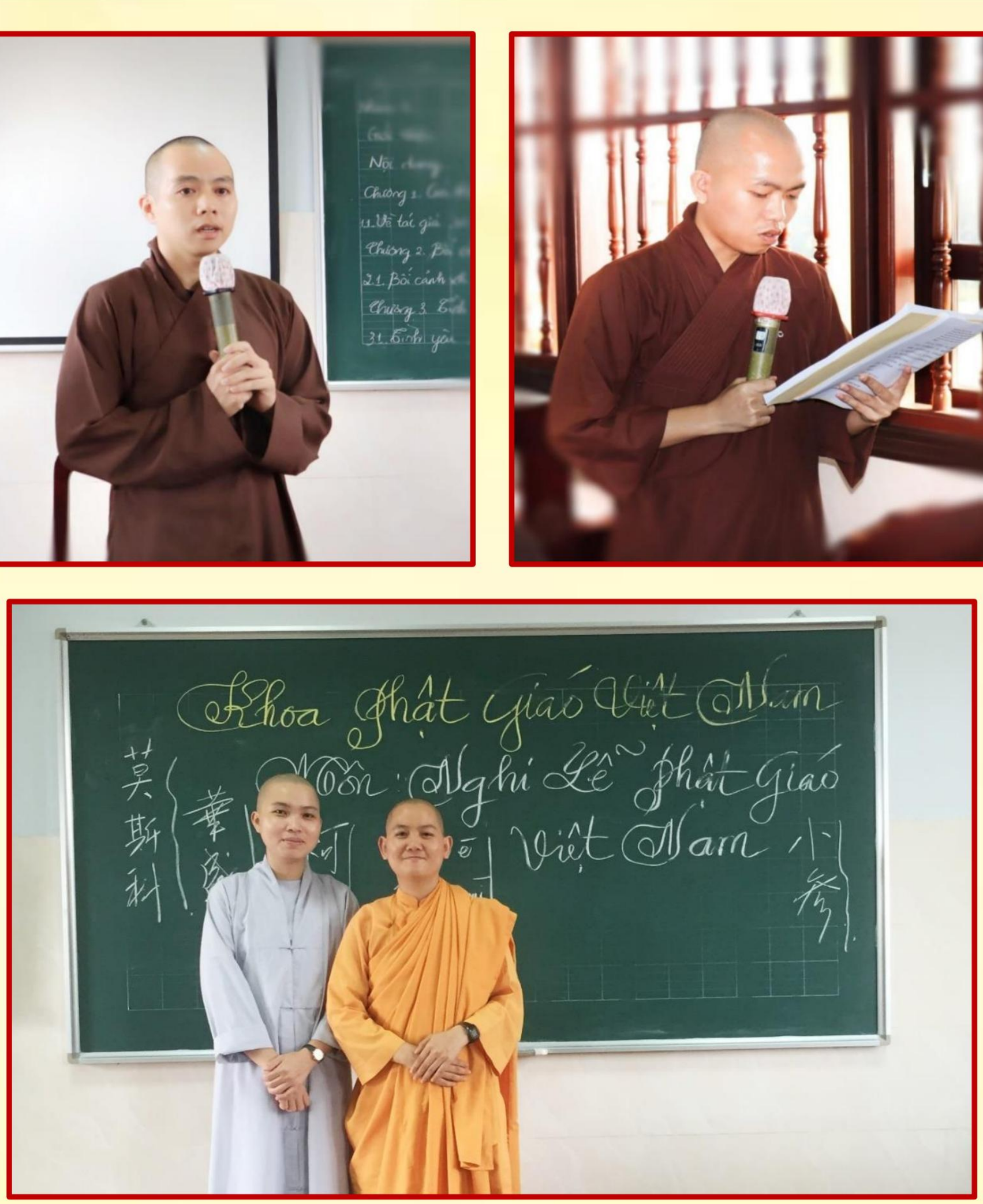





ề Đại tạng Kinh tiếng Việt


Nội
Chương 1.
1. Về tác giả
Chương 2.
2.1. Bối cảnh
Chương 3.
3.1. Bình yên




Khoa Phật giáo Việt Nam
Môn: Nghi Lễ Phật giáo
Việt Nam



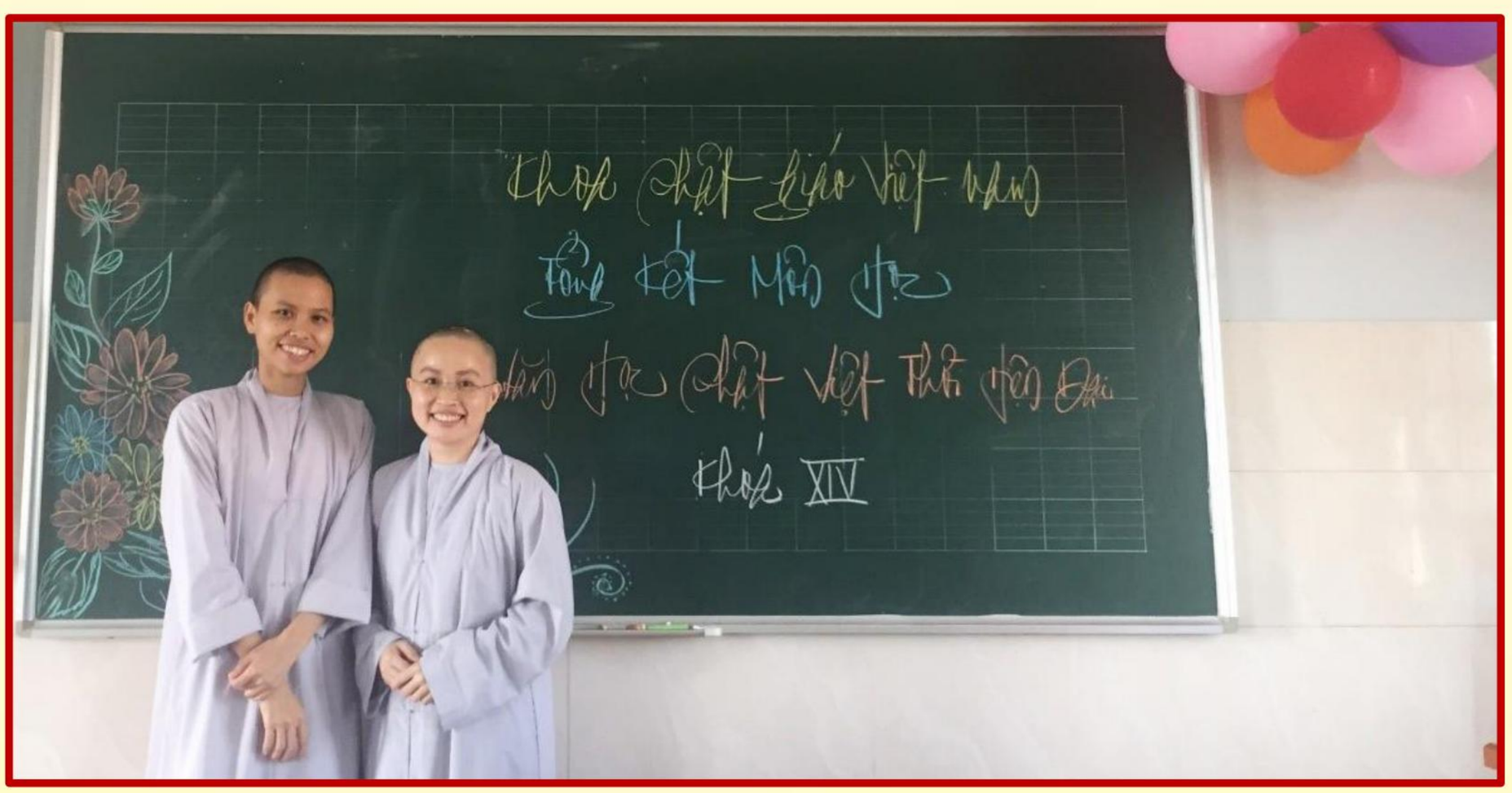




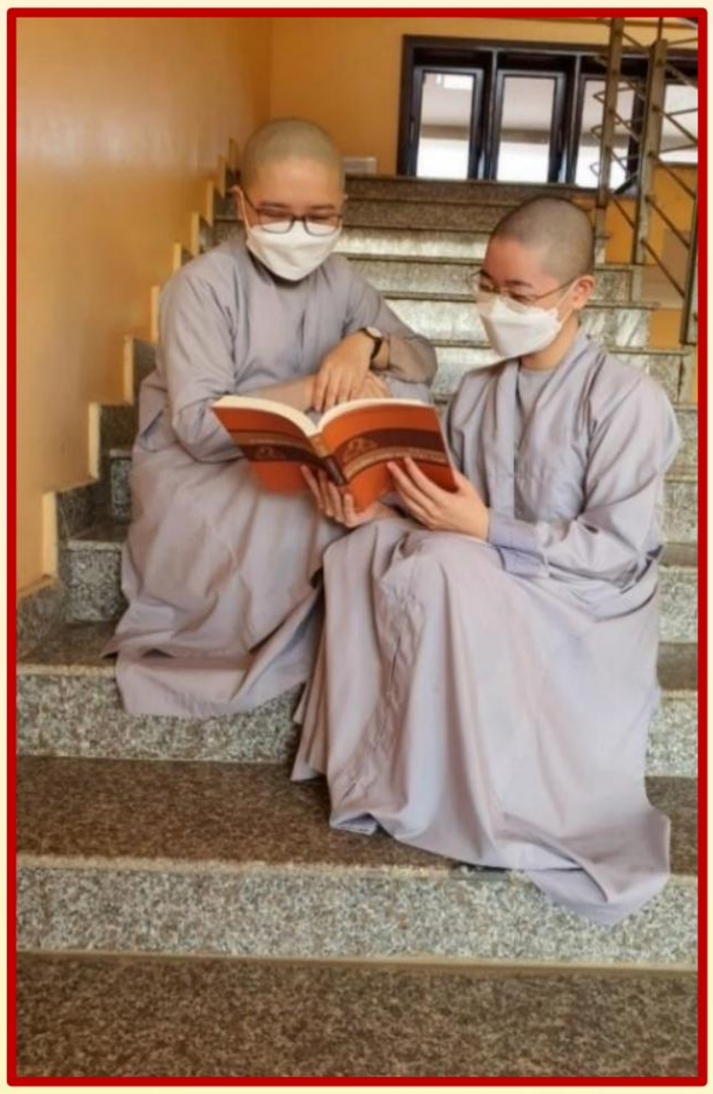







Khoá thật hiếu việt nam
Tổng kết Môn học
Khoá XIV



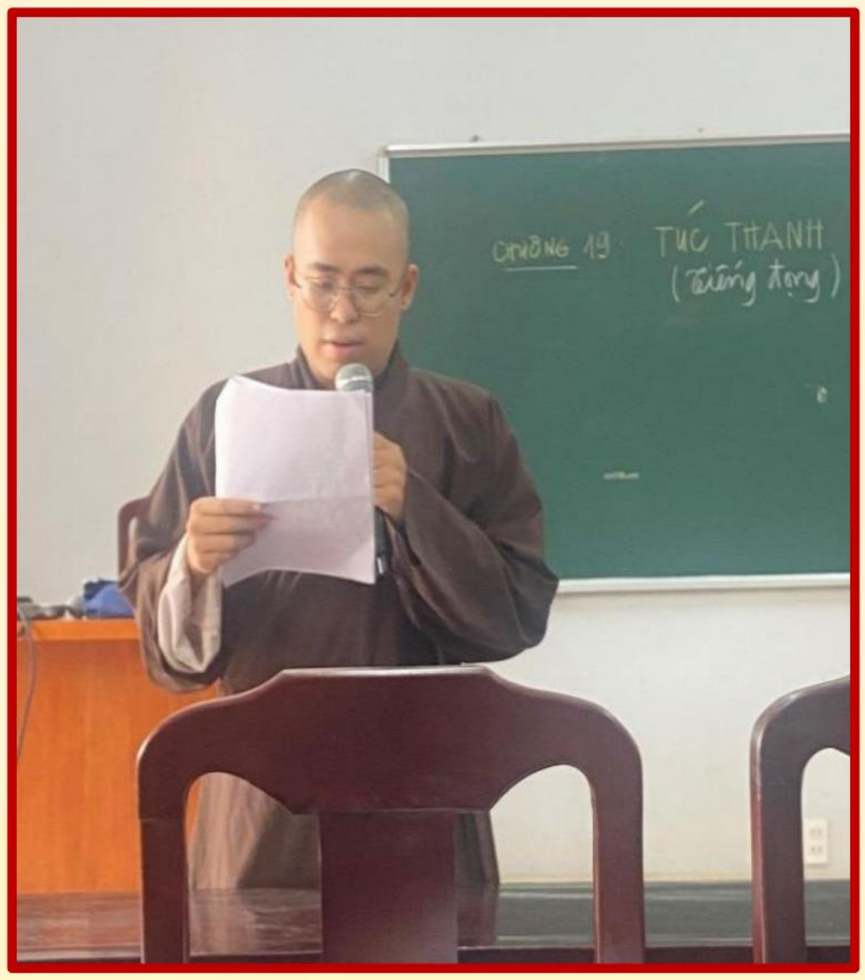


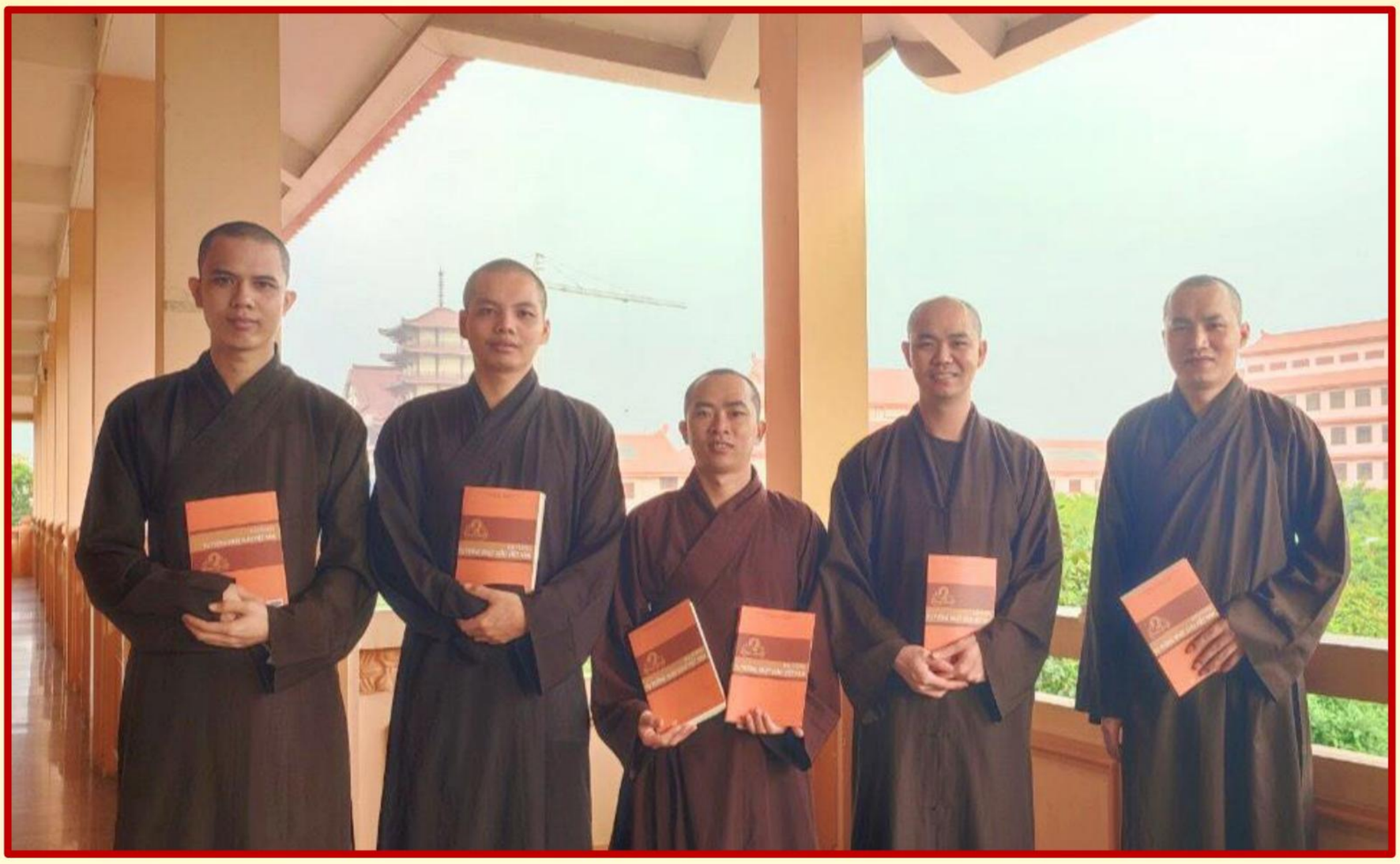







竹林宗
CHƯƠNG
THANH (Tiếng sáng).


CHƯƠNG 19
TÚC THANH
(Tiếng tiếng)



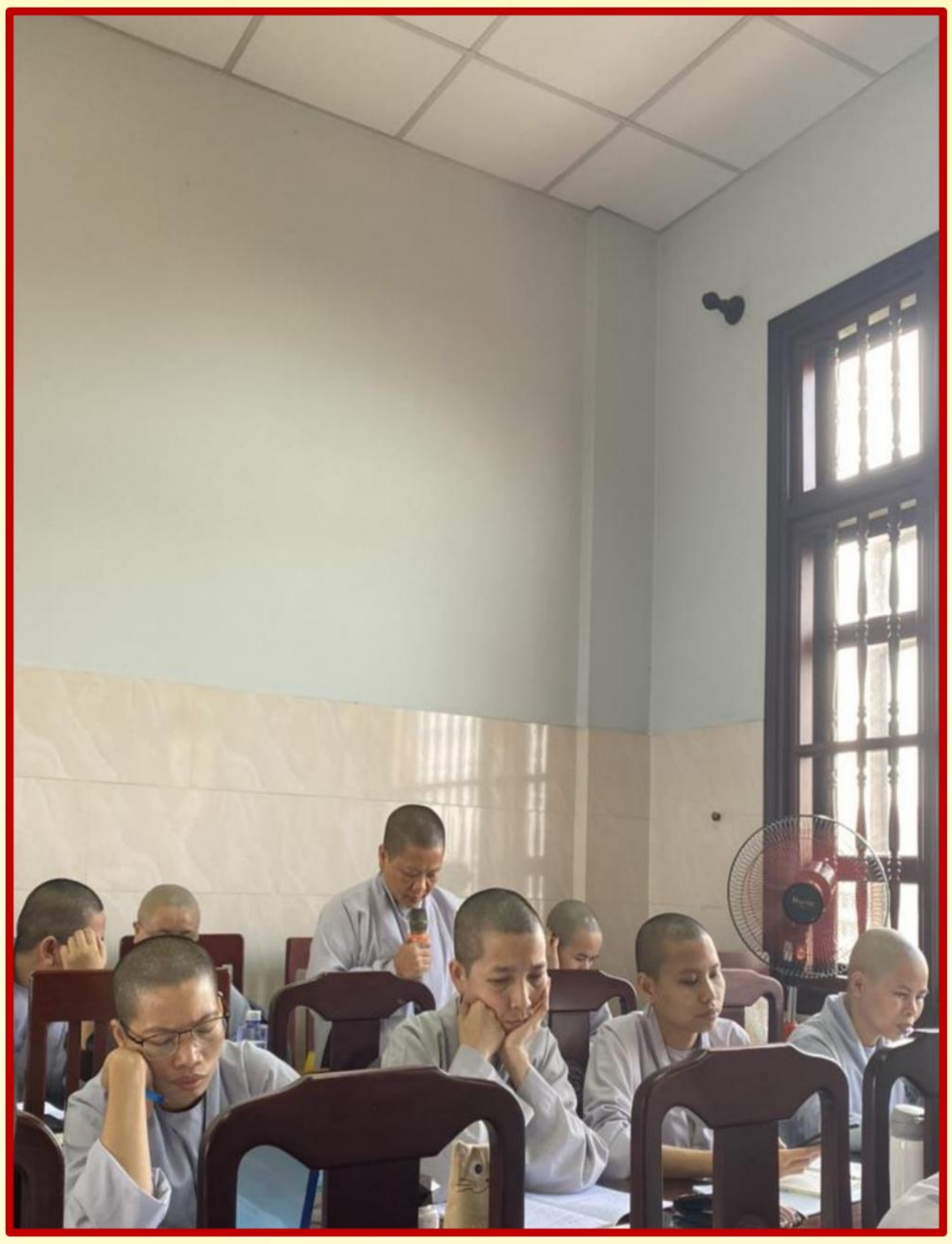







Tâm tĩnh
Mình tâm
Chính tâm












舒林宗旨元聲
THOÁT THANH (Sống thoát)
Giải thoát ≠ Trói buộc
Tâm giải thoát











# Nếp sống tỉnh thức









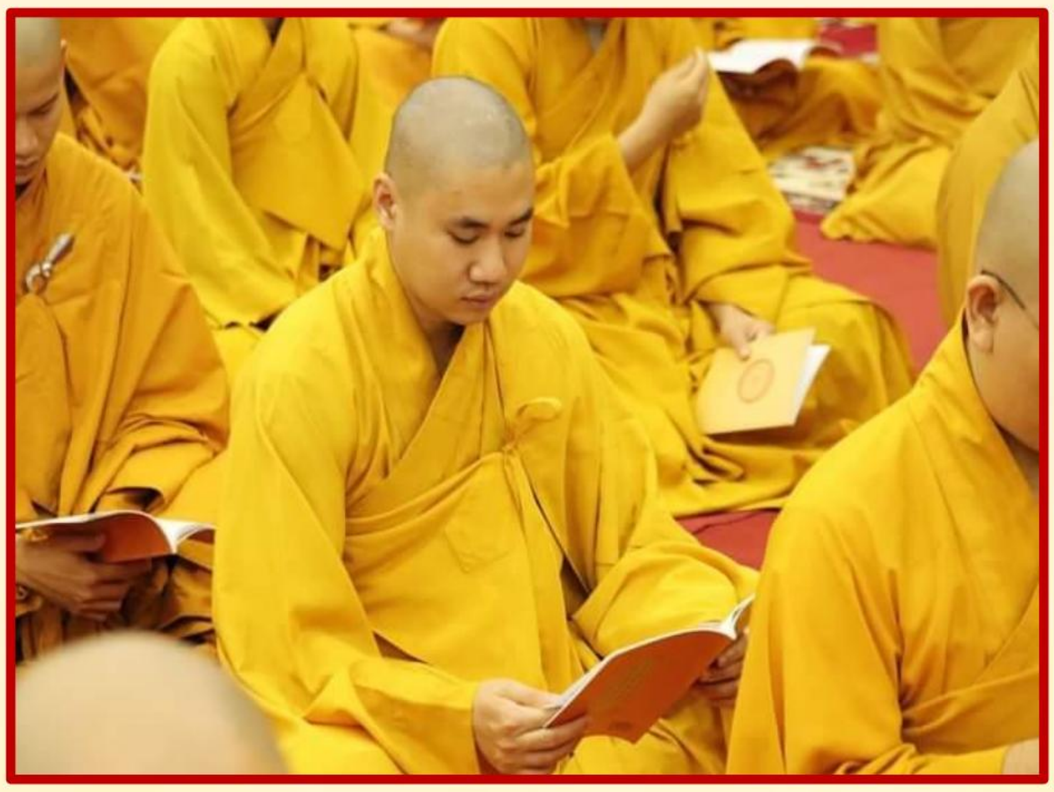









ĐẠI LỄ TƯỞNG NIỆM
ĐỨC THÁNH TỔ NI ĐẠI ÁI ĐẠO
NI TIỀN BỐI HỮU CÔNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 01 &
/10/2022 (06&07/9/Nhâm Dần)









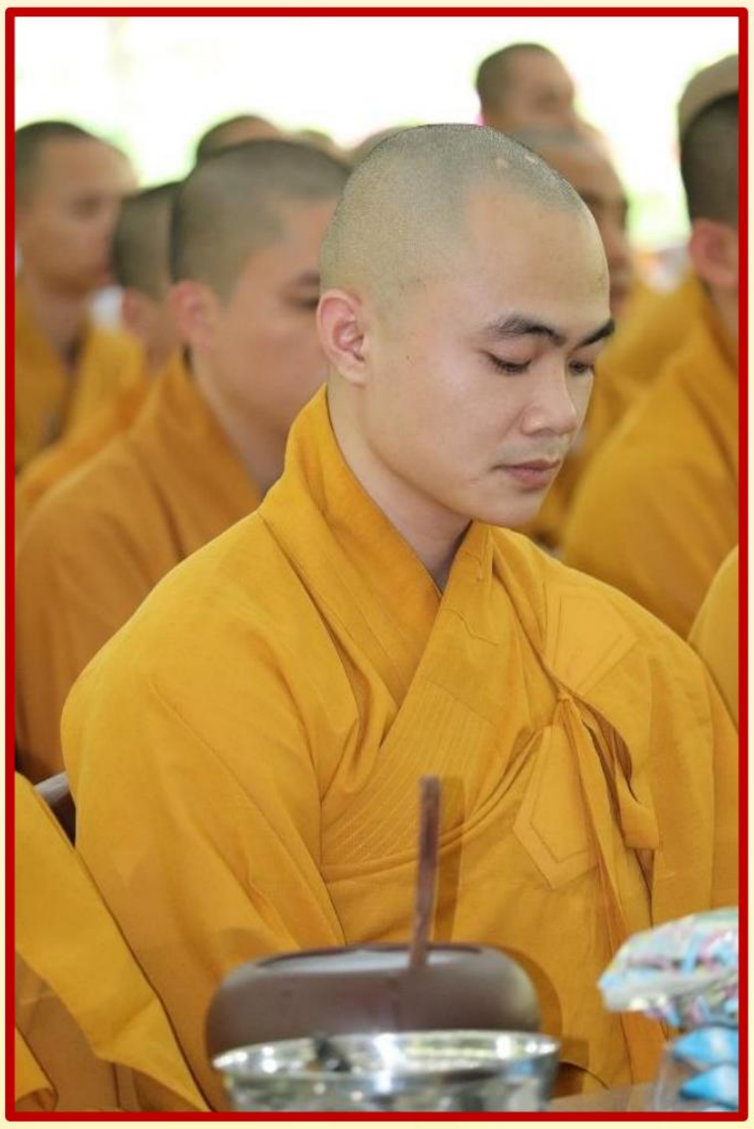





































Thanh Tịnh

# Chuỗi Ngày Thong Dong














































Xin Quý vị sử dụng ghế xong,
trước khi rời khỏi chỗ ngồi
hoan hỉ dẹp ghế vào đúng vị trí,
ngay hàng thẳng lối.



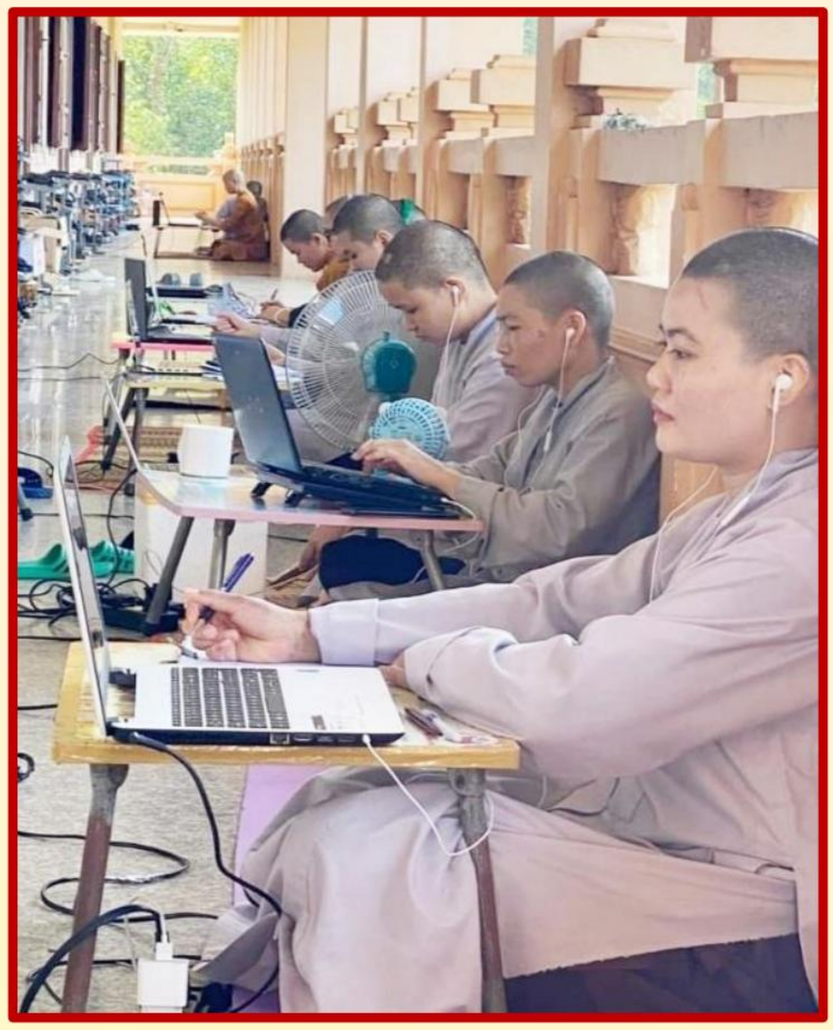



NHẬP DỮ LIỆU




HỌC VIỆN PHẬT GIÁO
TẠI TP HỒ CHÍ




























GIỮ VỆ SINH SẠCH SẼ



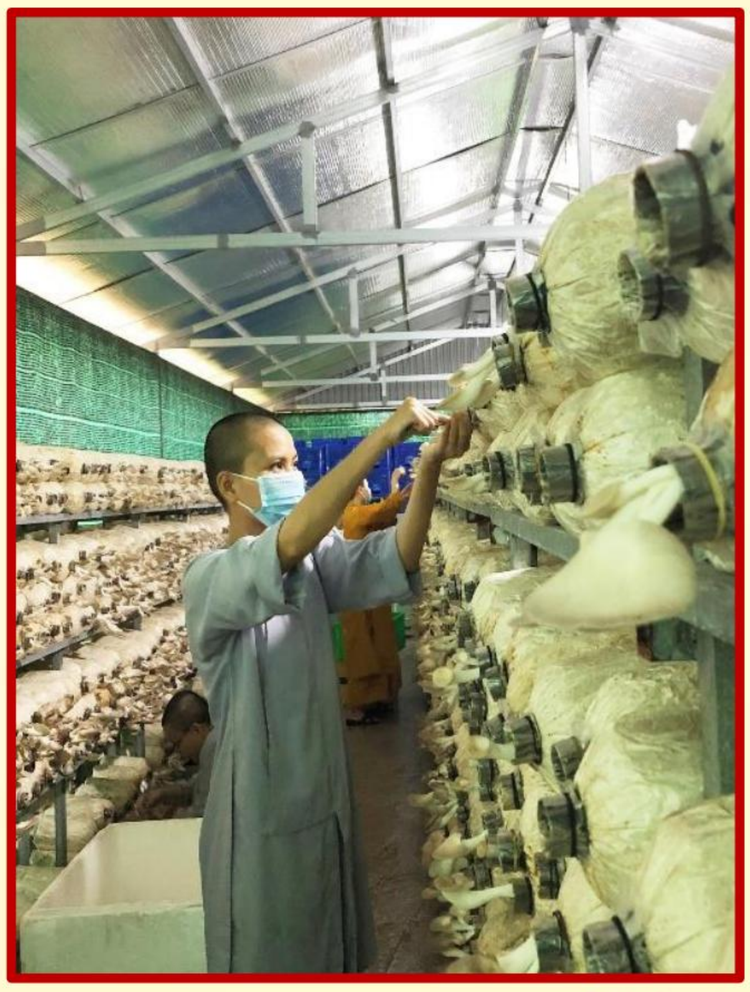



TEA+











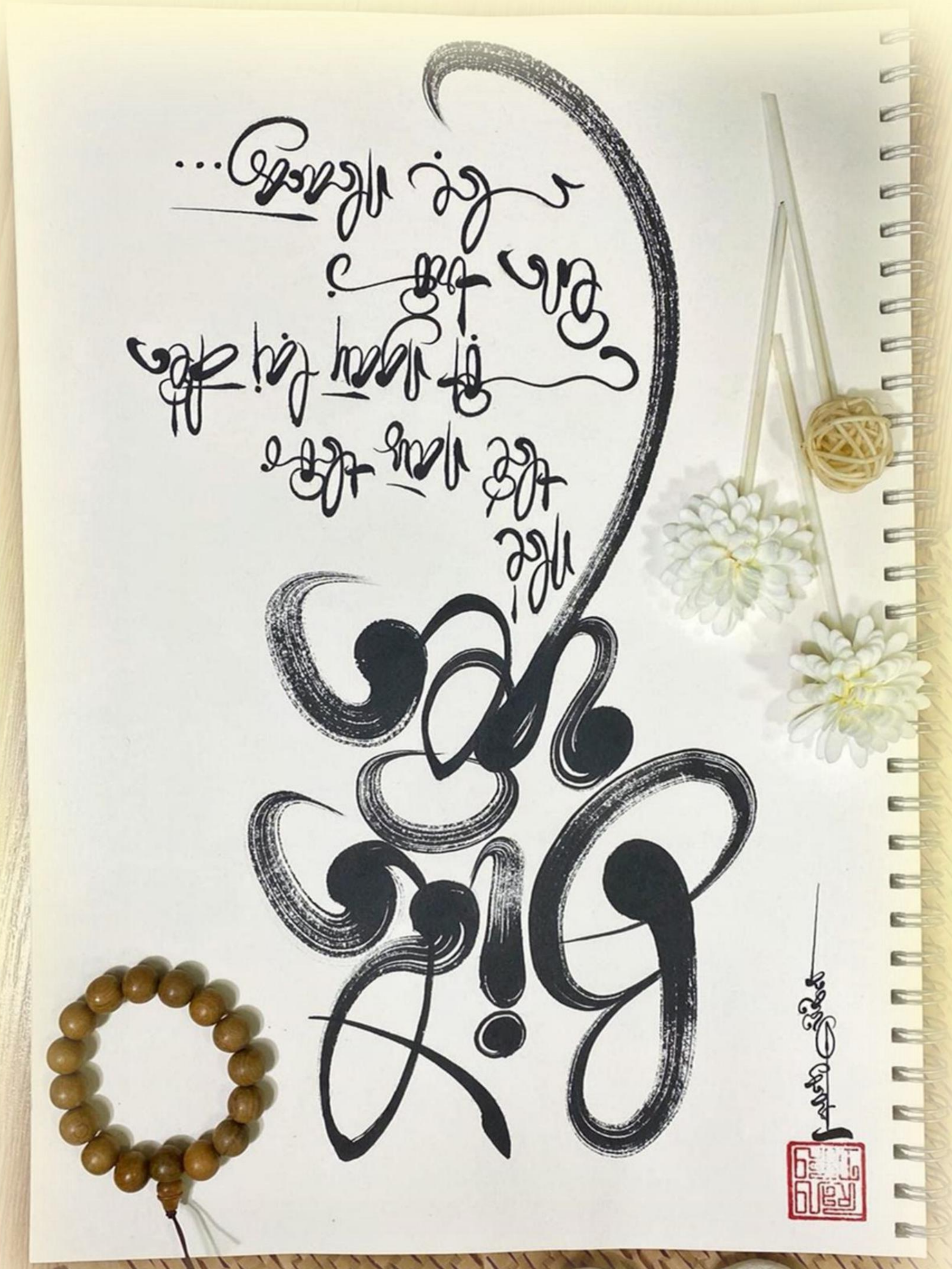












# MỤC LỤC


LỜI TỰA.....2

NGƯỜI LÁI ĐÒ THẦM LẶNG.....5

HƯƠNG THIỀN LAN TỎA.....11

1. HÀNH TRÌNH CHUYỂN HÓA NỘI TÂM - **Thượng tọa Thích Phước Đạt**.....12

2. BẬC THẦY ĐÍCH THỰC – **Thượng tọa Thích Hạnh Tuệ**.....16

3. CÁCH ĐỀN ƠN CAO THƯỢNG – **Thượng tọa Thích Trí Định**.....18

4. LƯU NIỆM CÙNG CÁC TĂNG NI SINH – **Thượng tọa Thích Thanh Lợi**.....21

5. NÓI VỚI CHÍNH MÌNH – **Sư cô Thích Nữ Tuệ Châu**.....22

6. HẠNH NGUYỆN CỦA THẦY – **Sư cô Thích Nữ Thanh Toàn**.....25

7. KÍNH GỬI TĂNG NI SINH KHOA PHẬT GIÁO VIỆT NAM KHÓA 14

– **Giảng viên: Lương Thị Thu Hường**.....26

CỎ DẠI GIỮA RỪNG THIỀN.....29

1. DẤU ẤN GIỮA RỪNG THIỀN - **Tăng sinh Thích Quảng Thiên**.....30

2. NHÌN DẤU CHÂN CÒN IN - **Tăng sinh Thích Đức Chơn**.....38

3. TRỌN ĐỜI KHẮC GHI - **Ni sinh Thích Nữ Hạnh Huệ**.....42

4. XÂY DỰNG CHÁNH ĐIỆN TÂM MÌNH - **Tăng sinh Thích Đức Pháp**.....43

5. DÒNG THỜI GIAN - **Tăng sinh Thích Pháp Nhân**.....46

6. PHÚT CHIA XA XIN HÃY LƯU GIỮ - **Ni sinh Thích Nữ Hạnh Huyền**.....48




7. KÝ ỨC KHI RỜI XA MÁI TRƯỜNG - **Tăng sinh Thích Nguyên Ký**.....50
8. CUỘC SỐNG CHỌN MÌNH HAY MÌNH CHỌN CUỘC SỐNG
- **Tăng sinh Thích An Thụ**.....53
9. XIN KHẮC GHI HAI CHỮ TRI ÂN - **Ni sinh Thích Nữ Trí An**.....54
10. ĐÔI DÒNG KÝ ỨC - **Tăng sinh Thích Thiện Minh**.....56
11. MÁI TRƯỜNG CHUNG THƯƠNG MẾN - **Tăng sinh ThíchThiện Quang**.....58
12. CỎ DẠI - **Ni sinh Thích Nữ Thành Phương**.....60
13. NHỮNG TRANG SÁCH SỬ - **Tăng sinh Thích Quảng Hiển**.....61
14. BỐN NĂM MỘT KÝ ỨC - **Tăng sinh Thích Minh Định**.....62
15. CÒN MÃI VỚI THỜI GIAN - **Ni sinh Thích Nữ Diệu Giác**.....63
16. MỘT THỜI ĐỂ NHỚ - **Ni sinh Thích Nữ Nhật Minh**.....64
17. NHỮNG BÀI HỌC VÔ GIÁ - **Tăng sinh Thích Tắc Phúc**.....65
18. NHÌN LẠI - **Tăng sinh Thích Thiện Tâm**.....66
19. HUYNH ĐỆ KHOA PHẬT GIÁO VIỆT NAM THƯƠNG MẾN
- **Ni sinh Thích Nữ Khánh Tường**.....68
20. MÃI NHỚ CHỮ NÔM - **Tăng sinh Thích Trung Nguyện**.....70
21. HOA VÀ CON GÁI - **Ni sinh Thích Nữ Thánh Định**.....72
22. MAI XA NHAU RỒI - **Tăng sinh Thích Đồng Đức**.....73
23. NHỚ MÃI THỜI SINH VIÊN - **Ni sinh Thích Nữ Huệ Thanh**.....74
24. TẦM QUAN TRỌNG CỦA BÁO CHÍ PHẬT GIÁO VIỆT NAM
- **Tăng sinh Thích Đức Phước**.....76
25. VIẾT CHO MÙA CHIA XA - **Ni sinh Thích Nữ Thánh Phúc**.....77
26. NHÂN DUYÊN NƠI CỬA THIỀN - **Tăng sinh Thích Quán Niệm**.....78
27. KHOẢNH KHẮC HỌC ONLINE - **Ni sinh Thích Nữ Minh Tâm**.....80
28. TRI ÂN NHỮNG BẬC THẦY KHẢ KÍNH - **Thích Nữ Trí Chơn**.....82
29. THỜI GIAN - **Tăng sinh Thích Thánh Đức**.....84
30. CƯ TRẦN LẠC ĐẠO - **Tăng sinh Thích Nguyên Quán**.....85



31. VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỜI HIỆN ĐẠI
**- Ni sinh Thích Nữ Thánh Niệm**.....86
32. ĐÔI DÒNG CẢM NGHĨ - **Tăng sinh Thích Thiện Tân**.....88
33. HOÀI NIỆM - **Ni sinh Thích Nữ Nhuận Pháp**.....90
34. HẠNH PHÚC Ở ĐÂY - **Tăng sinh Thích Nhuận Hoàng**.....91
35. ĐÔI LỜI KỶ NIỆM CHIA XA - **Tăng sinh Thích Trung Pháp**.....95
36. TRI ÂN MỘT PHÂT HỌC ĐƯỜNG - **Ni sinh Thích Nữ Nguyên Thiện**.....96
37. HỌC SỬ ĐỂ YÊU NƯỚC, HỌC VĂN ĐỂ YÊU NGƯỜI
**- Tăng sinh Thích Nhuận Tâm**.....98
38. MỘT CHÚT TÌNH - **Ni sinh Thích Nữ Mỹ Chiếu**.....102
39. NGHI LỄ PHẬT GIÁO VIỆT NAM - **Ni sinh Thích Nữ Quảng Hậu**.....104
40. THUYỀN VÀ BẾN TƯƠNG NGỘ - **Tăng sinh Thích Trung Ngộ**.....105
41. CHỢT - **Tăng sinh Thích Nhuận Hữu**.....106
42. BẠN VÀ TÔI - **Ni sinh Thích Nữ Tuệ Đăng**.....108
43. KHÉP LẠI MỘT HÀNH TRÌNH - **Tăng sinh Thích Minh Thắng**.....110
44. BỞI VÌ TÔI LÀ TU SĨ YÊU HOA DẠI - **Ni sinh Thích Nữ Liên Thắng**.....111

**ĐÈN TUỆ SÁNG SOI**.....113

1. KHÁI QUÁT ĐẠI TẠNG KINH TIẾNG VIỆT – **Nhóm 9,11**.....114
2. DANH TĂNG VIỆT NAM VỚI VĂN HỌC PHẬT GIÁO VIỆT NAM – **Nhóm 1,3**.....122
3. MỘT VÀI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC QUA TRUYỆN NGẮN NGƯỜI TRỒNG HOA VÀ CHÀNG TU SĨ CỦA MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH – **Nhóm 2,4**.....130
4. TÌM HIỂU VỀ KINH PHÁP BẢO ĐÀN – **Nhóm 6,8,10**.....138
5. NHỮNG CẶP KÍNH MÀU CỦA VÕ ĐÌNH CƯỜNG QUA CÁCH NHÌN PHẬT GIÁO
**- Nhóm 5,7**.....147



KHOẢNH KHẮC LƯU DẤU.....155

1. CHUYẾN ĐÒ TRI THỨC.....156

2. NIỀM VUI ĐẾN TRƯỜNG.....167

3. NẾP SỐNG TỈNH THỨC.....177

4. CHUỖI NGÀY THONG DONG.....186







**"Tu hành theo Phật, làm thế nào mỗi ngày tâm chúng ta hoan hỷ, an lạc là đã hộ trì Chánh pháp, vì Chánh pháp ở ngay trong lòng chúng ta. Mỗi ngày gieo lời hay ý đẹp của Phật vào lòng là chúng ta luôn giữ gìn Chánh pháp trong lòng."**

**Hòa thượng Thích Trí Quảng**

